#178

THÀNH TÍCH HOẠT ĐỘNG

của

NỘI CÁC CHIẾN TRANH

từ 19-6-1965 đến 19-6-1966

BERKELEY
LIBRARY
UNIVERSITY OF
CALIFORNIA

Digitized by Google

THÀNH TÍCH HOẠT ĐỘNG

CỦA

NỘI CÁC CHIẾN TRANH

Digitized by Google

DS557
A6T541

MỤC LỤC

Lời nói đầu 5

Thông điệp của Thiếu Tướng Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương gửi toàn Dân và toàn Quân nhân ngày Quân lực 19-6-1966 9

I. — Phủ Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương 21

1. Giám sát viện 23
2. Văn phòng Hội đồng Tối cao Công vụ 27
3. Nha Quản trị nhân viên các ngạch chung 33
4. Phủ Đặc Ủy Thượng vụ 37
5. Phủ Đặc Ủy tị nạn Cộng Sản 47
6. Việt Nam Thông Tấn Xã 53
7. Học viện Quốc gia Hành chánh 59
8. Tổng nha Kế hoạch 65

II. — Tổng Bộ Chiến Tranh và Xây Dựng 83

1. Bộ Quốc Phòng 85
2. Bộ Xây Dựng 95
3. Bộ Nội Vụ 107
4. Bộ Thông Tin Chiêu Hồi 121
5. Bộ Cựu Chiến Binh 167
6. Bộ Giao Thông Vận Tải 173

III. — Tổng Bộ Kinh Tế Tài Chánh 183

1. Bộ Kinh Tế 185
2. Tổng Cuộc Tiếp Tế 207
3. Bộ Tài Chánh 213
4. Bộ Canh Nông 223
5. Bộ Công Chánh 237
6. Bộ Lao Động 243

IV. — Tổng Bộ Văn Hóa Xã Hội 253

1. Bộ Văn Hóa Xã Hội 255
2. Bộ Giáo Dục 261
3. Bộ Xã Hội 285
4. Bộ Y Tế 299
5. Bộ Thanh Niên 313

V. — Tổng Bộ An Ninh 321

VI. — Tổng Bộ Tư Pháp 323

VII. — Tổng Bộ Ngoại Giao 329

00149

Digitized by Google

Digitized by Google

LỜI NÓI ĐẦU

Ngày 14-6-1965, trước khi Quân đội Việt Nam Cộng Hòa đứng ra lãnh trách nhiệm điều khiển Quốc gia, ổn định một tình thế với nhiều trở ngại mà Chính Phủ dân sự hồi đó đang phải đương đầu, Quân đội Việt Nam Cộng Hòa đã minh xác quan niệm cứu quốc như trong lời tuyên cáo với toàn thể quốc dân :

... « Cùng nhau, chúng ta cải tạo xã hội này, xây dựng một nước Việt Nam mới. Cùng nhau, chúng ta đưa dân tộc lên đường văn minh, tiến bộ trên mọi địa hạt để theo kịp trào lưu của nhân loại. Chúng ta có bổn phận phải để lại cho thế hệ mai sau những trang sử sáng chói, những cơ cấu bền vững, xây dựng trên nền tảng tự do, công bằng và nhân ái ».

Với quan niệm ấy Quân lực đã anh dũng nhận trọng trách điều khiển Quốc gia.

Ngày 19-6-1965, Nội Các Chiến Tranh dưới quyền lãnh đạo của Thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ, Chủ tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương ra mắt quốc dân.

Ngày 19-6-1966, một năm đã qua và cũng là một năm đầy cam go thử thách, nhưng Quân lực đã thành công rực rỡ trong nhiệm vụ lãnh lại trách nhiệm điều khiển Quốc gia, một trách nhiệm mà như Trung tướng Nguyễn Văn Thiệu, Chủ tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia đã tuyên bố : « nặng nề hơn tất cả các trách nhiệm ».

Ngày 19-6-1966, Nội Các Chiến Tranh sau một năm hoạt động, đã chứng tỏ được với quốc dân thiện chí của Quân lực đã vì đại nghĩa mà hy sinh đảm nhận chính quyền. Quân lực đã ngăn chặn được mọi hình thức xâm lăng của Cộng sản và tích cực kiện toàn việc xây dựng Dân chủ cho đất nước.

Thành tích hoạt động của Nội Các Chiến Tranh sau một năm chấp chánh đã được Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ, Chủ tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương trình bày cùng đồng bào toàn quốc nhân dịp Ngày Quân Lực 19-6-1966. Thiếu Tướng Chủ Tịch đã nhận định :

Digitized by Google

... « Nội Các luôn luôn chủ trương đoàn kết Quốc gia và tạo hoàn cảnh sinh hoạt cho mọi giới đồng bào, mọi đoàn thể, mọi tôn giáo. Trong năm qua, Nội Các đã tạo một không khí sinh hoạt dân chủ, luôn luôn Nội Các thông báo cùng đồng bào về mọi vấn đề sinh hoạt Quốc gia, đồng thời còn luôn luôn có những cuộc tiếp xúc với các cơ quan ngôn luận cũng như tổ chức các buổi hội nghị để tiếp xúc với đồng bào mọi từng lớp trong và ngoài chính quyền như các hội nghị toàn Quân, hội nghị Hành chánh, đại hội Chính trị, đại hội Dân Quân. Có thể nói chưa bao giờ có sự sinh hoạt dân chủ như năm qua. Sự kiện đó chứng tỏ phần nào thiện chí của Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia cũng như Nội Các Chiến Tranh trong công cuộc xây dựng dân chủ. Thiện chí đó còn rõ ràng hơn khi chính quyền quyết định bầu cử Quốc Hội Lập Hiến vào tháng 9 tới và mở rộng thành phần Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia với sự tham gia của 10 nhân vật dân sự, rồi đây lại còn có Hội Đồng Tư Vấn Quân Dân ».

Con đường cứu quốc và kiến quốc đã được Quân lực đề ra, toàn dân đều có bổn phận tích cực góp phần thực hiện vì như lời tuyên bố ngày 19-6-1966 của Trung tướng Nguyễn Văn Thiệu : « ... đoàn kết giữa Dân và Quân để tạo dựng một sức mạnh đủ chiến thắng kẻ thù và vượt qua mọi khó khăn, trở ngại ».

Có như vậy, chúng ta mới :

— *Chiến thắng và Tiêu diệt được bọn xâm lăng Cộng sản.*

— *Thực hiện được nền Dân chủ Tự do.*

— *Cải tiến xã hội và tiến đến thống nhất Giang sơn.*

Digitized by Google

Thiếu Tướng **NGUYỄN CAO KỲ**
Chủ Tịch Ủy Ban Hành pháp Trung Ương

Digitized by Google

THÔNG ĐIỆP
CỦA THIẾU TƯỚNG CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH PHÁP TRUNG ƯƠNG

Ngày Quân Lực 19 - 6 - 1966

Thưa toàn thể đồng bào,

Ngày 19 tháng 6 năm 1966, ghi dấu vừa đúng 1 năm tôi và Nội Các Chiến Tranh nhận lãnh trước đồng bào trách nhiệm điều khiển ngành Hành pháp Quốc gia. Trong dịp này, tôi xin tường trình cùng đồng bào về các công tác một năm của Nội Các.

Một năm không phải là một thời gian dài trong đời sống của một dân tộc, cũng không phải là một thời gian đủ để thực hiện mọi chương trình, mọi hoài bão. Nhưng một năm trong hoàn cảnh chiến tranh cũng đủ là một thời gian quyết định vận mạng một quốc gia. Trước sau một năm, có thể là diệt vong, có thể là khải hoàn. Một năm qua, dù cuộc chiến đấu chưa đạt đến mức hoan ca, nhưng chắc chắn chúng ta đã thoát xa những ngày đen tối, dù không phải chương trình nào cũng đạt tới mức hoàn thiện, nhưng chắc chắn đã có những căn bản, những chuyển hướng tốt đẹp. Điều này có thể nhận thấy rõ ràng trong từng lãnh vực sinh hoạt quốc gia mà tôi xin trình bày sau đây :

Trước hết về lãnh vực quân sự, nếu nhìn lại thời gian cách đây một năm, mọi người còn nhớ hồi đó chúng ta đã lâm vào một tình trạng tối tệ. Địch quân xâm nhập đông đảo vào miền Nam qua các ngả đường dọc biên giới Lào Việt, và tiếp tế hàng tấn vũ khí thuộc đủ các nhãn hiệu Tiệp Khắc, Trung Cộng, Nga Sô, Đông Đức, Ba Lan qua đường biển vào các nơi tàng trữ như Vũng Rô. Với những quân số và vũ khí đó, địch đã mở những trận tấn công liên tiếp trên khắp các mặt trận từ Trung phần qua Cao nguyên vào Nam phần. Chúng kiểm soát hầu hết các trục giao thông chính, cô lập nhiều tỉnh miền Cao nguyên, đến nỗi vấn đề tiếp tế lương thực

Digitized by Google

cho đồng bào Cao nguyên hồi đó đã trở thành một vấn đề khẩn cấp. Trước tình trạng đó, Việt Cộng tưởng đã nắm chắc phần thắng. Chúng đã tuyên bố giải quyết chiến trận trong mùa mưa năm 1965. Để đối phó với áp lực quân sự nặng nề, hồi đó Nội các đã quyết định tập trung mọi nỗ lực, hỗ trợ cho tiền tuyến. Với những biện pháp hỗ trợ thích ứng trên hai phương diện tinh thần và vật chất, với những kế hoạch phản công hữu hiệu, với lòng chiến đấu dũng cảm của các chiến sĩ, ngày hôm nay chúng ta đã đạt tới nhiều tiến bộ khả quan trên lãnh vực quân sự, đã loại ra khỏi vòng chiến 53.928 địch quân, trong số có 6.640 tên bị bắt. Ta còn tịch thu tới 10.800 súng cá nhân ; 3.145 súng hạng nặng, và 4.556 tấn ngũ cốc. Ngoài ra, trong 1 năm qua, đã có 17.931 cán binh Việt Cộng qui thuận và 5.138 cơ sở địch quân như công binh xưởng, trại binh và hầm bí mật bị khám phá và kiểm soát.

Nói chung, với 5.496 cuộc hành quân từ cấp tiểu đoàn trở lên, trong năm qua, Quân lực ta đã tái chiếm và kiểm soát 80% vùng bất an ninh, bảo vệ trọn vẹn mùa gặt lúa dọc miền duyên hải từ Quảng Trị đến Phú Yên, đã giải tỏa các trục giao thông Quốc lộ số 1, số 14, số 19, số 21 và đã xâm nhập kiểm soát các mật khu nổi tiếng là an toàn của Việt Cộng như chiến khu D, Dương Minh Châu, Mật khu Đỗ Xá, Khu Tam Giác Sắt, vùng Tri Tâm Bình Dương.

Kết quả là Quân lực ta hiện nay đã nắm ưu thế, liên tiếp tung ra nhiều cuộc hành quân qui mô và luôn luôn chủ động chiến trường. Trong những ngày gần đây của đầu mùa mưa, Quân lực lại cũng mới ghi thêm những chiến thắng Toumorong, Bình Long và Mộc Hóa. Kết quả còn rõ rệt hơn nếu ta so sánh luận điệu của Việt Cộng hiện nay với một năm về trước. Một năm trước chúng cổ võ cho chiến trận mùa mưa vì tin có thể chiến thắng. Nhưng gần đây chúng lại nói « chiến tranh không có mùa ». Như vậy chính địch quân cũng không dám tin vào khả năng quân sự của chúng, ngay trong lúc mà thời tiết thuận lợi cho chúng.

Những sự kiện trên đã chứng tỏ cục diện chiến tranh năm nay không còn giống như năm trước. Đã có một sự cách biệt rõ ràng và đó là sự cách biệt của tiến bộ, của hai thái độ, từ lo âu đến tin tưởng chắc chắn vào chiến thắng trong những tháng tới.

Bên cạnh những nỗ lực quân sự đó, Nội Các cũng đã xúc tiến những chương trình hỗ trợ cho sự thành công của công cuộc chiến đấu như các chương trình Thông Tin Chiêu Hồi và Xây Dựng Nông Thôn.

Digitized by Google

Về Thông Tin Chiêu Hồi, những phương tiện thông tin đại chúng đã được phát triển mạnh mẽ nhằm giúp nhân dân trong và ngoài nước cũng như nhân dân trong vùng địch có thể theo rõi mọi khía cạnh liên quan đến công cuộc chiến đấu của chúng ta, đồng thời hiểu rõ lý do cao đẹp khiến các chiến sĩ ta hàng ngày hy sinh gian khổ ngoài tiền tuyến. Vì vậy, ngành phát thanh đã được tăng cường công xuất từ 207KW lên 309KW nghĩa là 47% để mở rộng tầm mức bao phủ lên 80% lãnh thổ quốc gia. Giờ phát thanh cũng đã tăng lên 253 giờ mỗi tuần. Trong cuộc chiến tranh với Cộng sản, sự hiện diện rộng rãi và thường xuyên của tiếng nói quốc gia bên cạnh người dân là điều cần thiết. Quan niệm về thông tin cũng đã được minh định lại, nhằm hướng nhiều về sinh hoạt của nhân dân và các sự kiện liên hệ đến đời sống quốc gia hơn là các hoạt động của một vài giới chức cao cấp. Bên cạnh ngành phát thanh, một phương tiện thông tin đại chúng mới mẻ khác cũng đã được thiết lập và đang ở trong thời kỳ phát triển, đó là ngành Vô Tuyến truyền hình.

Ngoài ra, hoạt động thông tin quốc ngoại cũng được đặc biệt chú ý với việc thiết lập 12 phòng thông tin tại các nước ngoài. Hoạt động thông tin còn đã ấn hành tới gần 70 triệu truyền đơn và rải tới 20 triệu tờ xuống miền Bắc để thông báo cho nhân dân miền Bắc về ý nghĩa và nỗ lực chiến đấu của nhân dân miền Nam. Những công tác chiêu hồi cũng tiến triển với mức độ khả quan. Trong năm qua, có trên 16.000 người thuộc đủ mọi thành phần trong hàng ngũ địch đã hưởng ứng các chiến dịch chiêu hồi và Chính Phủ đã xúc tiến để thành lập 18 làng chiêu hồi làm nơi đón tiếp những đồng bào này.

Qua chương trình xây dựng nông thôn, một chương trình có tính cách quyết định trong việc phục hưng xứ sở trước những cảnh tàn phá của chiến tranh, tôi có thể nói ngay chương trình này đã được thi hành chu đáo với một nhịp tiến điều hòa và tốt đẹp. Cho tới nay, công tác lập ấp Tân sinh đã hoàn thành được 3.600 ấp, qui tụ được 5.405.639 đồng bào, và 250 ấp khác đang được củng cố. Tại những ấp này đời sống của đồng bào được cải thiện về mọi mặt chính trị, kinh tế, và xã hội. Các cán bộ xây dựng nông thôn đang tích cực giúp đỡ đồng bào xây dựng cuộc đời mới có an ninh, tự do, dân chủ và hạnh phúc.

Đó là những công tác chính yếu trong phạm vi hoạt động thuộc Tổng Bộ Chiến Tranh và Xây Dựng, bước qua hoạt động của Tổng Bộ Văn Hóa Xã Hội, ta có thể ghi nhận những điểm sau đây :

Digitized by Google

Về Giáo dục, tại bậc tiểu học, trong niên học 1965-1966, đã mở thêm 4.780 lớp học trên toàn quốc trong số có 2.251 phòng họctại các Ấp Tân sinh và 219 phòng học tại các Trung tâm Tị nạn Cộng sản. Riêng tại Đô thành Saigon và tỉnh ly Gia Định đã xây cất và trang bị xong 154 phòng học và sắp hoàn tất 158 phòng khác, như vậy sẽ giải tỏa được 2-3 sổ lớp học trưa để tránh nạn di hại sức khỏe cho các trẻ em.

Bậc Trung học cũng đã được phát triển với 297 lớp Trung học công lập đã được thành lập, và 297 lớp khác đang được thành lập. Đồng thời một phong trào học đường mới đã được phát động với mục đích đào tạo một lớp thanh niên mới có đầy đủ tinh thần trách nhiệm và ý thức công dân trên đường xây dựng đất nước.

Ngoài ra, hai ngành Kỹ thuật và Đại học cũng đã được cải tiến và mở rộng. Trong sổ 17 trường kỹ thuật dự liệu thành lập, trong năm qua đã hoàn thành 7 trường. Vào đầu niên khóa tới, một Viện Đại học mới cũng sẽ hoàn tất tại Cần Thơ.

Về phương diện xã hội, các hoạt động được tập trung vào hai chương trình chính yếu là bài trừ tệ đoan xã hội và cải tiến dân sinh. Trong chương trình thứ nhất, đã dành 7.800.000 đồng vào việc thành lập và nới rộng các trại giáo hóa thiếu nhi phạm pháp và xúc tiến việc dạy nghề các thiếu nhi này, đã dành 1.100.000 đồng để canh tân Trung tâm hướng nghiệp và 5.446.400 đồng để thành lập 7 viện dưỡng lão và cải thiện các trại hành khất. Trong chương trình thứ hai, đã thành lập 12 ký nhi viện, thành lập 3 trung tâm xã hội kiểu mẫu, 14 quán cơm xã hội, 3 ký túc xá, 3 Trung tâm cộng đồng và 34 trụ sở Ty và Chi Xã hội tại các tỉnh, các quận.

Về ngành y tế, đã xây cất được 4 y viện và bảo sanh viện, tu bổ 9 cơ sở y tế ; hỗ trợ cho các công tác y tế thuộc 82 đoàn cán bộ Xây dựng nông thôn, nền y tế học đường và y tế tại các xí nghiệp lao động. Những nỗ lực về hoạt động y tế còn được thể hiện qua việc thành lập các đoàn y tế lưu động tại các khu lao động, ngoại ô châu thành và các vùng nông thôn.

Tóm lại, trong lãnh vực xã hội, mọi hoạt động đã được tiến hành theo đúng chủ trương nâng cao đời sống của đại chúng, đặt trọng tâm vào các lợi ích công cộng, hàn gắn những nỗi đau thương của chinh chiến, xây dựng một đời sống tốt đẹp hơn cho những đồng bào nghèo khó hoặc thiếu may mắn.

Qua các hoạt động của Tổng Bộ Ngoại giao, một ngành hoạt động có ảnh hưởng trực tiếp đối với những nỗ lực tranh đấu của toàn

Digitized by Google

dân, ta có thể ghi nhận nhiều tiến bộ đáng khích lệ. Nhìn lại tình hình bất ổn của nước nhà trong suốt thời gian từ sau cuộc Cách mạng 1-11-1963 đến đầu năm 1965, người ta nhận thấy uy tín quốc gia trên chính trường quốc tế hồi đó đã suy giảm rất nhiều. Cho nên cố gắng của Nội Các Chiến Tranh là mở ngay một mặt trận đối ngoại để gây lại uy thế quốc gia, sự tín nhiệm quốc tế, cũng như tăng cường sự hợp tác của các quốc gia bạn trong cuộc chiến đấu chống Cộng, đồng thời vận động kiều bào hải ngoại hưởng ứng cuộc chiến đấu của Dân và Quân tại quốc nội. Nhằm những mục phiêu này các hoạt động đã được tập trung vào 5 công tác chính là : Kiện toàn guồng máy ngoại giao, vận động ngoại giao, vận động dư luận quốc tế, vận động viện trợ, và hoạt động kiều vận. Những công tác này đã thâu hoạch được nhiều kết quả. Ta đã đặt liên lạc ngoại giao được với nhiều quốc gia tại Á Phi, đã trao đổi nhiều phái đoàn thăm viếng với các quốc gia bạn. Trong năm qua đã có 26 phái đoàn nghị sĩ, 14 phái đoàn quân sự, 43 phái đoàn thuộc nhiều lãnh vực khác nhau và rất nhiều chánh khách ngoại quốc đến thăm Việt Nam để thắt chặt tình giao hữu với ta. Do đó sự bang giao giữa ta và nhiều quốc gia bạn đã được cải thiện, uy tín của Đất Nước ta càng ngày càng được phục hồi. Trong khi đó uy tín của Việt Cộng đã giảm sút rõ rệt. Có thể nhìn vào một vài sự việc như Chính Phủ Ý cấm chiếu phim tuyên truyền cho Việt Cộng, Anh gạt bỏ ý kiến của các nhóm thiên tả không nhìn nhận Việt Cộng và từ chối chiếu khán không cho phái đoàn Việt Cộng nhập cảnh, chánh phủ Nhật không cấp giấy chiếu khán nhập cảnh cho phái đoàn văn công Bắc Việt, các nước bạn Á Phi ủng hộ Việt Nam Cộng Hòa tham dự Hội nghị Alger, các quốc gia hội viên Liên hiệp Quốc bênh vực ta trước những lời khiếu nại của Cambodge, rồi đến Miến Điện là một quốc gia liên kết với Trung Cộng bằng 1 hiệp ước thân hữu, cũng đã không chịu nhìn nhận « Mặt trận giải phóng miền Nam », ngược lại còn bầy tỏ cảm tình với cuộc tranh đấu của nhân dân ta. Đáng khích lệ hơn nữa là đã có tới 40 quốc gia trên khắp các lục địa Âu, Á, Mỹ, Úc đã tích cực đóng góp vào công cuộc tranh đấu của chúng ta dưới nhiều hình thức kinh tế, kỹ thuật và quân sự.

Trên mặt trận ngoại giao, thực quả đó là những thắng lợi mà ta cần phải gìn giữ và phát huy.

Qua lãnh vực kinh tế tài chánh, một lãnh vực liên hệ trực tiếp đến đời sống của toàn dân và tiềm lực tranh đấu quốc gia, là một lãnh vực vô cùng phức tạp khó khăn trong hoàn cảnh 1 quốc gia lâm chiến, Nội Các cũng đã thường xuyên quan tâm tìm mọi biện pháp cải thiện. Trước những hành động phá hoại thường trực của

Digitized by Google

Cộng sản, trước những xáo trộn bất thường của chiến tranh, trước những thương cảng quá nhỏ bé chật hẹp, trước nạn thiết hụt các bến rỡ hàng, trước nạn đầu cơ tích trữ vốn đã sẵn có từ nhiều năm, thực quả đã có rất nhiều trở ngại trong việc ổn định kinh tế, Tuy nhiên ngay từ tháng đầu nhận lãnh nhiệm vụ hành pháp, Nội các đã tập trung mọi nỗ lực và điều hòa có hiệu quả việc tiếp tế cho toàn quốc mà hồi đó đang lâm cảnh bế tắc vì chiến sự. Sau đó, nhiều biện pháp khác cũng đã được áp dụng để ngăn chặn giá sinh hoạt. Có những biện pháp cần phải một thời gian lâu dài mới có hiệu quả như việc nới rộng thương cảng và cất thêm hải cảng mới. Nhưng cũng đã có những biện pháp cấp thời đã được áp dụng như việc thiết lập các hợp tác xã, các kho tiếp liệu để cung cấp hàng hóa với giá chính thức cho các giới có đồng lương cố định. Riêng đối với giới lao động và nông dân, biện pháp hữu sản hóa cũng được thi hành nhằm giúp đỡ những đồng bào túng thiếu này dễ bề sinh sống. Không những thế, tại các xí nghiệp, những biện pháp như lập trường học, xây cất các tiện nghi sinh hoạt và thiết lập các cơ sở y tế cũng là những biện pháp nhằm nâng đỡ đời sống công nhân trong hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Với mối quan tâm tha thiết về đời sống của đồng bào, hôm nay Nội Các đã thực hiện những nỗ lực mới bằng cách áp dụng những biện pháp kinh tế như tăng lương cho tất cả Công chức và Quân nhân, ấn định lại hối xuất của đồng bạc Việt Nam, bán vàng cho tất cả các tiệm kim hoàn, hợp lý hóa để đi lần đến việc giải tỏa mọi sự kiểm chế trong hoạt động thương mại và kinh tế. Những biện pháp mới này nhằm nâng đỡ đời sống của đại chúng, nhất là các giới sinh sống bằng đồng lương cố định, nhưng đồng thời cũng ngăn chặn không cho giá sinh hoạt lên cao, nhất là các loại hàng hóa thực dụng và các loại thực phẩm cần yếu. Có như thế việc tăng lương mới có giá trị. Những biện pháp mới này còn nhằm ngăn chặn việc lạm phát để tiến tới một nền kinh tế vững vàng, trong đó đời sống của đại chúng được bảo đảm.

Ngoài ra, luôn luôn Nội các chủ trương đoàn kết quốc gia và tạo hoàn cảnh sinh hoạt cho mọi giới đồng bào, mọi đoàn thể, mọi tôn giáo. Đó là điều tôi đã long trọng xác nhận trong bản tuyên ngôn chấp chính cách đây vừa đúng 1 năm. Chính vì vậy trong năm qua, Nội các đã tạo một không khí sinh hoạt dân chủ. Luôn luôn Nội các thông báo cùng đồng bào về mọi vấn đề sinh hoạt quốc gia. Đồng thời còn luôn có những cuộc tiếp xúc với các cơ quan ngôn luận, cũng như tổ chức các hội nghị để tiếp xúc với đồng bào mọi tầng lớp trong và ngoài chính quyền, như các hội nghị toàn quân, hội

Digitized by Google

nghị Hành chánh, Đại Hội Chính trị, Đại Hội Dân Quân. Mặc dầu những cơ cấu dân chủ hợp pháp chưa được thành hình, nhưng có thể nói chưa bao giờ sinh hoạt dân chủ lại sôi nổi như năm quá. Sự kiện đó đã chứng tỏ phần nào thiện chí của Ủy Ban Lãnh đạo Quốc gia cũng như Nội các Chiến tranh trong việc xây dựng dân chủ. Thiện chí đó còn rõ ràng hơn khi chính quyền quyết định tổ chức bầu cử Quốc Hội Lập Hiến vào tháng 9 tới và việc mở rộng thành phần Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia với sự tham gia của 10 nhân vật dân sự, rồi đây lại còn có Hội đồng Tư vấn Dân quân bên cạnh Nội các.

Trước thiện chí đó, thật đáng tiếc đã xảy ra những vụ xáo trộn trong 3 tháng qua, và còn có dư luận cho rằng chính quyền đàn áp Phật giáo. Tôi nghĩ rằng những chuyện đó có thể bắt nguồn từ sự hiểu nhầm về việc chính quyền tái lập an ninh trật tự tại Đà Nẵng. Tôi có thể minh xác một lần nữa rằng chính quyền áp dụng những biện pháp tại Đà Nẵng vào trung tuần tháng 5 chỉ nhằm chấn chỉnh lại nội bộ nền hành chánh và quân sự tại địa phương đó, vì đã có một số quân nhân và công chức đứng đầu là viên thị trưởng, vượt ra khỏi cương vị và nhiệm vụ của họ. Họ đã coi thường kỷ luật, hành động vô trách nhiệm làm nguy hại uy quyền quốc gia, gây trở ngại cho sinh hoạt của đồng bào và làm cản trở những công tác xúc tiến Quốc Hội Lập Hiến. Tôi mong mỏi đồng bào nhận thức rõ ràng những sự việc đó, đừng để tình cảm hướng dẫn làm sai lạc sự thật. Tôi cũng đoan chắc với đồng bào không bao giờ tôi có ý nghĩ hay hành động đàn áp tôn giáo.

Vì cuộc tranh đấu của toàn dân chưa hoàn tất, vì nạn Cộng sản vẫn còn đe dọa, vì còn nhiều chương trình phải thực hiện để nâng cao đời sống của nhân dân, tôi rất mong những sự hiểu lầm đó được xóa bỏ để tình đoàn kết quốc gia được hàn gắn.

Thưa toàn thể đồng bào, tuy một năm, chính quyền có những công tác chưa được hoàn hảo, vẫn còn thiếu sót, vẫn có sơ xuất, nhưng trước đồng bào hôm nay, tôi có thể thẳng thắn nói rằng tôi đã thi hành nhiệm vụ không một chút thắc mắc với lương tâm. Là một Quân nhân do Quân lực ủy nhiệm nhận lãnh trách nhiệm trước lịch sử và đồng bào, tôi đã phục vụ với tất cả tinh thần vô tư, ngay thẳng, với tất cả niềm tin tưởng nơi lòng yêu thương của tình đồng bào, không bè phái, không vì lợi riêng. Trước tất cả mọi lời trách cứ về những sự sơ sót trong nhiệm vụ, nếu có tôi thành khẩn ghi nhận. Nhưng tôi cũng xin nhắc lại một lời đã nói cùng đồng bào trong ngày 19 tháng 6 năm trước, tôi nhận lãnh ủy nhiệm của Quân lực như một nhiệm vụ hành quân và tôi phải thi hành đến nơi đến

Digitized by Google

chồn. Tôi hy vọng những công tác xây dựng Dân chủ sẽ thành tựu mau chóng để một chánh phủ dân cử xứng đáng với lòng trông đợi của toàn dân sớm ra đời. Lúc đó, nhiệm vụ của tôi sẽ chấm dứt và tôi sẽ vui mừng trở lại đời sống quân ngũ.

Một năm trong khói lửa, trong những khó khăn tràn ngập của tình thế, mọi người đã già dặn thêm kinh nghiệm. Tôi hy vọng nếu những kinh nghiệm đó có giúp chúng ta khôn ngoan hơn, hành động có hiệu quả hơn đối với kẻ thù, thì với thiện chí phục vụ, với lòng yêu nước sẵn có, những kinh nghiệm đó cũng sẽ giúp chúng ta dễ dàng thông cảm, dễ dàng kết hợp hơn để cùng nhau đạt tới lý tưởng chung là chiến thắng kẻ thù, xây dựng Quốc gia.

Trong niềm hy vọng đó, tôi kêu gọi toàn thể đồng bào hãy nhận thức tình trạng đau thương của đất nước trước sự xâm lăng phá hoại của Cộng sản, cùng nhau đoàn kết, chấp nhận những hy sinh tối thiểu, tạo dựng một hậu phương ổn định, yểm trợ tích cực cho các chiến sĩ ngoài tiền tuyến. Trong hoàn cảnh đó, chắc chắn những chương trình xây dựng quốc gia, những nỗ lực chiến đấu ngoài tiền tuyến sẽ đạt tới những thành quả mau chóng hơn, và năm tới sẽ là năm thành công của nền dân chủ và là năm chiến thắng.

Tôi cũng nhân dịp này xin ngỏ lời cùng các chiến sĩ trong Quân lực. Các bạn thân mến, một năm qua, do sự ủy nhiệm của các bạn, tôi đã đảm nhiệm phần vụ Hành pháp Quốc gia. Nếu kiểm điểm lại những công tác cụ thể thì có lẽ không còn gì đáng nói hơn là những sự việc chính yếu tôi đã trình bầy ở trên cùng toàn thể quốc dân. Nhưng tất cả không phải chỉ có thế. Còn một điều khác đáng ghi nhận, đáng để chúng ta tự hào đó là việc Quân lực đã ý thức được đúng đắn vai trò lịch sử của mình và đã can đảm nhận lãnh vai trò đó một cách xứng đáng.

Khác với những năm 1963, 1964 và những năm trước nữa. Quân lực đã tự thoát ra mọi ảnh hưởng cá nhân, mọi ảnh hưởng đoàn thể, đảng phái, tôn giáo, giữ đúng vị trí cao cả của một lực lượng quốc gia, thẳng thắn nhận lãnh và cương quyết thi hành trách nhiệm trước quốc dân. Thái độ cương quyết của quân lực đã khiến kẻ địch Cộng sản và những người làm chính trị xôi thịt hoảng sợ, nên họ đã gán cho quân lực nhãn hiệu độc tài, quân phiệt, nhằm làm suy giảm lòng tin cậy của quốc dân đối với Quân lực. Nhưng nếu vì những lời thị phi đó, chúng ta e dè không dám nhìn nhận trách nhiệm thì công lao hy sinh của những người chiến đấu ngoài tiền tuyến đã bị uổng phí và chắc chắn chúng ta có tội. Nhận lãnh chính quyền không phải vì tham quyền cố vị, mà để thực hiện những hoài bão

Digitized by Google

của dân tộc, là điều chúng ta phải làm, làm không một chút e dè, không chút mặc cảm, làm với tất cả lòng trong sạch, chí ngay thẳng của người chiến sĩ. Còn kết quả công việc thì thời gian sẽ trả lời. Và thời gian 1 năm qua đã trả lời rằng chúng ta không độc tài, không quân phiệt như kẻ thù từng gán cho chúng ta. Trái lại chúng ta còn thực tâm xây dựng dân chủ hơn ai hết. Thực tâm bởi vì chính đó là lý tưởng mà chúng ta đã mang sinh mạng ra thách đố với lửa đạn để thực hiện.

Nhìn lại một năm Quân lực nhận lãnh trách nhiệm trước Quốc dân và lịch sử, tôi tưởng những sự việc trên là điều đáng ghi nhận, ghi nhận để thấy rằng thái độ của chúng ta là đúng và cần thiết. Với một thái độ đứng ngoài mọi ảnh hưởng bè phái, vượt trên mọi áp lực tranh giành ảnh hưởng với một ý thức trách nhiệm vững chãi, và một lòng yêu nước ngay thẳng, chắc chắn chúng ta sẽ duy trì được giá trị cao đẹp của vai trò người chiến sĩ, củng cố được sức mạnh của quân đội và chắc chắn chúng ta sẽ làm tròn sứ mạng tiền phong cứu quốc.

Hành động trên căn bản đó tôi nghĩ chúng ta có quyền kiêu hãnh, kiêu hãnh ngay với chính lương tâm mình. Chúng ta không chủ quan tự dành địa vị độc tôn nhưng thực sự đất nước cho thấy hiển nhiên quân đội là lực lượng duy nhất có thể hướng dẫn quốc gia ra khỏi cơn nguy biến và thực hiện được các hoài bão của đồng bào. Nói như thế cũng không phải để tự thỏa mãn, nhưng chính để mọi người chúng ta phải ý thức đúng đắn tầm mức trách nhiệm của mình và thi hành đầy đủ trách nhiệm đó trong giai đoạn cần thiết này. Tôi tưởng đó cũng là điều đáng nói trong dịp lễ kỷ niệm Ngày Quân Lực hôm nay.

Thân ái chào toàn thể đồng bào và các chiến hữu.

Digitized by Google

Digitized by Google

Đại Hội Đồng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa
trong buổi lễ trình diện ngày 19-6-1965
tại Hội trường Diên Hồng, Saigon

Digitized by Google

Nội Các Chiến Tranh
trong buổi lễ trình diện
tại
Hội trường Diên Hồng, Saigon
ngày 19-6-1965

Digitized by Google

PHỦ CHỦ TỊCH

ỦY BAN HÀNH PHÁP TRUNG ƯƠNG

Digitized by Google

Digitized by Google

GIÁM SÁT VIỆN

I – TỔ CHỨC

Giám sát Viện, thành lập do Sắc lệnh số 34-SL-HP-VP ngày 8-3-1966 của Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương, đặt dưới quyền một Viện trưởng xếp ngang hàng Ủy viên và một Phó Viện trưởng ngang hàng Thứ ủy, gồm có 1 Văn phòng, 3 Sở chia ra làm 6 Phòng và một Đoàn Thanh tra.

Nhân viên đoàn Thanh tra (Tổng Thanh tra, Chánh Thanh tra, Thanh tra và Phó Thanh tra) đều lựa chọn trong số những viên chức cao cấp ưu tú giúp việc các công sở hoặc những sĩ quan mới giải ngũ, có bằng Đại học và là những phần tử trẻ trung, hăng say phụng sự.

Khi mới thành lập, đoàn Thanh tra chỉ có 10 nhân viên mà thôi, một con số quá ít ỏi không tương xứng với nhu cầu và chương trình hoạt động dự trù. Vì vậy nên ngay buổi ban đầu, Viện đã xúc tiến việc tuyển dụng thêm 20 Thanh tra và Phó Thanh tra và mở một khóa tu nghiệp cấp tốc, khai giảng từ ngày 18-4 đến ngày 10-6-1966, ngõ hầu bổ túc căn bản học vấn lý thuyết của các Thanh tra mới này bằng một mớ kiến thức và kinh nghiệm thực hành tối cần thiết cho nghệ thuật thanh tra và điều tra.

Ngoài các buổi khai giảng, những nhân viên mới lại còn được cử phụ giúp các Thanh tra cũ trong những công tác thanh tra và điều tra, hoặc được giao phó những việc nghiên cứu, soạn thảo, và đó là một cách thực tập hữu hiệu cho những người mới gia nhập Đoàn.

Digitized by Google

II — HOẠT ĐỘNG VÀ THÀNH TÍCH

Chiếu Sắc lệnh số 34-SL-HP-VP ngày 8-3-1966, Giám sát Viện có nhiệm vụ :

— Nghiên cứu ảnh hưởng việc thực thi chủ trương đường lối của Chính phủ và ghi nhận những phản ảnh, nhu cầu và thỉnh nguyện của nhân dân ;

— Kiểm soát việc thực hiện những chương trình cải cách và xây dựng Quốc gia và đề nghị những biện pháp sửa đổi cần thiết ;

— Thanh tra thường xuyên các cơ quan công quyền và đề nghị biện pháp cải tiến, kiểm soát những khoản chi thu của các ngân sách Quốc gia, ngân sách Tỉnh hạt, ngân sách Xã và chương mục ngoại ngân sách ;

— Kiểm soát việc xử dụng và phân phối những tài nguyên Quốc gia và ngân khoản ngoại viện ;

— Tổ chức những cuộc nghiên cứu hoặc công cán, trong nước hay ở ngoại quốc, lợi ích cho nền hành chánh tổng quát ;

— và sau chót, mục phiêu chính yếu là bài trừ những bất công xã hội, tệ đoan áp bức, lạm quyền, tham nhũng, lãng phí và hối lộ.

Trong giai đoạn hiện thời, những bất công xã hội, tệ đoan áp bức và tham nhũng đã làm thối nát một phần guồng máy hành chánh Quốc gia, vì thế nên Giám sát Viện đặt trọng tâm công tác vào công cuộc bài trừ những tệ đoan ấy, thanh lọc hàng ngũ công chức, ngõ hầu góp phần xây dựng một xã hội lành mạnh, gây ý thức tin tưởng của người dân đối với Chính quyền.

Trong khoảng thời gian 3 tháng sau ngày thành lập, Giám sát Viện đã đảm nhận tất cả 48 vụ điều tra và thanh tra, phần lớn có một tầm mức rất quan trọng, hoặc vì liên quan đến nhiều Bộ, hoặc vì địa vị của những người bị điều tra khá cao hoặc vì sự thiệt hại của công nho quá lớn.

Mặc dầu thời gian ngắn ngủi, mới đúng 3 tháng kể từ ngày thành lập, mặc dầu trong giai đoạn sơ khởi thiếu thốn mọi phương tiện, về nhân viên chỉ huy, nhân viên văn phòng cũng như về vật liệu, xe cộ, Giám sát Viện đã gắng công thâu hoạch được những kết quả khả quan trong việc thanh lọc guồng máy hành chánh và bảo vệ công nho. Một số viên chức cao cấp (nguyên Đại biểu Chính phủ, Tỉnh trưởng, Thanh tra, Phó Tỉnh trưởng, Trưởng Ty v.v...) xét ra bê

Digitized by Google

bởi đã bị trừng phạt : khiển trách, thuyên chuyển, giao hoàn về Bộ sở quan, giáng trật hoặc cách chức. Kết quả thâu lượm được đã gây một tiếng vang thuận lợi cho Giám sát Viện trong cơ quan ngôn luận và có lẽ ngay cả đối với quần chúng và dấu hiệu chứng tỏ là số đơn tố cáo những tệ đoan gởi đến Viện càng ngày càng nhiều.

KẾT LUẬN

Trong tương lai, với một đoàn Thanh tra được tăng cường bằng những phần tử trẻ trung, đầy đủ khả năng và hăng say phục vụ, Giám sát Viện hy vọng lần lượt thực hiện được những mục phiêu đã ấn định, theo một chương trình lũy tiến và hợp lý, ngõ hầu thật sự góp mặt phần hữu hiệu vào công cuộc cải tiến guồng máy hành chánh, lành mạnh hóa nền tài chánh và xây dựng một xã hội mới có công bằng và bác ái để chiến thắng xâm lăng Cộng sản trên lãnh vực nội chính và xã hội.

Digitized by Google

Digitized by Google

VĂN PHÒNG
HỘI ĐỒNG TỐI CAO CÔNG VỤ

I — PHÁP CHẾ

Soạn thảo Nghị định số 1.402-UBHP-CP ngày 27-8-65 ấn định lại các địa điểm nước độc hay nguy hiểm cho công chức được hưởng gia tăng thâm niên.

Soạn thảo Sắc lịnh số 86-UBHP ngày 8-9-65 ấn định lại thang lương ngạch Giám sự Hành chánh.

Tham gia ý kiến với Bộ Giao thông Công chánh về tổ chức 2 kỳ thi chuyên nghiệp nhập ngạch Kiểm sự Nông chánh và Kỹ sư Công chánh.

Soạn thảo Sắc lịnh số 203-UBHP ngày 19-10-65 giao cho Ủy ban điều chỉnh tình trạng công chức tái xét quyết định của Ủy ban thanh trừng hàng ngũ công chức.

Soạn thảo Thông tư số 76-UBHP-CT ngày 25-10-65 chỉ thị các Bộ hoàn tất việc thăng thưởng thường niên cho viên chức trước ngày 31 tháng chạp mỗi năm.

Soạn thảo Thông tư số 84-UBHP-CT ngày 19-11-65 nâng đỡ nhân viên ngoại ngạch bị chế độ cũ sa thải oan.

Soạn thảo Sắc luật số 26-65 ngày 26-11-65 ấn định biện pháp tưởng thưởng nhân viên lập được công trạng đặc biệt trong cuộc Cách mạng 1-11-63.

Soạn thảo Thông tư số 1-TT-HP-QT ngày 4-1-66 về việc lưu nhiệm Hội đồng Kỷ luật tại các cơ quan.

Digitized by Google

Soạn thảo quy chế các ngạch Thảo chương viên, Điện toán viên và Xuyên phiếu viên ngành Kế toán Điện cơ.

Nghiên cứu việc cho công chức bị chế độ cũ sa thải vì lý do chánh trị rồi được tái tuyển được truy lãnh lương.

Nghiên cứu vấn đề trợ cấp tử tuất cho nhân viên công sở hy sinh vì nghĩa vụ hoặc từ trần trong khi tại chức.

Soạn thảo Thông tư cho khóa sinh các trường đào tạo công chức được nằm điều trị tại các bịnh viện công khi đau ốm.

Soạn thảo Thông tư số 10-TT-HĐCV ngày 14-1-66 giải đáp thắc mắc trong việc nhập ngạch miễn thi theo Nghị định số 160-TTP-CV ngày 23-1-65.

Soạn thảo Nghị định số 80-NĐ-HĐCV ngày 14-1-66 thành lập tại Bộ Quốc phòng một Ủy ban có nhiệm vụ cứu xét việc xếp hạng các bằng cấp và chứng chỉ chuyên môn do Quân đội cấp để các cựu quân nhân ứng tuyển vào các công sở.

Soạn thảo Thông tư số 61-TT-HP-QT ngày 30-4-66 tổ chức các kỳ thi chuyên nghiệp nhập ngạch cho nhân viên công nhựt và khế ước không đủ điều kiện về thâm niên hay văn bằng để nhập ngạch miễn thi theo Nghị định số 160-TTP-CV ngày 23-1-65.

Soạn thảo Thông tư về việc tính thâm niên giả định trong việc thăng thưởng thường niên.

Soạn thảo Thông tư cho nhân viên hy sinh vì nghĩa vụ được truy thăng trật.

Soạn thảo Nghị định cho cô nhi quả phụ của quân nhân cũng như của nhân viên dân chính (chính ngạch và ngoại ngạch) tử nạn vì quân vụ hay công vụ cũng được xếp hạng nhập ngạch miễn thi như cựu quân nhân.

Dự thảo Nghị định này cũng cho cựu quân nhân có bằng Đại học được xếp hạng nhập ngạch (hạng A) miễn thi như cựu quân nhân có các bằng Trung và Tiểu học được nhập các ngạch hạng B và C.

Soạn thảo Nghị định xếp Thị xã Cam Ranh vào khu vực 1 để hưởng phụ cấp đắt đỏ.

Trình Phủ Chủ Tịch nâng chỉ số trần cho các ngạch hạng B.

Trình Phủ Chủ Tịch tăng lương căn bản cho nhân viên công nhựt hạng B và C.

Digitized by Google

Trình Phủ Chủ Tịch về việc tăng phụ cấp vãng phản cho tất cả công chức các hạng.

Soạn thảo Nghị định về biện pháp nâng đỡ nhân viên ngoại ngạch Thượng và các sắc dân thiểu số khác trong việc nhập ngạch miễn thi.

Đề nghị lên Phủ Chủ Tịch cho cựu Bảo chính viên Bắc Việt, Việt binh đoàn, Vệ binh Nam Việt, Bảo an, Địa phương quân v.v... được sử dụng thâm niên quân vụ dưới 4 năm như thâm niên phù động trong việc xin nhập ngạch miễn thi theo Nghị định số 160-TTP-CV ngày 23-1-65.

Trình Phủ Chủ Tịch dự thảo Nghị định gia tăng phụ cấp đắt đỏ cho công chức phục vụ tại khu vực I (Trung nguyên Trung Phần, Cao nguyên Trung Phần và các Tỉnh Phước Long, Bình Long và Côn Sơn thuộc Nam Phần).

Trình Phủ Chủ Tịch về lương bổng và phụ cấp của nhân viên các Sứ quán Việt Nam.

Trình Phủ Chủ Tịch về việc ưu tiên tuyển dụng vào công sở sau cựu quân nhân các ứng viên dân chính có thành tích chống Cộng.

Trình Phủ Chủ Tịch về việc ấn định lại biện pháp nâng đỡ công chức hiểu học ngành hành chánh.

Trình Phủ Chủ Tịch về vấn đề cứu xét lại chế độ Tham vụ và Phụ tá chuyên môn.

Soạn thảo Thông tư ấn định lại việc trả phụ cấp nghỉ việc cho nhân viên ngoại ngạch.

Trình Thượng cấp đề nghị bổ dụng ngay vào chánh ngạch các sinh viên tốt nghiệp các trường đào tạo công chức còn trong hạn tuổi quân dịch.

Trình Thượng cấp về thể thức mới tính phụ cấp cho Giảng viên tại Viện Quốc gia Hành chánh.

II — TỔ CHỨC VÀ CẢI TỔ CÁC CƠ QUAN

a. Bộ Xã Hội

Cải tổ Bộ Xã hội

Hủy bỏ Ủy ban Xã hội Trung ương và các Ủy ban Xã hội Địa phương.

Digitized by Google

b. Bộ Thông tin Chiêu hồi

Tổ chức Bộ Thông tin Chiêu hồi và các cơ quan thuộc Bộ Thông tin Chiêu hồi.

Cải tổ Nha Vô tuyến Truyền thanh thành một cơ quan tự trị.

c. Bộ Nội Vụ

Cải tổ Bộ Nội vụ

Cải tổ Tòa Đô chánh Saigon

d. Bộ Quốc phòng

Tổ chức Bộ Tham mưu, Cục Tâm lý chiến, Cục An ninh, Cục Xã hội, các Chính huấn thuộc Tổng Cục Chiến tranh Chánh trị Bộ Tổng Tham mưu.

Cải tổ và đổi danh hiệu Bộ Tư lịnh Quân huấn thành Tổng Cục Quân huấn.

Cải tổ trường Chiến tranh Chánh trị.

e. Bộ Cựu Chiến binh

Tổ chức đại cương Bộ Cựu Chiến binh.

f. Bộ Thanh niên

Cải tổ Bộ Thanh niên.

g. Các cơ quan thuộc Phủ Chủ Tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương.

Cải tổ Tổng Nha Ngân sách và Ngoại viện.

Tổ chức Học viện Quốc gia Hành chánh.

Tổ chức Nha Tổng Giám đốc Thương cảng.

h. Tổng Bộ Văn hóa Xã hội

Tổ chức Tổng Bộ Văn hóa Xã hội.

Thiết lập Viện Văn hóa.

i. Bộ Xây dựng Nông thôn

Tổ chức Bộ Xây dựng Nông thôn.

Bãi bỏ Hội đồng Tái thiết Nông thôn.

Tổ chức Nha Công tác Nông thôn.

Digitized by Google

j. Bộ Tài chánh

Cải tổ Bộ Tài chánh.
Tổ chức và phân nhiệm các Nha, Sở, Trung ương Bộ Tài chánh.
Sửa đổi Nha Thuế Trực thâu và các Ty Thuế vụ.

k. Bộ Canh nông

Tổ chức cơ quan Trung ương Bộ Canh nông.
Tổ chức Nha Khảo cứu.

l. Bộ Giáo dục

Cải tổ Bộ Giáo dục.
Cải biến trường Cao đẳng Hóa học thành trường Cán sự Hóa học.
Sửa đổi Ban Cán sự Kiến trúc tại trường Cao đẳng Kiến trúc Saigon.
Ấn định quy chế mới các trường Trung học Kỹ thuật.

m. Bộ Kinh tế

Tổ chức các Nha, Sở thuộc Bộ Kinh tế.

n. Bộ Ngoại giao

Tổ chức các cơ quan Trung ương Bộ Ngoại giao.
Tổ chức các Tòa Đại sứ, Đặc sứ, Tổng Lãnh sự.

o. Bộ Công chánh

Tổ chức Bộ Công chánh.

p. Bộ Giao thông Vận tải

Tổ chức Bộ Giao thông Vận tải.

q. Bộ Y tế

Cải tổ Bộ Y tế.

Quy định tổ chức và nhiệm vụ các cơ quan thuộc Bộ Y tế.

III — ỦY BAN ĐIỀU CHỈNH TÌNH TRẠNG CÔNG CHỨC

Điều chỉnh tình trạng hành chánh của 204 công chức bị trừng phạt không chánh đáng hoặc được tưởng thưởng quá lạm dưới chế độ cũ.

Digitized by Google

Digitized by Google

NHA QUẢN TRỊ NHÂN VIÊN CÁC NGẠCH CHUNG

Nha Quản trị Nhân viên các ngạch chung đã cứu xét và giải quyết 6.838 hồ sơ về nhân viên mà chi tiết được trình bày trong phụ bản đính kèm.

Trong số này, đáng kể là những việc sau đây, có tính cách nâng đỡ nhân viên :

A — ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC CHÍNH NGẠCH

1. Cho 24 nhân viên được thăng trật hay hay thăng ngạch vì đậu thêm bằng cấp cao hơn bằng cấp dự trong quy chế ;

2. Cho 2.222 công chức các ngạch hành chánh và Quốc hội cũ được thăng trật thường niên ;

3. Cho 941 công chức đến tuổi hồi hưu được lưu dụng ;

4. Cho công chức phục vụ tại Thị xã Cam Ranh hưởng phụ cấp đắt đỏ theo giá biểu áp dụng tại các tỉnh Miền Bắc Trung nguyên Trung phần ;

5. Ấn định lại thể lệ nạp hưu liễm và trợ kim cho công chức nhập ngũ để các đương sự khỏi bị trừ hưu liễm 2 lần.

B — ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN NGOẠI NGẠCH

1. Bổ 1.863 nhân viên khế ước và công nhựt vào các ngạch hành chánh hạng B và C (miễn thi) ;

2. Tổ chức trong năm 1966 một kỳ thi chuyên nghiệp để nhập ngạch Thơ ký hành chánh cho những nhân viên ngoại ngạch không đủ điều kiện thâm niên hoặc văn bằng để nhập ngạch miễn thi ;

Digitized by Google

3. Duy nhứt và nới rộng thể thức cấp phát phụ cấp nghỉ việc cho nhân viên ngoại ngạch ;

4. Cho nhân viên ngoại ngạch nghỉ phép có lương trước khi thôi việc vì đáo hạn tuổi ;

5. Ấn định thể thức cải tuyển nhân viên phù động sang công nhựt ;

6. Cho nhân viên ngoại ngạch bị thương tích hay được tuyên dương công trạng được tăng điểm trong các kỳ thi nhập ngạch ;

C — ĐỐI VỚI CỰU QUÂN NHÂN VÀ CÔ NHI QUẢ PHỤ TỬ SĨ

1. 540 cựu quân nhân có chiến công, chiến thương hoặc phế binh được nhập các ngạch B và C miễn thi ;

2. 41 công chức cựu quân nhân được truy cấp thâm niên quân vụ để dùng vào các kỳ thăng thưởng thường lệ ;

3. Cho công chức chánh ngạch, nhân viên ngoại ngạch nhập ngũ để thi hành nghĩa vụ quân sự được gia tăng 50% thâm niên về thời gian phục vụ tại các đơn vị chiến đấu để dùng vào việc thăng thưởng thường niên bên dân sự ;

4. 8 nhân viên ngoại ngạch, nguyên quả phụ tử sĩ, được đặc cách hưởng lương đồng hóa công chức chánh ngạch, thăng bậc hoặc cải tuyển sang công nhựt ;

5. Ấn định thể lệ hoàn hưu liễm cho quân nhân trừ bị giải ngũ.

oOo

Ngoài ra, Nha Quản trị Nhân viên các ngạch chung còn được giao phụ trách một số vấn đề không liên quan gì đến việc quản trị công chức các ngạch chung như cứu xét và soạn thảo hoặc hoàn bị hay cho ý kiến những văn kiện nguyên tắc :

Quy chế chung Cán bộ các ngành và quy chế riêng Cán bộ mỗi ngành (Tâm lý chiến, Xã hội, Canh nông, Thượng vụ, Cải huấn, Y tế, Thanh niên) ;

Quy chế các ngạch Kế toán Điện cơ ;

Thang lương ngạch Huấn luyện viên Thanh niên trung cấp ;

Lương bổng, phụ cấp nhân viên cấp Xã, Ấp,

và những thắc mắc về nhân viên do các Bộ trình Phủ Chủ Tịch.

Digitized by Google

Nha Quản Trị Nhân Viên
các ngạch chung

PHỤ BẢN

LIỆT KÊ	HỒ SƠ XÉT VÀ GIẢI QUYẾT						Tổng cộng	Cước chú
	Tham vụ C. M.	Nhân viên hạng A	Nhân viên hạng B1	Nhân viên hạng B2	Nhân viên hạng B3	Nhân viên hạng C		
Bổ dụng	2	150	31	516	936	920	2555	
Cải ngạch...		4	3	19	34	9	69	
Hồi ngạch				8	4	1	13	
Thuyên chuyển	3	71	27	32	33	2	168	
Hồi hưu		10	10	24	14	4	62	
Từ dịch	6	3	4	12	11	3	39	
Thực thụ		24	4	28	17	31	104	
Nghỉ phép và nghỉ giả hạn ...	3	1	1	16	14	10	45	
Nghỉ dưỡng bệnh			1				1	
Nghỉ việc vì niên kỷ					3		3	
Truy cấp thâm niên quân vụ		1	6	10	18	6	41	
Điều chỉnh tình trạng hành chánh		6	1	10	56	1	74	
Điều chỉnh tình trạng lương bổng	3				1		4	
Trừng phạt kỷ luật	1	6	3	5	11		26	
Gia hạn khế ước	94						94	
Xếp lên ngạch vì có bằng cao hơn		15					15	
Xếp lên trật (có bằng cao hơn)		3	1	2	3		9	
Linh tinh	25	40	30	62	178	18	353	
Thăng trật							2222	
Lưu dụng		48	79	317	340	157	941	
						Cộng ...	6838	

Digitized by Google

Digitized by Google

PHỦ ĐẶC UỶ THƯỢNG VỤ

I — HÀNH CHÁNH

11) *Tổng quát*

Kiện toàn tổ chức, quy định sự thống thuộc liên hệ và trách nhiệm của các cơ cấu trực thuộc.

Ban hành quy chế và nhiệm vụ của Cán bộ Thượng Vụ.

Tái lập các Tòa Án Phong tục Thượng.

Đề cử Phụ Thẩm người Thượng trong những phiên cử có quân nhân Thượng.

Đề cử Đại diện Thượng tham gia Hội đồng Xây dựng Nông thôn từ cấp Trung ương đến Tỉnh.

Kiểm tra dân số Thượng, Chàm và Thượng miền Bắc di cư.

Đề cử Đại diện đồng bào Thượng vào Hội đồng Soạn thảo Sắc luật Quốc Hội lập Hiến.

Ban hành Nghị Định số 1.247-UBHPTƯ-CT ngày 18-8-1965 thiết lập một khoản tiền thưởng tiếng Thượng hàng tháng 400$ để cấp phát cho Cán bộ Quân Chính người Kinh biết tiếng Thượng.

Áp dụng biện pháp nâng đỡ Công chức Thượng, Chàm trên các phương diện bổ nhiệm, thăng thưởng, cung cấp phương tiện v.v...

12) *Thành tích công tác*

121. Tổ chức cơ sở Phủ Đặc Ủy Thượng Vụ :

3 Khu Thượng Vụ
17 Ty Thượng Vụ
5 Phòng Thượng Vụ
39 Chi Thượng Vụ

Digitized by Google

122. Bổ nhậm cấp điều khiển ngành Thượng Vụ :

1 Đặc Ủy Trưởng
2 Phụ tá Đặc Ủy Trưởng
2 Phân Ủy Trưởng
3 Khu Trưởng
2 Công Cán Ủy Viên
1 Chánh Văn Phòng
1 Bí Thư
1 Tham Chánh Văn Phòng
7 Chủ sự Phòng tại Trung ương
17 Trưởng Ty
4 Trưởng Phòng tại địa phương
11 Trưởng Chi

123. Đề nghị bổ nhiệm Công Chức + Quân nhân Thượng giữ các chức vụ Hành chánh

1 Đặc Ủy Trưởng
1 vị Tổng Giám Đốc
1 vị Giám Đốc
2 vị Chánh Sự Vụ
7 Phó Tỉnh Trưởng
8 Quận Trưởng
22 Phó Quận Trưởng
3 Thanh Tra Sơ Tiểu Học
2 Tổng Giám Thị Bịnh Viện
23 Hiệu Trưởng
19 Trưởng Ty
7 Trưởng Giáo
1.307 Cán bộ Ban Trị sự Ấp và Xã

124. Đào tạo Cán bộ Hành chánh

10 Thạm Sự Hành Chánh
8 Phó Đốc Sự

125. Thành lập Ấp Tân Sinh + Địa điểm định cư

928 Ấp Tân Sinh
342 Địa điểm định cư
80 Địa điểm tỵ nạn Cộng Sản

Digitized by Google

II — CHÍNH TRỊ

21) Tổng quát

Tổ chức Phái đoàn nhân sĩ Thượng về thăm Thủ Đô nhân dịp Quốc Khánh và lễ mãn khóa 19 Sĩ quan Thủ Đức.

Hoạch định kế hoạch kêu gọi nhóm Thượng ly khai về với chính nghĩa.

Tăng cường chương trình phát thanh bằng Thổ Ngữ Thượng trên các Đài Phát thanh Cao nguyên và Trung nguyên Trung Phần. Riêng tại Đài Vô tuyến Saigon có thêm một chương trình mệnh danh là « Tiếng nói Kinh Thượng một nhà » phát thanh vào mỗi sáng Chúa Nhật từ 7 giờ 30 đến 8 giờ.

Thường xuyên tổ chức các phái đoàn thăm viếng đồng bào cũng như tiếp xúc với các nhân sĩ Thượng để thâu thập những ý kiến và nguyện vọng.

Hướng dẫn Phái đoàn phóng viên Việt Tấn Xã và báo chí nội, ngoại quốc phỏng vấn ông Đặc Ủy Trưởng về chương trình và đường hướng hoạt động của ngành Thượng vụ : 6 lần.

Cung cấp tài liệu, hình ảnh, về hoạt động của ngành Thượng Vụ để thực hiện chương trình Vô Tuyến Truyền Hình : 4 lần.

Thành lập Toán Văn Nghệ Thượng nhẹ tại các địa phương : 4 toán.

22) Thành tích công tác

Thăm viếng	150 lần
Tuyên truyền rỉ tai	270 lần
Học tập	789 lần
Văn nghệ, Chiếu bóng	201 lần
Lập Trạm Thông Tin	5 trạm
Truyền đơn	400.000 tờ
Bích chương	30.000 tờ
Nội San Thượng Vụ	10.000 cuốn
Nguyệt San Cao nguyên	30.000 cuốn

CHIÊU HỒI : 73.970 dân tỵ nạn Cộng Sản trở về kể cả một số Cán bộ Thượng Cộng.

400 Cán bộ, Binh sĩ thuộc nhóm Thượng ly khai quy thuận.

Digitized by Google

Phát thanh : 62 lần

Tổ chức nói chuyện : 12.573 người tham dự
307 lần

Phát sách báo : 1.450 cuốn Thế Giới Tự Do
470 sách truyện (Y TIN, Y THU)
(2 anh hùng cách mạng Thượng)

III — KINH TẾ

31) *Tổng quát*

Tư hữu hóa ruộng đất và cước bộ những việc chuyển nhượng đất đai.

Soạn thảo dự luật kiến điền cho đồng bào Thượng.

Cấp Bằng khoán chứng nhận quyền sở hữu đất đai.

Xúc tiến chương trình canh mục Thượng tại các Tỉnh Cao nguyên có đồng bào Thượng, mục đích để hướng nghiệp và cải tiến kỹ thuật, chấm dứt tình trạng du canh du mục.

32) *Các cơ sở kinh tế đã thiết dựng cho đồng bào Thượng*

7 Trung tâm canh mục Thượng
3 Trung tâm huấn luyện Tiểu công nghệ
21 cơ sở dạy may, mộc, rèn, hớt tóc cho đồng bào
9 vườn công cộng
33 chợ Kinh Thượng
55 Thương điếm
28 trại chăn nuôi

33) *Đào tạo cán bộ hướng nghiệp*

1.177 nam nữ thanh niên Thượng học các nghề
(May, Mộc, Rèn, Hớt tóc, đan mây, tre v. v...).

34) *Cấp phát nông cụ gia súc*

a. Nông cụ

Bộ đồ nông xã	96 bộ
Cào	1.217 chiếc

Digitized by Google

Cuốc	1.217 chiếc
Xẻng	470 chiếc
Nĩa	470 chiếc
Dao	1.217 chiếc
Rựa	1.217 chiếc
Rìu	470 chiếc

b. Gia súc

Heo và gà	3.150 con

35) Chích ngừa gia súc 562 con

36) Hướng dẫn đồng bào trồng hoa màu và rau

142 vườn rau
250 mẫu hoa mầu phụ
209 mẫu ruộng
3.194 mẫu rẫy
25 ao cá

37) Cấp phát hạt giống — phân hóa học

5.728 kgs hạt giống
215 tấn phân hóa học
44.512 giống cây các loại

IV — VĂN HÓA

41) Tổng quát

Miễn cho học sinh, sinh viên Thượng khỏi đóng góp bất cứ khoản tiền nào tại học đường.

Yểm trợ 30.000.000$00 việc sửa chữa các Ký túc xá cho học sinh Thượng tại các Tỉnh Cao nguyên để học sinh được nội trú.

Dạy Thổ Ngữ Thượng tại các trường Sơ và Tiểu học Thượng.

Soạn thảo sách Giáo khoa bằng tiếng Thượng và sách tập đọc quốc văn.

KẾT QUẢ 15.000 cuốn tập đọc quốc văn lớp Năm, Tư, Ba.
5.500 cuốn SRE BOTI-KOP-KHA.
9.500 cuốn « hãy tập đọc BƠTI-SIU-SRA.

Digitized by Google

Phối hợp nghiên cứu phiên âm theo mẫu tự LATINH in thành sách cho con em các sắc tộc Thượng học được thống nhất.

Tăng giới hạn tuổi cũng như cấp Bằng cho các học sinh Thượng để nhập học các trường Trung học và Chuyên môn Hành chánh, Kỹ thuật v.v...

Xây cất và khuếch trương trường Sư phạm và trường Kỹ thuật ở Ban mê Thuột dành riêng cho học sinh Thượng.

42) *Tăng số điểm thi cho học sinh Thượng*

10% cho học sinh nhập học Đệ Thất

20% để chấm đậu các kỳ thi Tú Tài và Trung, Tiểu học.

43) *Trợ cấp học bổng hàng năm cho sinh viên học sinh*

NIÊN KHÓA 1965-1966 :	Sinh viên	2 em
	Trung học	262 em
TỔNG SỐ TIỀN :	1.579.490$00.	

44) Nhờ những biện pháp nâng đỡ kể trên, số sinh viên học sinh theo học các trường văn hóa cũng như chuyên môn hiện nay có :

Đại học Y khoa	1
Bách khoa Trung cấp	5
Nông Lâm Súc	27
Công chánh	6
Kỹ thuật	149
Huấn sự Nông Chánh	1
Phó Đốc Sự	8
Tham sự Hành chánh	10
Giáo sinh Sư phạm	70
Học sinh Trung học	936
Học sinh Tiểu học	10.890
Học sinh Sơ học	10.580

45) Riêng về ngành Bình dân Giáo dục, vì lý do an ninh cũng như hoàn cảnh xã hội eo hẹp của đồng bào Thượng nên không phát triển được mạnh mẽ.

Tuy vậy, trong năm qua cũng đã tổ chức được :

55 lớp bổ túc

15 lớp khai tâm

Digitized by Google

46) Cấp phát học phẩm

Vở 100 trang	18.810 tập
Vở 50 trang	18.810 tập
Cán viết	8.300 cái
Viết chì	8.610 cây
Giấy kẻ ngang	7.820 xấp
Ngòi viết	5.880 hộp
Thước kẻ	7.500 chiếc
Tẩy	7.540 cục
Phấn	5.050 hộp
Mực viết	550 chai
Compas	700 hộp

V – XÃ HỘI

51) Tổng quát

Bành trướng các cơ sở xã hội trên miền Thượng.

Phổ biến sâu rộng các khóa học chuyên môn và hướng dẫn thanh niên nhập học lập hồ sơ.

Vận động cơ quan USAID xin trợ cấp vật liệu cũng như tặng phẩm để cấp phát cho đồng bào nghèo và tỵ nạn Cộng Sản.

Phát triển kế hoạch xây dựng nông thôn Cao nguyên nhằm cải tiến xã hội, nâng cao đời sống của đồng bào Thượng.

52) Hướng dẫn đồng bào tại các Buôn, ấp

Xây dựng, tu bổ nhà	307 căn
Đào hố rác	534 hố
Làm nhà vệ sinh	107 nhà
Đào giếng nước	45 giếng
Đắp đường	15.439 thước
Làm cỏ	1.071 công
Phát quang đường lộ	2.757 thước
Làm chuồng nuôi gia súc	496 chuồng
Hướng dẫn nấu ăn	6.430 người
Dạy may vá quần áo	5.600 người
Phòng ngừa hỏa hoạn	901 gia đình
Hớt tóc	2.450 người
Khai sổ gia đình	1.741 gia đình
Giấy khai sanh	792 người

Digitized by Google

53) Tặng phẩm cứu trợ :

Gạo	255.860 ký	Cá khô	10.000 ký
Bắp	42.370 ký	Muối	36.850 ký
Mỳ	42.370 ký	Ghế bố	549 cái
Sữa	681 hộp	Dù cũ	74 chiếc
Thịt hộp	4.232 hộp	Máy may	43 chiếc
Đồ hớt tóc	125 bộ	Radio	296 chiếc
Đĩa nhôm	4.984 chiếc	Gà mên	2.394 chiếc
Nồi nhôm	4.264 chiếc	Gà mên	2.394 chiếc
Ly nhựa	5.000 chiếc	Tô nhôm	13.708 chiếc
Mền	10.348 chiếc	Quần áo	17.720 bộ
Chiếu	1.962 chiếc	Mùng	990 chiếc
		Áo len	265 chiếc

VI — Y TẾ

61) Can thiệp với Bộ Y Tế

Can thiệp với Bộ Y Tế nâng đỡ các thí sinh Thượng (gia hạn tuổi và cấp bằng) để học sinh có đủ điều kiện theo học các lớp Cán Sự Y Tế, Tá viên Điều dưỡng và Cô mụ Hương thôn.

KẾT QUẢ HIỆN CÓ : 8 Cán Sự Y Tế
20 Tá viên Điều dưỡng

62) Tổ chức các cơ sở y tế dành cho đồng bào Thượng

63 Bệnh xá
43 Nhà hộ sinh
829 Trạm thuốc
13 Đoàn Y tế Lưu động
6 Trại cùi

63) Hoạt động của các cơ sở y tế

Bệnh nhân điều trị tại bệnh xá	2.484 người
Khám bệnh phát thuốc	1.077.320 người
Thăm thai	4.173 người
Sản phụ	2.565 người
Chích ngừa	313.279 người

Digitized by Google

VII – QUÂN SỰ

71) Tổng quát

Chấp thuận tạm thời hoãn dịch cho thanh niên Thượng Chàm.

Quy định cấp bằng văn hóa cho thanh niên Thượng để theo học các lớp Sĩ quan, Hạ Sĩ quan Quân lực Việt Nam Cộng Hòa.

ĐIỀU KIỆN : Trung học Đệ Nhất Cấp được theo học lớp Sĩ quan.
Tiểu học được theo học lớp Hạ Sĩ quan.

Ngoài ra, các quân nhân Thượng thiếu điều kiện Văn Bằng nhưng có kinh nghiệm chiến đấu cũng được đặc biệt theo học các khóa Hạ Sĩ quan.

KẾT QUẢ : Khóa 19 Sĩ quan Thủ Đức có 38 Tân Sĩ quan
Khóa 20, 21 Sĩ quan Thủ Đức có 14 Tân Sĩ quan
Khóa Hạ Sĩ quan có 57 Tân Hạ Sĩ quan.

72) Thiết lập trường Thiếu Sinh Quân Cao nguyên

Trung tâm này đã khai giảng khóa đầu tiên (niên khóa 1965-1966).
Sĩ số học sinh : 103 em

73) Ngoài các khóa học quân sự, một Trung tâm huấn nluyện Cán bộ Thượng tại Pleiku được thiết lập từ năm 1965 nhằm đào tạo Cán bộ Thượng (mệnh danh là Cán bộ Trường Sơn) với nhiệm vụ :

Tranh thủ đồng bào Thượng, tạo điều kiện cho họ trực tiếp tham gia vào công cuộc bình định xứ sở và cải tiến xã hội Thượng.

Tăng cường hoạt động trên vùng Cao nguyên để bảo đảm cho việc thực thi các chủ trương Thượng vụ đã đề ra.

731. Kết quả huấn luyện

a. Tổng số 5 Khóa

b. Thành phần Cán bộ :

Biệt động	256 Cán bộ
Lưu động	2.625 Cán bộ
Cải thiện Sinh hoạt	355 Cán bộ
Văn nghệ	48 Cán bộ
	3.284 Cán bộ

Digitized by Google

732. Thành tích công tác

Hành quân Cảnh sát phục kích	857 lần
Bắt sống địch	13 người
Hạ sát địch	22 người
Địch bị thương	6 người
Tịch thu vũ khí	16 súng đủ loại

Một số quân trang, quân dụng và đạn dược, tài liệu v.v...

74) An ninh phòng thủ

Ngoài công tác xã hội, các Cán bộ trong ngành Thượng Vụ đã giúp đỡ phối hợp với đồng bào thực hiện được :

Xây cất	1.391 công sự phòng thủ
Rào kẽm gai	18.462 thước
Cắm chông	44.029 cây
Đào hầm	3.013 cái hầm
Thực hiện	2 cầu gỗ
Thực hiện	137 thước mương
Phát quang	49.233 thước lộ, vòng đai Ấp.

Digitized by Google

PHỦ ĐẶC ỦY
TỴ NẠN CỘNG-SẢN

Công tác Cứu trợ Đồng bào Tỵ nạn Cộng sản trước đây do Bộ Xã Hội đảm nhiệm về phần tạm cư và Bộ Xây Dựng Nông Thôn về phần định cư.

Do Sắc Lệnh số 22-SL-HP-VP ngày 22-2-1966 của Phủ Chủ Tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương, thiết lập Phủ Đặc Ủy Tỵ nạn Cộng sản để phụ trách toàn thể các công việc nói trên hầu có một chính sách và chương trình cứu trợ duy nhất.

Ngay sau khi được thiết lập, song song với công việc tổ chức cơ quan ở trung ương và các cơ sở địa phương hết sức khó khăn lúc đầu vì thiếu phương tiện nhân sự và vật liệu một cách trầm trọng, Phủ Đặc Ủy Tỵ nạn Cộng sản đã cố gắng nỗ lực hoạt động và đến ngày 19-6-1966 đã thâu được những kết quả sau đây :

A — TẠM CƯ

Phủ Đặc Ủy Tỵ nạn Cộng sản đã xét cấp cho các Tỉnh số tiền 14.604.940$00 để tiếp tục trợ cấp cho đồng bào tỵ nạn.

Ngoài ra, Phủ Đặc Ủy cũng đã cho xây cất thêm tại 4 Vùng Chiến Thuật 1.001 căn nhà tạm trú và tại mỗi trại đã có từ trước cứ 100 gia đình cho làm thêm 2 giếng nước, 20 cầu tiêu công cộng, 1 trạm y tế và 1 phòng học cho 100 trẻ em (50 em học buổi sáng và 50 buổi chiều) với số kinh phí là 4.909.796$00.

Digitized by Google

B — ĐỊNH CƯ

1) *Trợ cấp*

Theo báo cáo các Tỉnh, tính đến nay đã định cư được 6.497 gia đình gồm 33.582 người và đã phát cho đồng bào tỵ nạn hết 9.979.92$00 về trợ cấp định cư.

Ngoài ra, Phủ Đặc Ủy đã xét cấp thêm cho các Tỉnh :

1.300.000$00 để làm trữ ngân trợ cấp định cư cho đồng bào.

1.322.200$00 để thực hiện chương trình giáo dục trẻ em tỵ nạn Cộng sản.

Phủ Đặc Ủy Tỵ nạn Cộng sản cũng đã duyệt xét xong kế hoạch định cư của 3 tỉnh : Định Tường, Darlac và Kontum quy tụ khoảng 1.683 gia đình. Công tác định cư này hiện đang tiến hành.

Mặt khác, nhằm thiết lập các trung tâm định cư để quy tụ một số đồng bào tỵ nạn Cộng sản ở nhiều Tỉnh muốn đến cư ngụ tại những nơi có khả năng phát triển kinh tế trong tương lai, Phủ Đặc Ủy đang cứu xét cho thực hiện 3 địa điểm định cư quan trọng tại : Đồng Lác (Khánh Hòa) Vân Sơn (Ninh Thuận) và Bai Giếng (Cam Ranh).

Hiện đã di chuyển xong 200 gia đình di dân từ Tuy Hòa (Phú Yên) đến Cam Ranh.

2) *Huấn nghệ*

Nhằm tìm công ăn việc làm cho đồng bào tỵ nạn Cộng sản, Phủ Đặc Ủy đã phối hợp với Nha Kỹ Thuật Học Vụ thuộc Bộ Quốc Gia Giáo Dục để tổ chức huấn nghệ cho 800 khóa sinh đồng bào tỵ nạn Cộng sản tại các trường Kỹ Thuật Đà Nẵng, Qui Nhơn, Nha Trang, Ban mê Thuột, Vĩnh Long và Saigon.

Phủ Đặc Ủy đã ủy ngân kinh phí dự trù 17.684.000$000 cho Nha Kỹ Thuật Học Vụ. Sau khi được Tổng Nha Ngân Sách và Ngoại Viện thõa hiệp, chương trình sẽ xúc tiến ngay.

Riêng tại Kiến Hòa, một lớp hướng nghiệp đã được khai giảng, và tại Phú Bổn việc tổ chức một địa điểm dạy nghề hiện đang được cứu xét để thực hiện gấp.

Ngoài ra, Bác sĩ Đặc Ủy Trưởng đã tới thăm xưởng Tiểu Công Nghệ Đức Khiêm (Trại Tân Việt). Bà Giám Đốc xưởng này đã nhận tiếp tay với Phủ Đặc Ủy trong công tác huấn nghệ cho các đồng bào tỵ nạn Cộng sản.

Digitized by Google

Một buổi lễ cấp phát trợ cấp định cư cho đồng bào tị nạn Cộng sản

Digitized by Google

C – CÔNG TÁC PHỐI HỢP

Nhằm giúp đỡ đồng bào tỵ nạn Cộng sản, Phủ Đặc Ủy Tỵ nạn Cộng sản đã liên lạc với các cơ quan công và tư sau đây :

Hội Hồng Thập Tự Việt Nam và Hội Hồng Thập Tự Quốc Tế trong cuộc phát tặng phẩm do các Hội này tổ chức cho đồng bào tỵ nạn Cộng sản. Thiếu nhi Hội Hồng Thập Tự Thụy Sĩ nhân dịp này đã gởi quà tặng các trẻ em tỵ nạn Cộng sản. Số gia đình được trợ cấp : 258 gia đình gồm 1.168 người.

Ủy ban Quản trị Trung ương « Chương trình Phát triển Sinh hoạt Thanh niên Học đường » nhận dành ưu tiên cho các công tác giúp đỡ đồng bào tỵ nạn Cộng sản.

Hội Ngân Sương Học Đường Saigon, các Huynh Trưởng Hướng Đạo, các Giáo chức và các Huấn luyện viên đề tổ chức trại hè cho các trẻ em tỵ nạn Cộng sản Trại Nam Hải (Quận 8 Saigon) : 2 đợt, mỗi đợt 50 em và 20 em của Trung Tâm Tiếp đón Cô Nhi tỵ nạn Cộng sản đi Vũng Tàu nghỉ mát trong tháng 5 vừa qua.

Hội đồng Bảo trợ Nam Nữ Hướng Đạo để tổ chức 4 Đoàn Công tác lưu động đa năng tại 4 Vùng Chiến Thuật.

Phái Đoàn Hồng Thập Tự Thụy Sĩ để phát thuốc cho đồng bào tỵ nạn người Kinh và tổ chức MISERIOR để các Nữ Bác sĩ và Nữ Y tá của cơ quan này săn sóc sức khỏe cho đồng bào Thượng tỵ nạn.

Ban Giám Đốc Trường Kuénor để xin dành mọi sự dễ dàng cho học sinh Thượng tỵ nạn.

Ủy ban Cứu trợ Nạn nhân Chiến tranh để xin cấp dụng cụ chỉnh hình với tính cách vô thường cho đồng bào tỵ nạn bị thương.

Hội Phụ nữ Thiện chí Việt Nam để xin thâu nhận Cô nhi đồng bào tỵ nạn Cộng sản.

Các Hội Hồng Thập Tự các nước trong khối Tự Do để xin nhận đỡ đầu cho các Trung tâm Tỵ nạn Cộng sản.

Tỵ Xã hội Gia Định để thảo luận về các công tác sẽ thực hiện tại các Trung tâm Tỵ nạn Cộng sản trong vụ hè 1966.

Digitized by Google

D — SỰ TRỢ GIÚP CỦA CÁC HỘI THIỆN NGOẠI QUỐC VÀ CÁC NƯỚC BẠN QUYÊN TẶNG ĐỒNG BÀO TỴ NẠN

Kể từ ngày được thiết lập, Phủ Đặc Ủy đã nhận được của các Hội Thiện ngoại quốc và các nước bạn quyên tặng đồng bào tỵ nạn Cộng sản một số phẩm vật sau đây :

a) Phẩm vật của các nước bạn

1. Chánh phủ Nhật Bản gởi giúp :
   1.000.000 Yards (mã) vải
   18.000 mền len
   10.000 gói thuốc
2. Chánh phủ Tây Đức quyên tặng :
   500 tấn thuốc đủ loại (đợt đầu).
   Cuối tháng 6-1966 sẽ gởi tiếp đợt 2 và tổng số lượng thuốc Tây Đức quyên tặng độ 1.500 đến 1.700 tấn.

b) Phẩm vật của các tư nhân hoặc Hội thiện ngoại quốc

Cơ quan USAID	50.000 mùng gia đình
Hội Catholic Relief Services	1.000 bao Bulgur
Hội Help The Aged ở Anh Quốc	200 bao áo quần
Ông Némoto (Nhật Bản)	5 cartons vải và quần áo.

E — SOẠN THẢO CHÍNH SÁCH CỨU TRỢ VÀ TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC

Ngoài việc tiếp tục các công tác cứu trợ ở hai giai đoạn tạm cư và định cư đồng bào tỵ nạn theo các chương trình cũ của Bộ Xã Hội và nguyên Bộ Xây dựng Nông thôn, Phủ Đặc Ủy đã cho nghiên cứu để cố gắng đưa ra một chính sách và chương trình cứu trợ thích nghi hơn, phù hợp với nhu cầu của đồng bào về mọi phương diện y tế, vệ sinh, giáo dục, huấn nghệ v.v... cũng như để giữ vững mức sinh hoạt của các đương sự trong khi thời giá có xu hướng gia tăng rõ rệt ở nhiều địa phương.

Digitized by Google

Một mặt khác, để hướng dẫn các Trưởng Ty và Trưởng Phòng cũng như toàn thể nhân viên và cán bộ hoạt động tại địa phương trong công tác cứu trợ dân tỵ nạn là một loại công tác tương đối mới mẻ và tế nhị, Phủ Đặc Ủy đã cho soạn thảo một sổ Thông tư và chỉ thị liên quan đến việc tổ chức cơ sở cũng như điều hành các đoàn công tác cứu trợ.

Tất cả các văn kiện nguyên tắc trên sẽ được phân loại sắp xếp và tập trung trong một cuốn tài liệu duy nhất với các điều giải thích rõ ràng để các nhân viên và cán bộ tùy nghi tham khảo mỗi khi cần thiết.

Cuốn cẩm nang này sẽ được in và phổ biến rộng rãi trong tháng 7 hoặc tháng 8 năm nay.

KẾT LUẬN

Những thành quả trên đây tương đối ít ỏi vì hoạt động của Phủ Đặc Ủy quá mới mẻ và còn ở trong giai đoạn sơ khởi thiếu thốn quá nhiều phương diện. Sau này, khi tổ chức Phủ Đặc Ủy được hoàn bị, công cuộc cứu trợ với sự phối hợp hoạt động hữu hiệu của các cơ quan bạn và sự trợ giúp tận tình của các cơ quan từ thiện ngoại quốc, chắc chắn sẽ phát triển mạnh mẽ trong tương lai để mang lại cho đồng bào tỵ nạn Cộng sản một sự nâng đỡ đáng kể và thích nghi về cả hai phương diện vật chất và tinh thần.

Digitized by Google

VIỆT-NAM THÔNG TẤN XÃ

I — QUAN NIỆM VỀ TỔ CHỨC VÀ ĐƯỜNG LỐI HOẠT ĐỘNG

Việt Nam Thông Tấn Xã trực thuộc Phủ Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương, do đại diện Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương làm Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị.

Nhưng Việt Nam Thông Tấn Xã có nhiều liên hệ mật thiết với Bộ Thông Tin Chiêu Hồi và thường xuyên có sự phối hợp hoạt động giữa đôi bên để cùng đi theo một đường lối thông tin đồng nhất.

Từ đầu năm 1965, nhất là từ khi Nội Các Chiến Tranh được thành lập, Việt Nam Thông Tấn Xã đã chuyển mạnh trên con đường cải tiến.

II – THÀNH TÍCH HOẠT ĐỘNG VÀ XÂY DỰNG

a) Cải tổ guồng máy, sửa đổi lề lối làm việc

Mọi cơ cấu tổ chức của guồng máy cũ được kiện toàn và cải tổ toàn diện từ đầu tháng 7-1965 để được thích ứng với nhu cầu hoạt động mới.

Một số phụ lão quá cao niên đã được nghỉ việc với tiền trợ cấp theo luật định. Theo chương trình trẻ trung hóa tổ chức, hầu hết các ngành quan trọng thuộc biên tập và kỹ thuật được giao phó cho các phần tử trẻ đang trong lứa tuổi hăng say hoạt động.

Mức tuổi trung bình 1 nhân viên trước kia là 40 tuổi, giảm xuống 33 và một cán bộ điều khiển từ 48 chỉ còn 37 tuổi, đến đầu năm 1966.

Digitized by Google

Mở lớp Huấn luyện Phóng viên Báo chí

Lần đầu tiên trong lịch sử Báo chí Việt Nam, Việt Nam Thông Tấn Xã tổ chức một khóa Huấn luyện 3 tháng về Chuyên môn Báo chí cho 75 khóa sinh Phóng viên, trình độ Tú Tài II hoặc Sinh viên Đại học.

Sau kỳ thi mãn khóa (8-11-65) các phần tử ưu tú được tuyển chọn vào Việt Tấn Xã để bổ xung các ngành phóng sự tại Đô thành, cử đi hoạt động tại các Tỉnh. Ngoài ra một số khác được giới thiệu phụ trách về Báo chí tại các Cơ quan Công quyền hay Báo chí.

Liên hệ với các hãng Thông tấn Quốc tế,
Xây dựng Nhà Báo chí

Đi đôi với việc thiết lập trung tâm báo chí, Việt Tấn Xã được Chính phủ chấp thuận cho tiến hành xây dựng nhà báo chí, nơi tập trung tất cả các cơ quan thông tấn, báo chí trong và ngoài nước.

Dự án xây cất có thể hoàn tất trong vòng 2 năm, công việc tài trợ hiện còn đang gặp một vài khó khăn về thủ tục.

b) *Tiến triển về biên tập, thành tích phục vụ báo chí*

Sau khi được cải tổ, ngành Biên tập Việt Tấn Xã đã thực hiện một bước tiến nhảy vọt và thu hoạch được nhiều thành tích khả quan trên mục tiêu phục vụ độc giả, báo chí trong và ngoài nước.

1. Tin tức tăng tiến cả lượng và phẩm

Quan niệm rằng cơ quan phải xứng danh là Việt Nam Thông Tấn Xã, 1 cơ quan thuần túy Việt Nam nên Bộ Chỉ huy dồn hết nỗ lực Biên tập vào việc xây dựng một bản tin Việt dồi dào, phong phú. Những bản tin Anh và Pháp phải được đặt đúng vị trí của chúng, nghĩa là chỉ dịch nguyên văn của bản Việt.

Trước kia số lượng tin tức phiên dịch rất ít, trung bình từ 20% đến 30% tin Quốc nội được dịch ra Anh, Pháp ngữ.

Trong tháng 11-65 tỷ lệ phiên dịch trung bình tăng đến 50% ra tiếng Anh và 60% ra tiếng Pháp.

Phần tin tức Quốc nội và Quốc tế được tăng vượt mức.

Khối lượng chung của 3 bản tin tăng từ 4.423 bài hồi tháng 2-65 đến 10.380 trong tháng 10-65.

Digitized by Google

Như vậy chỉ trong mấy tháng mới cải tổ, tỷ lệ tin tức tăng với 234%. So sánh riêng bản tiếng Việt (bản tin chính yếu) mức tăng gia vượt tới 309% (hồi tháng 2-65 là 1.355 bài gồm 903 trang, tăng lên 4.191 bài gồm 3.159 trang hồi tháng 10-65).

2. Khai thác tin Quốc tế

Hàng ngày Việt Tấn Xã tiếp nhận trên 180.000 chữ do các hãng Thông tấn Quốc tế quan trọng nhất cung cấp, chưa kể những nguồn tin qua hệ thống Morse và Phonie của các đài VOA — BBC — Bắc Kinh — Hà Nội, các hãng Thông tấn Antara, Panasia — CNA...

Vấn đề chọn lọc để xử dụng và phiên dịch được ấn định theo nguyên tắc hợp lý.

Trước kia, vì điều kiện ngôn ngữ, việc lựa chọn thiên về tin Pháp. Sau này, ngoài những trường hợp đặc biệt, tỷ lệ chọn và khai thác tin Quốc tế được minh định một cách công bằng và hợp lý.

Trong những tháng chuyển tiếp các tin tức được xử dụng theo tỷ lệ :

AFP	1-3	(33%)
Reuter	1-6	(17%)
AP và UPI	1-2	(50%)

tỷ lệ được tiến lên dần dần đến tháng 12-65 là :

AFP	20%
Reuter	30%
AP	23%
UPI	27%

3. Thêm nhiều đề mục quan trọng

Song song với việc gia tăng số lượng, tin tức và tài liệu, Việt Tấn Xã đang tiến tới sắp xếp thành nhiều đề mục quan trọng riêng biệt để tiện việc nghiên cứu và theo dõi của độc giả, sau đây là những mục quan trọng và thường xuyên nhất :

Chính phủ vì dân
Tình hình chiến sự
Tin tức miền Bắc
Tìm hiểu các vấn đề thời sự
Phỏng vấn các nhân vật
Tìm hiểu đất nước
Tổng kết tình hình, nhận định thời cuộc
Đọc báo ngoại quốc.

Digitized by Google

4. Đặc biệt tăng cường phần ký sự và phóng sự chiến trường

Song song với phần tin tức, phần tài liệu, ký sự của những để mục nêu trên cũng tăng gấp đôi về phẩm chất lẫn số lượng.

Đặc biệt các bài « Phóng sự Chiến trường », xác thực và sốt dẻo do các Đặc phái viên thường xuyên đi sát với mặt trận tại các Vùng Chiến Thuật gởi về, được các báo khai thác 100% và còn ấn hành thành sách.

Báo chí ta, với phương tiện eo hẹp không đủ sức đưa người làm phóng sự chiến trường. Có cố gắng chăng nữa cũng chỉ được một vài báo dịch các tài liệu hay tin tức mặt trận qua những nguồn tin ngoại quốc. Nhưng các tin tức đó vẫn chưa đầy đủ và sự trình bày không hợp với nhãn giới và quan niệm của người Việt.

Đứng trước tình trạng đó, Việt Tấn Xã quyết định đặt Phóng sự Chiến trường thành trọng tâm công tác, dồn mọi khả năng thành lập một Ban Phóng sự Mặt trận, đồng thời chọn Phóng viên đặc trách về công tác, theo sát các cuộc hành quân.

Các Phóng viên Chiến trường đã thực hiện chủ trương đồng lao cộng khổ cùng chiến sĩ ngay tại mặt trận, đã trải qua những giờ phút hồi hộp cạnh tử thần, chứng kiến tận mắt những gương chiến đấu dũng cảm, nhờ vậy mới hoàn thành được những thiên phóng sự chiến trường linh động, xác thực để cung cấp cho đồng bào bồn phương và báo chí.

5. Phát hành tin sớm

Hầu hết các báo tại Thủ đô cần lên khuôn hàng ngày vào khoảng 9 giờ, nên rất cần có tin tức đầy đủ để kịp chuẩn bị mọi công việc trong buổi sáng.

Tin Việt Tấn Xã ra chậm (như lúc trước) là cả một trở ngại và vất vả lớn cho báo chí.

Để giúp các báo vượt qua trở lực này, ngay sau khi thực hiện cải tổ, Việt Tấn Xã đã chủ trương cho phát hành bản tin sớm buổi sáng khoảng 6 giờ. Tuy nhiên, nhiều lúc bản tin sớm hoàn thành trước giờ dự định, từ 5 giờ hoặc 5 giờ 30 sáng.

Để đi tới kết quả này, Nhân viên Biên tập, đánh máy và Ấn loát phát hành phải tăng thêm số giờ làm việc, dành một phần Nhân viên đi làm buổi tối tới hơn 10 giờ khuya và sớm mai từ 4 giờ sáng để kịp phát hành đúng giờ định.

Digitized by Google

Ngoài ra, trong những dịp lễ nghỉ nửa ngày, thay vì theo thủ tục cũ phát hành một bản tin duy nhất, Việt Tấn Xã vẫn phát hành đủ hai bản tin như ngày thường.

6. Tình hình các Báo khai thác Tin và Tài liệu

Từ đầu năm 1965 về trước, các Báo chí khai thác phần tin Quốc tế, tỷ lệ tin được xử dụng lúc bấy giờ tương đối thấp.

Trung bình hàng ngày tỷ lệ chỉ từ 20% đến 35% là nhiều nhất. Phần tài liệu lại càng ít hơn, chỉ có từ 5% đến 15% thôi.

Với sự nỗ lực cải tiến sau này, tài liệu và tin vừa tăng nhiều vừa hợp với báo chí nên tỷ lệ khai thác tăng cao. Mức trung bình hàng ngày có thể từ 50% đến 80% tin và từ 20% đến 70% về tài liệu xử dụng.

Các báo quan trọng như Tiền Tuyến, Chính Luận, trong thời gian gần đây, số tin Việt Tấn Xã được khai thác hàng ngày choán gần 80% tổng số tin của tờ báo.

7. Các bản chỉ dẫn

Để giúp các Cơ quan và Độc giả trong công việc lưu trữ và nghiên cứu sưu tầm tài liệu, tin tức do Việt Tấn Xã đăng tải, hàng tháng kể từ tháng 5-65, Việt Tấn Xã có ấn hành 3 tập chỉ dẫn rất tỉ mỉ bằng Anh Pháp Việt ngữ.

Cuối năm, các tập này sẽ được đúc kết thành bản niên để chung.

Digitized by Google

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC MỚI VIỆT-TẤN-XÃ

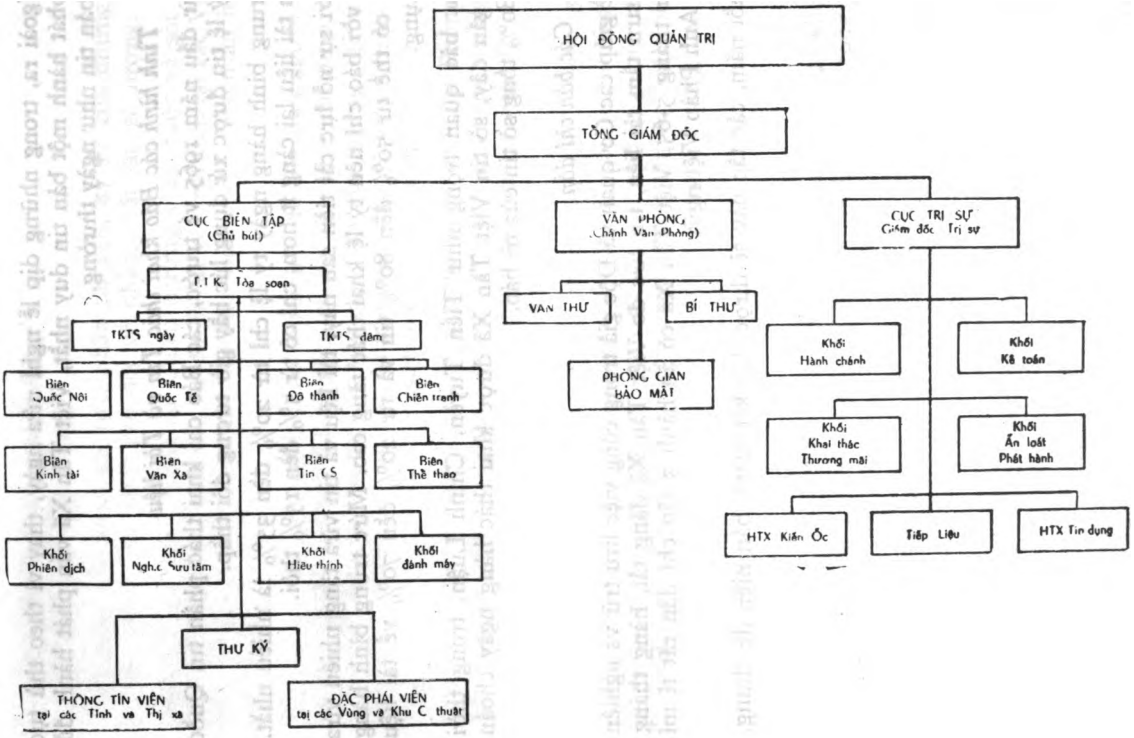

Digitized by Google

HỌC VIỆN
QUỐC GIA HÀNH CHÁNH

Trong niên khóa 1965-1966, Học Viện Quốc Gia Hành Chánh có nhiều sự cải tổ quan trọng :

1. Ban Cao học và Tham sự được thành lập do các Nghị định số 2.010-TTP-TTK ngày 19-10-1964 và số 2.151-TTP-TTK ngày 9-11-1964, đến 1965-1966 mới thành hình.

2. Học trình ban Đốc sự được thay đổi theo chỉ thị của Phủ Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương. Thay vì học 3 năm, Sinh viên sẽ đi thực tập trong năm thứ hai và đệ Nhất lục cá nguyệt năm thứ tư (Nghị định số 262-NĐ-HVHC ngày 16-2-1966).

I — GIẢNG HUẤN

1. Tổ chức các kỳ thi cho 4 ban : Cao học, Đốc sự, Tham sự và Năng lực Hành chánh.

A. Khảo sát năng lực :

Cao học (57 sinh viên) ngày 14-1-1966.

Tham sự (99 sinh viên) ngày 1-12-1965 và 28-3-1966.

B. Thi lên lớp :

Đốc sự khóa 12 (dự thi 107 Sinh viên, đỗ 107 Sinh viên) mở ngày 20-4-1966.

Đốc sự khóa 13 (dự thi 108 sinh viên đỗ 107 sinh viên) mở ngày 20-4-1966.

Digitized by Google

C. Thi tốt nghiệp :

Năng lực Hành chánh (dự thi 266 sinh viên đỗ 108 sinh viên)

Đốc sự khóa 11 (dự thi 88 sinh viên đỗ 88 sinh viên) mở ngày 20-4-1966.

2. Phối hợp cùng chi vụ Tu Nghiệp và các Bộ để tổ chức khóa Huấn luyện chính trị cấp tốc cho các cựu sinh viên Quốc Gia Hành chánh ngày 11-10 đến 9-11-1965.

3. Cải tổ chương trình học tập ban Đốc sự và Tham sự để đào tạo sinh viên theo đường lối mới của Chánh phủ do Ủy ban học vụ quyết định ngày 17-1-1966.

4. Phân chia công tác diễn giảng về niên khóa 1966-1967.

II — THỰC TẬP

1. Tổ chức gửi sinh viên các ban đi thực tập tại Đô thành và các địa phương.

Ban Cao học (57 sinh viên)

Thực tập tại các Bộ Đô thành từ 1-10-1965 đến 31-1-1966
Thực tập tại địa phương từ 1-2-1966 đến 31-5-1966.

Ban Đốc sự :

Khóa 11 : từ 17-5-1965 đến 15-1-1966.
Khóa 12 : từ 16-5-1966 đến 15-5-1967.

Ban Tham sự (khóa 1).

Thực tập tại các quận Đô thành từ 15-4-1966 đến 6-8-1966.

2. Theo dõi và kiểm soát thực tập của các sinh viên này.

3. Chấm luận văn và tờ trình của sinh viên khóa 11 tốt nghiệp.

III — SƯU TẦM

1. Nghiên cứu cải tổ thủ tục Hành chánh do Thông tư số 74-UBHP/CT ngày 25-10-65 của Thiếu Tướng Chủ Tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương. Một « Ủy ban Trung ương cải cách Hành chánh » đã được thiết lập để nghiên cứu và đề nghị những biện pháp cải tiến thủ tục thích đáng, ngõ hầu sửa đổi lề lối làm việc sao cho sát với nhu cầu thực tế.

Digitized by Google

Ủy ban này do ông Viện Trưởng Học Viện Quốc Gia Hành Chánh chủ tọa và gồm đại diện các Bộ, ngoại trừ hai Bộ Tư Pháp và Ngoại Giao.

Trong 30 phiên họp, Ủy ban đã tuần tự thảo luận đến những vấn đề sau :

1. Thủ tục trợ cấp đồng bào tỵ nạn Cộng sản (Bộ Xã hội thuyết trình).
2. Thủ tục tuyên bố các Sinh viên Y tế mới tốt nghiệp (Bộ Y tế).
3. Thủ tục cấp thẻ căn cước bọc nhựa (Nội vụ).
4. Thủ tục cấp phát chứng chỉ thuế vụ (Tài chánh).
5. Vấn đề kiểm soát xe tự động (Công chánh).
6. Vấn đề phân mạnh đất đai (Canh nông).
7. Thể lệ tiền trợ cấp và tử tuất cho Cán bộ (Thanh niên và Tâm lý Chiến đồng thuyết trình).
8. Thủ tục cấp giấy phép nhập cảng (Kinhtế).
9. Vấn đề tờ khai gia đình (Nội vụ).
10. Cách phục vụ dân chúng qua các ghi sê Bưu điện (Công chánh).
11. Thủ tục lập hồ sơ lãnh phụ cấp gia đình cho công nhân (Lao động).
12. Quy chế Cán bộ Xây dựng Nông thôn (Xây dựng Nông thôn).
13. Giản dị hóa các chứng từ chi tiêu (Bộ Tài chánh).
14. Thủ tục cho thuê đất Quốc Gia (Tài chánh).
15. Thủ tục tuyển dụng nhân viên Ngoại ngạch (Bộ Giáo Dục).
16. Thể lệ xuất ngoại với người Việt và với Ngoại kiều (Nội vụ).
17. Vấn đề Hưu Bổng (Bộ Tài chánh).
18. Việc cấp toa mua thuốc trụ sinh và kháng sinh cho các nhà chăn nuôi và nông dân.
19. Kiểm soát kinh tế (Bộ Kinh tế).
20. Thể thức tuyển bổ sinh viên các trường đào tạo nhân viên giảng huấn (Bộ Giáo dục).
21. Kiểm soát các tư thục (Bộ Giáo dục).
22. Trợ cấp cho Thương phế binh (Bộ cựu chiến binh).
23. Tiểu Ban cải tổ cơ cấu do ông Viện Trưởng thiết lập tiếp theo Ủy ban cải tổ Hành chánh để nghiên cứu cơ cấu trên, ngõ hầu có thể đề nghị những sửa đổi sao cho sát với nhu cầu thực tế.

Digitized by Google

2. Về lãnh vực nghiên cứu và sưu tầm.

Thư tịch về Thư viện (1964-1965)

Niên giám Hành chánh (1966)

Chỉ dẫn Học viện Quốc gia Hành chánh

E.R.O.P.A. review (2 quyển)

Tập san Nghiên cứu Hành chánh (cộng tác với Hội Nghiên cứu Hành chánh).

Trong năm 1966 sẽ xuất bản 4 số đặc biệt về khóa hội thảo Chính trị cho cựu sinh viên Hành chánh.

3. Tham dự Hội nghị Quốc tế Đông Phương

Hành chánh (E.R.O.P.A.) thường niên tại Manila và Đài Bắc từ ngày 28-9-1966 đến 10-10-1966.

4. Cung cấp tài liệu Hành chánh E.R.O.P.A. Review, chỉ dẫn Học Viện Quốc Gia Hành Chánh,

Thư tịch về Thư viện, tài liệu trả lời các câu hỏi do các cơ quan Quốc tế đặt ra về các vấn đề : lượng và phẩm, công tác nghiên cứu, phương tiện nghiên cứu v.v...) cho các cơ quan Quốc tế : Institut International des Sciences Administratives (I.I.S.A). và International Union of Local Authorities (I.U.L.A.).

5. Nghiên cứu về việc sửa đổi quy chế Học viện Quốc gia Hành chánh cho hợp với chương trình mới. Kết quả của cuộc nghiên cứu này là Nghị định số 262-NĐ-HVHC ngày 16-2-1966.

IV — TU NGHIỆP

1. Hội thảo :

Một khóa hội thảo về Hành chánh cho các vị Phó Tỉnh Trưởng Hành chánh và Phó Quận trưởng toàn quốc tại Bộ Nội Vụ (từ ngày 14 đến 17-7-1965).

Một khóa Hội thảo chính trị cho các cựu sinh viên Hành chánh hiện đang phục vụ tại các công sở (từ 11-10 đến 9-11-1965).

2. Huấn luyện :

Một khóa đào tạo các giảng viên soạn thảo công văn cho các tỉnh (từ 8 đến 20-10-65).

Digitized by Google

Một khóa đào tạo các giảng viên đánh máy cho các tỉnh (từ 8-11 đến 27-11-1965).

Tham dự vào 2 khóa đào tạo quản lý bệnh viện của Bộ Y tế (năm 1965-1966).

3. Tu nghiệp :

3 khóa Tu nghiệp nhân viên Cảnh sát về Hành chánh căn bản (từ tháng 11-1965 đến tháng 6-1966).

4 khóa Tu nghiệp nhân viên đánh máy của khối Chiêu Hồi, Phủ Đặc Ủy Tình báo và Bộ Nội Vụ (từ tháng 12-1965 đến tháng 6 năm 1966).

4. Tài liệu Tu nghiệp :

Soạn thảo và ấn hành 2 quyển sách tu nghiệp :

Kỹ thuật Tu nghiệp (tác giả Gs. Nguyễn Mạnh Tư).

Lưu trữ hồ sơ (tác giả : Ô. Nguyễn Hùng Cường).

In ronéo 200 cuốn sách giảng dạy đánh máy.

5. Cấp học bổng :

Xét cấp học bổng USOM cho 5 công chức du học Hoa Kỳ.

V — SỞ HÀNH CHÁNH

Gồm 3 phòng : Phòng kế toán, phòng Xã hội, phòng Văn thư (đảm trách luôn về nhân viên).

1. Trong niên khóa 1965-1966, sở Hành chánh đã tích cực công-tác vào sự điều hành chung của Học Viện về phương diện Hành chánh tổng quát để thực hiện có kết quả những cải tổ quan trọng trên mọi lãnh vực.

2. Ngoài các công tác thường xuyên, đáng kể là việc tổ chức các kỳ thi nhập học.

Ban Cao học khóa 1 : ngày 2-8-1965 tại Saigon (với 286 ứng viên, trúng tuyển 60).

Ban Đốc sự 13 : ngày 16-5-1965 tại Saigon, và Huế (với 1.752 ứng viên, trúng tuyển 95).

Ban Đốc sự 14 : ngày 4-5-1966 tại Saigon và Huế (với 1.648 ứng viên, trúng tuyển 100).

Digitized by Google

3. Hiện sở Hành chánh đang chuẩn bị kỳ thi ban Tham sự và Cao học khóa II vào ngày 27-7-1966 và đã tổ chức việc gửi 302 sinh viên Đốc sự, 57 sinh viên Cao học và 99 sinh viên Tham sự đi thực tập tại các địa phương.

4. Sở Hành chánh đã can thiệp với Bộ Quốc Phòng để ấn định một quy chế quân sự duy nhất cho sinh viên nhằm mục đích giúp các sinh viên được yên tâm học hành trong suốt thời gian theo học tại Học viện. Các sinh viên, theo quy chế quân sự mới này được hoãn dịch không kể hạn tuổi. Khi tốt nghiệp xong, sinh viên sẽ được gởi theo học một khóa Sĩ quan Trừ bị Thủ Đức và sau đó được phân phối đi phục vụ tại các cơ quan Hành chánh (Văn thư số 5190-QP-QSI ngày 21-5-1966).

5. Việc lập thủ tục bổ nhiệm các sinh viên khóa II vừa tốt nghiệp cũng đã hoàn tất. Sinh viên tốt nghiệp đã chọn nhiệm sở mới ngày 7-6-1966.

6. Để có phương tiện hoạt động thích hợp với sự bành trướng của Học viện, sở Hành chánh trong niên khóa 1966-1967 sẽ được tăng cường thêm một phòng lấy tên là Phòng công tác sinh viên kiêm ký túc xá.

Digitized by Google

TỔNG NHA KẾ HOẠCH

I — NGHIÊN CỨU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN QUỐC GIA

Trên lãnh vực này, hoạt động của Tổng Nha Kế Hoạch có tính cách thường xuyên là theo dõi tình hình kinh tế quốc gia nói chung. Công cuộc theo dõi này đòi hỏi một sự liên tục và chính xác. Trong hoàn cảnh hiện tại, tài liệu nhiều khi do các cơ quan cung cấp không phù hợp với nhau mà đôi khi còn mâu thuẫn nữa, bởi vậy trước khi xử dụng tài liệu, cần phải mổ xẻ, phê bình rồi phối kiểm nhiều nguồn khác nhau. Với phương pháp đó, Tổng Nha Kế Hoạch luôn luôn theo dõi các sự kiện và các hoạt động của nền kinh tế quốc gia như : giá sinh hoạt, lương bổng, dân số và sản xuất.

Từ giữa năm 1965 tới nay, Tổng Nha Kế Hoạch đã thực hiện được những tài liệu thâm cứu sau đây :

1) Tăng gia dân số, phát triển kinh tế và xã hội

Tài liệu này trước hết nhận định về tình hình dân số Việt Nam, về sự phân phối dân cư từng vùng, từng lớp tuổi ; theo nam nữ tính và phân tách mức gia tăng. Song song với nhận định này, tài liệu đi sâu vào việc nghiên cứu lợi tức quốc gia, vào mức tiêu thụ của dân chúng, mức đầu tư, mức sản xuất nông phẩm và sản xuất kỹ nghệ, sau cùng vào các hạ tầng cơ sở kinh tế và mức phát triển các công tác xã hội để đi tới một nhận xét về ảnh hưởng của yếu tố dân số trong nền kinh tế Việt Nam, đồng thời đưa ra một đề nghị về đường lối khả dĩ đạt tới một sự phát triển kinh tế phù hợp với đà tăng gia dân số có kiểm soát.

Digitized by Google

2) *Phát triển kinh tế và nguồn nhân lực tại Việt-Nam*

Tài liệu này trình bày sự liên hệ giữa dân số và nhân công cùng sự phân phối nhân công trong toàn quốc, lương bổng v.v... Ngoài ra tài liệu còn nghiên cứu về phân phối nhân công theo từng hoạt động kinh tế và đề cập tới nạn thất nghiệp, nạn khiếm dụng nhân công cùng kế hoạch phát triển và tăng gia công việc để làm thỏa mãn khối nhân công càng ngày càng tăng theo đà tăng gia dân số. Tài liệu còn đưa ra những nhận định về phương thức huấn luyện và đào tạo các cấp phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế quốc gia cùng với những dự án về an ninh xã hội cần được áp dụng tại Việt Nam.

3) *Kế hoạch chỉnh trang khu Cam Ranh*

Vấn đề phát triển Trung nguyên Trung Phần đã trở thành một vấn đề cần thiết cho đà phát triển chung của quốc gia vì nguồn lợi thiên nhiên của miền này sẽ giúp cho công cuộc kỹ nghệ hóa quốc gia tiến triển. Trong việc phát triển miền Trung thì Cam Ranh là nơi có nhiều khả năng đáp ứng nhu cầu hơn hết nên công cuộc khuếch trương vùng này là điểm then chốt của vấn đề. Sau cùng tài liệu đưa ra những tiêu chuẩn để ấn định một chương trình nhằm phát triển khu Cam Ranh và những đề nghị cụ thể để thực hiện chương trình này. Đề nghị gồm có những công tác khẩn cấp phải làm và một tổ chức phụ trách thực hiện chương trình phát triển khu này.

4) *Guồng máy hoạch định kinh tế*

Tài liệu này kiểm điểm lại từ đầu đến nay về quá trình của guồng máy chỉ huy nền kinh tế quốc gia cùng những biến chuyển của quan niệm về kế hoạch hóa kinh tế, đồng thời đề cập tới những sửa đổi nếu có của guồng máy này, sao cho thích hợp với hiện tại và tương lai. Tài liệu cho thấy rằng cần phải có một cơ quan trung ương đặc trách vấn đề, có đủ quyền hành thực tế để thảo lập kế hoạch, theo dõi sự thực hiện các dự án kế hoạch và phối hợp tất cả các hoạt động kinh tế để sự phát triển của mọi lãnh vực được nhịp nhàng nhằm đạt được những mục tiêu chung. Tài liệu còn nhấn mạnh tới điểm chính yếu là kế hoạch nào của quốc gia cũng phải được đại chúng thấu hiểu và ủng hộ tích cực mới mong thành công được.

Cuối năm 1965, tình hình an ninh ngày càng khó khăn khiến cho việc thực hiện kế hoạch đệ nhị Ngũ Niên gặp nhiều trở ngại, Chánh

Digitized by Google

phủ quyết định trong thời gian này chỉ nên thảo lập những chương trình ngắn hạn có thể bổ túc hoặc sửa đổi dễ dàng tùy theo biến chuyển của thời cuộc. Bởi vậy Tổng Nha Kế Hoạch đã thảo lập « Chương trình phát triển 1966 » và đã đệ trình Chánh phủ duyệt y.

Dựa theo đường lối của Chánh phủ và chương trình hoạt động do các Bộ đề nghị, chương trình này nhằm :

Tấn công quân sự và ngoại giao

Tái lập an ninh

Thực hiện cơ cấu dân chủ

Cải tiến nông thôn và tăng gia sản xuất

Chỉnh trang đô thị

Nâng cao mức sống

Đường lối chính của chương trình vẫn là phát triển quốc gia dựa trên căn bản canh nông đồng thời hướng kỹ nghệ vào mục tiêu phục vụ đại chúng và tham gia vào công cuộc chống Cộng hữu hiệu.

II — PHỐI HỢP ĐẦU TƯ

Tổng Nha Kế Hoạch thường xuyên tham dự các Ủy Ban Đầu Tư để nghiên cứu cùng các Bộ về các dự án đầu tư của Chính phủ cũng như tư nhân, hoạch định đường lối đầu tư của Chính phủ (như xử dụng nhân công, nguyên liệu, tiết kiệm ngoại tệ, thị trường, kỹ thuật, v.v...) đồng thời xét các đơn xin hưởng đặc khoản đầu tư của các xí nghiệp.

Tổng Nha Kế Hoạch cũng theo dõi việc quản trị các xí nghiệp hỗn hợp và cơ quan tự trị như Điện Lực Việt Nam, Saigon Thủy Cục, Khu Kỹ nghệ An Hòa Nông Sơn, Nhà máy Xi măng Hà Tiên, Nhà máy Vôi Long Thọ...

Riêng về đối với các xí nghiệp quốc doanh hỗn hợp được đặt thuộc quyền kiểm soát của Tổng Nha Kế Hoạch thì kết quả thu hoạch trong thời gian qua như sau :

1) *Công ty Đường Việt Nam*

Công ty Đường Việt Nam đã phát triển rất mạnh mẽ mặc dù trong thời gian từ đầu năm 1966 đến nay, tình hình an ninh ở một vài nơi đã có phần kém sút.

Digitized by Google

Hai nhà máy của Công ty là nhà máy lọc đường Khánh Hội và nhà máy đường Hiệp Hòa đã được cải thiện để tăng thêm năng xuất ngõ hầu có thêm đường cung ứng cho thị trường tiêu thụ.

Nhờ sự cải thiện đó mà nhà máy lọc đường Khánh Hội hiện nay có thể sản xuất lối 45.000 tấn đường trắng tinh và trắng ngà mỗi năm và nhà máy Hiệp Hòa có thể ép 1.500 tấn mía mỗi ngày tức là sản xuất khoảng 100 tấn đường mỗi ngày hay 12.000 tấn mỗi mùa mía.

Nhưng sự gia tăng phá hoại của Cộng sản và nới rộng chiến tranh du kích đã làm giảm bớt mức sản xuất đường trên toàn quốc theo phương pháp thủ công nghệ một cách đáng kể. Mặt khác, sở thích của dân chúng đã thiên về loại đường trắng tinh hơn và khuynh hướng này đã gia tăng mau chóng kể từ cuối năm 1965. Thống kê vào những tháng cuối năm 1965 và đầu năm 1966 cho ta thấy số tiêu thụ trung bình hàng tháng vào khoảng từ 7.000 đến 8.000 tấn đường trắng.

Trong năm 1964 và 1965, trọng lượng đường trắng sản xuất tại Việt Nam là 58.000 tấn mỗi năm và số dự trù tiêu thụ vào năm 1966 là 100.000 tấn, tức là gia tăng 70%.

Nếu người ta ước lượng mức tiêu thụ gia tăng 10% mỗi năm trong các năm sắp tới thì số nhu cầu sẽ là :

1967 từ 110.000 đến 120.000 tấn đường trắng
1968 từ 120.000 đến 130.000 tấn đường trắng
1969 từ 130.000 đến 140.000 tấn đường trắng
1970 từ 140.000 đến 150.000 tấn đường trắng

Sản xuất hiện tại

1. Nhà máy lọc đường Khánh Hội hiện nay có thể sản xuất tối đa 45.000 tấn đường trắng tinh và trắng ngà mỗi năm.

2. Nhà máy Hiệp Hòa có thể sản xuất 12.000 tấn mỗi năm. Trong trường hợp chạy đường trắng ngà, Hiệp Hòa có thể sản xuất độ 20.000 tấn đường trắng ngà một năm.

Nhưng tình trạng bất an ninh hiện nay khiến cho nhà máy không đủ mía để chạy. Trong suốt mùa 1965-1966, nhà máy chỉ có thể cán 24.000 tấn mía và chỉ có sản xuất 1.700 tấn đường mà thôi.

Qua mùa mía sang năm nhà máy sẽ có thể cán độ 8.000 tấn mía mà thôi.

Digitized by Google

Nếu chạy đường trắng ngà thì có những bất lợi kể ở phần 1.

Dự án các nhà máy đường Quảng Ngãi, Bình Dương dự trù sản xuất từ 15.000 đến 20.000 tấn đường một năm.

Trong tương lai và hiện tại, tổng số sản xuất trong nước vẫn chưa đủ để thỏa mãn nhu cầu.

Dự án khuếch trương

Như vậy cần phải nghĩ đến việc khuếch trương thêm nhà máy lọc đường hiện hữu hoặc thiết lập thêm các nhà máy đường khác nữa (Sucreries de cannes).

Để xử dụng số mía trồng trong nước, điều hợp lý nhất là phải đặt thêm nhiều nhà máy đường (Sucreries), nhưng tình trạng bất an đã khiến cho công cuộc thiết lập 2 nhà máy đường Quảng Ngãi và Bình Dương phải bị chậm trễ (sản xuất từ 15.000 đến 20.000 tấn đường mỗi nhà máy).

Như vậy chúng ta chỉ có thể trông cậy vào biện pháp nới rộng nhà máy lọc đường hiện hữu. Nhưng nhà máy này hiện tọa lạc tại Khánh Hội, ngay trung tâm thành phố, trong một khuôn viên có nhà cửa xây cất chung quanh cho nên rất khó lòng nới rộng thêm. Hơn nữa máy móc trang bị đã có phần cũ kỹ (từ năm 1945) cho nên điều cần thiết là phải thừa cơ hội này để tăng mức sản xuất đến mức 300 tấn mỗi ngày, đồng thời canh tân hóa máy móc trang bị, Vì vậy để đối phó với khó khăn hiện tại và nhu cầu trong tương lai, Chính phủ đã quyết định thiết lập một nhà máy lọc đường 300 tấn mỗi ngày, chia làm hai đợt, tại Khu Kỹ nghệ Biên Hòa.

a. Đợt đầu một nhà máy 150 tấn có thể khuếch trương thành 300 tấn mỗi ngày (Usine de 150 T-J extensible à 300 T-J).

Máy móc dụng cụ trong đợt đầu sẽ lấy ở nhà máy đường Quảng Ngãi.

Thời gian thực hiện độ hơn 1 năm.

b. Đợt sau : khuếch trương thành 300 T-J (extension à 300 T-J).

2) Công ty Thủy Tinh Việt Nam

Công ty này trước đây do Hãng Brasseries et Glacières de l'Indochine (B.G.I.) quản lý từ ngày thành lập 20-10-1958 cho đến cuối tháng 12-1965. Bắt đầu từ 1-1-1966 việc quản lý đã được chuyển giao cho Ban Giám Đốc Việt Nam và hiện nay hoàn toàn do người

Digitized by Google

Việt Nam quản trị. Trọng tâm công tác của công ty là sản xuất ve chai để cung cấp cho nhu cầu trong nước nhất là các hãng nước ngọt, rượu bia và dược phẩm.

Số lượng tiêu thụ càng ngày càng tăng cho nên Công ty đã nghiên cứu việc lập thêm một lò nấu thứ ba và dự án này đã được các cơ quan hữu quyền chấp thuận. Đến cuối 1966 đầu 1967 thì lò thứ ba có thể sản xuất được. Mức sản xuất khi ấy sẽ lên đến 18.000 tấn ve chai một năm.

3) *Công ty Kỹ Nghệ Giấy Việt Nam*

Ngay từ đầu năm 1965, mức sản xuất của Công ty Giấy Việt Nam đã lên tới khoảng 9.000 tấn giấy các loại mỗi năm. Số sản xuất này cùng với số giấy do các công ty khác trong nước sản xuất đủ cho nhu cầu tiêu thụ cho các loại giấy thông thường. Tuy nhiên công ty Giấy Việt Nam cũng như các công ty khác chưa sản xuất giấy báo vì trong hoàn cảnh hiện tại, giấy báo nhập cảng tương đối rẻ hơn.

Mặc dù mức sản xuất của công ty tương đối khả quan, nhưng nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu trong tương lai cho tất cả các loại giấy cho nên bắt đầu từ đầu năm 1966, công ty đã xúc tiến việc mua thêm một máy giấy thứ hai để khuếch trương hoạt động ngõ hầu nâng mức sản xuất lên tới 16.000 tấn mỗi năm.

4) *Công ty Nước Suối Vĩnh Hảo*

Nếu các Công ty Đường và Giấy phát triển mạnh mẽ trong thời gian qua, thì trái lại bắt đầu từ tháng 6 năm 1965, Công ty nước Suối Vĩnh Hảo đã không được may mắn vì lý do là vị trí của nhà máy nằm tại một nơi không được thuận lợi cho việc bảo đảm an ninh. So với năm 1964 thì mức sản xuất trong năm 1965 đã giảm dần cho đến ngày 19-12-1965 thì phải đình chỉ hoạt động hoàn toàn vì cơ sở sản xuất bị Việt Cộng đột nhập và phá hoại. Mức sản suất trong năm 1965 đã giảm vào khoảng 23% so với năm 1964 mặc dù nhà máy đã hết sức cố gắng đương đầu với mọi khó khăn.

Hiện nay, Công ty đang chờ mong an ninh tại Vĩnh Hảo được vãn hồi để hoạt động trở lại và nếu tình hình không sớm được ổn định thì Công ty sẽ đi đến sự lỗ lã trầm trọng.

Công Quản khai thác nhà máy Tân Mai

Công Quản Nhà Máy Tân Mai là một khu kỹ nghệ gỗ hiện gồm có 3 nhà máy và một dự án sắp được hoàn thành :

Digitized by Google

1. Một nhà máy cưa xẻ và làm đồ mộc.
2. Một nhà máy sản xuất ván dăm bào Aérolith.
3. Một nhà máy sản xuất ván gỗ ép theo phương pháp Tây Đức Otto Kreibaum am Laustein (O.K.A.L.).
4. Một nhà máy sản xuất ván mỏng và ván ghép (Veneer and Plywood) đã ráp xong và đang chạy thử.

Từ cuối năm 1964, thi hành chánh sách khuyến khích tư nhân đầu tư, Chánh phủ đã đặc nhượng lại hai nhà máy Aérolith và Okal lại cho các Công ty tư nhân khai thác.

Riêng về nhà máy cưa xẻ và làm đồ mộc, tình trạng máy móc cũ kỹ đã khiến cho việc khai thác không được hạp thời nữa và cần được chuyển hướng về những kỹ nghệ sản xuất tối tân hơn.

Chánh phủ đáng dự định chỉnh trang khu nhà máy Tân Mai lại làm một khu kỹ nghệ xây cất trong ấy tất cả các cơ sở đều được dùng vào mục đích sản xuất vật liệu, nghiên cứu và thực hiện những bộ phận xây cất tiền chế, rẻ tiền và tiện lợi trong việc tháo ráp.

Một Công ty Hỗn hợp giữa Chánh phủ và tư nhân sẽ được thành lập để khai thác các cơ sở kỹ nghệ tương lai như :

Một nhà máy sản xuất ván sớ ép loại carton isorel

Một nhà máy sản xuất ván trang trí loại Formica Nhật Bổn.

Một xưởng làm tường bloc, trụ tiền chế bằng xi măng.

Một xưởng làm đồ mộc tiền chế như sườn nhà, cửa v.v...

Khu kỹ nghệ xây cất này sẽ hợp tác mật thiết với các cơ quan Chánh quyền để thực hiện một cách hữu hiệu các chương trình xây cất khu gia cư, khu lao động, và kiến thiết nông thôn của Chánh phủ.

III — VIỆN TRỢ KỸ THUẬT

Viện trợ kỹ thuật cần được phân biệt với Viện trợ Kinh tế dưới hình thức cho không, cho vay hay trao đổi thương mãi.

Viện trợ Kỹ thuật nhằm cung cấp và đào tạo cho các nước kém mở mang, nhân viên chuyên môn cần thiết cho công cuộc phát triển kinh tế xã hội.

Digitized by Google

Viện trợ Kỹ thuật có thể chia làm 3 loại :

1. Viện trợ của Liên Hiệp Quốc và các Cơ quan Quốc tế chuyên môn (Assistance des Nations Unies et des Institutions spécialisées).
2. Viện trợ của Kế hoạch Colombo. Được chấp nhận làm hội viên của Tổ chức Colombo, ta đương nhiên được thụ hưởng một liên hệ hợp tác kỹ thuật.
3. Viện trợ do những thỏa ước song phương ký kết với những Chánh phủ bạn khác như Pháp, Liên bang Tây Đức v.v...

CHƯƠNG I

VIỆN TRỢ KỸ THUẬT CỦA LIÊN HIỆP QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ CHUYÊN MÔN

Viện trợ Kỹ thuật Liên Hiệp Quốc và các Cơ quan Quốc tế chuyên môn nhằm mục đích giúp đỡ các quốc gia đang tiến bằng cách góp ý kiến, đưa khuyến cáo và huấn luyện chuyên môn. Liên Hiệp Quốc và các Cơ quan Quốc tế chuyên môn không chú trọng giúp đỡ hiện vật, nếu có thì cũng tối thiểu và không viện trợ hiện kim.

Sau thế chiến thứ II các nhà lãnh đạo Đồng Minh quan niệm rằng muốn duy trì hòa bình và an ninh thế giới cần phải san bằng sự chênh lệch giữa các quốc gia giàu mạnh tân tiến, và các quốc gia khác nghèo yếu, không biết tận dụng khả năng để phát triển kinh tế.

Tham dự vào công tác viện trợ của Liên Hiệp Quốc có các Cơ quan Quốc tế sau đây :

Tổ chức Quốc tế Lao động	O.I.T.
Tổ chức Quốc tế Lương nông	F.A.O.
Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Quốc tế	U.N.E.S.C.O.
Tổ chức Hàng không Dân sự	O.A.C.I.
Tổ chức Y tế Quốc tế	O.M.S.
Tổ chức Quốc tế Thiên văn	O.M.M.
Tổ chức Quốc tế Giao thông	U.I.T.
Tổ chức Quốc tế Nguyên tử năng	A.I.E.A.
Tổ chức Quốc tế Bưu cục	U.P.U.

Digitized by Google

Chương trình Nới rộng (Programme élargi) là bộ phận quan trọng nhất của hoạt động Viện trợ Kỹ thuật do Liên Hiệp Quốc và các Cơ quan Quốc tế chuyên môn đảm trách.

Sau đó có :

Chương trình thường : Programme Ordinaire au régulier

Chương trình OPEX

Quỹ Đặc biệt : Fonds Spécial des Nations Unies

Mục I

CHƯƠNG TRÌNH NỚI RỘNG

Thỏa ước kiểu mẫu ngày 8-6-1956 (Accord type) là căn bản pháp lý của chương trình. Văn kiện ấy ấn định các điều kiện chính yếu và thể thức cung cấp viện trợ, đồng thời vạch sẵn khuôn khổ theo đó các Tổ chức Quốc tế chuyên môn và các Quốc gia tham dự có thể thương thuyết những dự án riêng.

Để tài trợ Chương trình nới rộng, các Quốc gia hội viên của Liên Hiệp Quốc hay của các cơ quan chuyên môn hàng năm tự nguyện đóng góp vào Quỹ Viện trợ Kỹ thuật do Tổng Nha Thơ Ký Liên Hiệp Quốc quản trị. Các quốc gia thọ nhận viện trợ phải góp thêm phần chi phí tại chỗ do sự viện trợ tạo ra (depenses locales). Hàng năm Việt Nam phải đóng góp vào Quỹ Viện trợ Liên Hiệp Quốc về Chương trình Nới rộng một ngân khoản là 900.000$ VN.

Việt Nam còn phải gánh chịu 12,5% chi phí địa phương (dépenses locales) về các dự án có dịch vụ chuyên viên (vào khoảng 3 triệu đồng Việt Nam).

Kết quả hoạt động

Một phần lớn ngân khoản của Chương trình Nới rộng Liên Hiệp Quốc dành để tuyển dụng chuyên viên phái đi giúp các nước.

1) *Chuyên viên đã nhận được*

Từ tháng 6-1965 đến tháng 6-1966, 15 chuyên viên sau đây đã phục vụ tại Việt Nam trong khuôn khổ Chương trình nới rộng :

Digitized by Google

Ngành Canh Nông

1 chuyên viên nuôi heo (Ô. Turben Larsen)
1 chuyên viên thổ nhưỡng (Ô. Van Renterghem)
1 chuyên viên thống kê canh nông (Ô. D.Y. Lele)
1 chuyên viên bệnh lý gia súc (Dr. Totaro Fara)

Ngành Giáo Dục

1 chuyên viên giáo dục cộng đồng (Ô. Ryckmann)
1 chuyên viên thống kê giáo dục (Ô. Baesjou)
1 chuyên viên kế hoạch giáo dục (Ô. Latouche)

Ngành Y Tế

1 chuyên viên bài lao (Dr. Le Hir)
1 chuyên viên về phòng thí nghiệm (Dr. Fontan)
1 chuyên viên kỹ sư y tế (Ô. Ocampo)
1 chuyên viên bảo trợ mẫu nhi (Dr. De Wilde)
1 chuyên viên bệnh lý trị liệu (Ô. Robinson)

Linh tinh

1 chuyên viên về luật lệ tài chánh (Ô. Deconninok)
1 chuyên viên về hàng không dân sự (Ô. Kitazawa)
1 chuyên viên về quản trị lao động (Ô. Diderich)

2) Học bổng được cấp

4 học bổng về Thống kê
1 học bổng về Quản trị lao động
3 học bổng về Liên lạc nghề nghiệp
1 học bổng về Huấn luyện máy dầu cặn
2 học bổng về Viễn thông
4 học bổng về Bưu chính

Mục II

CHƯƠNG TRÌNH THƯỜNG

Trong 9 Cơ quan Quốc tế chuyên môn tham dự Chương trình Nới rộng, có 5 cơ quan (OIT, UNESCO, OMS, FAO và AIEA) giúp thêm các Chánh phủ với ngân khoản riêng của họ, trong khuôn khổ Chương trình Thường.

Digitized by Google

Từ tháng 6-1965 đến tháng 6-1966 đã có 7 chuyên viên đến phục vụ tại Việt Nam, chia theo các ngành sau đây :

Ngành Y Tế

1 chuyên viên về sản xuất thuốc chủng B.C.G. (Ô. Ungar)
1 chuyên viên về bài trừ sốt rét (Dr. Santa Maria)
1 chuyên viên về y tế học đường (Dr. Sappey)
1 chuyên viên về quản trị y tế (Dr. Pinto)
1 chuyên viên về kỹ sư y tế (Ô. Rietveld)

Ngành Lao Động

1 chuyên viên về Giáo dục thợ thuyền (Ô. Vittori)

Ngành Xã Hội

1 chuyên viên về ngành Xã hội (Cô Lemaire)

Mục III

CHƯƠNG TRÌNH OPEX

Liên Hiệp Quốc đặt ra ngành chuyên viên OPEX (quản trị hành chánh) để giúp các quốc gia đang tiến còn thiếu viên chức điều khiển có khả năng trong các cơ quan của Chánh phủ, Chánh phủ phải đài thọ một phần lương của chuyên viên này ngang với số lương của viên chức Việt Nam tương đương.

2 chuyên viên OPEX sau đây vẫn được tiếp tục gia hạn nhiệm kỳ :
1 chuyên viên về Quản trị ngư nghiệp (Ô. Gerard de St. Etienne)
1 chuyên viên về Kế toán (Ô. J.H. Textor)

Mục IV

QUỸ ĐẶC BIỆT LIÊN HIỆP QUỐC

Việt Nam có yêu cầu Quỹ Đặc Biệt viện trợ cho 3 dự án :

1. Dự án Kiến thiết Trung tâm Kỹ thuật Phú Thọ
2. Dự án Thiết lập Viện Ngư nghiệp
3. Dự án Khuếch trương trường Cao Đẳng Nông Lâm Súc.

Digitized by Google

Liên Hiệp Quốc đã chấp thuận trên nguyên tắc dự án Kiến thiết Trung tâm Kỹ thuật Phú Thọ. Dự án Thiết lập Viện Ngư nghiệp đang được xúc tiến mạnh : có hy vọng sẽ được thực hiện vào đầu năm 1967.

Còn dự án Khuếch trương Trường Cao đẳng Nông Lâm Súc đang được nghiên cứu.

CHƯƠNG II

VIỆN TRỢ KẾ HOẠCH COLOMBO

Theo nguyên tắc, Viện trợ của Kế hoạch Colombo được cấp phát theo thể thức song phương, giữa quốc gia hảo tâm và quốc gia xin viện trợ. Việc thương thuyết diễn ra trực tiếp, không phải qua một cơ quan trung gian, hoặc một văn phòng trung ương nào.

Sự viện trợ cũng đặt trên căn bản bình đẳng, tự do hợp tác, tương hân tương trợ giữa các quốc gia hội viên.

1) Chuyên viên

Trong thời gian từ tháng 6-1965 đến tháng 6-1966 đã có 3 chuyên viên sang phục vụ tại Việt Nam : Ô. Mikio Mori (Nhật), Ô. G. Chalton (Tân Tây Lan) làm giáo sư sinh ngữ tại trường Sư Phạm Saigon, còn 1 là chuyên viên giải phẫu, ông S. Watanabe (Nhật) làm việc tại bệnh viện Quảng Ngãi.

Cũng trong thời gian này đã lập xong thủ tục xin một số chuyên viên các nước thuộc Kế hoạch Colombo như sau :

Anh Quốc

1 phái đoàn y tế cho bệnh viện Nhi đồng Saigon
2 giáo sư sinh ngữ cho trường Sư phạm Saigon
2 giáo sư Khoa học cho trường Khoa học Saigon
2 chuyên viên chuyên môn về trồng trà cho Bộ Canh Nông.

Ấn Độ

1 chuyên viên về kinh tế cho Bộ Kinh Tế.

Digitized by Google

Gia Nã Đại

1 chuyên viên về Báo chí cho Việt Tấn Xã
1 giáo sư Anh ngữ cho trường Đại học Huế
2 giáo sư Dược khoa cho trường Dược khoa Saigon
1 chuyên viên về ướp lạnh cho Nha Ngư nghiệp
1 luật gia về hầm mỏ cho Bộ Kinh Tế
1 chuyên viên giải phẫu cho Bộ Y Tế

Nhật Bản

2 chuyên viên thủy lợi cho Bộ Canh Nông
1 chuyên viên huấn nghệ cho Việt Tấn Xã
1 giáo sư Nhật ngữ cho trường Sinh ngữ Saigon
2 chuyên viên điện lực cho Tổng Nha Điện Lực Việt Nam.

Úc Đại Lợi

1 giáo sư Anh ngữ cho trường Sư phạm Saigon
1 chuyên viên về thủy tinh cho Trung tâm Khảo Cứu Khoa Học
1 chuyên viên giải phẫu cho Bộ Y Tế.

2) Học bổng

Đã tiếp nhận của các nước hội viên Kế Hoạch Colombo một số các học bổng dành cho sinh viên và công chức đi tu nghiệp như sau, các Bộ sở quan sẽ tùy nghi để cử ứng viên :

Anh Quốc

Các lớp học về ngoại giao
Lớp học về điều khiển và sửa chữa máy vô tuyến truyền hình
Khóa hội thảo về bảo vệ gia đình và trẻ em.

Ấn Độ

Lớp học về Kỹ thuật ấn loát
Các lớp học về ngành y tế
Các lớp học về ngành Cảnh sát

Gia Nã Đại

Các lớp học về ngành lao động
Các lớp học về hợp tác xã
Cấp một số học bổng về khoa học, kinh tế, kỹ thuật.

Digitized by Google

Nhật Bản

Khóa hội thảo về nuôi cá
Hội thảo về bệnh ho lao
Hội thảo về phối hợp kỹ thuật
Hội thảo về ngành bưu điện
Lớp học về kỹ thuật đóng tầu đánh cá cỡ nhỏ.

Úc Đại Lợi

Các lớp học về hàng không dân sự
Các lớp học về ngành thủy điện
Lớp học về truyền thanh nông thôn
Lớp học về cách truyền máu và ngân hàng máu
Khóa hội thảo về thiết kế đô thị.

Tân Gia Ba

Các lớp học về ngành viễn thông.

3) Ngân khoản

a. đã nhận được

12.900.000$ thâu về việc bán bột mì do Gia Nã Đại viện trợ. Ngân khoản này được nhập vào Quỹ Đối Giá viện trợ Gia Nã Đại, để tài trợ các chi phí trong khuôn khổ viện trợ Gia Nã Đại.

Tính đến nay, Quỹ Đối Giá lên tới 48.240.000$. Trong số này đã trích ra 27.500.000$ để xây cất tại hai Đại Học Y Khoa và Khoa Học ở Huế. Ngoài ra, cũng đã trích ra một số ngân khoản để chi phí về các vụ liên quan tới viện trợ Gia Nã Đại (như sửa chữa nhà cho chuyên viên Gia Nã Đại, chi phí về khám bịnh, dạy Anh ngữ cho du học sinh Việt Nam hưởng học bổng Gia Nã Đại).

b. đang xin của Gia Nã Đại

20.400.000$ để xây cất tại Đại Học Khoa Học Thủ Đức.
32.700.000$ để xây cất và trang bị dụng cụ y khoa cho một y viện 250 giường dành cho sinh viên Đại Học Y Khoa Huế thực tập.

Digitized by Google

Dụng cụ

a. đã nhận được của ÚcĐại Lợi

72 đèn điện cho Trường Kỹ Thuật Nha Trang
264.400 cuốn vở học sinh cho Bộ Giáo Dục
Máy đo sức ép cho Nha Mục Súc.

của Anh Quốc

17 máy đánh thuốc mê cho Bộ Y Tế.

b. đang xin của Úc

Phụ tùng thay thế cho máy thâu thanh AWA.

của Anh Quốc

20 máy đánh thuốc mê cho Bộ Y Tế
Sách giáo khoa Nông Lâm Súc cho Bộ Giáo Dục
Dụng cụ thâu tin tức cho Việt Tấn Xã.

Bộ Quốc Gia Giáo Dục cho biết mới nhận được :

5.000 máy thâu thanh transistor của Chánh phủ Nhật
5.500.000 cuốn sách tiểu học của Chánh phủ Mỹ
500.000 cuốn sách tiểu học của Chánh phủ Trung Hoa.

CHƯƠNG III

VIỆN TRỢ PHÁP

Từ năm 1955 tới nay, trên 500 chuyên viên Pháp đã được gởi sang giúp Việt Nam, phần đông là Giáo sư Đại Học, Bác sĩ Y Khoa, Kỹ sư và chuyên viên Kỹ thuật. Hiện số chuyên viên Pháp đang giúp việc trong các Cơ quan Chánh phủ là 40 người liệt kê sau đây :

Digitized by Google

HỌ và TÊN	Ngành chuyên môn	Cơ quan phục vụ
A — *Chuyên viên Kỹ thuật*		
Cazaux Georges	Kỷ sư Địa dư	Nha Địa dư Dalat
Cicéron Haston	Chuyên viên	U.B. Nghiên cứu tổ chức đời sống Nông thôn (Bộ Lao Động)
Colin, Louis René	Tổng thanh tra Điện	Tổng Nha Bưu Điện
Deschamps, Roger	Kỷ sư về tổ chức Kỹ nghệ.	Khu Kỹ nghệ An Hòa, Nông Sơn
Fontaine, Henri	Tiến sĩ Khoa học	Nha Khoáng Chất và Trường Đại học Khoa học Huế.
Giet, Claude	Kỷ sư Dệt	Công ty Kỹ nghệ Bông vải .VN
Heitz, Jacques	Kiến trúc sư	Khu Kỹ nghệ An Hòa Nông Sơn
Hoàng Kính	Kỷ sư Hầm mỏ	— nt —
Francis Devlieger	Chuyên viên về Gỗ	Phòng thí nghiệm tại Trường Cao đẳng Nông, Lâm, Súc.
Cô Jullien Michèle	Tiến sĩ Dược khoa	Phòng Thí nghiệm kiểm soát Dược phẩm.
Neant, Jean	Kỷ sư Điện	Trường Cao đẳng Điện học (Trung tâm Kỹ thuật Phú Thọ)
Lahsen, François	Chuyên viên Điện	
Mauget, Bernard	Chuyên viên Điện	
Pesnel, Jean	Chuyên viên Điện	
Nguyễn phước Du Denis	Kỷ sư Tiến sĩ	Trung tâm Khuếch trương Kỹ nghệ
Picoux, René	Kỷ sư Địa chất học	— nt —
Saurin Edmond		Nha Khoáng Chất và Trường Đại học Khoa học Saigon.
Trương vĩnh Các Joseph	Kiểm soát viên về nhân công	Bộ Lao Động
B — *Chuyên viên Giáo sư Đại học Kỹ thuật*		
Gastaud, Gabriel	Kỷ sư Công nghệ	Trường Kỷ sư Công nghệ.
Godon, Pacal	Kỷ sư Công nghệ	— nt —
Granottier Paul	Kỷ sư ngành Đúc	— nt —
Martin Marcel	Kỷ sư Công nghệ	— nt —
Peyret, Louis	Giáo sư Kỹ thuật	— nt —
Partay, Jean	Phụ tá Kỹ thuật	— nt —
Ducasse, Jean	Viễn dương Thuyền trưởng	Trường Hàng Hải Thương Thuyền.

Digitized by Google

HỌ và TÊN	Ngành chuyên môn	Cơ quan phục vụ
Lusinchi François	Sĩ quan cơ khí Hàng hải	— nt —
Bouriquet Gilbert	Tổng Thanh tra	Trường Cao đẳng Nông, Lâm, Súc.
Lamy Eugène	Bác sĩ thú y	— nt —
Locoste Etienne	Phụ tá Trường Cao đẳng Canh nông	— nt —
Macari Etienne	Tổng Thanh tra Canh nông	— nt —
Maurand Paul	Thủy Lâm	— nt —
C — *Chuyên viên Giáo sư Đại học Y khoa*		
B.S. Hautier Pierre	Chuyên môn về bệnh Lao (Pneumo-Phtisiologie)	Trường Đại học Y khoa Saigon.
B.S. Trương minh Ký	Chuyên môn Tai, Mũi, Họng	— nt —
Leriche Edouard	Nha sĩ	Trường Đại học Nha khoa
Bà Ruby, Jean	Nha sĩ	— nt —
B.S. Jean Vacher	Giáo sư về Pháp-y (Médecine légale)	Trường Đại học Y khoa Saigon và Huế.
B.S. Louis Jean	Phụ tá Kỹthuật các Bệnh viện	Viện Pasteur Dalat.
B.S. Huard Maurice	Bác sĩ Thú-y	Viện Pasteur Nha Trang.
Baudichon Jasques	Y tá đánh thuốc mê	Phái đoàn giải phẫu tại Dalat.
B.S Alain Richard	Chuyên môn Giải phẫu	Trưởng Phái đoàn giải phẫu Pháp, Dalat.

Trong năm qua, Chánh phủ Pháp đã cung cấp dụng cụ trang bị như sau :

1. Thiết lập Phòng Thí nghiệm Cơ học và Lý học về gỗ tại Trường Cao Đẳng Nông Lâm Súc.
2. Thiết lập Phòng Thí nghiệm ngành Thủy học Ứng dụng tại Trường Cao Đẳng Công Chánh.

Ngoài ra, Pháp đã cấp thêm một ngân khoản là 135.000 NF (2.014.925$38 VN) cho Chương trình Cải tiến đời sống Nông thôn tại Việt Nam mà Chánh phủ Pháp nhận bảo trợ.

Digitized by Google

CHƯƠNG IV

VIỆN TRỢ TÂY ĐỨC

Chánh phủ Đức cấp các học bổng sau đây :

4 học bổng ngành Giáo dục Kỹ thuật

4 học bổng ngành Đại học

3 học bổng để theo học ngành Kỹ sư

Institut Goethe cấp 6 học bổng (dành cho các giáo sư) để đào tạo Giáo sư Đức ngữ.

Dụng cụ nhận được :

2 xe Nha khoa (Clinomobile) cho Bộ Y Tế để hoạt động tại các xóm lao động.

VIỆN TRỢ BỈ QUỐC

Học bổng : (niên khóa 1966-1967) :

Cấp 7 học bổng dành cho sinh viên có Tú Tài II và 2 học bổng dành cho ứng viên có bằng Đại học (học bổng khảo cứu).

VIỆN TRỢ HÒA LAN

Tổ chức các khóa tu nghiệp về :

— Xã hội học
— Thủy lợi
— Tẩm khoáng
— Y Tế
— Kỹ nghệ
— Phát triển kinh tế

tại Hòa Lan trong năm 1966 (có học bổng).

VIỆN TRỢ THỤY SĨ

Chánh phủ Thụy Sĩ dự cấp một số học bổng tu nghiệp dành cho công chức.

VIỆN TRỢ DO THÁI

Chánh phủ Do Thái thuận cấp 15 học bổng tu nghiệp cho chuyên viên Canh Nông Việt Nam.

Digitized by Google

TỔNG BỘ CHIẾN TRANH VÀ XÂY DỰNG

Digitized by Google

Digitized by Google

BỘ QUỐC PHÒNG

A — HOẠT ĐỘNG QUÂN SỰ

a. Được sự trợ giúp của lực lượng Đồng minh trực tiếp tham chiến. Tính đến cuối tháng 5-1966, tình hình quân sự trên toàn lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa đã khả quan hơn thời kỳ đầu năm 1965. Ngoài việc tái chiếm và kiểm soát 80% vùng bất an ninh, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã có ưu thế về tương quan lực lượng, liên tiếp tung ra nhiều cuộc hành quân qui mô, giữ thế chủ động chiến trường.

b. Đã tổ chức 5.496 cuộc hành quân từ cấp Tiểu đoàn trở lên.

KẾT QUẢ :

Tái chiếm 80% các khu vực hẻo lánh vùng Cao nguyên Trung phần, đặc biệt vùng cận sơn duyên hải các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Bình Tuy.

Bảo vệ trọn vẹn mùa gặt lúa dọc miền duyên hải từ Quảng Trị tới Phú Yên.

Kiểm soát kỹ lưỡng các mật khu nổi tiếng là an toàn của Việt Cộng như : Chiến khu D, Dương Minh Châu, Mật khu Đỗ Xá, Khu Tam giác Sắt vùng Tri Tâm Bình Dương.

Giải tỏa trục lộ giao thông dọc Quốc lộ 1, 14, 19 và 21.

Digitized by Google

Thiếu Tướng Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương đang gắn cấp hiệu vinh thăng cho một sĩ quan đã lập được nhiều chiến công tại Vùng IV Chiến Thuật trong một buổi lễ tuyên dương công trạng các chiến sĩ Quân đoàn IV

Digitized by Google

TỔN THẤT ĐỊCH :

53.982 Việt Cộng bị loại khỏi vòng chiến, trong đó có 47.342 Việt Cộng chết và 6.640 bị bắt.

17.931 cán binh Việt Cộng qui thuận

3.145 súng nặng

10.800 súng cá nhân

5.138 cơ sở như công binh xưởng, hầm bí mật và căn trại bị đốt phá.

4.556 tấn ngũ cốc bị tịch thu và phá hủy.

B — TIẾP TAY VỚI CHÁNH QUYỀN XÂY DỰNG NONG THÔN

Kế hoạch Dân sự vụ-Quân đội đã được thi hành trong toàn quân. Các đơn vị Chủ lực, Địa phương quân và Nghĩa quân ngoài nhiệm vụ hành quân sẽ tiếp tay với Chánh quyền địa phương trong các công tác xã hội, cứu trợ đồng bào, tham gia vào các chương trình phát triển, xây dựng nông thôn bằng nhân lực, vật lực.

Thành lập nhiều đoàn Dân vụ Quân lực Việt Nam Cộng Hòa và Đồng minh hoạt động song phương với các đơn vị hành quân trong công tác tranh thủ nhân tâm, và bồi thường thiệt hại chiến tranh cho dân chúng.

C — HUẤN LUYỆN

1. Huấn luyện quân sự

Đã tận dụng mọi khả năng để đào tạo Cán bộ, tân binh, chuyên viên đáp ứng nhu cầu chiến trường :

Sĩ quan : 4.961 đã mãn các khóa học tại Dalat, Thủ Đức
128 Bác sĩ Quân y.

Hạ sĩ quan : 10.930 gồm Bộ binh và các ngành chuyên-môn.

Binh sĩ : 82.069 đã mãn các khóa học tại Quang Trung, TTHL-Quốc gia.

Gởi du học ngoại quốc : 517 quân nhân.

Digitized by Google

Qua các chiến thắng mùa mưa 1965 và đầu mùa mưa 1966, người chiến binh Việt Nam Cộng Hòa đã đập tan được cuồng vọng xâm lăng của bọn Việt Cộng miền Bắc và tay của chúng tại miền Nam.

Hình trên : Các thiếu nữ đang choàng vòng hoa chiến thắng lên vai người chiến binh anh dũng trong một buổi lễ khải hoàn.

Digitized by Google

SƠN KHAMET, một em bé người Việt gốc Miên đã lấy được súng của Việt Cộng đem nạp cho quân đội. Hành động này chứng tỏ tinh thần chống Cộng của đồng bào toàn quốc không phân biệt các sắc dân, các thành phần xã hội, đã đề cao được cảnh giác và tích cực góp phần diệt trừ Cộng sản xâm lăng

Digitized by Google

Ngoài ra Quân đội đã huấn luyện quân sự cho nhiều khóa :

Cảnh sát Quốc gia, Thanh niên Quốc gia Đoàn, Cán bộ Ấp Tân Sinh, Sinh viên Học Viện Quốc Gia Hành chánh.

2. Huấn luyện thể thao Quân đội

Đã áp dụng vào chương trình học của các Quân trường môn võ Thái cực đạo và Nhu đạo, đồng thời phát động phong trào thể dục thể thao trong toàn quân. 5 kỳ đại hội thể thao đã được tổ chức tại Saigon và các Vùng Chiến Thuật.

3. Huấn luyện văn hóa

Đã thành lập tại các đại đơn vị 197 trường từ cấp Trung học đến Tiểu học dành cho quân nhân và con em quân nhân.

4. Huấn luyện chính trị

Đã thành lập một Trường Chiến tranh Chính trị để huấn luyện Sĩ quan Chính trị-Quân đội, đồng thời đã thi hành một chương trình cấp tốc giáo dục chính trị cho toàn quân đủ sức đương đầu với cán bộ Việt Cộng nằm vùng len lỏi sống trong dân chúng.

Nhiều khóa huấn luyện các đơn vị làm công tác dân sự vụ để tổ chức dân chúng tái lập hạ tầng cơ sở ở nông thôn.

D — XÃ HỘI QUÂN ĐỘI

Đã thực hiện 46.900 căn nhà tiền chế cung cấp cho các trại gia binh toàn quốc.

Chuẩn bị xong chương trình xây cất thí điểm làng Quân đội tại khu vực phía Nam xa lộ, đối diện làng Đại học Thủ Đức.

Một Ngân hàng Quân đội cũng đang chuẩn bị thành lập để gây vốn sinh cơ lập nghiệp cho các quân nhân.

Thành lập 41 chi nhánh Quân tiếp vụ cho mỗi thị xã và Tiểu Khu trong toàn quốc và 16 quầy hàng Quân tiếp vụ cho các trại gia binh và TTHL.

Digitized by Google

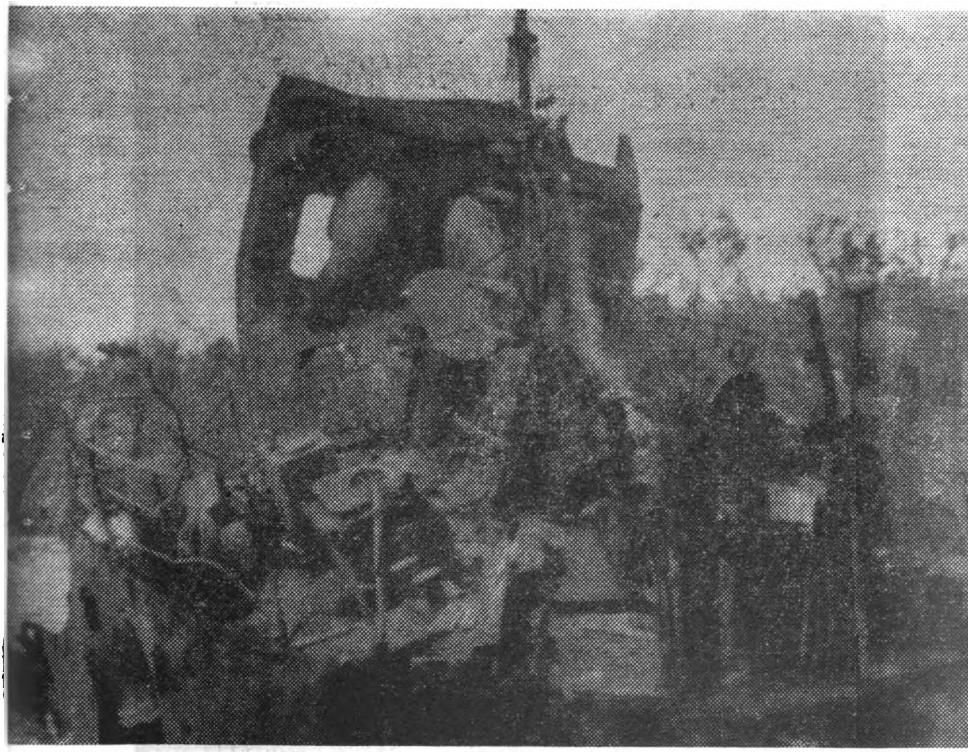

Ngày 10-5-1966, Hải, Không quân Việt Nam đã phối hợp với Hải, Không quân Đồng minh đánh đắm một chiếc tàu của Việt Cộng chở vũ khí tại cửa sông Bồ Đề cách An Xuyên 60 cây số về phía Nam. Đây là một chiến tích vẻ vang của Hải, Không quân Việt Nam trong chiến cuộc tại Việt Nam.

Hình trên : Chiếc tầu Việt Cộng bị đánh đắm. Tầu này bằng sắt, dài khoảng 35 thước, ngang 7 thước và cao 10 thước.

Digitized by Google

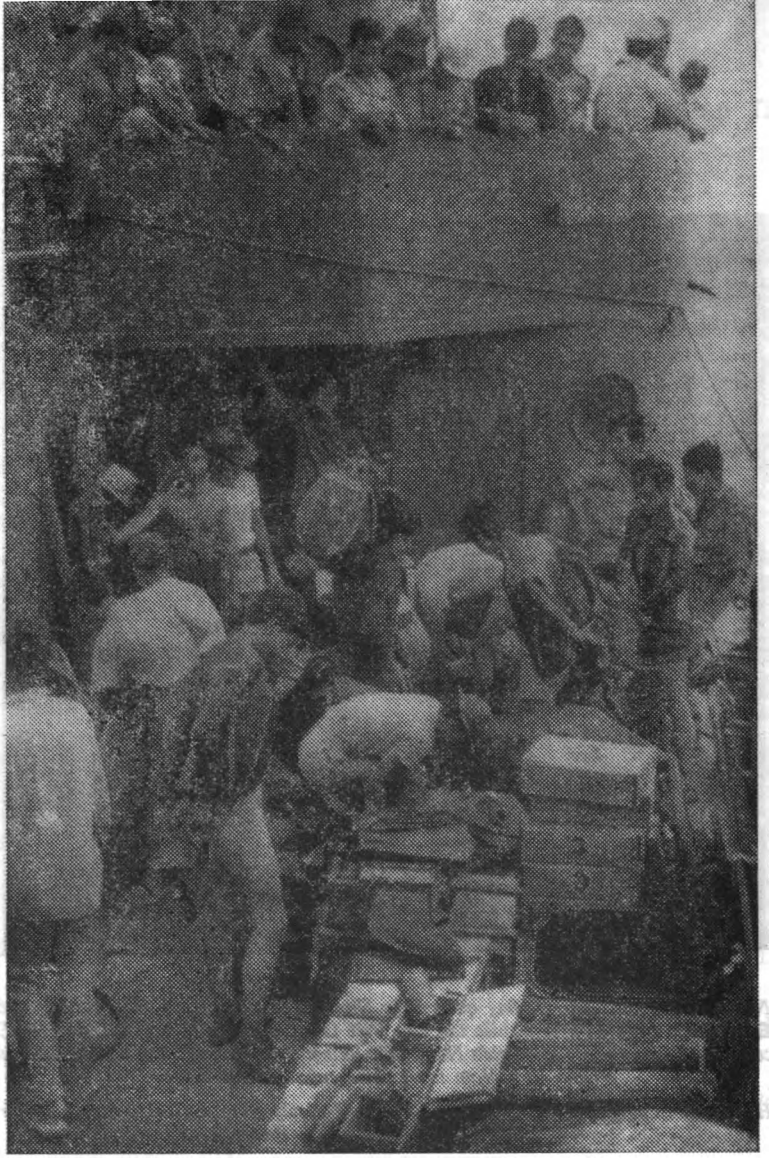

Vũ khí, đạn dược tịch thu được trong chiếc tầu Việt Cộng bị đánh đắm. Chiến lợi phẩm này gồm có nhiều đại bác, đại liên phòng không, 10 tấn đạn đủ loại, lựu đạn, thuốc nổ plastic, 3 máy chiếu phim, 3 cuộn phim chiếu bóng, nhiều sách vở, tài liệu tuyên truyền của Việt Cộng và 1 xuồng bằng cao su.

Digitized by Google

E – HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CẢI THIỆN KỸ THUẬT

Sắc lệnh số 205-CT-LDQG-SL ngày 2-12-1965 đã cải tổ toàn diện cơ cấu tổ chức Bộ Quốc Phòng, các đơn vị và cơ quan trực thuộc, giản dị các thủ tục hành chánh và giảm thiểu nhân viên.

Bộ Quân Lực được đổi danh thành Bộ Quốc Phòng và Bộ Tổng Tư Lệnh thành Bộ Tổng Tham Mưu, đồng thời lãnh thổ quân sự các Vùng Chiến Thuật đã được cải tổ lại, thành lập thêm một vài biệt khu, hoàn thiện hệ thống chỉ huy, yểm trợ và trực tiếp nỗ lực vào công tác bình định lãnh thổ xây dựng ấp Tân sinh.

Digitized by Google

Digitized by Google

BỘ XÂY DỰNG

I — NGUYÊN DO THÀNH LẬP

Bộ Xây dựng được thành lập do Sắc lệnh số 158-XDNT ngày 30-7-1965, để tiếp tục thực hiện chương trình Xây dựng Nông thôn, nhằm góp phần đem lại an ninh, tự do, dân chủ và cải thiện đời sống cho đồng bào.

Khi Nội các Chiến tranh được thành lập, do Sắc lệnh số 216-XDNT ngày 5-11-1965 của Phủ Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương, Hội đồng Xây dựng Nông thôn đã được thành lập, trong đó Bộ Xây dựng được giao phó trách nhiệm trực tiếp quán xuyến và kiểm soát theo dõi việc thực thi chương trình Xây dựng Nông thôn của Chính phủ.

II — QUAN NIỆM CỦA BỘ XÂY DỰNG

Ngày 1-12-1965 Thiếu Tướng Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương kiêm Chủ tịch Hội đồng Xây dựng Nông thôn Trung ương đã ban hành một huấn thị về đường lối Xây dựng Nông thôn, trong đó minh định là :

a. Mục tiêu tối hậu của toàn dân và toàn quân là một Tổ quốc Việt Nam thống nhất, dân chủ và hùng cường.

b. Mục tiêu ngắn tầm, thực tế và trọng yếu nhất của chúng ta là an ninh, tự do, dân chủ và hạnh phúc cho toàn thể nhân dân miền Nam.

Digitized by Google

Để đạt tới mục tiêu trên, Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia và Ủy ban Hành pháp Trung ương đã đề ra 3 đường lối chính yếu là tấn công quân sự để chiến thắng Cộng sản, xây dựng nông thôn và tạo lập dân chủ.

Huấn thị cũng định nghĩa : « Xây dựng một khu vực là vãn hồi an ninh công cộng và thực thi chính sách của Chính phủ nhằm cải thiện sinh hoạt của nhân dân cư trú trong khu vực đó về mọi phương diện : Chính trị, kinh tế, xã hội... » và đề ra 3 điểm căn bản sau đây :

Điểm căn bản 1

Công tác Xây dựng Nông thôn là công tác mà Quân Dân Chính phải thực sự đoàn kết mới làm nổi.

Thành phần tối quan trọng và quyết định sự thành công là Dân. Nhiệm vụ Quân và Chính phủ chỉ là nhiệm vụ giúp đỡ và hướng dẫn Dân, vận động Dân để Dân nhận thức thấy sự cần thiết và tầm quan trọng của công cuộc Xây dựng Nông thôn, đứng dậy đảm trách lấy công cuộc này và coi công cuộc này là công cuộc của dân, ích cho dân và do dân chủ động.

Điểm căn bản 2

Chính phủ hoạch định một chính sách Xây dựng đời sống mới tại nông thôn thật rõ ràng và thực tế, rồi mang quảng bá chính sách đó cho đại chúng rõ. Khi mang chính sách này áp dụng tại địa phương, Cán bộ còn phải biết nghe các ước vọng thành khẩn của nhân dân để công tác không những phù hợp với chính sách của Chính phủ mà còn thỏa mãn các nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Điểm căn bản 3

Công cuộc Xây dựng Nông thôn sẽ chỉ có kết quả lâu dài nếu hạ tầng cơ sở của địch bị phá vỡ và bị thường xuyên theo dõi, hạ tầng cơ sở của ta, nghĩa là chính quyền địa phương và các đoàn thể nhân dân tự vệ, chính do dân mà ra, được dân ủng hộ và cũng được thường xuyên nuôi dưỡng và kiểm soát. Công tác theo dõi hạ tầng cơ sở ta và địch phải được theo đuổi tới tương lai vô tận.

Nói một cách khác, công cuộc xây dựng nông thôn sẽ chỉ có hiệu quả lâu dài nếu diệt được nạn Cộng sản nằm vùng và nạn cường hào ác bá, đồng thời thiết lập được một Chính quyền thực sự dân chủ, lành mạnh và hữu hiệu tại địa phương.

Digitized by Google

III – MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM

Đối với phương châm « Nông Thôn Quyết Định Toàn Bộ Chiến Trường » trọng tâm công tác của Bộ Xây dựng trong năm 1966 nhằm các mục tiêu chính yếu sau đây :

a. Một quan niệm XDNT thống nhất và thích hợp.
b. Một đoàn thể Cán bộ XDNT hữu hiệu.
c. Một tổ chức điều khiển nông thôn chặt chẽ.
d. Một chương trình XDNT khiêm nhường nhưng thực tế.

IV – KẾT QUẢ CÔNG TÁC

A) Một quan niệm XDNT thống nhất và thích hợp

Để quảng bá sâu rộng quan niệm Xây dựng Nông thôn từ Trung ương tới địa phương, Bộ Xây dựng đã phổ biến sơ khởi quan niệm trên, của Hội đồng Xây dựng Nông thôn Trung ương tại :

Trường Bộ binh Thủ Đức, trên Đài Phát thanh Quốc gia và trong các dịp phái đoàn đi thanh tra, thăm viếng toàn thể các tỉnh, thị xã toàn quốc.

Xuất bản và phổ biến khoảng 11.000 cuốn sách về đường lối và chương trình Xây dựng Nông thôn.

Phối hợp với Bộ Nội Vụ, tổ chức hai cuộc Đại hội Hành chánh toàn quốc ngày 11, 12-10-1965 và 23, 24, 25-3-1966, đồng thời để nghị lên Chánh phủ giải quyết các đề nghị của Đại hội, (thuộc phần hành Hội thảo đoàn Bình định).

B) Một đoàn thể cán bộ XDNT hữu hiệu

1. Trong chương trình bình định nông thôn

Trước đây có 3 loại Cán bộ cùng đảm trách một nhiệm vụ và đều lấy nông thôn làm địa bàn hoạt động, nhưng qui chế lại khác biệt. Trước khi được thống nhất, hiện trạng 3 loại Cán bộ trên như sau :

770 Cán bộ CTNT lương từ 1.650$ đến 4.950$.
1.125 Cán bộ HCLĐ lương từ 3.150$ đến 8.100$.
4.208 Cán bộ ATS lương từ 1.650$ đến 2.200$.

Digitized by Google

2. *Để tổ chức 3 loại Cán bộ thành một hệ thống duy nhất*

Bộ Xây dựng đã nghiên cứu và hoàn thành một qui chế riêng cho ngành Cán bộ Xây dựng Nông thôn, với những đặc điểm :

a. Cán bộ Xây dựng Nông thôn có 4 nhiệm vụ : Võ trang Tuyên truyền, Dân sự vụ, Dân vận và Phát triển Đời mới.

b. Đơn vị hoạt động là Đoàn 59 người gồm các thành phần :

— Trưởng đoàn

— Ban Chỉ huy đoàn (VP)

Phụ tá Trưởng đoàn kiêm Tâm lý chiến
1 phụ trách Tình báo
1 phụ trách Liên lạc
2 phụ trách Y tế.

— 2 Liên toán

Liên toán A 34 người, phụ trách võ trang tuyên truyền.
Liên toán B 19 người, phụ trách xây dựng.

3. *Cán bộ Xây dựng Nông thôn có một cấp duy nhất với lương căn bản là 2.500 với 6 chức vụ chỉ huy*

Toán phó với phụ cấp	500$
Toán trưởng với phụ cấp	800$
Liên toán phó với phụ cấp	1.000$
Liên toán trưởng với phụ cấp	1.200$
Đoàn phó với phụ cấp	1.500$
Đoàn trưởng với phụ cấp	2.000$

4. *Thi hành kế hoạch thống nhất Cán bộ, Bộ Xây dựng đã*

a. Phổ biến cho địa phương rõ thành phần và nhiệm vụ của các Đoàn.

b. Tổ chức khóa hội thảo các Trưởng đoàn Cán bộ tại Trung ương để giải thích về đường lối thống nhất Cán bộ.

c. Đến tại các Tỉnh để kiểm điểm nhân số Cán bộ hiện hữu và điều tra về nhu cầu Cán bộ của Tỉnh.

d. Về việc quản trị Cán bộ :

Phổ biến thể thức xin chuyển ngành Cán bộ.

Tiếp nhận và sắp xếp các hồ sơ trên.

Digitized by Google

5. *Xây dựng và củng cố các Trung tâm Huấn luyện Cán bộ Xây dựng Nông thôn Trung ương*

a. Tiếp nhận Trung tâm Huấn luyện Trung ương tại Vũng Tàu.

b. Đang thực hiện Trung tâm Huấn luyện Cán bộ Trung cấp tại Thủ Đức.

6. *Huấn luyện tổ chức*

a. Hiện nay các Tỉnh đã thành lập khoảng 200 Đoàn Cán bộ Xây dựng Nông thôn và đã hoàn thành :

161 Đoàn Cán bộ Xây dựng Nông thôn
69 liên toán Xây dựng
147 toán Võ trang Tuyên truyền
404 Cán bộ làm việc ở Tỉnh đoàn.

b. Huấn luyện khoảng 130 đoàn Cán bộ Xây dựng Nông thôn.

c. Huấn luyện xong 82 đoàn (Khóa 1, ngày 21-5-1966) gồm :

2.230 Võ trang Tuyên truyền
503 Dân sự vụ
492 Dân vận
494 Phát triển Đời mới
507 Chỉ huy
78 Tình báo
228 Y tế.

d. Chuẩn bị huấn luyện Khóa 2 ngày 13-6-1966 gồm 33 đoàn, 133 liên toán Xây dựng và 7 liên toán Võ trang.

e. Ngoài ra Trung tâm Huấn luyện Cán bộ Xây dựng Nông thôn Trung ương đã đào tạo được 71 giảng viên chuyên môn về : Dân vận, Dân sự vụ, Phát triển Đời mới.

7. *Thành tích hoạt động của Cán bộ*

a. Công tác thường xuyên :

Tham gia 3 Chiến dịch « Tám Thơm » và « Ngũ Hành Sơn » (Quảng Nam) và Hoàng Hoa Thám (Gia Định).
Khám phá 38 hầm bí mật Việt Cộng.
Tiêu diệt 100 tên địch.
Tịch thu 2 Trung liên, 17 súng cá nhân, 39 lựu đạn và tài liệu.
Lập 52 Ấp Tân Sinh.
Lập 144 Chi đoàn Nhân dân.

Digitized by Google

Tổ chức Phòng vệ Dân sự tại 20 Xã.
Tổ chức Hậu bị quân tại Quận 3 (Đô thành) và 5 Xã.
Tham gia 6 lớp Huấn luyện Chính trị cho 600 nông dân.

b. Công tác đặc biệt :

Thuộc Khu Chỉnh trang Quận 8 (Đô thành)
Bầu 3 Hội đồng Khóm
Lập 100m2 sinh lầy
Đặt 80 thước cống.
Thuộc Khu Phát triển Phú Thọ Hòa (Gia Định)
Kiểm tra 2.705 gia đình
Tạm thay thế Ban Trị sự Ấp
Lập danh sách cử tri các Ấp.

C) *Một tổ chức điều khiển công cuộc XDNT chặt chẽ từ Trung ương tới Địa phương*

— Ngày 6-11-1965, Thiếu Tướng Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương đã ban hành Huấn thị số 1382-UBHP-CT-M, ấn định thành phần, nhiệm vụ, Ban Thường vụ, sinh hoạt của các Hội đồng Xây dựng Nông thôn Trung ương, Vùng Chiến Thuật, Q.K.T.Đ., Khu Chiến Thuật, Biệt Khu, Tỉnh, Thị Xã, Quận.

— Tăng cường nhân sự, phương tiện hoạt động cho các Ban Thường Vụ Hội đồng Xây dựng Nông thôn địa phương.

Tới nay Trung ương đã :

1. Mở 4 khóa huấn luyện về đường lối Xây dựng Nông thôn dành cho 381 quân nhân các cấp, được biệt phái bổ sung cho các Ban Thường Vụ Hội đồng Xây dựng Nông thôn các Vùng Chiến Thuật, Quân Khu Thủ Đô, khu C. T. Biệt Khu, Tỉnh, Thị xã, Quận.
2. Về phương tiện, các Ban Thường Vụ cũng lần lượt tiếp nhận vật liệu, dụng cụ do Quân đội cung cấp.

— Thành lập một đoàn Thanh tra Xây dựng Nông thôn hùng hậu và hữu hiệu, đặc biệt là Trung ương và cấp Vùng Chiến Thuật :

1. Đã hoàn thành Khối Thanh tra Trung ương gồm 8 Sĩ quan và 13 Dân chính.
2. Và mỗi Vùng Chiến Thuật đều có một toán gồm 4 người.
3. Thành lập 43 Tỉnh đoàn và 3 Thị đoàn Xây dựng Nông thôn.

Digitized by Google

Ngày 18-1-1966, Thiếu tướng Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương đã đến khánh thành xã Tân Phú vừa được thành lập (thuộc Quận Tân Bình, Gia Định). Xã này được coi như là 1 trung tâm kiểu mẫu phát triển đời sống mới.

Hình trên : Sau khi cắt băng khánh thành, Thiếu tướng Chủ tịch đang thăm các cơ sở và tiện nghi của xã như trường học, ký nhi viện, nhà máy điện, bệnh xá...

Digitized by Google

Bảng kỷ niệm ngày khánh thành xã Tân Phú

Digitized by Google

D) *Một chương trình XDNT khiêm nhường và thực tế*

— Đôn đốc và yểm trợ việc thi hành chương trình Xây dựng Nông thôn của các Tỉnh.

— Đã duyệt xét và liên tục tu chỉnh 46 chương trình Xây dựng Nông thôn của các Tỉnh và Thị xã.

— Công tác lập Ấp Tân Sinh.

Hoàn thành 3.600 ấp qui tụ 5.405.639 dân.

Đang củng cố 250 ấp qui tụ 427.478 dân.

— Phát triển Đời mới.

Hoàn thành Khu phát triển mẫu Phú Thọ Hòa và Quận 8 Saigon.

Đôn đốc công tác thiết lập 30 địa điểm phát điện tại các khu vực ưu tiên bình định quốc gia.

Định cư 45.541 gia đình đồng bào tỵ nạn Cộng sản.

Hoàn thành 2.760 dự án.

Hoàn thành 1.642 lớp học.

Tuyển dụng và huấn luyện 3.295 giáo viên ấp.

Cấp phát 4.210.000$00 lúa giống, hoa mầu phụ và 635 tấn bắp giống, 207.000 cây giống ăn trái, 14.000 kí lô hạt cải, 4.000.000 hom khoai lang, 1.700.000 hom mía giống.

Huấn luyện 36.454 nông dân về các kỹ thuật nông nghiệp.

Thiết lập 3.891 địa điểm trình diễn về nông vụ.

Cấp phát 17.805 heo giống, 48.759 gà vịt.

Thiết lập 4.178 địa điểm trình diễn.

Huấn luyện 21.605 nông dân về mục súc.

Cấp phát 2.707.162$00 ngư cụ.

Huấn luyện 5.953 ngư dân.

Xây dựng 485 km đường.

Xây dựng 4.454m cầu.

Vét hay đào 89km kinh.

E) *Các công tác khác*

— Để duyệt xét kế hoạch, chuẩn cấp ngân khoản, đôn đốc công tác, theo dõi kết quả các chương trình Xây dựng Nông thôn, Thiếu Tướng Ủy viên Xây dựng đã đích thân hướng dẫn phái đoàn Thanh tra đến mỗi Tỉnh, Thị xã toàn quốc, trong các thời gian :

Digitized by Google

từ 06-12-65 đến 28-12-65

từ 22-02-66 đến 16-03-66

từ 08-06-66 và hiện đang trên đường công tác.

Ngoài ra Thiếu Tướng Ủy viên và phái đoàn còn kinh lý hoặc thăm viếng các Tỉnh trong các dịp cần thiết.

— Duyệt lại thủ tục tài chánh.

Thể lệ thi hành ngân sách 1966.

Thủ tục nặng về tiền kiểm trong năm 1965 không đáp ứng được nhu cầu chi tiêu khẩn cấp cho chương trình Xây dựng Nông thôn. Trong tài khóa 1966 do Nghị Định số 138-NĐ-XDNT và Thông tư số 18-TT-XDNT ngày 26-1-66, Thiếu Tướng Chủ Tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương đã chấp thuận cho thực hiện thể thức « Nặng về hậu kiểm » và « Phân quyền » như sau :

1. Trung ương miễn duyệt y về phương diện tài chánh các dự án trên 1.000.000$. Như vậy, thời gian thực hiện mỗi công tác được rút ngắn hơn lối 1 tháng.
2. Tại Tỉnh, Thị, các Ty chuyên môn có quyền quyết định về phần kỹ thuật các dự án dưới 1 triệu. Các dự án trên 1 triệu do Khu chuyên môn tại địa phương (thay vì phải trình Trung ương duyệt phê).
3. Tỉnh, Thị được áp dụng rộng rãi thể thức lập Phiếu Đặt Hàng và chứng minh bằng hóa đơn hay Chứng thư hành chánh.
4. Để tránh lạm quỹ, mỗi Bộ (— Tổng Nha Ngân sách Ngoại viện) tăng cường nhân viên tại địa phương để kiểm soát và thanh tra chuyên môn. Ngoài ra, hệ thống Xây dựng Nông thôn cũng xúc tiến, tăng cường tổ chức và thi hành công tác thanh tra thường xuyên tại chỗ.

— Tiếp liệu.

1965 — Đã thực hiện : 187 kho, sức chứa 115.175 tấn,
74 kho (18 kho dân sự
và 56 kho quân sự)

1966 — Đã chuẩn cấp ngân khoản xây cất 121 kho
(26 cấp Tỉnh — 95 cấp Quận).

— Đang xúc tiến việc thành lập thêm chi nhánh kho Vùng tại : Pleiku, Ban mê Thuột, Cần Thơ.

Digitized by Google

Đã lập xong 1 kho Trung ương Tiếp liệu cơ phận thay thế cho các loại xe.

Đang xúc tiến việc cấp thêm phương tiện cho các Tỉnh : 100 xe vận tải loại 5T, 140 xe Pick-Up 3-4 tấn, 50 xe Jeep, 73 móc hậu, 5 tàu LCM.

KẾT LUẬN

Chính sách quốc gia về Xây dựng Nông thôn đã được minh định, chương trình Xây dựng Nông thôn đã được giản dị, hợp lý và Cán bộ được cải tiến có thể thực hiện 75% các dự án.

Như vậy, các điểm công tác khẩn cấp của Nội các Chiến tranh được thi hành hữu hiệu trên những căn bản sau đây :

Một quan niệm Xây dựng Nông thôn thống nhất và thích hợp,

Một đoàn thể Cán bộ Xây dựng Nông thôn hữu hiệu,

Một tổ chức điều khiển Xây dựng Nông thôn chặt chẽ từ Trung ương tới địa phương,

Một chương trình Xây dựng Nông thôn khiêm nhượng nhưng thực tế.

Tất cả sự kiện trên, đã đưa đến kết quả :

SỰ TIN TƯỞNG VÀ QUYẾT THẮNG CỦA CÁN BỘ QUÂN CHÍNH VÀ NHÂN DÂN TRONG CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN.

Digitized by Google

Digitized by Google

BỘ NỘI VỤ

Sau ngày Nội các Chiến tranh được thành lập, Bộ Nội Vụ đã tích cực hoạt động theo đường lối chủ trương của Chánh phủ để góp phần vào việc chiến thắng kẻ thù chung là Cộng sản và xây dựng một nền dân chủ thực sự cho quốc gia.

Trong phạm vi thẩm quyền Bộ Nội Vụ, những công tác kê sau đã được thực hiện thuộc lãnh vực hành chánh và nội an.

I — CÔNG TÁC CHÍNH YẾU ĐÃ THỰC HIỆN

A) Hành chánh

1) Cải tổ các Cơ quan Trung ương

Để thỏa mãn nhu cầu mới, Bộ Nội Vụ đã được tổ chức lại theo Nghị định số 1235-BNV-VP ngày 15-8-1965. Chiếu văn kiện này, Ủy viên Nội Vụ thi hành nhiệm vụ với sự phụ tá của ông Thứ ủy Nội Vụ và các cơ quan kê sau :

Văn phòng Thứ ủy

Nha Đổng Lý Văn Phòng do ông Đổng Lý Văn Phòng điều khiển và gồm có :

Văn phòng Chánh
Phòng Công văn
Phòng Báo chí
Phòng Truyền tin
Phòng Chỉ dẫn và Ban An ninh.

Digitized by Google

Nha Chánh trị Sự vụ do một Giám đốc điều khiển và gồm có: :

Sở Chánh trị
Sở Xuất nhập và Ngoại kiều
Sở Kiểm soát
Sở Sưu tầm và Nghiên cứu Tình hình.

Nha Đổng Lý Văn Phòng và Nha Chánh trị Sự vụ lập thành Khối Chánh trị.

Nha Tổng Thư Ký do ông Tổng Thư Ký điều khiển gồm có : Ban Văn thư và Nha Hành chánh Sự vụ.

Nha Hành chánh Sự vụ do một Giám đốc điều khiển và gồm có :

Sở Hành chánh
Sở Nghiên cứu và Pháp chế
Sở Nhân viên
Sở Ngân sách và Kế toán.

Nha Tổng Thư Ký và Nha Hành chánh Sự vụ lập thành Khối Hành chánh.

Nha Thanh tra đặt dưới quyền điều động trực tiếp của ông Ủy viên Nội Vụ. Nhiệm vụ thường xuyên của Nha là kiểm soát, đôn đốc tường trình lên ông Ủy viên Nội Vụ việc thi hành chánh sách, chương trình và chỉ thị của Chánh phủ. Nhiệm vụ đặc biệt là kiểm chứng, điều tra và nghiên cứu tại chỗ một số vấn đề đặc biệt do ông Ủy viên giao phó.

Nha Ngoại thuộc :

Nha Tổng Giám đốc Cảnh sát Quốc gia
Nha Tổng Quản đốc các Trung tâm Cải huấn
Nha Viễn thông
Nha Phòng vệ Dân sự.

Theo sự cải tổ mới nhứt về cơ cấu tổ chức các cơ quan trung ương, Tổng Nha Cảnh sát Quốc gia và một số Phòng được chuyển sang Bộ An ninh, mới được thành lập.

Hiện Bộ Nội Vụ đang nghiên cứu biến cải Nha Phòng vệ Dân sự thành Nha Đặc trách Nhân dân Tự vệ.

2) Cải tổ nền Hành chánh Địa phương

Ban hành quy chế thống nhứt cho các Thị xã

Do Sắc lệnh số 229-NV ngày 18-12-1965, một quy chế thống nhất cho các Thị xã trong toàn quốc đã được ban hành. Với sự cải tiến

Digitized by Google

Hội nghị Chánh trị toàn quốc kỳ II được tổ chức tại Saigon từ ngày 12 đến 14-4-1966 để bàn xét về hiện tình chánh trị và nghiên cứu những giải pháp cần thiết để ổn định tình thế.

Hình trên : Trung tướng Chủ tịch Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia đang đọc diễn văn khai mạc Đại hội.

Các đại biểu tham dự Đại hội Chánh trị toàn quốc kỳ II đang nghe Thiếu tướng Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương thuyết trình trước đại hội.

Digitized by Google

này, guồng máy hành chánh Thị xã sẽ có đủ điều kiện để hoạt động hữu hiệu.

Sửa đổi quy chế Hội đồng Đô thành, Tỉnh và Thị xã

Thiết lập tại các Tỉnh một Phòng Giao tế Dân sự

Việc thiết lập này nhằm mục đích giúp đỡ thiết thực dân chúng có việc tiếp xúc với chánh quyền.

Thiết lập một Cơ sở Phái viên Hành chánh tại Vùng Tam quan thuộc quận Hoài Nhơn tỉnh Bình Định. (N.Đ. số 906-NĐ-NV ngày 26-5-1966) để công tác bình định và xây dựng nông thôn được thực hiện dễ dàng và hữu hiệu hơn.

Thiết lập Phòng Kế toán và Xây dựng thuộc các Tòa Hành chánh Tỉnh

(N.Đ. số 510-BNV-NC-13 ngày 31-5-1966) để công tác yểm trợ công cuộc xây dựng nông thôn được phần hữu hiệu hơn.

3) Sửa đổi thành phần các đơn vị Hành chánh

Thể theo nhu cầu của tình thế, 2 Tỉnh Phước Thành và Côn Sơn đã được bãi bỏ. Một Thị xã mới đã được thành lập tại Vịnh Cam Ranh (Sắc lệnh số 209-NV ngày 25-10-1965).

Mặt khác ,thể theo nhu cầu an ninh và hành chánh địa phương, Bộ Nội Vụ đã thực hiện các việc sửa đổi kê sau :

Sát nhập Quận Quảng Xuyên và Cần Giờ (Biên Hòa) vào Tỉnh Gia Định,

Tái lập Quận Lịch Hội Thượng (Ba Xuyên),

Dời quận lỵ Quận Cam Lâm (Khánh Hòa),

Thành lập xã Tân Phú tại Trung tâm Định cư Phú Thọ Hòa để tạo điều kiện phát triển đời sống mới cho đồng bào,

Thiết lập Quận Phong Điền tại Tỉnh Phong Dinh (Nghị Định số 896-NĐ-NV ngày 26-5-1966).

Sát nhập xã Lại Sơn Quận Kiên An (Kiên Giang) vào Quận Kiên Thành cùng Tỉnh (Nghị Định số 907-NĐ-NV ngày 26-5-1966),

Sát nhập xã Sơn Đông quận Hàm Long và xã Nhơn Thạnh quận Giồng Trôm (Kiến Hòa) vào quận Trúc Giang cùng tỉnh (Nghị Định số 908-NĐ-NV ngày 26-5-1966).

Digitized by Google

4) Hành chánh tổng quát

Trên phương diện hành chánh tổng quát, một số công tác chính đã được Bộ Nội Vụ thực hiện :

Tổ chức Hội nghị Hành chánh toàn quốc kỳ I

Hội nghị nhóm họp tại Hội trường Diên Hồng Saigon vào các ngày 11 và 12-10-1965 với sự tham dự của toàn thể các Phụ tá Vùng Chiến Thuật, Đô trưởng, Tỉnh trưởng, Thị trưởng và Chủ tịch hoặc đại diện các Hội đồng Đô thành, Tỉnh, Thị xã (98 đại diện) để hội thảo về 3 vấn đề do Thiếu Tướng Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương đề ra :

Bình định Nông thôn,
Tỵ nạn Cộng sản,
Cải tổ guồng máy Hành chánh.

Kết quả của cuộc Hội nghị trên đã giúp ích rất nhiều cho Chánh phủ và các Bộ trong việc hoạch định chủ trương đường lối hiện tại.

Thành lập Tổng đoàn Thanh niên Trừ gian để tiếp tay với Cảnh Sát bài trừ gian thương.

Tham gia giải quyết vấn đề tiếp tế gạo cho các Tỉnh miền Đông và Cao nguyên Trung phần.

Phối hợp với các Bộ khác trong việc giải quyết các nạn du đãng, hành khất, và các tệ đoan xã hội.

Truy nã gian thương đầu cơ bán quá giá những thực phẩm khan hiếm, khám phá các kho vật liệu cất giấu các vật cần thiết cho đời sống đồng bào. Kết quả có 5.052 vụ vi phạm luật lệ kinh tế đã được cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tổ chức Hội nghị Hành chánh kỳ II
(từ 23 đến 25-3-1966).

Thành phần tham dự giống như kỳ 1 với số đại biểu đông hơn (178 đại biểu), để thảo luận 4 đề tài :

Hành chánh xã ấp, hành chánh Vùng, Tỉnh, Quận và việc cải tổ.

Xây dựng Nông thôn.

Kế hoạch Nhân dân Tự vệ.

Tác phong đạo đức của người công chức.

Digitized by Google

Kết quả của Hội nghị đã giúp Bộ rất nhiều trong công cuộc soạn thảo dự án tổ cải nền hành chánh xã ấp và dự án cải tổ Tòa Hành chánh Tỉnh và Văn phòng Quận.

Tham gia việc tổ chức Hội nghị Chánh tri toàn quốc

Từ ngày 12 đến 14-4-1966 để bàn xét những khía cạnh của cuộc khủng khoảng chánh trị hiện nay và nghiên cứu những giải pháp cần thiết để ổn định tình thế.

Thành phần tham dự Hội nghị gồm có các đại biểu tôn giáo, chánh trị, nghề nghiệp, thân hào nhân sĩ, sinh viên, thanh niên, phụ nữ và các Hội đồng dân cử gồm 120 vị trong số 166 được mời.

Kết quả là Hội nghị tán thành việc nên sớm bầu cử một Quốc Hội Lập Hiến cho Việt Nam Cộng Hòa.

Tổ chức Hội nghị sơ bộ ngày 23-4-66 về việc thành lập cơ quan soạn thảo luật bầu cử Quốc hội Lập hiến

Hội nghị đã cứu xét 4 vấn đề :

a. Có nên thành lập một cơ quan riêng biệt để phụ trách việc soạn thảo Luật bầu cử và một cơ quan khác đôn đốc việc kiểm soát, hay chỉ nên thành lập một cơ quan duy nhứt.

b. Danh hiệu của cơ quan trên.

c. Quyền quyết định hay quyền quyết nghị của cơ quan.

d. Thành phần của cơ quan.

Tham gia giúp đỡ tích cực Ủy ban soạn thảo Luật tổ chức và bầu cử Quốc hội Lập hiến

5) Huấn luyện và Tu nghiệp

Công cuộc huấn luyện và tu nghiệp công chức được đặc biệt chú trọng để cung ứng cho quốc gia số cán bộ cần thiết cho nhu cầu do tình trạng chiến tranh đòi hỏi.

Tại quốc nội,

Trong thời gian từ 19-6-1965 đến 19-6-1966, Bộ Nội Vụ đã tổ chức :

1 khóa tu nghiệp cho các Sĩ quan Quận trưởng tại chức (từ 27-12-65 đến 12-1-1966)

1 khóa huấn chính cho các Phó Quận trưởng (từ 11-10 đến 10-11-65)

Digitized by Google

Tại quốc ngoại,

Trong cùng thời gian, Bộ Nội Vụ đã gởi đi tu nghiệp hay quan sát :

Tại Hoa Kỳ	:	4 ứng viên ngành Cải huấn 18 Cảnh sát viên về ngành Cảnh sát 2 ứng viên về ngành Viễn thông.
Tại Úc Đại Lợi	:	5 Cảnh sát viên về ngành Cảnh sát
Tại Mã Lai	:	223 Cảnh sát viên
Tại Phi Luật Tân	:	40 Cảnh sát viên
Tại Hồng Kông	:	1 Cảnh sát viên

B) Nội an

Trên phương diện nội an, các công tác sau đã được thực hiện :

1) Cải tiến ngành Cảnh sát

Ngành Cảnh sát Quốc gia được cải tiến để phục vụ hữu hiệu hơn trong tình trạng chiến tranh hiện nay : giữ gìn an ninh trật tự cho đồng bào, kiểm soát các phần tử trốn quân dịch, kiểm soát các tài nguyên quốc gia, ngăn ngừa việc cư trú bất hợp pháp. Các bộ phận Cảnh sát địa phương cũng đã được tăng cường để đối phó hữu hiệu với sự tăng gia phá hoại của Việt Cộng.

2) Thành lập các Đại đội Cảnh sát Dã chiến

17 Đại đội Cảnh sát Dã chiến đã được thành lập, 3 Đại đội khác đã được huấn luyện quân sự xong ; các Đại đội được đưa về hoạt động tại các Tỉnh nhằm vào công tác bình định và xây dựng nông thôn.

3) Tăng cường Hệ thống Viễn thông

Để đem lại trật tự an ninh cho đồng bào do chương trình xây dựng nông thôn đòi hỏi, những phương tiện truyền tin nhanh chóng ngõ hầu ngăn chặn hay phá hủy kịp thời mưu mô của Việt Cộng, phiến loạn và trung lập đã được tăng cường. Các hệ thống trên toàn quốc đã được trang bị theo nhu cầu bằng các loại máy giai tần đơn, máy viễn ấn tự động hoặc máy cao tần số hay siêu tần số.

Trong thời gian từ 19-6-1965 đến 19-6-1966, các hệ thống viễn thông đã hoạt động thu hoạch được kết quả như sau :

Digitized by Google

174 vụ yểm trợ bằng pháo binh,
38 vụ yểm trợ bằng phi cơ,
32 vụ tiếp viện hoặc cấp cứu.

Trong cùng thời gian, về phía địch đã có :

1.739 chết
345 bị thương
32 bị bắt sống

Ta tịch thu : 227 súng đủ loại
94 lựu đạn
32 mìn

4) Cải tiến Chánh sách Cải huấn

Đối với các can nhân cần phải giam giữ vì ích lợi chung của xã hội, Bộ Nội Vụ đã cải tiến chánh sách và thể thức cải huấn dựa trên căn bản « nặng giáo dục, nhẹ trừng phạt », do đó, vấn đề xây dựng tương lai cho can nhân được xem là trọng tâm công tác của việc cải huấn.

Để đạt những mục đích trên, Bộ Nội Vụ đã áp dụng những phương thức sau đây :

a. Về phương diện tinh thần

Xây dựng lập trường can nhân bằng biệc mở các lớp mạn đàm chánh trị và tổ chức các buổi thuyết giảng về đạo đức, luân thường.

Tổ chức tại 27 Trung tâm Cải huấn những lớp bình dân nhằm thanh toán nạn mù chữ và bổ túc văn hóa cấp tiểu học và trung học cho 2.064 can phạm.

Trong niên học 1965-1966, đã có 257 can phạm dự thi Tiểu học, kết quả có 241 được trúng tuyển, tỷ lệ 93%.

Tổ chức 4 lớp học Anh ngữ cho 86 can phạm có trình độ văn hóa cao.

Tổ chức các cuộc giải trí như ca kịch, chiếu bóng, hòa nhạc, đọc sách, thể dục thể thao v.v...

Thành lập nhà Thờ hay nhà Nguyện và Chùa hay Niệm Phật đường tại khắp các Trung tâm Cải huấn để tôn trọng tự do tín ngưỡng.

Trong các ngày lễ tôn giáo, can phạm được nghỉ để đi lễ bái cầu nguyện.

Digitized by Google

Quang cảnh Đại hội Dân quân toàn quốc tổ chức tại Thủ đô vào thượng tuần tháng 5-1966.

Chính trong Đại hội này, Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia đã công bố quyết định nới rộng thành phần Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia và thiết lập một Hội đồng Dân quân bên cạnh Ủy ban Hành pháp Trung ương.

Digitized by Google

b. Về phương diện vật chất

Tổ chức các lớp hướng nghiệp và huấn nghiệp cho 949 can phạm đã ghi tên tại 28 Trung tâm. Các nghề được giảng dạy gồm : nghề mộc, hồ, may, rèn, hớt tóc, đan tre và nylon, dệt vải, điện,giày dép v.v...

Trong tháng 3 năm 1966, một số 207 can phạm đã được chấp nhận thành nghề. Riêng về nghề sửa máy thu thanh đã có 14 can phạm được cấp phát cấp bằng vào ngày 21-5-1966.

II — CÔNG TÁC CHÍNH YẾU ĐANG THỰC HIỆN HOẶC SẼ TIẾN HÀNH

a) Hành chánh

1) Tổ chức Bầu Cử

Ủy ban Soạn thảo Dự luật Bầu cử Quốc hội Lập Hiến đã hoàn tất bản dự thảo và trình Phủ Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương ngày 6-6-1966. Bộ Nội Vụ đang theo rõi và chuẩn bị để thi hành những chỉ thị cần thiết về việc tổ chức cuộc bầu cử quan trọng này.

2) Tái lập Tỉnh Sa-Đéc

Thể theo nguyện vọng của dân chúng, việc tái lập tỉnh Sa Đéc đã được xúc tiến. Hiện hồ sơ đang được cứu xét và sẽ chuyển Phủ Chủ Tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương xét định.

3) Cải tổ nền Hành chánh Xã, Ấp

Bộ Nội Vụ đã soạn thảo xong dự án cải tổ sơ khởi. Dự án đã được đưa ra thảo luận tại Hội nghị Hành chánh kỳ 11. Dựa theo ý kiến phát biểu tại Hội nghị này, Bộ đã cho tu chỉnh dự thảo Sắc lệnh cải tổ và đang đệ trình Phủ Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương xét định.

4) Cải tổ Tòa Hành Chánh Tỉnh và Văn Phòng Quận

Dự án Nghị định đang được soạn thảo.

Sẽ trình xin ban hành sau khi việc cải tổ nền hành chánh xã, ấp được chấp thuận.

Digitized by Google

5) Lập đoàn Thanh tra hỗn hợp

Bộ Nội Vụ đang xúc tiến việc thành lập Đoàn Thanh tra cấp Tỉnh, Thị xã và Đô thành để đến thanh tra thường xuyên tại các Quận, Khu phố, Phường và các xã, ấp. Bộ cũng đang nghiên cứu việc chấn chỉnh Đoàn Thanh tra hỗn hợp ở cấp Vùng để thanh tra tại Tỉnh, Quận và tùy nhu cầu công vụ, tại một số xã, ấp.

6) Nghiên cứu kế hoạch lập thẻ vị thành niên cho Nam công dân từ 15 đến 17 tuổi

Kế hoạch này đang được nghiên cứu lại để đổi thành kế hoạch nới rộng việc cấp thẻ căn cước cho người từ 15 tuổi trở lên. Kế hoạch sẽ được nghiên cứu cùng một lúc với chương trình đổi thẻ căn cước hiện hành.

7) Giản dị hóa thủ tục trưng thu tài sản vì lý do công ích

Dự thảo Sắc luật về việc giản dị hóa thủ tục nêu trên đã được Bộ Công chánh đệ trình Phủ Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương. Khi Sắc luật được ban hành, Bộ Nội Vụ sẽ chiếu lệnh để thanh toán sự bồi thường hiện còn thiếu của tư nhơn.

8) Huấn luyện và Tu nghiệp cho nhân viên

a. Tại quốc nội

Phối hợp với Học viện Quốc gia Hành chánh để mở lớp tu nghiệp đánh máy cho nhân viên trung cấp tùng sự tại Bộ Nội Vụ ;

ở thêm nhiều khóa huấn luyện chuyên môn để đào tạo các Thẩm Sát viên Tư pháp, Cảnh sát Hành chánh để cung ứng cho nhu cầu gia tăng của các Ty Cảnh sát Quốc gia trong toàn quốc ;

Mở 6 khóa huấn luyện Hiệu thính viên và sửa chữa cho 221 khóa sinh Nha Viễn thông ;

Chuẩn bị mở khóa huấn luyện cho 451 cán bộ Cải huấn tân tuyển.

b. Tại quốc ngoại

Bộ Nội Vụ đang lập hồ sơ để gởi đi :

Hoa Kỳ : 3 ứng viên về ngành Viễn thông
18 ứng viên về ngành Hành chánh

Digitized by Google

Anh quốc	:	7 ứng viên về ngành Hành chánh
Gia Nã Đại	:	4 ứng viên về ngành Hành chánh
Ấn Độ	:	5 ứng viên về ngành Cảnh sát
Úc Đại Lợi	:	2 ứng viên về ngành Cảnh sát 2 ứng viên về ngành Hành chánh
Đệ tam quốc gia	:	6 ứng viên về ngành Viễn thông

9) Thực hiện các công tác còn lại đã được ghi trong Chương trình của Bộ Nội-Vụ

Các công tác còn lại này gồm nhiều ngành đại khái về hành chánh sẽ có :

Việc ấn định lại thành phần Ủy ban Hành chánh Xã ;

Việc ấn định tiêu chuẩn bổ nhiệm và bãi miễn các viên chức Xã, Ấp với một số bảo đảm cần thiết ;

Việc nghiên cứu và ban hành giá biểu phụ cấp mới cho các viên chức xã, ấp ;

Việc thi hành giai đoạn đầu kế hoạch dân sự hóa chức vụ Quận trưởng tại một số Quận thí điểm ;

Cải tổ Tòa Hành chánh Tỉnh nhằm giản dị hóa tổ chức và giao trách nhiệm trực tiếp các Ty cho các Trưởng Ty, v.v...

b) Nội an

a. Áp dụng tạm thời tại Saigon và Gia Định biện pháp đối phó với du đãng

Biện pháp tỏ ra hữu hiệu bởi phần nào chận đứng được nạn du đãng đang hoành hành tại Thủ đô và Gia Định.

b. Cung cấp phương tiện truyền tin nhanh chóng

Công việc cung cấp phương tiện truyền tin được thực hiện qua các công tác kê sau :

Thanh sát hệ thống truyền tin làng, xã ;

Cấp phát máy mới thay máy hư hỏng

Tăng cường an ninh truyền tin ;

Huấn luyện bổ túc chuyên viên.

Digitized by Google

c. Xúc tiến để ban hành quy chế cải huấn mới cho ngành cải huấn Việt Nam Cộng Hòa

Dự thảo văn kiện đã soạn xong. Đang chuyển tham khảo ý kiến các cơ quan liên hệ.

d. Thực hiện chánh sách cải huấn mới

Chương trình chăn nuôi tại các Trung tâm Cải huấn

Chương trình này sẽ được thực hiện tại các Trung tâm Cải huấn Saigon, Tân Hiệp, Thủ Đức, Côn Sơn. Bộ Nội Vụ đang cho khảo giá rộng rãi để mua heo giống, bò, dê và thỏ.

Bành trướng ngành đánh cá tại Côn Sơn

Hiện dụng cụ chuyên môn như nguyên liệu đan lưới, kiềng lặn, ống thở đã tạm có đủ.

Bành trướng ngành trồng trọt tại Côn Sơn

Hiện đã gởi ra đảo các loại hạt giống sau : cải, bí, ngô, cà, haricot vert, dưa gan, khổ qua, dưa hấu, đậu búng, hành tây. Một số xoài tháp giống cũng được gởi trồng thử và Bộ cũng cấp cho Côn Sơn 2 máy bơm có quạt gió của Đài Loan để đẩy mạnh năng xuất canh tác.

KẾT LUẬN

Một năm hoạt động dưới Nội các Chiến tranh, Bộ Nội Vụ đã gặt hái được rất nhiều kết quả về hành chánh cũng như về nội an. Tuy nhiên, kết quả đáng nêu tưởng là công cuộc triệu tập các cuộc Hội nghị Hành chánh và Hội nghị Chánh trị toàn quốc. Trong các Hội nghị này, vấn đề bầu cử Quốc hội Lập hiến được đặt ra, và do đó, toàn dân Việt Nam Cộng Hòa sẽ có dịp đi bầu các Dân biểu Quốc hội Lập hiến vào trung tuần tháng 9 tới đây, để cung ứng cho quốc gia Việt Nam một bản Hiến pháp đầu tiên của thời hậu Cách mạng.

Digitized by Google

Digitized by Google

BỘ THÔNG TIN CHIÊU HỒI

I— KHỐI TÂM LÝ CHIẾN

Phụ trách tác động tâm lý quần chúng bằng phương pháp Thông Tin tuyên truyền và huấn luyện cán bộ Thông Tin về phương diện chuyên môn, khối Tâm lý chiến đã thu gặt được những kết quả tương đối khả quan trong năm qua. Sau đây là những thành quả mà khối này đã đạt được :

I — SOẠN THẢO VÀ ẤN LOÁT

Nhằm mục đích tuyên truyền và Chiêu hồi địch, khối này đã cho xuất bản 26 quyển sách đủ loại, 66 loại bích chương, in 280 tài liệu phổ biến, 24.910.000 tờ truyền đơn, kể cả các truyền đơn được ném xuống Bắc Việt, phát hành 1.711.068 số báo Tấn sinh, đồng thời đã tạo được 38 kế hoạch về dân vận, 5 kế hoạch địch vận và 8 kế hoạch Đồng minh vận.

II — CỨU XÉT TÁC PHẨM VÀ NHẬN ẤN LOÁT PHẨM NỘP BẢN

Với ý hướng khuyến khích các tác giả sáng tác nhiều những loại sách chống Cộng để Bộ mua và phổ biến sâu rộng trong dân chúng, Nha Chương Trình Tài Liệu đã giữ trách nhiệm cứu xét và xác định giá trị của những tác phẩm do bên ngoài gửi đến. Suốt năm qua, Nha đã cứu xét và đưa ra Hội đồng mua sách tất cả 149 quyển đủ loại : thơ, truyện ngắn, khảo luận, nghiên cứu v.v...

Ngoài ra, Nha cũng đã nhận một số ấn loát phẩm nộp bản :

Digitized by Google

Để kiểm điểm tình hình và hoạch định chương trình công tác, một Đại hội nghị các Đại diện Thông Tin Chiêu Hồi Vùng và các Trưởng Ty Thông Tin Chiêu Hồi toàn quốc đã được triệu tập tại Saigon trong những ngày 4 và 5-8-1965.

Hình trên : quang cảnh đại hội.

Digitized by Google

a. Ngoại quốc

6.173 số báo, 2.514 tạp chí và 47 sách Hoa ngữ.

b. Trong nước

14.941 loại báo, 2.440 tạp chí, 1.160 quyển sách, 339 bản nhạc và 1.076 số báo Việt Nam Thông Tấn Xã. Thêm vào đó, Nha Thông Tin Báo Chí cũng đã gửi đến 394 loại tuần báo và tạp chí gồm 3.307 số.

III – CÁC ẤN LOÁT PHẨM ĐƯỢC GỬI TẶNG

a. Ngoại quốc

Sách : 63 cuốn
Tạp chí : 49
Tin sách : 112

b. Trong nước

Sách : 77 cuốn
Tạp chí : 168
Tin sách : 13
Đồng thời, Bộ cũng đã mua thêm của ngoại quốc 58 ấn loát phẩm.

IV – TRIỂN LÃM

Tại quốc nội, đã tổ chức triển lãm :

« Quốc tế Viện trợ » năm 1965 tại Saigon và Huế.

Tranh thiếu nhi.

Tranh ảnh Thông Tin và Bộ Quốc Phòng.

Tại quốc ngoại, đã tổ chức triển lãm :

« Chiến thắng Việt Cộng » tại Manille (Phi luật Tân).

V – CÔNG TÁC ĐẶC BIỆT

Nha Chương Trình Tài Liệu (Sở Sưu Tầm) đã phối hợp với JUSPAO tổ chức một khóa huấn luyện về khảo sát dư luận tại Saigon trong thời gian 1 tháng từ 27-4-1966 đến 27-5-1966. Đã có 27 học viên tốt nghiệp khóa này.

Digitized by Google

Nhằm thể hiện tình tương thân tương ái giữa đồng bào miền Nam và đồng bào miền Bắc, trong năm qua Bộ Thông Tin Chiêu Hồi đã gửi tặng đồng bào miền Bắc 17.200 gói quà vào các dịp Lễ Giáng Sinh 1965 và Tết Bính Ngọ.

Hình trên : Các nữ Cán bộ Thông Tin Chiêu Hồi đang gói quà để kịp đưa lên phi cơ thả xuống miền Bắc. Mỗi gói quà gồm có các vật dụng như quần áo trẻ em, khăn mặt, đồ chơi... do đồng bào miền Nam chế tạo.

Một khóa hội thảo về phương pháp khảo sát dư luận đã được Bộ Thông Tin Chiêu Hồi phối hợp với cơ quan JUSPAO tổ chức tại Gia Định từ 27-4-66 đến 27-5-66

Hình trên : Lễ mãn khóa Hội thảo.

Digitized by Google

Gửi tặng đồng bào Bắc Việt 17.200 gói quà nhân dịp lễ Giáng Sinh 1965 và Tết Bính Ngọ.

Song song với các công tác trên, việc huấn luyện các cán bộ và thi hành những công tác do Bộ ấn định cũng đã được thực hiện chu đáo.

VI – CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN TẠI TRUNG ƯƠNG

Việc tổ chức huấn luyện cán bộ đoàn viên, cán bộ cơ sở, cán bộ Nhân dân Tự nguyện, các lớp huấn luyện kỹ thuật chuyên môn, trợ giúp huấn luyện các khóa đặc biệt dành cho các cơ quan bạn trong năm qua đã tiến hành như sau :

a) Thành tích công tác huấn luyện toàn quốc

(Do 5 Trung tâm Huấn luyện Thông Tin Chiêu Hồi : Trung ương, Đà Lạt, Định Tường, Khánh Hòa, Quảng Nam và các Ty Thông Tin Chiêu Hồi phụ trách).

1) Tổng kết từng đối tượng huấn luyện

a. *Huấn luyện Cán bộ Nhân dân Tự nguyện*
1 khóa gồm có 123 khóa sinh

b. *Huấn luyện Cán bộ Đoàn viên Thông tin Chiêu hồi*
4 khóa huấn luyện gồm có 471 khóa sinh

c. *Huấn luyện Ủy viên Thông tin Xã và Phó Trưởng Ấp*
17 khóa huấn luyện gồm có 2.619 khóa sinh

d. *Huấn luyện Cán bộ chuyên môn*
(Kỹ thuật xử dụng máy móc thông tin, kế toán, hành chánh, thông tin báo chí).
3 khóa huấn luyện gồm có 146 khóa sinh.

e. *Huấn luyện đặc biệt*
(Cán bộ Biệt chính, Tâm Lý Chiến Cảnh Sát Quốc Gia, Thanh Niên tình nguyện nhập ngũ, Nhiếp ảnh Cảnh Sát Quốc Gia).
4 khóa gồm có 651 khóa sinh.

2) Tổng kết thành tích huấn luyện chung

29 khóa huấn luyện với sổ khóa sinh thụ huấn 4.010 người.

Digitized by Google

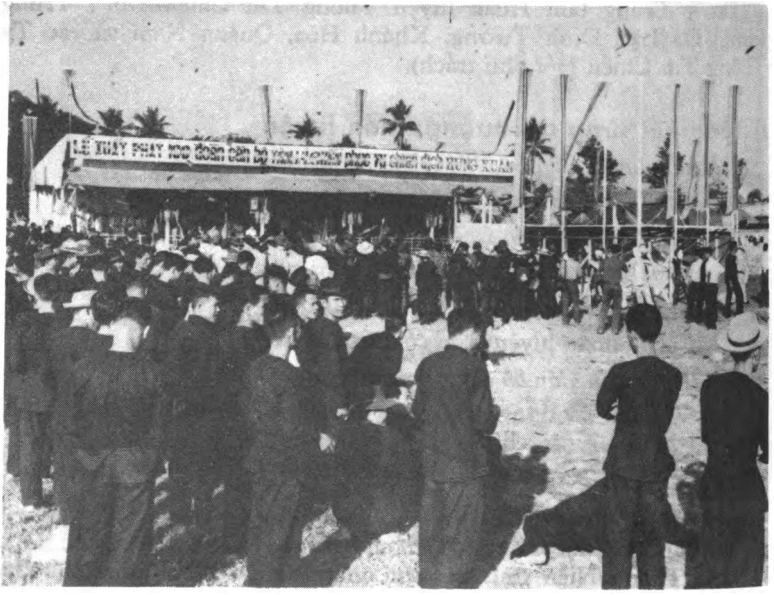

Lễ xuất phát 100 đoàn Cán bộ Tâm lý chiến phục vụ Chiến dịch Hưng Xuân tại Vùng IV Chiến Thuật.

Hình trên : Ông Ủy viên Thông Tin Chiêu Hồi đến chủ tọa buổi lễ.

Hình bên : Quang cảnh buổi lễ

Digitized by Google

3) Các tài liệu biên soạn để huấn luyện

a. Tài liệu huấn luyện chính trị, thời sự

Âm mưu xâm lăng của Cộng sản tại Việt Nam Cộng Hòa.
Toàn dân đoàn kết xây dựng Miền Nam giải phóng Miền Bắc.
Chính sách xâm lăng của Cộng sản.
Tình hình và nhiệm vụ trong giai đoạn mới.
Những sai lầm của chủ nghĩa Cộng sản và sự suy đồi của khối Cộng.
Nhận định tình hình quốc tế, quốc nội.
Quan điểm và lập trường về vấn đề hòa bình của chánh phủ và nhân dân Việt Nam Cộng Hòa.
Từ cách mạng chính trị 1-11-1963 đến cách mạng xã hội 1-11-1965.
Tại sao chúng ta không chấp nhận trung lập.
Thành tích hoạt động của Nội các Chiến tranh.
Hội nghị Honolulu.
Phòng gian bảo mật.

b. Tài liệu huấn luyện về chủ trương chính sách của Chánh phủ và tổ chức công quyền

Ước pháp ngày 19-6-1965 của chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa.
Nền hành chánh Tỉnh.
Tổ chức công quyền tại Việt Nam Cộng Hòa.
Tổ chức địa phương (Tỉnh, Quận, Xã).
Chính sách Chiêu Hồi.
Vấn đề Phòng Vệ Dân Sự.

c. Tài liệu huấn luyện về kỹ thuật và chuyên môn Thông tin Chiêu hồi

Cách xử dụng truyền đơn, bích chương, khẩu hiệu và biểu ngữ.
Phương pháp tổ chức và hướng dẫn nhân dân học tập.
Kỹ thuật thông tin.
Tổ chức và điều khiển hội nghị.
Những vấn đề tuyên truyền trong giai đoạn hiện tại.
Công tác Miên, Thượng, Hoa và Tôn giáo vận.
Vấn đề tuyên truyền vận động tại nông thôn.
Thể thức sinh hoạt học tập.
Công tác dân vận.
Nghệ thuật nói trước quần chúng.
Cách làm bản tin.

Digitized by Google

Đoàn Văn nghệ Thông Tin Chiêu Hồi đang trình diễn giáp vui đồng bào tại một địa điểm công tác

Digitized by Google

Công tác Tâm lý Chiến tại nông thôn.
Vai trò và nhiệm vụ của người Cán bộ Thông Tin Chiêu Hồi Xã, Ấp.

d. Tài liệu huấn luyện Cán bộ Thượng

Kinh Thượng đồng tông.
Âm mưu của Việt Cộng đối với đồng bào Thượng.
Chiêu Hồi (gọi người lầm đường trở về).
Xây dựng đời sống mới.
Chúng ta phải diệt trừ Cộng phỉ.
Tội ác của Việt Cộng đối với đồng bào Thượng.
Quyền lợi của đồng bào Thượng.
Bổn phận công dân.
Nhiệm vụ của người Cán bộ Thượng.
Chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa đối với đồng bào Thượng.
Việc làm làng và giữ làng của đồng bào Thượng.

b) Công tác tuyên truyền vận động

Công tác này được chia làm hai loại : loại trực tiếp thực hiện và loại hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương thi hành.

I) Loại công tác trực tiếp thực hiện gồm có :

Thực thi chiến dịch « Tình thương » tại thị xã Đà Nẵng (bằng cách tăng cường 12 cán bộ, in 1.500.000 truyền đơn, tăng cường biểu ngữ cho Ty địa phương).

Trình diễn văn nghệ : 104 buổi trong nước và 8 ngày tại Lào Quốc.

Thành lập và hướng dẫn hoạt động các toán cán bộ Hoa vận tại các quận Đô thành :

Phát thanh lưu động : 1.420 buổi.
Kẻ khẩu hiệu vải : 325 cái.
Tổ chức hội thảo : 15 buổi gồm 8.000 người dự.
Mạn đàm giải thích : 546.252 người.
Dân vận : 92.353 gia đình.
Gói quà tặng nhân dân miền Bắc : 17.900 gói.
Vận động đồng bào viết thư gởi ra Bắc : 14.578 thư.
Kiểm tra liên gia : 17.890 liên gia.
Phối hợp tổ chức các cuộc lễ, các ngày kỷ niệm trọng đại tại Thủ đô.

Digitized by Google

Phát thanh và phân phối tài liệu là những phương pháp công tác Thông Tin Chiêu Hồi có tác dụng nhất đối với đồng bào tại các khu đông dân cư.

Hình trên : Nam nữ Cán bộ Thông Tin Chiêu Hồi đang xử dụng xe phóng thanh Trilambretta và phân phát tài liệu.

Digitized by Google

Kiểm tra sổ trẻ em thất học tại Đô thành : 1.597 em.
Phân phát sách báo cho đồng bào : 52.200 tập đủ loại.
Dán bích chương : 35.723 tờ.
Rải truyền đơn về luật đi đường và ổn định vật giá : 30.967
Giải thích chương trình « La terre des hommes » 235 buổi.

2) Các công tác hướng dẫn các Địa phương thi hành

Điều hành 28 chiến dịch khắp toàn quốc.
Soạn thảo 245 chỉ thị, kế hoạch có tính cách giai đoạn.
Theo dõi, nhận xét, đúc kết các loại báo cáo.
Soạn thảo các phiếu công tác Thông Tin Chiêu Hồi.
Soạn thảo dự án Miên vận.
Khai thác tin các báo hàng ngày.
Ấn hành 2.542 tài liệu các loại phổ biến các Ty, Chi.

VII – THÀNH QUẢ CÔNG TÁC TÂM LÝ CHIẾN TẠI ĐỊA PHƯƠNG NĂM QUA

1) Thành quả công tác Tuyên truyền Vận động quần chúng

Văn nghệ : 2.584 buổi gồm 2.465.303 người dự.
Chiếu bóng : 21.282 buổi gồm 14.886.199 người dự.
Mạn đàm : 1.264.731 người.
Phát thanh : 341.741 buổi.
Triển lãm : 1.050 buổi gồm 44.066 người dự.
Dân vận : 205.707 gia đình.
Meeting : 8.809 buổi gồm 7.210.995 người dự.
Biểu tình : 378 buổi gồm 619.271 người dự.
Huấn luyện : 1.482 buổi gồm 118.742 học viên.
Học tập : 39.805 buổi gồm 5.522.697 người dự.
Hội thảo : 9.176 buổi gồm 1.123.660 người dự.

2) Ấn loát phẩm do địa phương phát hành

Truyền đơn	:	31.436.655 tờ
Bích chương	:	1.594.278 tờ
Khẩu hiệu	:	1.906.101 tấm
Tài liệu	:	5.998.766 bản
Bản tin	:	6.414.822 bản
Tin đặc biệt	:	583.336 bản
Nguyệt san	:	635.204 tập
Bán nguyệt san	:	3.379.831 tập
Đặc san	:	146.953 tập
Tuần báo	:	2.043.745 tập

Digitized by Google

Một Cán bộ Thông Tin Chiêu Hồi đang viết khẩu hiệu tô Cộng vào thân cây bên vệ đường. Sáng kiến này vừa giúp cho khẩu hiệu giữ được sự lâu bền vừa có nhiều tác dụng trong công tác Thông Tin Chiêu Hồi.

Digitized by Google

3) Phân phối ấn loát phẩm từ Trung ương gởi xuống

Sách, tạp chí các loại	:	1.099.818 tập
Báo Tân Sinh	:	1.469.204 tờ
Các loại nhật báo	:	196.962 tờ
Khẩu hiệu giấy	:	1.833.292 tờ
Truyền đơn	:	15.666.285 tờ
Bích chương	:	1.865.452 tờ
Tài liệu	:	196.937 bản
Bản tin	:	434.296 bản
Hình ảnh đặc biệt	:	331.168 tờ
Phim ảnh về các hoạt động địa phương do các Ty thực hiện	:	2.227 bộ

II — KHỐI THÔNG TIN

I) NHA THÔNG TIN BÁO CHÍ

A) Thông Tin Quốc Nội

I. — CHỈNH ĐỐN TÌNH TRẠNG BÁO CHÍ

Trước ngày Nội các Chiến tranh lên cầm quyền, báo chí Việt Nam ở trong tình trạng hỗn độn : số báo quá nhiều, nhiều tờ báo vô giá trị đã chèn ép các tờ báo đứng đắn ; nhiều phần tử bất hảo cũng chen vào làng báo, biến báo chí thành phương tiện đầu độc tinh thần dân chúng.

Do đó, một chương trình thanh lọc báo chí đã được thực hiện theo tuần tự như sau :

1. Thanh lọc các nhật báo Việt ngữ

Từ 42 tổng số rút xuống còn 21 tờ và hiện nay còn 19 tờ. Các tờ báo bị thanh lọc được căn cứ vào 3 lý do :

Lý lịch Chủ nhiệm và các cộng sự viên có vết tích xấu.

Chủ trương đường lối có hại cho công cuộc chống Cộng.

Không đủ khả năng xuất bản đều hòa.

2. Tổ hợp các nhật báo Hoa ngữ

Từ 14 tờ tổng số rút xuống còn 7 tờ.

Digitized by Google

3. Chấn chỉnh nội dung các báo định kỳ

Bài trừ các báo đầu độc thiếu nhi và các báo có nội dung sa đọa.

Các công tác trên đây đã thâu được kết quả tốt đẹp. Ngành báo chí đã được ổn định sau một thời kỳ hỗn loạn. Một số báo được khuyến khích ra 8 trang để nâng đỡ trình độ báo chí nước nhà. Tuy nhiên vì thiếu cán bộ có khả năng nên Nha Báo chí chưa thực hiện được trọn vẹn công việc cải tiến báo chí.

II. — CHỈNH ĐỐN VIỆC PHÂN PHỐI GIẤY BÁO

Để hợp lý hóa việc phân phối giấy báo, bài trừ nạn bán giấy chợ đen, Nha Báo chí đã tổ chức Ban Kiểm soát đi thu thập tài liệu tại các nhà Phát hành, và kiểm soát tại các nhà in để biết rõ số phát hành thực sự của mỗi báo. Căn cứ vào các tài liệu này, Nha Báo chí đã ấn định lại tiêu chuẩn phân phối giấy báo cho hợp lý và công bằng tránh tình trạng các báo thừa giấy bán chợ đen trong khi có những báo thiếu giấy. Công việc kiểm soát được thực hiện 3 tháng 1 lần. Ngoài ra các tờ báo định kỳ nội dung thấp kém hoặc có hại đã bị rút bớt số giấy in. Bù lại các tờ báo đứng đắn có giá trị được cấp giấy đầy đủ.

III. — KHUYẾN KHÍCH BÁO CHÍ ĐỊA PHƯƠNG

Để giúp cho công tác Thông tin đi sâu vào quần chúng nông thôn, Nha Báo Chí đã thực hiện kế hoạch phát triển báo chí địa phương. Công tác này gồm hai phần :

1. Góp sức với cơ quan JUSPAO tổ chức lớp huấn luyện các Cán bộ Ty Thông Tin về kỹ thuật làm báo, viết báo.
2. Cứu xét rộng rãi để cho phép xuất bản một số báo chí tại các Vùng Chiến Thuật. Hiện đã có 4 tờ được giấy phép là tại Vùng I Chiến Thuật và Vùng IV Chiến Thuật.

Tuy nhiên, việc phát triển ngành báo chí tại địa phương cũng vấp phải nhiều khó khăn : Thiếu nhà in, thiếu phương tiện phát hành, thiếu phương tiện kiểm soát nhất là trong những thời kỳ khẩn trương cần phải thiết lập chế độ kiểm duyệt báo chí.

IV. — NGHIÊN CỨU VIỆC SỬA ĐỔI QUI CHẾ

Luật lệ báo chí hiện hành rất phức tạp có nhiều điều khoản không hợp thời. Dưới Chính phủ Nguyễn Khánh, nhà cầm quyền đã ban

Digitized by Google

hành hai Sắc luật về báo chí, song có nhiều điều khoản không thực tế nên không thể áp dụng. Nha Báo Chí đã nghiên cứu và đệ trình một dự thảo qui chế báo chí.

Công việc này chưa thành tựu vì chưa có cơ quan lập pháp.

V.— TĂNG CƯỜNG LIÊN LẠC VỚI CÁC CƠ QUAN BẠN ĐỂ THEO DÕI BÁO CHÍ

Nha Báo Chí đã yêu cầu các Bộ cử các Tùy viên Báo chí, để thay mặt Bộ liên lạc với báo chí hoặc góp ý kiến với Nha trong các vấn đề liên hệ. Trong tình trạng khẩn trương, Nha Báo Chí cũng đã yêu cầu một số các Tùy viên báo chí có mặt để góp ý kiến trong việc kiểm duyệt báo chí.

Công việc này có thể giúp cho chính quyền ngăn chặn các tin tức thất thiệt có hại cho uy tín chính quyền.

VI. — CÔNG TÁC KIỂM DUYỆT

Công tác thường xuyên:

1) Sách xuất bản trong nước

Được phép xuất bản	:	4.659 cuốn
Bị cấm xuất bản	:	238 cuốn

Những sách bị cấm này hầu hết có nội dung phạm thuần phong mỹ tục hoặc luân lý cổ truyền Á Đông, làm phương hại tới nền giáo dục thanh thiếu niên hiện thời.

2) Sách ngoại quốc nhập cảng

Đã kiểm soát và cho lưu hành

a.	Sách Pháp	11.324 cuốn
b.	Sách Anh	1.407 cuốn
c.	Sách Hoa ngữ	1.181 cuốn

Bị cấm lưu hành

a.	Sách Pháp	14 cuốn
b.	Sách Anh	5 cuốn
c.	Sách Hoa ngữ	5 cuốn

Digitized by Google

3) Báo ngoại quốc nhập cảng

Bị cấm lưu hành 606 tờ

Những sách báo ngoại quốc bị cấm là vì đề cao Cộng sản hoặc bất lợi cho đường lối chính sách của Việt Nam Cộng Hòa.

4) Phim chiếu bóng

a. Số lượng phim nhập cảng

308 cuốn gồm có phim Hoa Kỳ nhiều nhất (107 bộ), phim Pháp, Trung Hoa, Ấn Độ, Nhật Bản, Tây Đức, Tây Ban Nha, Ý Đại Lợi, Anh.

b. Số lượng phim sản xuất 3 cuốn

c. Phim bị cấm chiếu 5 cuốn

Phim bị cấm chiếu phần nhiều là vì phạm thuần phong mỹ tục, duy có cuốn « SAKYA » là vì trái với giáo lý nhà Phật.

VII. — CÁC CÔNG TÁC ĐẶC BIỆT

1. Đã vận động và hợp tác thành lập cho các đơn vị quân đội ở tiền tuyến, một tủ sách lưu động.

2. Thành lập 3 Ủy ban Kiểm duyệt địa phương cho Vùng I, Vùng II và Vùng IV Chiến Thuật.

3. Đã cứu xét và đề nghị Bộ mua được 152 tác phẩm, nằm trong chương trình nâng đỡ văn nghệ sĩ của Bộ.

4. Cổ động các rạp chiếu bóng trong Đô thành biểu mỗi tam cá nguyệt 20.000 vé xem chiếu bóng không mất tiền, dành cho anh em binh sĩ giải trí trong dịp về Thủ đô nghỉ phép.

B) Thông Tin Quốc Ngoại

Liên lạc

Liên lạc với các Bộ, nhất là Bộ Ngoại Giao

Liên lạc với các cơ quan Thông Tin các nước bạn

Liên lạc với cơ quan trực tiếp phụ trách sản xuất tài liệu : hình ảnh, phim ảnh, ấn loát phẩm.

Liên lạc với các tác giả, văn nghệ sĩ, tư nhân.

Digitized by Google

Nghiên cứu Quốc ngoại

Thu thập tài liệu, tin tức, báo cáo của các khu vực Âu, Á Phi, Trung Đông, Việt kiều.

Đọc báo, phân tích và tổng kết tình hình.

Cập nhật hóa sự tiến triển của các hoạt động ta và địch tại các Đô thị trên thế giới.

Phụ trách các công tác đặc biệt và khai thác

Những hoạt động xuất phát từ những biến chuyển trong nước cũng như ngoài nước có lợi cho công tác Thông Tin Quốc Ngoại (cộng tác với Nha Báo Chí Bộ Ngoại Giao).

1. Tham dự triển lãm ở Manilla.
2. Tổ chức huấn luyện về Thông Tin cho các tham vụ ngoại giao.
3. Đón tiếp hướng dẫn phái đoàn nhân sĩ Đại Hàn sang thăm Việt Nam.
4. Chuẩn bị công tác Thông Tin tuyên truyền nhân dịp Hội Chợ Quốc Tế tại Tunis.

Biên tập và đã xuất bản

Tạp chí Việt Nam Đấu Tranh và Xây Dựng các số đặc biệt về : Trung Thu, kỷ niệm Cách Mạng 1-11, lễ Giáng Sinh, Tết Nguyên Đán.

Tạp chí Việt Nam Fights and Builds các số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.

Quyển Việt Cộng Atrocities and Sabotages in South Viet Nam.

II) NHA ĐIỆN ẢNH

1. Phim thời sự

Thực hiện 52 cuốn phim thời sự nhằm khai thác các đề tài :

Hoạt động của Nội các Chiến tranh cùng các thành quả công tác.

Các chiến thắng của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa và Đồng minh.

Viện trợ của đệ tam quốc gia.

Thắng lợi ngoại giao của Nội các Chiến tranh sau các chuyến công du của Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương và phái đoàn Chính phủ.

Những đề tài quan trọng khác trên các lãnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội.

Digitized by Google

Mỗi phim thời sự được in thành 2 loại để được phổ biến sâu rộng :

Loại 35 ly

50 phó bản kể cả Việt và Anh ngữ được luân chuyển chiếu tại các rạp chiếu bóng ở Đô thành, các Tỉnh và khai thác tại Nữu Ước, Hồng Kông và Ai Lao.

Loại 16 ly

140 phó bản (kể cả Anh và Việt ngữ) gửi cho các Ty Thông Tin Chiêu Hồi toàn quốc, các cơ quan quân sự, dân chính và các Tòa Đại sứ Việt Nam tại ngoại quốc.

Tổng cộng : 140 phó bản × 52 = 7.280 phó bản

2. Phim tài liệu và phim tuồng

Thực hiện 14 phim tài liệu và phim tuồng :

Sửa chữa phim « The Rag Doll » 16 ly nói tiếng Anh (để phổ biến cho các Tòa Đại sứ Việt Nam tại ngoại quốc).

Phim « Cánh bằng lướt gió » 35 ly, scope, nói tiếng Đức.

Phim « 11 năm tội ác Việt Cộng » 16 ly, Việt ngữ và Anh ngữ.

Phim « Ngày 20-7 » 16 ly, Việt ngữ.

Phim « Trương Chi Mỵ Nương » màu, 35 ly, scope, Việt và Anh ngữ.

Phim « Hoa Hậu » 16 và 35 ly, Việt ngữ.

Pnim « Cải huấn can nhân » 16 ly, Việt ngữ.

Phim « Hoạt động của quân đội Đại Hàn tại Việt Nam » 16 ly, nói tiếng Đại Hàn.

Phim « Chiến thắng mùa mưa » 16 ly, Việt ngữ.

Phim « Quốc Khánh 1965 » màu, 16 và 35 ly

Phim « Ciment Hà Tiên » 35 ly và 16 ly, Việt ngữ.

Phim « Hữu sãn hóa tài xế taxi và Trilambretta » 16 ly, Việt ngữ.

Phim « Trường Sĩ quan Thủ Đức » 16 ly.

Phim « Công ty Đường Việt Nam » 16 ly.

3. Phim cung ứng cho Vô tuyến truyền hình

Ngoài việc thực hiện các phim tài liệu nêu trên, Trung tâm Điện Ảnh còn thực hiện các phim cung ứng cho chương trình Vô tuyến Truyền hình như sau :

Chuyển âm phim « Bạch xà tinh » 16 ly.

Thực hiện phim tuồng cải lương « Hoa thơm phong nhụy » 16 ly.

Thực hiện phim « Những bàn tay bẩn » 16 ly.

Digitized by Google

Nhân dân Đô thành đang xem Vô tuyến Truyền hình tại một địa điểm có đặt máy Vô tuyến Truyền hình tại Đô thành .Hiện nay tại Đô thành có hơn 200 địa điểm Vô tuyến Truyền hình ,mỗi tối hoạt động từ 19 giờ 30 đến 20 giờ 30.

Digitized by Google

4. Chương trình Vô tuyến truyền hình

Thực hiện được 128 chương trình Vô tuyến truyền hình và đã khai thác từ ngày 7-2-1966 đến 19-6-1966, mỗi chương trình dài 60 phút (kể cả chương trình của quân đội mỗi tuần 2 lần, mỗi lần 10 phút).

Ngoài ra, Nha này cũng đã mở khóa đào tạo 11 Điện ảnh viên cho Nha Tổng Giám Đốc Cảnh sát Quốc gia từ ngày 22-11-1965 đến 24-4-1966, tham dự Đại Hội Điện Ảnh Á Châu tại Đài Loan với cuốn phim « Chúng tôi muốn sống », được giải thưởng đặc biệt « Special prize for Freedom » và chuẩn bị tham dự Đại Hội Điện Ảnh Berlin sẽ khai mạc vào hạ tuần tháng 6-1966 với cuốn phim màu « Trương Chi Mỵ Nương ».

III) CỤC VÔ TUYẾN TRUYỀN THANH

1) Tổ chức

Nha Vô tuyến Truyền thanh, theo Sắc lệnh số 195-VTVN ngày 30-9-1965 của Chủ Tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương, đã được hưởng chế độ tự trị kể từ ngày ký Sắc lệnh đó và được đổi thành Cục Vô tuyến Truyền thanh.

Trong vòng hơn một năm nay, Ban Nghiên Cứu của Cục với sự giúp đỡ của các sở phòng, đã dự thảo ba quy chế mới là quy chế nhân viên, quy chế tổ chức và quy chế thù lao để thay thế cho những quy chế cũ đã lỗi thời. Các dự án này đã được Hội đồng Quản trị chấp thuận và bắt đầu được đem ra thực hiện dần dần. Chúng tôi dùng tiếng « dần dần » bởi hiện nay Cục Vô tuyến Truyền thanh thiếu ngân khoản để thực hiện toàn bộ ba quy chế đó ngay trong một lúc.

Cũng trong năm qua, Đài phát thanh Saigon đã được xây cất rộng thêm, gồm một số phòng và studio mới.

Cục cũng đã thực hiện được một số công tác quan trọng khác liên quan đến việc cải tiến kỹ thuật và tăng cường hệ thống Vô tuyến Truyền thanh trên toàn quốc. Sau đây là những công tác đáng kể :

Thiết lập máy phát thanh sóng trung bình 55 kw do Chính phủ Úc Châu viện trợ tại Đài Ban mê Thuột, dựng trụ phát tuyến cao 200 thước cho máy 55 kw và thiết lập máy phát điện 250 KVA tại Đài Ban mê Thuột.

Digitized by Google

Nhằm mục đích cải tiến kỹ thuật và tăng cường hệ thống Vô tuyến Truyền thanh trên toàn quốc, năm vừa qua, Cục Vô tuyến Truyền thanh đã canh tân đài phát thanh Ban Mê Thuột, thiết lập đài phát thanh Đà Nẵng, Cần Thơ và tái thiết các đài phát thanh Đà Lạt, Huế...

Hình trên : Quang cảnh lễ khánh thành đài phát thanh Ban Mê Thuột vừa được canh tân cử hành ngày 1-2-1966 dưới quyền chủ tọa của Thiếu Tướng Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương.

Hình dưới : Sau khi khánh thành, Thiếu Tướng Chủ tịch và quan khách đã đi thăm các cơ sở của đài.

Digitized by Google

Thiết lập Đài Phát thanh Đà Nẵng với công suất 1 kw sóng trung bình và 5 kw sóng ngắn.

Ráp máy phát thanh 10 Kw tại Đài Quảng Ngãi và chuẩn bị tăng cường công suất Đài này từ 1 kw lên 10 kw sóng trung bình.

Thiết lập Đài Phát thanh Cần Thơ (đang tiến hành).

Thiết lập hệ thống máy lạnh cho các phòng vi âm Đài Huế, Quảng Ngãi, Nha Trang, Ban mê Thuột.

Thiết lập 3 hệ thống giây trời định hướng sóng ngắn tại Quán Tre, để tăng cường hiệu năng truyền sóng.

Trang bị thêm máy móc cho các phòng vi âm Đài Saigon, lập thêm phòng vi âm mới.

Bán rẻ 25.000 máy thu thanh Transistor hiệu G.E. cho đồng bào nghèo tại các ấp Tân Sinh.

Trang bị Radio Cars bằng máy móc phát, thu siêu tần số cho Đài Saigon và Đài địa phương để xử dụng trong việc trực tiếp truyền thanh, thâu thanh phóng sự.

Tăng cường công suất hệ thống C (chương trình ngoại ngữ) Đài Saigon từ 1 kw lên 10 kw sóng trung bình tại Trung tâm Phú Thọ và từ 1 kw lên 10 kw sóng ngắn tại Trung tâm Quán Tre.

Tăng cường công suất làn sóng ngắn của hệ thống B (Đài Quân đội) từ 5 kw lên 20 kw.

Dựng lại trụ phát tuyến cao 100 th của Đài Quảng Ngãi bị máy bay trực thăng làm sụp đổ.

Tái thiết các Đài Phát thanh Đà Nẵng, Dalat, Huế bị phá hoại trong các vụ xáo trộn vừa qua.

Vì thế, riêng lãnh vực kỹ thuật, trong năm vừa qua, tổng số công xuất đã tăng thêm : từ 207 kw lên 309 kw 600 tức là 47%.

II) Chương trình phát thanh

1) Về phương diện chương trình tổng quát

Kế hoạch của Sở Chương Trình nhằm vào việc giáo dục đại chúng và khuyến khích mọi tầng lớp thính giả tham gia vào vấn đề phát thanh.

Trong chiều hướng đó, các chương trình kế hoạch lớn sau đây đã được thực hiện :

Digitized by Google

Yểm trợ thực hiện chương trình công tác 9 điểm của Bộ Tâm Lý Chiến nhằm thực hiện toàn dân đoàn kết, cách mạng xã hội, thông tin quốc ngoại và phát triển công tác chiêu hồi.

Kế hoạch Tâm lý Chiến nhân dịp Trung thu 1965 nhằm yểm trợ việc đoàn ngũ hóa Thiếu nhi cùng đề cao sự săn sóc của Chính phủ với Thiếu nhi.

Chương trình yểm trợ kế hoạch vận động đồng bào di cư tị nạn Cộng sản trong 3 tháng 9, 10 và 11-65.

Chương trình đặc biệt về ngày Toàn dân đoàn kết (ngày Diên Hồng) vào 3 ngày 15, 16, 17-9-65.

Thực hiện kế hoạch yểm trợ tổ chức hậu bị quân.

Chương trình ngày toàn dân đoàn kết chuẩn bị giải phóng miền Bắc (20-7-65).

Chương trình đặc biệt ngày Cách mạng 1-11-1965.

Chương trình kỷ niệm 2 bà Trưng.

Chương trình đặc biệt Giáng Sinh (25-12-65)

Chương trình Tết Bính Ngọ, Tết Dân tộc quyết thắng.

Chương trình đặc biệt lễ Phật Đản 2.510 ngày 2 và 3-6-66.

Chương trình Dạ Hội Văn nghệ Quốc tế (22-6-65).

2) Các thành quả đã đạt Được

Về việc tăng giờ phát thanh

Trung bình mỗi tuần, giờ phát thanh tăng lên đến 253g31' gồm Đài Trung ương, và 12 đài địa phương. Riêng Đài Trung ương Saigon tăng mỗi tuần từ 126 giờ đến 168 giờ.

Về sửa đổi chương trình

Kể từ ngày 1-11-1965, chương trình được phát thanh hàng ngày 24-24 giờ. Vì sự gia tăng giờ giấc này, nhiều mục mới được đặt ra :

Về sáng tác tân nhạc, các nhạc sĩ công tác với Đài Saigon đã sáng tác được 200 bài và 6 bài đặc biệt về các chiến dịch.

Về việc thành lập các ban mới, trong năm, Cục đã thành lập được 5 Ban Đại Hòa Tấu và 8 Ban Tân nhạc, kịch, thơ.

Digitized by Google

Về thông tin quốc ngoại, đã có 5 Ban Đại hòa tấu thu được 18 bài và 5 Ban Tân cổ nhạc Trung Nam Bắc thu được 14 bài gởi về Bộ Thông Tin ra đĩa thương mại, hầu gởi đi phổ biến tại các Tòa Đại Sứ Việt Nam tại ngoại quốc.

Loại bỏ 100 bản nhạc ủy mị hoặc có tính cách phản chiến.

3) *Về kiến thức phổ thông*

Ngoài các tiết mục thường lệ, đã có 53 nhà trí thức, luật sư, bác sĩ, nhà văn, kỹ nghệ gia tham gia phát biểu ý kiến về đủ mọi vấn đề như giáo dục, khoa học, xã hội, chính trị v.v.., trong mục Diễn đàn Tự do.

Chương trình hương quê cũng có 710 người gồm đủ mọi thành phần như kỹ sư nông nghiệp, chính quyền xã, cán bộ hạ tầng các ngành nông, lâm, súc và đồng bào nông dân có tiếng nói trên các làn sóng điện quốc gia về các vấn đề kinh tế nông thôn, chăn nuôi, trồng trọt cùng tình hình xây dựng nông thôn và sinh hoạt của đồng bào.

Chương trình Kinh tế Xã hội, ngoài những bài thường xuyên, có 156 Đặc ký, phóng sự thâu băng tại 30 cơ sở kỹ nghệ Việt Nam.

Về phần trao đổi băng văn nghệ và đĩa cho 13 Đài địa phương và Đài tỉnh, đã chuyển 700 băng thu thanh các chương trình văn nghệ và 250 đĩa.

Trực tiếp truyền thanh được 56 lần trong các kỳ Đại hội, họp báo và đầu bóng tròn quốc tế.

Trao đổi băng văn nghệ với các đài ngoại quốc và sứ quán Việt Nam tại ngoại quốc 60 băng và 100 đĩa.

Trong chương trình phát thanh hiện đang áp dụng có 30 chương trình của các cơ quan, đoàn thể,, tôn giáo, hiệp hội...

4) *Tăng giờ tiếp vận*

Để chương trình của Đài Trung ương được phổ biến sâu rộng trong toàn quốc, các đài địa phương và đài tỉnh đã tăng giờ tiếp vận lên từ 70 đến 75% tổng số giờ phát thanh hàng tuần.

Digitized by Google

Trong khuôn khổ cải tiến kỹ thuật, ngày 8-2-1966, Cục Vô tuyến Truyền thanh được sự bảo trợ của JUSPAO đã mở một khóa huấn luyện về Vô tuyến Truyền thanh cho các nhân viên của Cục tham dự.

Hình trên : Ông Tổng Giám Đốc Cục Vô Tuyến Truyền Thanh đang đọc diễn văn trong buổi lễ khai mạc khóa huấn luyện.

III) Tin tức thời sự

1) Về tổ chức

Để đáp ứng nhu cầu phát thanh 24-24 giờ, Phòng Tin tức đã tuyển thêm 8 biên tập viên tin tức, qua một kỳ thi tuyển và 5 phóng viên qua sự giới thiệu của nghiệp đoàn ký giả và qua một kỳ sát hạch khả năng.

Ngày 20-10-1965, phái viên Khuất Duy Hải đã anh dũng bỏ mình ngoài trận tuyến trong khi thi hành nhiệm vụ. Anh Khuất Duy Hải đã được chánh phủ truy tặng Anh Dũng Bội Tinh với Ngành Dương liễu và Đệ Nhị hạng Chương Mỹ Bội Tinh.

Hệ thống săn tin tại Đô thành cũng được cải thiện. Ban Phóng viên gồm 15 người được chia thành nhiều tiểu ban, đặc trách các vấn đề thuộc 2 Phủ Chủ tịch và các Tổng Bộ của Nội các Chiến tranh, cùng các việc đáng chú ý xảy ra tại Đô thành.

Tin tức địa phương cũng tương đối dồi dào hơn trước nhờ hệ thống Đặc Phái Viên mới được thiết lập và sự trao đổi tin tức giữa các Đài địa phương, Đài Tỉnh và các thông tín viên của Cục.

2) Về hoạt động

Ngoài việc tăng giờ phát thanh về tin tức theo nhịp tăng cường chung 24-24 giờ một ngày, nội dung tin tức và Bình luận thời cuộc cũng được cải thiện.

Hàng ngày, Phòng Tin tức dành 2 bản tin đặc biệt mỗi bản 05' để phản ảnh về các hoạt động quân sự trong toàn quốc, ngoài việc nhắc đi nhắc lại nhiều lần các chiến thắng lớn qua các bản tin chính trong ngày.

Tin tức về sinh hoạt nông thôn cũng được đặc biệt lưu ý và tăng cường. Những tin tức có liên quan mật thiết với sinh hoạt thường nhật của đồng bào cũng được nhắc nhiều lần, như tin tức về việc phân phối thực phẩm, danh sách những người được cấp phiếu mua xe gắn máy và những loại tiếp tế khác của chánh phủ. Hàng ngày còn có bản tin về việc vận chuyển...

Về Bình luận thời cuộc, Phòng Tin tức đã nhẹ về phần bình luận thời cuộc quốc tế, chú ý hơn về các vấn đề quốc nội, như trình bày về chương trình hoạt động cùng những thành tích của Nội các Chiến tranh, các vấn đề nhằm ổn định tình hình trong nước, xây dựng đoàn kết quốc gia, những chiến thắng của quân dân ta trong mùa khô và mùa mưa, vạch trần những âm mưu phá hoại của Việt Cộng...

Digitized by Google

Ngoài những câu chuyện thời sự với thời lượng 5 phút, mà trong năm vừa qua Phòng Tin tức đã cung cấp khoảng 1.000 bài, 500 khẩu hiệu dưới hình thức các Spot announcements, dài 1 phút, cũng đã được sáng tác cho phù hợp với những nhu cầu của từng giai đoạn như kêu gọi thanh niên thi hành nghĩa vụ quân dịch, đề cao những chiến thắng lớn của quân dân ta, kêu gọi tinh thần đoàn kết quốc gia và nhấn mạnh những thành tích của chính phủ.

Mặt khác, 1.100 bài điểm báo với thời lượng 10 phút cũng được trình bày trong năm qua để phản ảnh dư luận trong nước trước những vấn đề thời cuộc theo những chiều hướng thuận lợi cho chính sách xây dựng đoàn kết quốc gia, đề cao những thắng lợi về mọi mặt của chánh phủ và nhân dân.

Về phóng sự nội dung cũng thay đổi, thay vì chỉ chú ý vào các hoạt động của các cấp lãnh đạo như trước kia, phóng viên đã được chỉ thị là phải phản ảnh đầy đủ và kịp thời những sinh hoạt có liên hệ đến đại chúng. Do đó, thay vào những phóng sự về các lễ khai mạc và bế mạc, trong vòng 1 năm qua Đài Saigon đã truyền đi trên 600 phóng sự về hoạt động của mọi ngành mọi giới trong toàn quốc.

Nói tóm lại so với trước ngày 19-6-1965, phần tin tức thời sự hiện chiếm 17 phần trăm của tổng số chương trình của Đài nghĩa là có tăng hơn trước 4 phần trăm.

IV) Tu nghiệp và Huấn luyện

Trong ba tháng 3, 4 và 5-1966, Cục đã mở một lớp huấn luyện chuyên viên gồm có 72 nhân viên các đài thuộc Cục theo học về các môn biên tập, sản xuất và kỹ thuật. Lớp học này được đặt dưới sự bảo trợ của cơ quan JUSPAO. Các huấn luyện viên do Đài BBC cung cấp.

3 phóng viên của Cục đã được theo học và tốt nghiệp lớp ký giả Quốc tế tổ chức tại Saigon từ 12-3-66 đến 2-6-66.

Hai nhân viên của Cục được cử đi học lớp huấn luyện viên ngành Tìm Hiểu thính giả do cơ quan JUSPAO tổ chức trong tháng 5-1966.

Hai người được đi tu nghiệp về kỹ thuật ở Đài Loan.

Một người đi tu nghiệp 6 tháng ở đài BBC, Anh quốc.

Một người đi du học về ngành « Tìm hiểu thính giả » tại Nhật Bản.

Digitized by Google

Nhân dịp đến viếng thăm Trung tâm Chiêu Hồi Trung ương tại Thị Nghè, Trung tướng Nguyễn Văn Thiệu, Chủ tịch Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia đã ân cần hỏi han các quy chánh viên đang thụ huấn tại Trung tâm.

Digitized by Google

V) Tham dự các Hội Nghị Quốc Tế

Một phái đoàn gồm 3 người, do ông Tổng Giám Đốc hướng dẫn, đã đi dự Đại Hội Vô Tuyến Truyền Thanh và Truyền Hình Á Châu kỳ II họp tại Đông Kinh từ ngày 21 đến 31 tháng 10 năm 1965.

Một Quản Đốc Đài địa phương được cử đại diện Cục Vô Tuyến Truyền Thanh Việt Nam tham dự Đại Hội UNESCO về vô tuyến truyền thanh và truyền hình họp vào hạ tuần tháng 5-1966 tại Vọng Các (Thái Lan).

Một phái đoàn hai người thuộc Cục được cử đi dự hội nghị kỹ thuật về vô tuyến truyền thanh họp tại Hương Cảng từ 19 đến 26-5-66.

Đằng khác, trong hai ngày mồng 2 và mồng 3 tháng 6, Cục Vô tuyến Truyền thanh, với tư cách hội viên của Hiệp Hội Vô tuyến Truyền thanh và Truyền hình Á Châu, đã tiếp đón ông Charles Moses, Tổng Thư Ký của Hiệp Hội, tới thăm Việt Nam.

Như thế trong năm qua hệ thống Vô tuyến Truyền thành đã và đang được mở rộng thêm để tiếng Nói của Tự Do có thể tới tất cả mọi miền trong nước, kể cả Bắc Việt. Phần chương trình được cải tiến rất nhiều. Tin tức cố gắng theo sát tiêu chuẩn đầy đủ, nhanh chóng và xác thực. Công việc yểm trợ chiến trường được tích cực thực hiện với những tin tức và phóng sự đầy đủ về các hoạt động của quân đội Việt Nam Cộng Hòa cũng như quân đội Đồng minh.

III — KHỐI CHIÊU HỒI

Từ khi Nội các Chiến tranh ra đời, Khối Chiêu Hồi đã tăng gia hoạt động, tính đến ngày 3-6-66, trên 16.000 quy chánh viên đã trở về với chánh nghĩa Quốc gia, đem về hàng trăm vũ khí đủ loại.

Sự kiện trên không phải là hậu quả tất nhiên của các trận đánh lớn, cũng không phải là kết quả của các cuộc ném bom vào các mật khu mà chính do sự tất thắng của chính nghĩa và sự hăng say hoạt động không nề nguy hiểm của cán bộ. Điển hình nhất là 2 Tỉnh Phú Yên và Bình Định. Tài khóa 1966 dự trù cho Bình Định là 850 Quy chánh viên, nhưng tính đến này 20-5 là 1.303 người, như vậy vượt mức dự trù cho tài khóa 1966 non 500 người trong khi chưa hết đệ nhị tam cá nguyệt. Tỉnh Phú Yên dự trù 300 người trong

Digitized by Google

Năm vừa qua, Bộ Thông Tin Chiêu Hồi đã tổ chức 7 khóa huấn chính cho 1.389 quy chánh viên. Các quy chánh viên sau khi tốt nghiệp đều được tùy theo nguyện vọng, hoặc hoàn hương hoặc tham gia công tác thích hợp để phục vụ Tổ quốc.

Hình trên : Ông Ủy viên Thông Tin Chiêu Hồi đang trao phần thưởng cho một nữ quy chánh viên trong một buổi lễ mãn khóa huấn chính tổ chức tại Trung tâm Chiêu Hồi Trung ương dưới quyền chủ tọa của ông Ủy viên.

Digitized by Google

tài khóa 1966, nhưng tính đến ngày 20-5 Quy chánh viên về trình diện là 916 người, như vậy quá mức dự trù là 200%. Đặc biệt trong chiến dịch « Tìm về Tổ âm » kéo dài từ 23-12-1965 đến 20-2-1966 có 3.462 Quy chánh viên ra trình diện, trong số có nhiều Trung đội Trường xâm nhập. Có nhiều nơi, số cán binh về với ta cả Trung đội, mang theo nhiều võ khí, đạn dược và cung cấp nhiều tin tức quân sự rất có giá trị giúp quân đội hành quân truy kích gây nhiều thiệt hại cho Việt Cộng. Như tỉnh Kontum trung tuần tháng 5-66 có 2 Tiểu đội Việt Cộng về trình diện, mang theo 1 súng cối 60 ly, 1 trung liên, 2 tiểu liên, 11 carbine, 2 súng trường và 2 súng săn.

a) Công tác Hoạt vụ

Đã thành lập thêm 16 Trung đội VTTT cho 16 Tỉnh.

Tăng cường và yểm trợ cho các khóa huấn luyện VTTT.

In và phát hành 20.000 tập san Đại hội Quy chánh toàn quốc, 15.000 đặc san Xuân Về Nguồn trong thời gian chiến dịch « Tìm Về Tổ Âm ».

Tổ chức cuộc thi sáng tác văn nghệ Chiêu Hồi.

Soạn thảo dự án xin thành lập 33 Đại Đội VTTT-QC trong năm 1966.

Dự định phát động chiến dịch « Về Nguồn ».

Điều hành các chương trình phát thanh tuyên vận chiêu hồi trên các làn sóng quốc gia, trong đó có việc tăng cường phát thanh từ 3 lên 6 buổi.

Xúc tiến việc thực hiện 2 cuốn phim Chiêu Hồi.

Liên lạc với các cơ quan bạn như Tổng Cục Chiến Tranh Chánh Trị, USAID, JUSPAO... để hỗ trợ cho công tác tuyên vận chiêu hồi.

b) Công tác Giao tiếp

Móc nối 150 quy chánh viên.

Viết bản tin về thành tích công tác chiêu hồi để phổ biến trên đài phát thanh : 94 bản.

Thực hiện kế hoạch móc nối : 51 văn thư.

Digitized by Google

Sau khi trở về với Chính nghĩa, các quy chánh viên được Chính phủ giúp phương tiện và tiền bạc để tự lập làng Chiêu Hồi làm nơi cư ngụ lâu dài. Hiện nay, có 18 làng Chiêu Hồi đã được thiết lập để định cư lối 1.800 gia đình gồm chừng 9.000 người.

Hình trên : Quang cảnh một buổi lễ xuất phát lập làng Chiêu Hồi.

Hình bên : Ông Ủy viên Thông Tin Chiêu Hồi sau khi chủ tọa một buổi lễ xuất phát, đã thân mật tiếp xúc với các quy chánh viên sắp lên đường lập làng Chiêu Hồi.

Trong toàn quốc tổ chức được 91 tổ tam tam chề gồm 274 người để móc nối cán binh Việt Cộng về quy chánh, cung cấp tin tức và hướng dẫn các cuộc hành quân. Kết quả đã :

Hủy diệt

1 công binh xưởng, 9 hầm bí mật, 1 quân y viện, 2 tấn thuốc nổ. Hạ sát 53 Việt Cộng.

Hạ sát 53 Việt Cộng.

Vũ khí tịch thu được gồm có

14 khẩu K. 44
1 trung liên
5 súng trường
8 carbine
1 garant
1.561 lựu đạn
1 máy phát điện
60 trái phóng lựu
6.560 viên đạn
10 tạ gạo
10 tấn lúa
50 trái bích kích pháo
118 bánh thuốc nổ TNT
500 m dây điện
Phân phối và rải truyền đơn : 75 triệu tờ.

c) Công tác của các đơn vị Võ trang Tuyên truyền Qui chánh

Móc nối 97 VC
Tiêu diệt 61 VC
Bắt sống 83 VC
Tịch thu 25 súng
Tịch thu 11 lựu đạn
Tịch thu 145 viên đạn
Khám phá 80 hầm
Khám phá 7 địa điểm đóng quân
Khám phá 1 cơ sở nội tuyến
Chiến dịch « Tìm về Tổ ấm » đã kêu gọi 3.462 VC
Phát thanh Chiêu Hồi trên đài địa phương 4.397 lần
Văn nghệ, chiếu bóng 1.588 buổi

Digitized by Google

Quang cảnh Đại Hội quy chánh viên toàn quốc trong lúc ông Ủy viên Thông Tin Chiêu Hồi đọc diễn văn khai mạc.

Digitized by Google

p) Công tác định hướng

Định cư

Thành lập 18 làng Chiêu Hồi, định cư mỗi làng 100 gia đình quy chánh, lối 500 người

Nhà đã cất	213 cái
Đắp đường	1.040 m
Khảo sát đất để lập làng	1.072 ha 200

Huấn nghệ

Tốt nghiệp

Máy 4 thì	143 QCV
Máy 2 thì	5 QCV
Cắt may	66 QCV

Đang học

Máy 4 thì	73 QCV
Máy 2 thì	7 QCV
Cắt may	18 QCV

Hoàn hương xử dụng

Quy chánh viên, hoàn hương

Vùng I Chiến Thuật	933 QCV
Vùng II Chiến Thuật	1.855 QCV
Vùng III Chiến Thuật	1.924 QCV
Vùng IV Chiến Thuật	2.980 QCV
Tổng cộng...	7.692 QCV

Quy chánh viên xử dụng

Vùng I Chiến Thuật	107 QCV
Vùng II Chiến Thuật	412 QCV
Vùng III Chiến Thuật	147 QCV
Vùng IV Chiến Thuật	1.065 QCV
Quân khu Thủ Đô	40 QCV
Tổng cộng...	1.772 QCV

Ngoài ra Phòng Phân Liên còn phân phối 30.000 thiệp liên lạc Quy chánh viên hoàn hương.

Digitized by Google

Chiến dịch « Tìm về Tổ ấm » được phát động trên toàn quốc trong dịp Tết Bính Ngọ vừa qua đã đem lại kết quả tốt đẹp : 3.462 cán binh Việt Cộng đã hưởng ứng Chiến dịch tìm về với Tổ quốc trong dịp này.

Trên đây là quang cảnh một buổi lễ tổng kết thành quả Chiến dịch « Tìm về Tổ ấm » tại Vùng IV Chiến Thuật ngày 4-3-1966.

Digitized by Google

e) Công tác bồi dưỡng

Văn hóa

Huấn chính QCV 4 khóa	:	860 QCV
Huấn luyện cán bộ 3 khóa	:	390 QCV
Huấn luyện văn hóa cho QCV đã thụ huấn khóa 9 và 10	:	141 QCV
Huấn luyện bổ túc cho QCV đã thụ huấn khóa 10	:	293 QCV
Biên soạn tài liệu	:	17 tài liệu
Thuyết trình về chánh sách Chiêu hồi tại các cơ quan bạn	:	2 lần

Y tế Xã hội

Đã lập xong phòng phát thuốc tại Trung Tâm Chiêu Hồi Trung ương, Trung Tâm Chiêu Hồi Tỉnh và làng Chiêu Hồi Trung ương	:	45 phòng
Đã chữa bệnh	:	18.250 QCV
Số thuốc đã phát	:	150 Kg

Tiếp liệu

Xây cất Trung Tâm Chiêu Hồi :

Hiện nay trên toàn lãnh thổ đã thiết lập được 43 Trung tâm Chiêu Hồi và phân chia như sau :

Vật liệu nặng	:	15 TT
Vật liệu nhẹ	:	10 TT
Mướn của tư nhân	:	12 TT
Công ốc của Chánh phủ	:	6 TT
Nuôi dưỡng QCV hiện diện tại các TTCH	:	34.308 QCV

f) Hoạt động của Trung tâm Chiêu hồi

Đã tiếp nhận	1.384 QCV
Huấn chính QCV	7 khóa
Tuyển dụng	531 QCV
Móc nối	25 cán binh
Kiến thiết được	30 căn nhà tôn
Làm	5 phòng vệ sinh
Họp báo	1 lần

Digitized by Google

Phối hợp với các cơ quan bạn :	
Chính trị	65 lần
Quân sự	8 lần
Cử QCV đi tuyên vận Chiêu hồi tại các Trung tâm Huấn luyện Quang Trung, Bộ Chỉ huy Thủy quân Lục chiến, Võ bị Thủ Đức	50 buổi
Đón tiếp quan khách	34 lần

g) Thành tích đặc biệt

Chiến dịch Tìm về Tổ ấm đã thành công rực rỡ với con số quy chánh viên đã lên tới 3.462 người nâng tổng số Quy chánh viên trình diện từ 18-6-65 đến 3-6-66 trong toàn quốc lên đến 16.191, và chia ra như sau :

Quân sự	11.292 QCV
Chính trị	4.018 QCV
Liên lạc viên	396 QCV
Quần chúng VC	340 QCV
Ly khai	1 QCV
Đào ngũ trốn quân dịch	144 QCV

Những quy chánh viên trên đã mang theo về hàng trăm vũ khí đủ loại và một số tài liệu quan trọng.

VI — KHỐI HÀNH CHÁNH

Hoạt động đầu tiên của Khối là chấn chỉnh và phát triển tổ chức và cơ sở của ngành.

Kết quả, tính đến nay các cơ sở thuộc hệ thống Bộ Thông Tin Chiêu Hồi gồm có như sau :

Tại Trung ương

4 Khối
5 Nha
21 Sở
79 Phòng

Digitized by Google

Một khóa huấn luyện về Hành chánh và Kế toán đã được tổ chức tại Trung tâm Huấn luyện An Đông hồi đầu năm 1966 để huấn luyện các môn này cho những nhân viên phụ trách Hành chánh Kế toán tại các Vùng Chiến Thuật và các Ty Thông Tin Chiêu Hồi toàn quốc.

Digitized by Google

Tại các Vùng Chiến thuật

4 Văn Phòng Đại diện
7 Trung Tâm sửa chữa
6 Trung tâm Huấn luyện
1 Trung tâm Nhiếp ảnh

Tại các Tỉnh

1 Sở Thông tin Đô thành
49 Ty tại các Tỉnh
259 Chi
10 Khu Thông Tin khu phố
2.560 Ban Thông Tin Xã
5.630 Phòng đọc sách.

Đồng thời, dựa vào chương trình chung của Bộ, Khối đã thực thiện được nhiều dự án như :

Ban hành quy chế cán bộ và áp dụng kể từ 1-11-65.

Mở 2 kỳ thi Biên tập viên và Thông tín viên để chọn các thành phần ưu tú nhập ngạch Thông Tin.

Nghiên cứu quy chế Trợ tá Thông tin để nâng đỡ các Cán bộ có công.

Ấn định phụ cấp chuyên môn và chuyên môn hóa phụ nữ để thay thế cho nam Cán bộ nhập ngũ.

Thanh lọc hàng ngũ bằng cách trừng trị các Cán bộ nhũng lạm, thối nát, và đặt để các Cán bộ có khả năng vào chức vụ chỉ huy.

Ngoài ra, khối này cũng đã đạt được nhiều thành quả đáng kể khác về hoạt động kỹ thuật điện tử, cơ khí, nhiếp ảnh v.v...

1) Vô điện tử

1. Sửa chữa

Tổng số các máy và dụng cụ điện tử đã được các đoàn sửa chữa lưu động và các cơ xưởng sửa chữa là 3.473 máy (xem biểu đồ đính hậu).

2. Phóng thanh

Tổng số buổi phóng thanh đã thực hiện 422 buổi (xem biểu đồ đính hậu).

Digitized by Google

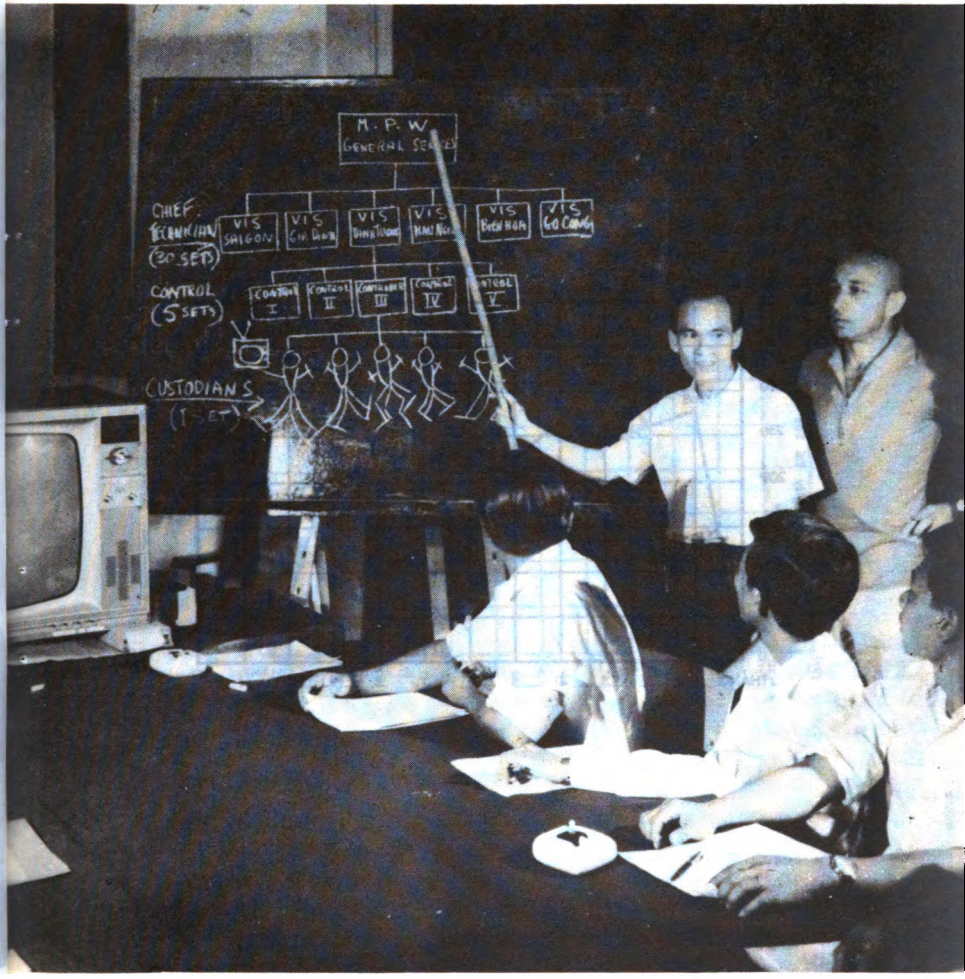

Tại Phòng Kỹ Thuật của Bộ, các Cán bộ Kỹ Thuật tại các Ty đang theo dõi sự chỉ dẫn về cách xử dụng và giữ gìn máy Vô tuyến Truyền hình.

Digitized by Google

TỔNG KẾT SỐ LƯỢNG MÁY ĐIỆN TỬ ĐÃ ĐƯỢC SỬA CHỮA TRONG NĂM 1965
TẠI CÁC TRUNG TÂM VÀ CÁC ĐOÀN SỬA CHỮA LƯU ĐỘNG

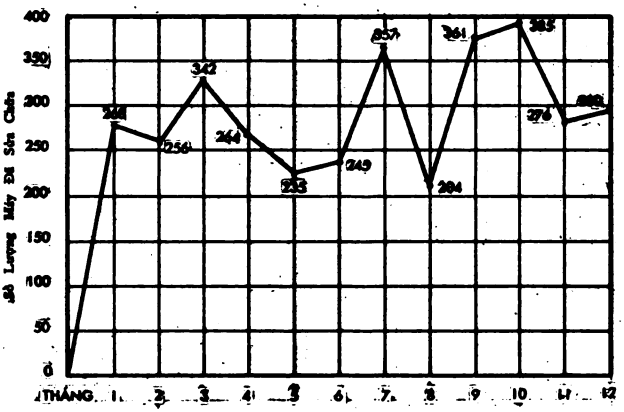

Digitized by Google

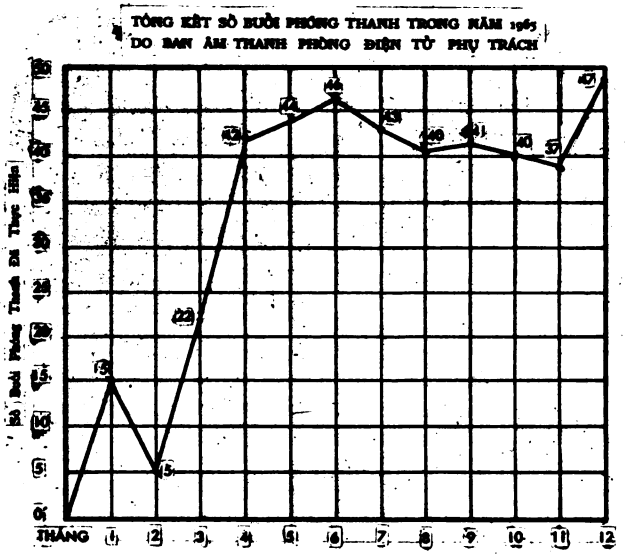

Digitized by Google

3. *Huấn luyện*

Trong năm 65-66, đã tổ chức được 4 khóa huấn luyện chuyên môn xử dụng và sửa chữa các máy điện tử cho : 38 Trưởng ban kỹ thuật thuộc các cơ sở Thông Tin toàn quốc.

Đồng thời, để đáp ứng nhu cầu kỹ thuật của các cơ sở Thông Tin toàn quốc, Phòng Điện tử dự trù :

a. Mở các khóa huấn luyện sửa chữa trung cấp cho các Trưởng Ban Kỹ thuật.

b. Tăng cường chuyên viên sửa chữa lưu động đến tận các Ty không có phương tiện gửi máy về Bộ, hoặc các Trung Tâm không thể đến được bằng đường bộ vì vấn đề an ninh.

c. Phổ biến rộng rãi các tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn xử dụng theo lý thuyết và cách bảo vệ giữ gìn, sửa chữa các loại máy Điện tử.

2) Về Cơ khí

Trong phương diện này, Phòng Cơ khí về điện ảnh xa, điện ảnh Trilambretta và Điện ảnh thuyền, suốt năm qua đã thực hiện được 22.864 buổi chiếu phim, trong khoảng thời gian 53.142 giờ và với số khán giả 15.993.523 người. Với con số tổng kết trên, các nhân viên cán bộ phụ trách đã phải vượt qua tất cả 273.664 cây số đường dài.

3) Về Nhiếp ảnh

Thành tích đạt được tương đối khả quan với gần 110.000 số phóng sự ảnh và hơn 110.000 số ảnh đã phổ biến. (xem biểu đồ hoạt động đính kèm).

4) Về Vô tuyến Truyền hình

Để phong phú hóa công tác Thông tin, Bộ đã tập trung phương tiện hoàn tất một hệ thống Vô tuyến truyền hình tại Trung ương và các vùng phụ cận đặt ở những nơi có dân cư đông đúc.

Digitized by Google

Vùng III Chiến thuật

Saigon và 7 Ty nằm trong làn sóng VTTH là Gia Định, Biên Hòa, Bình Dương, Long An, Vũng Tàu, Hậu Nghĩa, đã trang bị xong 470 máy và đang tiếp tục trang bị thêm 33 máy.

Vùng IV Chiến thuật

Gò Công, Định Tường, Kiến Hòa, Kiến Tường đã trang bị xong 44 máy và đang tiếp tục trang bị thêm 66 máy.

Trong tương lai, ngành công tác này sẽ bành trướng mạnh mẽ để đáp ứng nhu cầu về Vô tuyến truyền hình tại nước nhà.

5) Nhà In

Năm vừa qua, Nhà in đã hoạt động đều hòa. Ngoài việc ấn loát những tài liệu, sách, báo, truyền đơn, bích chương ... do Bộ soạn thảo, Nhà in còn ấn loát giúp cho các cơ quan bạn. Thành quả công tác của Nhà in đã được ghi trong phần thành tích của các Khối Tâm lý Chiến, Thông Tin và Chiêu Hồi.

Digitized by Google

Digitized by Google

BỘ CỰU CHIẾN BINH

Bộ Cựu Chiến Binh thành lập do Sắc lệnh số 019-a-CT-LĐQG-SL ngày 21-1-1966 của Trung Tướng Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia, có nhiệm vụ :

1. Soạn thảo hoặc đề nghị sửa đổi những luật pháp và thể lệ quy định những phương sách và tổ chức những cơ quan cần thành lập và hiện có để bảo vệ quyền lợi về vật chất và tinh thần của những cựu chiến sĩ và thương phế binh, quả phụ và cô nhi tử sĩ.
2. Thiết lập một chính sách cựu chiến binh hữu hiệu trong khuôn khổ công cuộc chiến đấu chống Cộng.
3. Điều hành và kiện toàn các cơ quan trực thuộc.
4. Nghiên cứu chính sách dành quyền lợi về phương diện xã hội cho cựu chiến binh, phế binh, cô nhi quả phụ tử sĩ (ưu tiên dành việc làm tại các công tư sở, đặc quyền di chuyển, giáo dục v.v...).
5. Khuyến khích, hướng dẫn và trợ giúp những hoạt động của các tổ chức hoặc công hoặc tư có mục đích giúp đỡ cựu chiến sĩ, thương phế binh, cô nhi quả phụ tử sĩ.
6. Phối hợp với các Bộ liên hệ, thứ nhất là Bộ Quốc Phòng và Bộ Xã Hội để thực hiện mọi phương sách trợ giúp hữu hiệu các cô nhi quả phụ tử sĩ.

Các nguyên tắc hướng dẫn chính sách cựu chiến binh hiện tại có thể tóm tắt như sau :

1. Chính phủ cũng như toàn dân phải tỏ lòng biết ơn xâu xa những người đã hy sinh cho Tổ quốc : tất cả những điều đã hoặc sẽ được thi hành cho các cựu chiến binh, phế binh và quả phụ cô nhi tử sĩ đều phải mang nặng tinh chất đãi ngộ, đền đáp công ơn, tuyệt đối không mang tính chất từ thiện, bố thí.

Digitized by Google

2. Tất cả chiến binh, phế binh và quả phụ cô nhi tử sĩ cần phải được nâng đỡ một cách triệt để, thực tế và hữu hiệu, để cho họ có thể bắt đầu hoặc làm lại một cuộc đời bình thường, lồng trong sự sinh hoạt chung và sự phát triển Quốc gia.

Ngoài các cơ quan trung ương, Bộ gồm 4 cơ quan trực thuộc :

Viện Quốc Gia Phục Hồi
An Dưỡng Đường Phế Binh
Cô Nhi Viện Quân Đội
và Trường Quốc Gia Nghĩa Tử.

Các cơ cấu trung ương và các cơ quan trực thuộc được tân lập, hoặc cải tổ từ những cơ cấu sau đây, được tách rời khỏi Bộ Quốc Phòng và sáp nhập vào Bộ Cựu Chiến Binh :

a. Nha Cựu Chiến Binh và Phế Binh
b. Trung Tâm Chỉnh Hình và Hướng Nghiệp
c. Cô Nhi Viện Quân Đội
d. Nha Quốc Gia Nghĩa Tử.

Bộ Cựu Chiến Vinh đã hoàn tất việc nghiên cứu cácdự án sau đây:

1. Kế hoạch và chương trình tổng kiểm tra các cựu quân nhân.
2. Chương trình hoạt động ngắn hạn và dài hạn của Viện Quốc Gia Phục Hồi (Viện này thay thế Trung Tâm Chỉnh Hình và Hướng Nghiệp cũ).
3. Giản dị hóa tới mức tối thiểu thành phần hồ sơ xin cấp dưỡng quả phụ, cô phụ và cô nhi tử sĩ, để sau khi nạp đơn các đương sự có thể được hưởng cấp dưỡng trong một thời hạn ngắn. Giản dị hóa thủ tục dành việc làm.
4. Kế hoạch thiết lập thẻ gia đình quân nhân và cựu quân nhân.

Những vấn đề sau đây đang được nghiên cứu và thảo luận với các Bộ và cơ quan liên hệ :

1. Tương đương hóa các chứng chỉ chuyên môn quân sự với các bằng cấp dân sự.
2. Bồi hoàn tiền khấu trừ 6% hưu liễm cho các quân nhân trừ bị.
3. Miễn một vài loại sắc thuế cho các cựu quân nhân.
4. Sự phân loại nghề nghiệp và huấn nghệ thích ứng cho cựu quân nhân và phế binh.
5. Dành các quyền lợi cho cựu chiến binh, phế binh và cô nhi quả phụ tử sĩ (về văn hóa giáo dục : tăng điểm thi, nhập học miễn thi... giảm tiền chuyên chở, du hí...).

Digitized by Google

Đồng thời một chương trình đang được phác họa liên quan tới sự thiết lập các xí nghiệp bảo trợ thương phế binh.

Sau đây là thành tích hoạt động của các cơ sở trực thuộc Bộ Cựu Chiến Binh trong khoảng thời gian từ 19-6-1965 đến 19-6-1966 :

I) NHA CỰU CHIẾN BINH VÀ PHẾ BINH

a. Các hồ sơ hưu bổng và cấp dưỡng đã thanh toán, và gửi số đến người thụ hưởng :

Hưu bổng cho Chủ lực quân	*1.909*	Hưu bổng	1.306
		Lương bãi dịch	603
Cấp dưỡng cho Chủ lực quân và Địa phương quân	*8.192*	Phế binh	2.315
		Trợ cấp con phế binh	1.324
		Kẻ quyến (quả phụ, cô nhi, cô phụ)	4.553
Cộng...	*10.101*		

b. Các công tác dành việc làm và bảo trợ :

1) Dành việc làm

Số ứng viên được giới thiệu làm nhân viên tại các cơ quan	8.349
Số ứng viên được xếp hạng miễn thi nhập ngạch công chức Quốc Gia	286
Hồ sơ được tuyển dụng và đã nhận việc	1.774
Hồ sơ cựu quân nhân được tuyển dụng làm tại các cơ sở Mỹ	344

2) Bảo trợ

Số phế binh được nuôi dưỡng tại các An Dưỡng Đường trung bình hàng tháng	255
Số giấy giới thiệu khám bệnh đã cấp phát	355
Số thẻ phế binh đã cấp phát	717
Số phiếu chuyên chở đã cấp phát cho phế binh	46
Số tiền trợ cấp túng thiếu đã được cấp phát cho 447 người	222.900$00

Digitized by Google

1. *Quà Tết của Phế binh tại các An Dưỡng Đường, Trung Tâm Chỉnh Hình và Hướng Nghiệp*

400 khăn tay
400 đôi dép Nhật
400 khăn lau mặt
1.600 thước vải popeline trắng.

2. *Quà tặng phẩm cho Phế binh, Cô nhi quả phụ tử sĩ nhân ngày lễ Phật Đản*

400 gói quà gồm : Khăn lau mặt, xà phòng, lược, bàn chải, chỉ, kim, kem đánh răng.

II) VIỆN QUỐC GIA PHỤC HỒI

Thành tích hoạt động từ tháng 6-1965 đến tháng 5-1966 :

Năng xuất :

Ban Chỉnh hình

Tay giả	113 chiếc
Chân giả	1.211 chiếc
Corset	8 chiếc
Dụng cụ tập đi	205 đôi
Giầy tật	216 đôi
Nạng gỗ	627 đôi
Mắt giả	16 chiếc
Xe lăn tay	15 chiếc

Ban Y tế

Khám bệnh chỉnh hình	1.688 người
Khám sức khỏe	163 người
Khám bệnh tê liệt	659 người
Khám bệnh phát thuốc	3.009 người
Khám bệnh để giải phẫu	314 người

Digitized by Google

Ban Huấn nghệ

Nhân số đã được trắc nghiệm	116 người
Nhân số học nghề	110 người

Xưởng Bảo trợ ngành May

Quần dài kaki vàng	102.340 chiếc
Áo kaki vàng dài tay	3.120 chiếc
Áo kaki vàng ngắn tay	8.201 chiếc
Mùng lưới nylon	172.334 chiếc
Mũ lưỡi trai	285.742 chiếc
Túi quân trang	22.107 chiếc
Mũ nồi gabardine	15.864 chiếc
Quần Thiếu Sinh Quân	4.000 chiếc

III) NHA QUỐC GIA NGHĨA TỬ

1. Tổ chức khu nội trú : 300 Quốc Gia Nghĩa Tử (nữ) (11-65).
2. Trường Kỹ Thuật Quốc Gia Nghĩa Tử bắt đầu hoạt động (2-66).
3. Tổng số học sinh trong niên học 1965-1966 :

Nam	:	1.189
Nữ	:	773

4. Số lớp học văn hóa :

Trung học đệ nhị cấp	:	7 lớp
Trung học đệ nhất cấp	:	35 lớp

5. Số lớp học kỹ thuật :
   2 lớp may cắt : mỗi lớp 40 nữ sinh
   1 lớp kỹ nghệ họa : 40 nam sinh.
6. Tổng số giáo sư : 70 (26 sĩ quan và 44 giáo sư do Bộ Giáo Dục biệt phái).
7. Cấp dưỡng :

Tổng số được thừa nhận là Quốc gia Nghĩa tử	28.500
Tổng số được cấp dưỡng	13.000
Kinh phí cấp dưỡng trong năm qua	26.000.000$00

Digitized by Google

Digitized by Google

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Bộ Giao Thông Vận Tải gồm có những Cơ quan chuyên môn sau đây :

Tổng Nha Bưu Điện

Nha Hàng Không Dân Sự

Nha Thủy Vận (tạm thời đặt dưới quyền sử dụng của Tổng Nha Thương Cảng).

Nha Khí Tượng

Sở Kiểm Soát Xe Tự Động

Công Quản Hỏa Xa Việt Nam

Công Ty Hàng Không Việt Nam (Cơ quan tự trị dưới quyền giám hộ của Bộ Giao Thông Vận Tải).

Tuy mới thành lập ngày 21-2-1966 (bởi Sắc lệnh số 070-CT-LĐQG-SL ngày 21-2-1966), nhưng với sự nỗ lực và đồng tâm nhất trí của nhân viên các cấp, Bộ Giao Thông Vận Tải đã thực hiện được nhiều công tác trùng tu trên đường sắt và phát triển hệ thống đường Hàng Không, cùng cải tiến hệ thống Viễn thông Quốc nội và Quốc tế, hệ thống Điện thoại tại Đô thành, hệ thống Truyền Tin về Khí Tượng và hệ thống phù trợ không vận.

Trước ngày 21-2-1966 những Cơ quan nói trên thuộc Bộ Giao Thông Công Chánh cũ.

Thành tích hoạt động của các ngành trực thuộc Bộ Giao Thông Vận Tải trong một năm (19-6-65 đến 19-6-66) có thể tóm tắt trình bày như sau ;

Digitized by Google

I HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG NHA BƯU ĐIỆN VIỆT NAM

A — Bưu chính :

1) Cải tiến ngành Bưu chính hương thôn

Đã lập thêm :

9 Bưu Điểm
29 Bưu Trạm Xã

2) Chuyển vận thư tín

1. Phi cơ Quân sự

Liên lạc giữa Thủ Đô và các Tỉnh Tây Ninh, An Lộc, Phước Bình do Tổng Cuộc Tiếp Vận (Bộ Tổng Tham Mưu) cho phi cơ phụ trách Bưu vận thêm trên những đường :

Saigon — Côn Sơn
Saigon — Hàm Tân
Saigon — Mộc Hóa
Saigon — Phú Bổn
Saigon — Dalat

2. Phi cơ Dân sự

Tỉnh đường Phước Long và Nha Cảnh Sát Vùng Cao nguyên tại Ban mê Thuột đã giúp phi cơ riêng để liên lạc giữa Saigon — Phước Bình và Ban mê Thuột — Phú Bổn.

B — Viễn thông :

1.— Điện tín điện thoại

Điện tín

Đã đặt thêm 10 đường giây Viễn ký cho tư nhân và Công sở.

Điện thoại

a. Thiết trí

Đã đặt thêm 989 máy điện thoại chánh
519 máy điện thoại phụ
17 Bảng điện thoại

Digitized by Google

b. Khuếch trương

Hoàn thành công tác đặt Tổng đài Điện thoại tự động OKI 4.000 số tại Saigon (khánh thành ngày 30-5-66).

Cho đổi 650 số điện thoại sang Tổng Đài OKI.

Thiết trí và thử máy tại Tổng đài: 2.000 số tại Tân Sơn Nhất và tại Tổng đài phụ 2.000 số tại Chợ Lớn (sắp hoàn thành).

Tăng cường hệ thống cáp ngầm tại Saigon và Chợ Lớn để thỏa mãn những đơn xin thuê bao điện thoại.

2— *Vô Tuyến điện*

a. Nội xứ

Đã mở thêm
- 2 Đài Vô tuyến Điện tín
  - Saigon—Xuân-Lộc
  - Saigon—Phan-Rang
- 3 Đài Vô tuyến Điện thoại
  - Saigon—Xuân-Lộc
  - Saigon—Chương-Thiện
  - Dalat—Nha-Trang (qua Trạm-Hành).

b. Quốc tế

— Vô tuyến điện tín

Cho thuê mạch Vô tuyến Viễn ấn Báo chí do Cơ quan Thông Tấn sau đây trực tiếp đánh đi :

Agence France Presse
The Associated Press
Time Life
Reuter
UPI

— Vô tuyến điện thoại

Mở thêm :

Liên lạc trực tiếp Saigon — Séoul

Liên lạc trung gian Saigon — Guam (qua Đài Tokyo).

Digitized by Google

II HOẠT ĐỘNG CỦA NHA HÀNG KHÔNG DÂN SỰ

a) Về phương diện không tải

Với sự cộng tác của Công ty Việt Nam Hàng Không và các Cơ quan bạn :

a. Một số những đường Hàng không từ Saigon đến những vùng kém an ninh được thiết lập :

Saigon — Phan Rang
Saigon — Phú Bổn

b. Từ tháng 7-65 tiếp tế cho Tỉnh Tuyên Đức và Thị xã Dalat trên 2.000 tấn thực phẩm (gạo, đường, sữa v.v...).

c. Việt Nam đã dành lại được chủ quyền chuyên chở hành khách trên các đường Saigon — Hồng Kông và Saigon — Singapore của Công ty Pan American Airways.

d. Việc kiểm soát kỹ thuật các Công ty Hàng Không hoạt động trong nước, đã thực hiện như sau :

Khảo sát về lý thuyết	129 Hoa Tiêu
Khảo sát về thực hành	142 Hoa Tiêu
Cộng...	271 Hoa Tiêu

b) Về phương diện không vận

Canh tân hệ thống phù trợ không vận trong nước

a. Đài phù trợ không vận tại đảo Phú Quốc được gia tăng công xuất :

« Từ 400W lên 1.000W ».

b. Đài phù trợ không vận Phan Thiết được gia tăng công xuất :

« Từ 1.000W lên 4.000W ».

c. Đài Vô tuyến Đăng Ban mê Thuột được gia tăng công xuất :

« Từ 400W lên 1.000W ».

d. Ngoài ra, hai đài phù trợ không vận tại Sóc trăng (1.000W) và tại Quảng Ngãi (1.000W) cũng đang thiết lập. Đã hoàn tất việc xây cất hạ tầng cơ sở. Việc ráp máy sẽ thực hiện từ nay đến cuối năm tới.

Tổng số các Đài Vô tuyến Đăng trong nước đến cuối năm sẽ lên tới 20 đài.

Digitized by Google

Viễn thông Hàng không

a. Liên lạc bằng viễn ký (Télétype) giữa Saigon — Đà Nẵng đã thực hiện xong vì liên lạc cũ bằng Vô Tuyến Điện Tín (Morse) quá chậm trễ.

b. Liên lạc viễn ký Saigon — Hongkong đã dùng máy ISB (Independent Side Band) thay thế loại máy cũ (Double Side Band).

c. Tại Trần phát Thanh dùng hệ thống Antenne Rhombique mới, thay thế hệ thống Antenne cũ.

Kiểm soát Không lưu

a. Số phi cơ hoạt động tại Việt Nam đã gia tăng với tỷ lệ 59% đối với năm qua (Tháng 4-65 : 26.476 — Tháng 4-66 : 42.240) sự hoạt động của phi cơ dân và quân sự tại Phi cảng Tân Sơn Nhứt, tính trung bình như sau :

Tối đa trong 1 ngày	1.975 chuyến phi cơ
Tối thiểu trong 1 ngày	951 chuyến phi cơ
Tối đa trong 1 giờ	225 chuyến phi cơ
Tối thiểu trong 1 giờ	41 chuyến phi cơ

b. Chương trình đặt máy VHF Externed Range (xa tầm) tại Saigon đã hoàn tất.

c. Chương trình lắp máy Radar cho Trung Tâm Kiểm Soát Không lưu Saigon cũng được súc tiến mạnh mẽ. Công tác này sẽ hoàn tất vào cuối năm 1966, nếu không có điều chi trở ngại.

c) Về phương diện nội bộ

Tu nghiệp và Huấn luyện

a. Một lớp huấn luyện Không Vận viên ngành Bảo trì Điện tử đã được tổ chức để đào tạo lối 20 Không Vận viên.

b. Một lớp tu nghiệp ngắn hạn về ngành Radar cũng đã được thực hiện với sự trợ giúp của chuyên viên ngoại quốc, để đào tạo lối 15 chuyên viên Kiểm soát Không lưu về Radar.

c. Một lớp tu nghiệp về ngành Không báo cũng đã được tổ chức cho 6 viên chức ngành này.

d. Một lớp tu nghiệp về Kiểm soát Không lưu đường trường cũng đã được mở ra cho trên 20 Kiểm soát viên Hàng không.

Digitized by Google

III HOẠT ĐỘNG CỦA NHA KHÍ TƯỢNG

a) *Khuếch trương hệ thống Khí Tượng*

Đã lập thêm :

3 Trạm Vũ lượng

1 Trạm Khí hậu

1 Ty Khí tượng mới (vì Ty Khí tượng cũ trong phi trường được Quân sự hóa)

b) *Cải Thiện Và khuếch trương hệ thống Truyền Tin*

Đã có 13 Ty Khí Tượng được trang bị máy Vô Tuyến điện.

Công tác đã hoàn tất

a. Thiết lập 1 Đài Phát tin Khí Tượng Vô Tuyến viễn ẩn (R.T.T.) 10 Kw.

b. Thiết lập hệ thống giây trời tại Bà Quẹo để nhận tin Khí Tượng của New-Delhi và Canberra.

c. Đặt máy Điện tử đo trần mây tại Trung Tâm Tiên Đoán Hàng Không Tân Sơn Nhứt (Rotating Beam Ceilometer).

d. Đặt máy Điện tử đo năng kiến độ trên đườngbay(Tân SơnNhứt)

e. Đặt máy Facsimile tại Cơ quan Trung ương để nhận các họa đồ khí tượng của Đài Guam, Tokyo và New-Delhi.

c) *Phát hành và phổ biến tài liệu chuyên môn*

2.400 Tập Bellutin mensuel du temps

250 Tập Résumés Climatologiques

3.000 Tập Đại lược Thời tiết (Nguyệt san)

3.000 Tập Yếu tố Khí tượng hàng ngày

1.680 Tập Vô tuyến Trắc lượng

29.565 Nhật trình Khí tượng

100 cuốn « Notes Techniques de Météorologie ».

Digitized by Google

IV HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ KIỂM SOÁT XE TỰ ĐỘNG

Công tác đã thực hiện

10.510 Sổ xe đăng bộ

26.463 Sổ xe sang tên

21.752 Sổ bằng lái dân sự đã cấp phát

Tổng số thu lệ phí : 20.673.640$00.

V HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG QUẢN HỎA XA VIỆT NAM

a) Khai thác

		Tiền thâu
a. Thiết lộ		
Hành khách cây số	5.356.212 HKCS	2.107.656$
Tấn cây số hành lý và hàng hóa	11.475.845 TCS	24.350.208$
	Tổng cộng...	26.457.864$
b. Chuyển vận bằng xe hơi tại Saigon		
Trọng lượng hàng hóa chuyên chở	53.527 Tấn	
Tiền thu		17.691.167$
c. Tàu thủy		
Trọng lượng hàng hóa chuyên chở	45.861 T 271	
Tiền thu		43.794.838$
d. Ấn quán		
Ngoại thu (in ấn chỉ cho Cơ quan ngoài)		1.078.140$
Nội thu (in ấn chỉ cho Hỏa xa)		1.102.490$
	Cộng...	2.180.630$

Digitized by Google

b) Cơ xa

a. Tổng số cây số đầu máy chạy đường 438.479 CS

b. Trị giá nhiên liệu tiền thu 7.651.963

c. Tu bổ và sửa chữa đầu máy:

	Chi phí
1. Tu bổ định kỳ	
2 đầu máy hơi nước	564.292$
2 động cơ Ô tô ray	29.750$
2. Sửa chữa bất thường vì phá hoại	
21 đầu máy hơi nước	2.000.000$
18 đầu máy Diésel điện	6.832.000$
1 Ô tô ray	13.325$

d. Tu bổ và sửa chữa toa goòng

1. Đại tu bổ	
5 toa hành khách	1.257.786$
43 goong hàng hóa (đơn vị 10T)	2.470.533$
2. Tu bổ	
15 toa hành khách	1.247.434$
163 goong hàng hóa (đơn vị 10T)	4.575.638$
3. Sửa chữa bất thường vì phá hoại	
6 toa hành khách	287.047$
97 goong hàng hóa (đơn vị 10T)	2.067.362$

c) Ốc lộ

a. Công tác đã thực hiện

1. Hoàn tất công tác sửa chữa những thiệt hại do bão lụt gây cho thiết lộ và cầu cống Hỏa xa (hồi cuối năm 1964) tại Trung Phần.

2. Hoàn tất công tác sửa chữa thiệt hại của thiết lộ do trận lụt tháng 9-65 gây ra từ CS 1.471 + 050 đến CS 1.474 + 350 đường Saigon — Đông Hà.

Digitized by Google

b. Dự án công tác đã thiết lập

1. Hoàn tất dự án « tái thiết Cầu Chung Phổ Trạch 2 rày × 40th. loại Daydé Pillé » tại CS 659 + 156 đường Saigon — Đông Hà đã bị đổi phương phá hoại đêm 22-2-1966 (Cầu chung này cần được tái thiết gấp, hầu lập lại lưu thông trên Quốc lộ cũng như trên đường sắt).

2. Hoàn tất dự án tái thiết và tái lập 9 đường nhánh cho Quân đội :

	Chi phí
Sửa chữa đường nhánh Biên Hòa — Lò Gạch	2.300.000$
Lập chi thiết lộ vào Không Đoàn 23 Biên Hòa	7.600.322$
Lập chi thiết lộ bến tàu cầu Bình Lợi	2.087.742$
Sửa chữa đường nhánh vào Kho Quân Đội tại CS 1.720 + 036 (Gò Vấp)	6.237.954$
Lập đường nhánh tại Gò Vấp vào Căn cứ Nguyễn công Trứ và Căn cứ 40 - 10 - 60 - 80	46.180.755$
Sửa chữa một đường nhánh Thương Cảng	4.176.642$
Tái thiết đường nhánh Bạch Đằng (Từ Ga Qui Nhơn đến Hải cảng Qui Nhơn)	15.000.000$
Đặt chi thiết lộ vào kho xăng tại Ga Đà Nẵng	5.312.528$
Đặt đường tránh cho Quân đội tại Trạm Phú Lương nối liền CS 700 + 100	1.630.255$

KẾT LUẬN

Tổ chức ngành Giao Thông Vận Tải thành một Bộ riêng biệt, Nội Các Chiến Tranh đã nhận thức tầm quan trọng của ngành này trong guồng máy Quốc Gia và Quốc Tế, và chứng tỏ ý chí cương quyết thực hành một chương trình Cách mạng Kỹ thuật và Kinh tế hầu mang lại cho xứ sở một nền thịnh vượng lâu bền.

Những thành quả trình bày trên đây, đã đạt được trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn vì tình trạng thiếu an ninh tại những vùng hẻo lánh, chứng minh lòng dũng cảm của nhân viên các cấp thuộc Bộ Giáo Thông Vận Tải và sự trưởng thành của nền Kỹ thuật Việt Nam.

Lòng dũng cảm ấy, sự trưởng thành ấy chắc chắn có thể bảo đảm cho ngành Giao Thông Vận Tải một tương lai mỗi ngày thêm tốt đẹp.

Digitized by Google

Digitized by Google

TỔNG BỘ KINH TẾ TÀI CHÁNH

Digitized by Google

Digitized by Google

BỘ KINH TẾ

TỔNG QUÁT

Cuộc Cách mạng ngày 1-11-1963 tuy đã thanh toán xong một chế độ độc tài nhưng nền kinh tế của Việt Nam vẫn chỉ càng ngày đen tối vì việc tiếp tế thất thường là điều kiện tốt của bọn tư bản gian thương ra sức đầu cơ tích trữ, thao túng thị trường song song với nạn lạm phát càng làm cho vật giá lên cao mãi, đời sống đắt đỏ tăng thêm nỗi khổ cực chật vật của đại đa số quốc dân.

Để hàn gắn lại những nỗi cơ cực của nhân dân, Nội các Chiến tranh đã đề ra nguyên tắc chỉ đạo trên địa hạt kinh tế là Chánh quyền khắc khổ, quốc dân tiết kiệm và cấp thời ban hành 8 công tác khẩn cấp trên địa hạt kinh tế trong Chương trình 26 điểm để chặn đứng nạn tăng giá bất hợp pháp, giảm giá sinh hoạt, đồng thời tăng thâu cho Ngân sách Quốc gia.

Sau 6 tháng hoạt động, tuy những công tác khẩn cấp có đem lại phần nào sự ổn cố về phương diện tiếp tế, nhưng nói chung thì đời sống của đại đa số nhân dân lại lâm phải một tình trạng chật vật khác do sự tăng gia chiến cuộc làm cho sự thiếu hụt Ngân sách ngày thêm trầm trọng bởi các chi tiêu nặng nề về quân sự song song với sự gia tăng của khối tiền tệ theo một tốc độ đáng lo ngại, thêm vào đó sự thu hẹp phạm vi sản xuất, sự đảo lộn thang giá trị xã hội, sự mắc nghẽn trong việc lưu thông hàng hóa gây nên bởi nạn kẹt Thương cảng, tạo thành cơ hội để gian thương thao túng thị trường.

Vì thế, đường lối kinh tế của Chánh phủ kể từ đầu năm 1966 đến nay đã được duyệt lại toàn bộ để trước hết chống lại nạn lạm phát, sau là ổn định thị trường và bình thường hóa vật giá để đem lại cho đại đa số dân chúng một đời sống đỡ chật vật hơn.

Digitized by Google

Do đó, chương trình hoạt động của Bộ Kinh tế trong một năm qua được chia làm hai loại công tác như sau :

I. Những biện pháp chính yếu đã ban hành từ đầu năm 1966 đến nay.

II. Những công tác thường xuyên trong một năm qua.

Dưới đây là những thành tích đã thâu hoạch được về hai loại công tác nói trên.

I) NHỮNG BIỆN PHÁP CHÍNH YẾU ĐÃ BAN HÀNH

Những biện pháp chính yếu của Bộ Kinh tế gồm có 6 loại biện pháp như sau :

A. Giải tỏa Thương cảng
B. Quân bình Cung và Cầu
C. San bằng một vài thủ tục hành chánh đã cản trở sự lưu thông hàng hóa
D. Giảm bớt những nỗi chật vật của dân chúng trong đời sống hàng ngày
E. Ngăn chặn không cho giá sinh hoạt nhảy vọt
F. Những biện pháp thuế vụ chống lạm phát.

Ba loại biện pháp A, B, C nói trên được mệnh danh là những biện pháp khai thông, ba loại biện pháp D, E, F đượcmệnh danh danh là những biện pháp cùng cổ đợt thứ nhứt.

MỤC ĐÍCH, PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT

a) Giải tỏa thương cảng

Biện pháp này đứng hàng đầu các loại biện pháp vì đó là một chìa khóa chánh để ổn định tình hình kinh tế. Có giải tỏa Thương cảng được mới có thể nói đến quân bình cung và cầu cản trở không cho nạn lạm phát bành trướng. Bộ Kinh tế không thể tháo khoán nhiều ngoại tệ để nhập cảng nếu hàng hóa không đến tay người tiêu thụ được.

Vì vậy, để giải tỏa Thương cảng, Bộ Kinh tế đã áp dụng những phương thức như sau :

Digitized by Google

1. Tăng thêm quyền lực và phương tiện cho Thương cảng :

   Cấp thêm xà lan, camion, tàu kéo

   Xây cất thêm kho, bến tàu, cầu tàu

   Điều động các nhân viên Thương cảng, Quan thuế cà Cảnh sát làm việc tại Thương cảng từ 5 giờ sáng đến 23 giờ

   Tăng thêm sĩ số nhân viên Quan thuế

   Lập chiều lưu thông hợp lý để đỡ nạn kẹt xe tại Đại lộ Trịnh Minh Thế, Khánh Hội

   Cho phép dỡ hàng tại bến khác hơn Thương cảng.

2. Cấp ngoại tệ cho các hãng thụ thác và vận tải mua phao, dây phao, tàu kéo, xe vận tải.

3. Cho phép tư nhân mướn đất bên bờ Thủ Thiêm để tự lo liệu lấy việc cất thêm bến, thêm kho.

4. Sửa đổi thuế lũy tiến tồn kho và chỉ cho phép thương gia tính thuế này vào giá bán tối đa là 10 ngày.

5. Giản dị hóa thủ tục khai quan thuế.

6. Ấn định thời hạn tối đa là 10 ngày phải lấy hàng hóa ra khỏi Thương cảng, quá hạn này thương gia liên hệ sẽ bị ngưng quyền nhập cảng.

7. Ấn định thời hạn tối đa hàng hóalưu khổ quan thuế là 48 ngày, quá hạn này hàng hóa sẽ bị tịch thâu.

8. Lập Ủy ban theo dõi hàng hóa tại Thương cảng để hàng ngày thăm viếng các kho hàng, can thiệp với các cơ quan hữu trách giải quyết kịp thời các khó khăn để giúp các phương gia lấy hàng mau chóng.

9. Phổ biến hàng ngày danh sách các thương gia có hàng hóa lưu khổ quá hạn.

10. Yêu cầu Tổng Nha Thương cảng soạn thảo qui chế hành nghề thụ thác hàng hải và trong khi chờ đợi, buộc các nhà thụ thác phải làm ăn đứng đắn và phải kê khai các hàng hóa trữ tại các kho bãi.

11. Điều đình với Mỹ để giải tỏa các khoảng đất và các kho bị choán cũng như để cho dân sự sử dụng một phần các kho còn trống tại Nhà Rồng.

Nhờ các phương thức nói trên, tình trạng Thương cảng hiện nay đã sáng sủa rất nhiều :

Digitized by Google

— Việc sắp xếp hàng hóa tại các kho, bãi đã có thứ tự ngăn nắp hơn
— Số lượng hàng hóa nhập xuất các kho, bãi đã gia tăng nhiều hơn
— Các kho, bãi đã mỗi ngày mỗi rộng chỗ trống hơn
— Các thương gia đã lưu tâm hơn trong việc chăm sóc lấy hàng hóa mau chóng
— Lề lối làm việc của các nhà thụ thác cũng đã được cải thiện rất nhiều.

b) Quân bình cung và cầu

Biện pháp này nhắm mục đích gia tăng khối lượng hàng hóa nhập cảng bằng cách xử dụng đồng Mỹ kim mua của quân nhân Mỹ, một cách không thiệt thòi, cho Ngân sách Quốc gia mà cũng không làm cho vật giá gia tăng, đồng thời lại còn thu hút được một số tiền lớn lao để dùng vào những công tác ích nước lợi dân.

Vì vậy, để quân bình Cung và Cầu, Bộ Kinh tế đã áp dụng những phương thức như sau :

1. Thiết lập Sắc thuế Phân xuất Quân bình đánh trên một số hàng hóa nhập cảng bằng ngoại tệ sở hữu Việt Nam. Sắc thuế này không đánh trên những hàng hóa tối cần thiết cho nền kinh tế Quốc gia nhập cảng trong Chương trình ngoại tệ sở hữu Việt Nam. Phân xuất Quân bình cũng đánh cao thấp tùy theo loại hàng xa xỉ, bán xa xỉ, cần thiết nhiều hay ít.

2. Đã tung thêm 25 triệu Mỹ kim ngoài chương trình tháo khoá nhập cảng trong năm 1965 và đã tháo khoán hai đợt ngoại tệ sở hữu lên tới 116.465.000 Mỹ kim để nhập cảng đủ các loại hàng hóa cho kỳ đệ nhất và đệ nhị tam cá nguyệt 1966.

Lề lối sử dụng ngoại tệ cũng đã hướng hẳn về phía thành phần bình dân, nghĩa là đã cho gia tăng thật nhiều việc nhập cảng các loại hàng hóa cần thiết cho đại chúng và giảm bớt việc nhập cảng các loại hàng xa xỉ.

3. Đã cùng Phái Bộ Viện trợ Huê Kỳ thỏa thuận gia tăng các ngân khoản viện trợ Mỹ trong năm 1965 lên gấp đôi trong niên khóa 1966.

4. Cho nhập cảng trở lại một vài loại hàng trước đây bị cấm, để thỏa mãn nhu cầu quốc nội vì mức cung tại nội địa không đáp ứng kịp.

Digitized by Google

Nhờ thế, nạn khan hiếm các loại hàng hóa trước đây rất trầm trọng, nay đã lần lần trở lại bình thường cvà vật giá ũng đã có chiều hướng hạ dần, việc tìm mua cũng không còn khó khăn như trước.

c) *San bằng một vài thủ tục hành chánh đã cản trở sự lưu thông hàng hóa*

Biện pháp này nhằm mục đích sửa đổi hay hủy bỏ những thủ tục phức tạp đã cản trở sự lưu thông hàng hóa, đồng thời cảithiện hệ thống phân phối sao cho hàng hóa được tới tay giới tiêu thụ một cách nhanh chóng và trực tiếp.

Để thực hiện biện pháp này, Bộ Kinh tế đã áp dụng những phương thức như sau :

1. Giản dị hóa các thể thức nạp giấyphép nhập cảng, nhất là đối với các giấy phép xin nhập cảng máy móc dụng cụ trang bị kỹ nghệ và nguyên liệu.

2. Cải tiến lề lối cứu xét giấy phép nhập cảng :

Bỏ chế độ tiền kiểm giá và thay thế bằng chế độ hậu kiểm.

Đặt một văn phòng đại diện Tổng Nha Hối Đoái ngay tại Bộ Kinh Tế để trung bình một giấy phép có thể được cấp trong vòng 3 ngày.

3. Không cho gia hạn hiệu lực giấy phép hay tu chỉnh, ngoại trừ các trường hợp bất khả kháng, để thương gia không thể kéo dài thời hạn nhập cảng hàng hóa.

4. Cho sử dụng tàu thường trong trường hợp thiếu tàu mang quốc kỳ Mỹ và cho sang tàu ở Hương Cảng hay Tân Gia Ba để thời hạn giao hàng hóa tại Việt Nam được đúng với sự dự trù.

5. Hủy bỏ những Ủy ban phân phối ngoại trừ các trường hợp bất khả kháng, để hàng hóa được bán tự do như đã áp dụng trong việc mua bán xi măng, gạch sứ tráng men, dụng cụ vệ sinh, 25% xe gắn máy v.v...

6. Ấn định thể thức mới trong việc mua bán xe hơi song hành với việc gia tăng thuế kiểm ước đánh trên xe hơi để bảo đảm cho người mua sự chắc chắn mua được thay vì phải năn nỉ người bán mà cũng chưa chắc đã mua được.

7. Tạm đặt sắt tròn và sắt khoanh dưới chế độ phân phối.

Digitized by Google

8. Cấp riêng các ngân khoản cho các Hợp tác xã tiểu thương ngành Vô tuyến điện, ngành đồ điện được nhập cảng thẳng hàng hóa như đã cấp từ trước cho các Hợp tác xã ngành xe đạp, xe gắn máy và hàng vải.

9. Trích riêng các ngân khoản dành cho các Nghiệp đoàn Chủ nhân xích lô máy, Nghiệp đoàn thầu khoán, Nghiệp đoàn Đông y, Nghiệp đoàn chủ nhân các nhà nhiếp ảnh, Nha Sĩ đoàn, các hội thể thao ,các nhà tiểu công nghệ dệt để nhờ Trung tâm Tiếp liệu hoặc các Công ty đứng nhập cảng, hộ ngõ hầu có đầy đủ phương tiện hành nghề.

10. Đang cứu xét các h ồsơ xin cấp môn bài hành nghề nhập cảng để thay thế cho những nhà cũ đã hay sẽ bị ngưng hành nghề vì lý do vi phạm luật lệ hay các biện pháp của Bộ Kinh tế.

Do đó, việc cấp giấy phép nhập cảng đã mau chóng hơn trước, thời hạn tiếp nhận hàng hóa từ ngoại quốc đến Việt Nam đã được rút ngắn hơn, sự ngăn chặn bớt nạn thâm lậu ngoại tệ đã phần nào có hiệu quả, nhiều loại hàng hóa cũng đã có phần mua được dễ dàng hơn.

d) Giảm bớt những nỗi chật vật của dân chúng trong đời sống hàng ngày

Biện pháp này nhắm mục đích giúp cho đại chúng loại bỏ bớt khỏi ngân sách gia đình những khoản chi tiêu khá quan trọng trong đời sống hàng ngày như về phương tiện di chuyển, điện, nước v.v...

Để thực hiện biện pháp này, Bộ Kinh tế đã áp dụng những phương thức như sau :

1. Sẵn sàng cấp giấy phép nhập cảng xe microbus mau lẹ cho các tư nhân muốn đứng ra đảm trách chương trình cải thiện hệ thống chuyên chở công cộng tại Đô thành của Bộ Giao thông và Vận tải, cũng như cho các tư nhân muốn cải thiện hệ thống chuyên chở bằng xe đò từ Saigon đi các Tỉnh.

2. Sẵn sàng phối hợp với Bộ Công chánh trong chương trình cải thiện việc cung cấp điện nước, sửa chữa đường xá, cống rãnh.

3. Ấn định thể thức mới trong việc mua bán xe scooter 2, 3 bánh để ai ai cũng có thể mua được với giá hợp lệ.

4. Chấp thuận để Tổng cuộc Tiếp tế thỏa mãn hết 15.000 đơn xin mua xe gắn máy và 5.000 đơn xin mua xe scooter 2 bánh do Ủy ban Cứu xét của Tòa Đô chánh giao lại.

Digitized by Google

5. Cho nhập cảng 100 xe hơi và 200 xe Lambretta 3 bánh để hữu sản hóa giới tài xế.

Nhờ các phương thức nói trên, những phương tiện di chuyển của đại chúng bình dân đã phần nào tạm giải quyết, nạn cúp điện đã chấm dứt gần như hoàn toàn và tình trạng đường xá, cống rãnh ở Đô thành cũng đã hoàn hảo hơn.

e) *Ngăn chặn không cho giá sinh hoạt nhảy vọt*

Biện pháp Quân bình Cung và Cầu nói ở đoạn B nhắm mụcđích tăng gia khối lượng hàng hóa nhập cảng.

Biện pháp ngăn chặn không cho giá sinh hoạt nhảy vọt nhắm mục đích tăng gia khối lượng hàng hóa sản xuất ở trong xứ, đồng thời cải thiện hệ thống thương mại sao cho hàng hóa đi qua ít giai đoạn trung gian chừng nào hay chừng nấy.

Để thực hiện biện pháp này, Bộ Kinh tế đã áp dụng những phương thức như sau :

1. Lập một Ủy ban Liên Nha Bộ Kinh tế và Tổng đoàn Công kỹ nghệ Việt Nam để ấn định các tiêu chuẩn và cứu xét một cách rộng rãi việc xin nhập cảng máy móc dụng cụ trang bị công kỹ nghệ.

2. Cho các công kỹ nghệ được nhập cảng nguyên liệu đủ dùng từng thời kỳ 6 tháng để khỏi gián đoạn hoạt động vì thiếu nguyên liệu.

3. Giải tỏa việc hạn chế một số ngành công kỹ nghệ.

4. Gia tăng các ngân khoản tín dụng cho các nhà đầu tư.

5. Gia tăng thêm nhiều ngân khoản để nhập cảng thuốc men cần thiết trong việc chăn nuôi, nhập cảng thêm thủy động cơ để tăng cường phương tiện hành nghề của các ngư phủ, nhập cảng thêm xe vận tải để chuyên chở các nông phẩm từ tỉnh lên Đô thành.

6. Phối hợp với Bộ Canh nông thực hiện chương trình tăng gia sản xuất bằng cách cho nhập cảng thêm phân bón, hạt giống, ấn định lại giá bán sỉ lẻ phân bón để nông dân khỏi thiệt thòi.

7. Tổ chức lại dần dần hệ thống thương mại như đã cho các tiểu thương hàng vải 48 chợ Đô thành và các tỉnh được đặt hàng trực tiếp nơi 10 Đại Công ty và 2 Hợp tác xã để bán cho giới tiêu thụ theo giá hợp lệ. Lề lối này cũng sẽ áp dụng trong việc mua bán hàng vải nội hóa và dần dần sẽ lan rộng sang các ngành khác.

Digitized by Google

8. Cho thành lập các Hợp tác xã tiêu thụ để việc tiếp tế cho dân chúng được dễ dàng, thực phẩm và vật phẩm cần yếu được đến tay người tiêu thụ khỏi qua nhiều cấp trung gian.

9. Thiết lập các kho dự trữ an toàn đối dào để ứng phó với các trường hợp khan hiếm hoặc tăng giá bất thường chẳng hạn như về gạo ; đã cho xuất kho để phân phối cho các tiệm bán kẻ bán ra cho dân chúng Đô thành theo giá hợp lệ 6$80 một lít.

10. Qui định lại thể thức mua sữa kể từ tháng 7-1966 tới để bảo đảm chắc chắn gia đình nào cũng sẽ được mua sữa ở một tiệm do chính gia trưởng chọn lựa mà khỏi cần phải chen lấn vì sợ không mua được.

Nhờ thế, vật giá tuy chưa trở lại ngay được mức bình thường nhưng đã không còn có tình trạng nhảy vọt mặc dầu trong những tháng gần đây, tình hình chính trị có gặp vài xáo trộn.

f) Những biện pháp thuế vụ chống lạm phát

Thực ra, tất cả 5 loại biện pháp trình bày ở các phần trên ngoài các mục phiêu cụ thể, đều nằm trong một chương trình có tác dụng chống lạm phát.

Nhưng các biện pháp thuế vụ để chống lạm phát trình bày ở phần này còn có một mục phiêu chính yếu hơn là làm sao cho những tầng lớp làm giàu vì thời cuộc sẵn sàng đóng góp thêm phương tiện để xoa dịu sự đau khổ của đồng bào nạn nhân trực tiếp hay gián tiếp của chiến tranh.

Để thực hiện biện pháp này, Bộ Kinh tế đã cho áp dụng các phương thức như sau :

1. Đề nghị và đã được Chủ tịch Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia ban hành 3 Sắc lệnh sửa đổi lại :

Thuế đặc biệt cao lâu tửu quán
Thuế cho thuê nhà quá đáng
Thuế lưu hành xe tự động.

2. Đã bắt buộc các công thương kỹ nghệ gia phải xuất trình cho Bộ Kinh tế chứng chỉ không thiếu thuế, nếu không xuất trình được, các thương gia sẽ bị ngưng quyền nhập cảng.

Nhờ các phương thức trên đây, số dự thu cho Ngân sách về niên khóa 1966 sẽ tăng lên lối 1 tỷ bạc và những người trốn thuế hay chậm nạp thuế từ trước đến nay, đã tỏ ra sốt sắng hơn trong việc đi nạp thuế.

Digitized by Google

II) NHỮNG CÔNG TÁC THƯỜNG XUYÊN

Các Nha, Viện, Trung tâm trực thuộc Bộ Kinh tế lãnh nhiệm vụ điều hành những công tác thường xuyên.

Dưới đây là phần nhiệm và tóm tắt những thành tích đáng kể nhất của từng Nha, Sở trong một năm qua.

1) *Nha Viện trợ Thương mại*

1. Tận dụng Ngoại viện

Đã cứu xét 31.469 hồ sơ xin nhập cảng các loại hàng hóa trị giá 364.020.590 Mỹ kim và 3.590 đơn xin nhập cảng máy móc trang bị kỹ nghệ và nguyên liệu trị giá 12.939.464 Mỹ kim.

Đã thỏa thuận với Phái bộ Viện trợ Kinh tế Hoa Kỳ để đài thọ trong Chương trình Viện trợ Thương mại hóa nhiều loại hàng hóa như Hermetic Compressor, Laundry Appareil Press, bột màu hóa chất, máy phóng ảnh, Acid stearic, Oleic Acid, isolated, Margaric acid, v.v...

2. Chương trình và Thống kê

Đã hoàn tất chương trình nhập cảng phù hợp với nhu cầu nội địa.

Đã thiết lập xong các văn thư cần thiết để Phái bộ Viện trợ Huê Kỳ tháo khoán các ngân khoản kịp thời cho việc nhập cảng hàng hóa được mau lẹ và điều hòa.

3. Định giá hàng hóa xuất nhập cảng

Đã thiết lập chế độ hậu kiểm giá các giấy phép nhập cảng thuộc chương trình ngoại tệ sở hữu Việt Nam.

Đã hoàn tất việc giản dị hóa các thủ tục đấu thầu khảo giá quốc tế OSB.

2) *Nha Ngoại thương*

1. Nhập cảng

Tổng số giấy phép nhập cảng đã cấp trong một năm :

Nhập cảng bằng ngoại tệ sở hữu	26.816	trị giá	141.297.021 US$
Nhập cảng không ngoại tệ	3.326	trị giá	58.146.920 US$
Nhập cảng song hành sang Cao Miên và Ai Lao	15	trị giá	198.569 US$
Cộng...	30.157	trị giá	199.642.510 US$

Digitized by Google

Đã nhập cảng heo giống cho các trại chăn nuôi xung quanh Đô thành nhằm mục đích tiếp tế cho dân chúng Thủ đô trong trường hợp gặp khó khăn về chuyên chở từ Lục tỉnh về Saigon.

Đã đặc biệt cho nhập cảng heo thịt vào dịp Tết Bính Ngọ để dân chúng Thủ Đô khỏi bị thiếu thốn về thực phẩm.

Đã cho nhập cảng 1.200 T. chỉ sợi bông và 1.000 T. giấy viết để lập kho an toàn.

Đã nghiên cứu, đề nghị và được Thượng cấp chấp thuận cho miễn thuế nhập nội trên một số hột giống như tỏi, khoai tây để khuyến khích tăng gia sản xuất.

Đã điều chỉnh lại việc trợ cấp phân bón nhập cảng để thương gia khỏi bị thiệt thòi và nông dân mua được với giá phải chăng.

Đã chuẩn bị xong việc cụ thể hóa thể thức trợ cấp 20% trên giá CIF một số máy móc và dụng cụ trang bị nhập cảng cần thiết cho công kỹ nghệ.

2. Xuất cảng

Tổng số giấy phép xuất cảng đã cấp trong một năm :

Xuất cảng có thâu hồi ngoại tệ	3.441	trị giá	38.719.197	US$
Xuất cảng không thâu hồi ngoại tệ	310	trị giá	1.163.613	US$
Xuất cảng song hành sang Cao Miên và Ai Lao	15	trị giá	198.569	US$
Cộng...	3.766	trị giá	40.081.379	US$

Đã đề nghị và được Thượng cấp chấp thuận cho tu chỉnh lại mức trợ cấp bổ túc để khuyến khích các nhà xuất cảng Việt Nam.

Đã dành mọi dễ dãi cho các thương gia xin xuất ngoại để tìm kiếm tiêu trường xuất cảng các sản phẩm Việt Nam.

3) Ngoại thương

1. Phân phối

Đường cát	85.035 tấn
Sữa đặc	1.468.620 thùng
Giấy in báo	933.257 ram
Bột mì	3.055 tấn

Digitized by Google

2. Tiếp tế gạo

Vào ngày thành lập Nội các Chiến tranh ,kho dự trữ gạo của Bộ Kinh tế cũng như số gạo dự trữ tại các tỉnh Miền Đông, Cao nguyên và Trung nguyên Trung phần đều gần cạn hết. Giá gạo trắng số 1-25% tầm tăng tới 730-740$-100 kí. Vì vậy Nha Nội thương đã cho kiểm tra gấp số lượng lúa gạo tại Đô thành và các kho, vựa nhà máy ở tỉnh, đồng thời đề nghị Chánh phủ Hoa Kỳ viện trợ gạo để bổ xung phần thiếu hụt.

Nhờ vậy, giá gạo số 1-25% tầm được ấn định là 670$-100 kgs.

Thêm vào đó, Bộ đã khuyến khích các thương gia mễ cốc thể chấp tất cả số gạo tổng cộng là 69.629 tấn để tiếp tế ngay cho các tỉnh trong tháng 7 và 8-65, vừa kịp lúc gạo viện trợ Mỹ đến Đà Nẵng, Qui Nhơn và Nha Trang để tiếp tế cho các tỉnh Cao nguyên và Trung nguyên Trung phần từ đầu tháng 8-1965.

Tại Đô thành, Nha Nội thương cũng phân phối gạo cho các tiệm bán lẻ để bán lại cho dân chúng theo giá hợp lệ. Nhờ vậy, giá gạo đã được ổn định.

Tính từ tháng 6-1965 đến nay, Bộ Kinh tế đã mua được 133.078 tấn gạo nội địa và đã được Hoa Kỳ viện trợ 491.005 tấn.

Hiện nay, gạo để tiếp tế cho các tỉnh không lo thiếu. Gạo viện trợ được tiếp tế điều hòa ra Trung phần và tỉnh nào cũng có kho an toàn từ 1 đến 3 tháng.

Tại Đô thành, hiện có 8098 tấn gạo nội địa và 39.720 tấn gạo nhập cảng .Các tỉnh miền Tây cũng đang chở lên thêm 21.112 tấn và gạo nhập cảng cũng sắp cập bến 100.000 tấn.

Ngoài ra, để giữ vững giá gạo, Bộ Kinh tế cũng đã cho phân phối 2-3 nhu cầu bằng gạo nhập cảng và 1-3 bằng gạo nội địa cho miền Đông Nam phần, đồng thời đã tung gạo nội địa ở kho an toàn ra phân phối cho các tiệm bán lẻ ở Đô thành để bán ra với giá hợp lệ 6$80-lít cho dân chúng.

3. Kiểm nã

Tổng số vi bằng luật lệ kinh tế đã lập	467
Tổng số tiền phạt điều giải đã đóng	17.259.869$00
Tổng số vi bằng về trừng mạo và cân lường	94
Tổng số tiền phạt điều giải đã đóng	572.000$00

Digitized by Google

4. Kiểm tra thương gia

Số giấy phép đã cấp cho các thương gia thay đổi địa chỉ và chuyển nhượng tiệm buôn vàng hay xưởng chế tạo rượu	23
Số giấy phép đã cấp cho các nhà chế tạo thực phẩm trữ đóng hộp hay vô chai	24
Số giấy phép cho hành nghề đại diện thương mại	33

5. Tiểu thương Tín dụng

Số tiểu thương đã được vay trong một năm qua	55
Số tiền đã cho vay trong một năm qua	4.560.000$00
Tổng số tiền đã cho các tiểu thương gia vay từ trước đến ngày 30-5-1966	114.235.000$00
Số vốn đến kỳ hạn phải hoàn trả	103.550.000$00
Đã hoàn trả	81.536.813$00
Còn phải thâu	22.013.187$00
Cộng...	103.550.000$00

4) Nha Khoáng chất

a. Công tác sưu tầm quặng sắt tại Mộ Đức Quảng Ngãi

Tiến triển rất khả quan và có hy vọng kết thúc vào tháng 7-1966 nếu không có chi trở ngại xảy ra bất thường.

b. Thí điểm muối Hòn khói

Đã làm xong và kết quả là hiện đã có 2 tư nhân xin cấp giấy phép làm muối theo phương pháp khoa học đề xuất cảng. Hai tư nhân này đang xin thuê đất hoặc trưng khẩn đất.

3. Kiểm soát chất nổ, nồi hơi và máy có hơi ép

Đã cấp 774 giấy phép mua 643 T. 978 hóa chất đồng hóa (acide sulfurique, acide nitrique, acétone, nitrate de sodium, dynamite, soufre, détonateur, mèche lente).

Đã chấp thuận cho các nhà nhập cảng trực dụng được nhập nội 1.761 T. 186 hóa chất đủ loại (nitrate de sodium, soufre, acide sulfurique, sodium chlorate, acétone, acide nitrique, acide nitrique pour pur analyse, acide sulfurique pur pour analyse, phosphore amorphe, nitrate d'ammonium).

Digitized by Google

5) Nha Công Kỹ nghệ

1. Khuyến khích công kỹ nghệ để tăng gia sản xuất

Đã giải tỏa một số ngành công kỹ nghệ trước đây bị hạn chế :

Ngành sản xuất đinh kể từ ngày 21-3-1966

Ngành sản xuất vật dụng bằng chất dẻo hóa học kể từ ngày 13-4-1966

Ngành sản xuất tập vở học sinh kể từ ngày 5-1-1966

Ngành sản xuất áo thun kể từ ngày 26-1-1966

Ngành sản xuất giầy điện kể từ ngày 22-2-1966.

Đã cho phép dời các nhà máy xay lúa từ vùng kém an ninh hoặc không có an ninh về vùng có an ninh.

2. Khuếch trương công kỹ nghệ tại Miền Trung

Đã ấn định các thể thức cho thành lập 2 xưởng ráp xe gắn máy tại Miền Trung.

3. Nâng đỡ các nhà trực dụng và các nhà tiểu công nghệ

Đã cho các nhà dệt tơ bóng được chuyển sang dệt coton để tránh sự đình đọng hàng tơ bóng.

Đã cho các nhà tiểu công nghệ dệt không được trực dụng, được mua chỉ sợi coton 20 và 30 thuộc kho an toàn (1.200 T.) và sau đó được nhập cảng qua Trung tâm Tiếp liệu của Tổng đoàn Công kỹ nghệ Việt Nam.

Đã gia tăng việc cung cấp nguyên liệu cho các nhà công kỹ nghệ để bảo đảm việc điều hòa sản xuất :

Cấp thêm 6 tháng nguyên liệu tồn kho ngoài thành phần hàng năm

Cho các nhà trực dụng dệt nhập cảng bổ túc đủ thành phần 1 tam cá nguyệt nhu cầu sợi 20-30

Cho các nhà sản xuất vật dụng cao su nhập cảng một số nguyên liệu bằng nhu cầu một tam cá nguyệt.

4. Điều hòa thị trường

Đã cho nhập cảng trở lại acide chlorhydrique

Đã ấn định thể thức nhập cảng, tồn trữ và xử dụng chất nitrate d'argent.

Digitized by Google

5. Tăng cường phẩm chất hàng nội hóa

Đang xúc tiến thành lập Viện Tiêu chuẩn Kỹ nghệ.

Đang chuẩn bị việc ban hành các tiêu chuẩn kỹ nghệ với sự phối hợp của Tổng đoàn Công k ỹnghệ.

Đã ấn định mẫu mực chỉ may

Đang hoàn thành các bảng thống kê về :

Kỹ nghệ
Sản phẩm nội hóa
Nguyên liệu dùng trong kỹ nghệ (danh sách, đặc tính kỹ thuật, cho điền sổ để tiến tới việc sử dụng máy IBM).

6. Thành lập thêm xí nghiệp

Đã cứu xét 365 đơn xin thành lập xí nghiệp

Đã cứu xét 143 dự án đầu tư mới hay khuếch trương

Đã cấp 125 bằng sáng chế.

6) Trung tâm Khuếch trương Kỹ nghệ

1. Tín dụng

Đã chấp thuận cho 30 xí nghiệp vay để mua máy móc, dụng cụ trang bị và xây cất cơ xưởng	196.567.931$00
Đã tháo khoán cho vay	176.032.345$00
Đã thâu nợ (vốn và lời)	158.755.457$00
Đã hùn vốn của Chánh phủ vào các Công ty Quốc doanh và hỗn hợp	190.801.500$00

2. Đầu tư

Đã chấp thuận cho 24 xí nghiệp được ân hưởng đặc khoản đầu tư với số vốn lên tới 1.481.587.000$00. Các xí nghiệp này gồm các ngành quan trọng như vật liệu kiến trúc, hóa học, nông phẩm, giấy, ống nước, vỏ ruột xe, nhuộm, kéo sợi v.v... sẽ giúp Chánh phủ tiết kiệm được một số ngoại tệ là 10.678.035 Mỹ kim và thu hút lối 2.672 nhân công.

Đã cho phép 10 xí nghiệp khác về các ngành giấy, nhuộm, ống nước PVC, hóa học v.v... được phép hoạt động nhưng không được hưởng các đặc khoản đầu tư. Các xí nghiệp này sẽ thâu hút lối 363 nhân công.

Digitized by Google

3. Viện trợ Kỹ thuật

Dự án do Trung tâm nghiên cứu đề phỏ biến :

Đã hoàn thành 7 dự án về lò sát sinh tân tiến, lò gạch, động cơ điện, nhà máy nước đá, kỹ nghệ nuôi heo, nuôi heo thủ công, đồ ăn nuôi heo.

Đang nghiên cứu 8 dự án về điện lượng kế, máy biến chế thức ăn gia súc, lò sấy cá, tàu đánh cá, chuyên chở đường thủy, Sheet glass, máy điện và nước đá nông thôn.

Ngoài ra, Trung tâm cũng nghiên cứu các vấn đề sau đây :

Tình hình hiện tại của ngành vô tuyến điện để hoạch định chương trình sản xuất phụ tùng cho máy vô tuyến điện.

Lập Viện Tiêu chuẩn và kiểm soát phẩm chất của sản phẩm kỹ thuật.

Lập một nhà máy xay bột mì tại Việt Nam.

Lập các kho an toàn.

Dự án kỹ nghệ Cam Ranh.

Dự án do tư nhân nhờ Trung tâm nghiên cứu :

Đã hoàn thành 16 dự án về béton tiền ép, biến chế rong biển, sản xuất chocolat, sản xuất gan khối, xưởng máy giặt ủi, nhà máy sợi nylon yarn, máy ươm tơ tự động, làm chloramphénicol, acide sulfurique, ống nước PVC, lò bánh mì, ống thép mạ kẽn, bột giặt, máy điều hòa không khí, và tủ lạnh, động cơ điện, ráp xe gắn máy.

Đang nghiên cứu 15 dự án về xay phân phosphate, bằng keo, tĩn nhựa đựng nước mắm, ráp xe camion, máy diésel, nệm cao su mousse, vật dụng vệ sinh, bình điện, đèn ống, dây xích xe gắn máy, thuốc nhuộm, ráp máy vô tuyến truyền hình, thùng chứa 200 lít, bột nhi đồng, bộ phận rời radio.

4. Trợ giúp Kỹ thuật

Đã trợ giúp kỹ thuật cho 143 kỹ nghệ gia thuộc các ngành nông sản, dệt, cơ khí, điện, hóa học, xây cất.

Đã cử chuyên viên đi nghiên cứu tại chỗ các ngành kỹ nghệ :

Đổ hộp (cá và thơm) tại Long An và Kiên Giang
Lò gạch, máy nước đá tại An Giang, Bạc Liêu, Kiên Giang và Cam Ranh
Lò đường tại Ba Xuyên và Bạc Liêu.

Digitized by Google

5. Quản lý các doanh sở và chứng khoán tịch thâu

Đã được giao phó quản lý 6 doanh sở tịch thâu hoàn toàn, 9 công ty có đa số chứng khoán tịch thâu và 14 công ty có thiểu số chứng khoán tịch thâu.

Hội đồng Quản trị Trung tâm đã quyết định :

Cho tạm giữ nguyên hiện trạng 9 công ty

Cho thanh toán 5 công ty

Chấp thuận trên nguyên tắc cho bán các chứng khoán của 8 công ty.

Ngoài ra, Trung tâm đã cải thiện được 5 xí nghiệp tư lỗ lã trở thành có lời khả quan.

Huê lợi đã thâu được đến ngày 31-12-1965 : 7.331.393$00 (số lời này sẽ nạp cho Trước bạ 95% và cho quỹ lưu trữ Sở Quản trị 5%).

7) Trung tâm Khuếch trương Tiểu Công nghệ

1. Tham dự các Hội chợ Quốc tế

Hội chợ Munich

Đã được Ban Tổ chức Hội chợ cấp bằng khen ngợi

Đã bán được một số sản phẩm tiểu công nghệ trị giá : 5.138,80 Mỹ kim

Đã nhận nhiều thơ của khách viếng thăm Hội chợ đặt mua sản phẩm tiểu công nghệ Việt Nam.

Hội chợ Tunis

Đang tham dự và chưa bế mạc.

2. Quản trị Gian hàng Tự do

Trong năm qua, đã bán được một số mỹ phẩm tiểu công nghệ Việt Nam trị giá 1.900.000$00.

3. Chương trình khuếch trương tằm tang

Sẽ cử các chuyên viên tới nhà tằm Đốc Mơ để hướng dẫn nông dân nuôi tằm tập thể.

Sẽ cử các chuyên viên tới nhà tằm Tùng Nghĩa để hướng dẫn nông dân nuôi tằm giống lấy trứng nguyên thủy và trứng lai phân phát cho nông dân An Giang, Long Khánh và Huế.

Digitized by Google

Đang sắp tiến việc cử một phái đoàn nông dân sang quan sát ngành tằm tang tại Đài Loan, theo lời mời của Chánh phủ Trung hoa Dân quốc.

8) Trung tâm Khuếch trương Xuất cảng

1. Tín dụng

Đã cấp phát 8.965.504$00 cho các nhà xuất cảng và sản xuất vay để khuếch trương xuất cảng cao su, sơn mài, đồ gốm, thảm cói và búp bê.

Đã thâu hồi lại 85.842.630$00 tiền bảo đảm thế chấp thành phẩm xuất cảng gạo và tấm cho các thương gia xuất cảng trong năm 1964.

2. Sản xuất để xuất cảng

Đã soạn thảo một số dự án xuất cảng sản phẩm linh tinh để bù đắp « gạo » không xuất cảng được như :

Tiểu công nghệ phẩm (tre mây, đồ gốm, sơn mài)

Thú sản (lông vịt, trứng vịt, heo v.v...)

Đã giúp đỡ một số nhà xuất cảng để tìm kiếm máy móc, thâu thập các tài liệu kỹ thuật chuyên về hàng hóa xuất cảng như sơ dừa, đậu phộng, khoai mì v.v...

3. Tiêu trường sản xuất

Đã kiếm được nhiều tiêu trường ngoại quốc cho sản phẩm Việt Nam có triển vọng và đã giới thiệu nhiều nhà xuất cảng và sản xuất Việt Nam cho các khách hàng ngoại quốc.

Đã lập thống kê hàng hóa xuất cảng.

Đã sưu tầm nhiều tài liệu về mẫu mực và kiểm phẩm hàng xuất cảng.

Đã nghiên cứu hệ thống giao thương, gian hàng ngoại quốc, Công ty xuất cảng hỗn hợp (Vinexco) và sưu tầm nhiều tài liệu liên quan đến thuế biểu, chuyển vận phí v.v... của các nước giao thương với Việt Nam.

Đã tổ chức việc tham dự của Việt Nam tại 2 Hội chợ quốc tế Munich (12-5 — 22-5-66), Tunis (27-5 — 12-6-66) và đang chuẩn bị tham dự Hội chợ Quốc tế Á Châu tại Bangkok (tháng 11-1966).

Digitized by Google

Đã ấn hành cuốn Vietnamese Trade Directory 1965 và sắp ấn hành cuốn này về năm 1966-1967 để giới thiệu các sản phẩm và thương gia xuất cảng Việt Nam với ngoại quốc.

9) *Nha Hợp Tác xã*

1, Thành lập thêm Hợp tác xã

Đã thành lập thêm trong năm qua 1 Liên hiệp Hợp tác xã Điện nông thôn và 43 Hợp tác xã gồm có 23 Hợp tác xã tiêu thụ, 5 Hợp tác xã tiểu thương, 5 Hợp tác xã kiến ốc, 3 Hợp tác xã tiết kiệm và tín dụng, 3 Hợp tác xã Điện Nông thôn, 3 Hợp tác xã chăn nuôi và 1 Hợp tác xã công nghệ dệt.

2. Trang bị kho dự để dự trữ nông sản

Đã thiết lập 2 kho hàng tại Đà Nẵng và Nha Trang để dự trữ nông sản và các tiếp liệu phẩm như phân bón, thuốc sát trùng, hạt giống v.v...

Đã thiết lập 9 kho dự trữ lúa cho các Hợp tác xã lúa gạo tại các tỉnh Miền Tây Nam phần và 1 nhà máy xay lúa cho Liên hiệp Hội Nông nghiệp tại Saigon để thâu mua dự trữ lúa và xay lúa ra gạo, đặng tiếp tế gạo cho các tỉnh Miền Đông Nam phần và Miền Trung.

Đã giao cho các Hợp tác xã và Hiệp hội Nông dân các tỉnh Nam phần và Trung phần và Liên hiệp Hội tại Saigon 58 vựa thép tiền chế (silos) do Chánh phủ Úc viện trợ, để làm kho dự trữ nông sản.

Đã xây cất 5 kho của các Hợp tác xã thuốc lá tại Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận để trữ và ủ thuốc lá thâu nhặt của xã viên.

Đã trang bị 1 máy chế biến trà cho Hợp tác xã trà Cao nguyên Lâm Đồng và giúp cho Hợp tác xã này chế biến trà xanh thành trà đen để cung cấp cho quân đội và thị trường trong nước.

3. Tín dụng

Đã cho các Hợp tác xã Nông nghiệp, Hợp tác xã Cao nguyên Lâm Đồng, các Hợp tác xã thuốc lá Miền Trung và Liên hiệp Hợp tác xã Mía Đường Quảng Ngãi vay một tổng số tiền lên tới 27.565.000$00 để thâu nhặt sản phẩm của xã viên lúc đầu mùa rồi điều chế cho tăng phẩm chất mới đem ra bán giúp xã viên, tránh được nạn trung gian chèn ép giá cả.

Digitized by Google

4. Bán cung sản phẩm

Số sản phẩm đã được các Hợp tác xã tập trung để bán giúp xã viên trong năm qua gồm có :

1.497 T.488	thuốc lá	trị giá	40.228.066$00
400 T.	trà	trị giá	17.600.000$00
962.139 m	tơ lụa, vải	trị giá	39.853.137$00
40 T.	gạo	trị giá	412.000$00

Các Hợp tác xã Ngư nghiệp đã cung cấp cho thị trường trong nước 3.528.049 kí cá trị giá 33.364.494$00.

Hợp tác xã Ngư nghiệp Cà Mau đã xuất cảng sang Tân Gia Ba : 163.395 kg cá gộc trị giá 3.903.138$00.

5. Tiếp tế nông phẩm và nhu yếu phẩm cho xã viên

Đã tiếp tế cho các xã viên 42.236 tấn phân bón, 4.463 kgs thuốc sát trùng, 2.170.664 kgs tơ, 104.239 bành chỉ sợi, 153.336 kgs thuốc nhuộm, 50.405 lít gazoil, 17.898 cây nước đá để ướp cá, 279 tấn gạo, 13.500 kí đường, 1.600 thùng sữa và nhiều nhu yếu phẩm khác như sà bông, dầu lửa, muối v.v...

10) Trung tâm Nghiên cứu và Huấn luyện Hợp tác xã

1. Các lớp huấn luyện

Đã tổ chức 7 khóa huấn luyện với 273 học viên.

2. Các lớp giáo dục Hợp tác và chuyên môn

Đã tổ chức được 23 lớp với 721 học viên.

3. Các lớp tu nghiệp và khóa Hội thảo

Đã tổ chức được 3 lớp với 118 hội thảo viên.

11) Viện Thống kê

1. Đào tạo Cán bộ Thống kê

Đã tổ chức một lớp huấn luyện thống kê sơ đẳng và kết quả đã có 39 thí sinh trúng tuyển trong số 49 học viên.

2. Hội nghị quốc tế về Thống kê

Đã gởi một phái đoàn tham dự khóa « Nghiên cứu về phương pháp thăm dò » tại Tokyo từ 30-8-65 đến 11-9-1965.

Digitized by Google

(III) CÔNG QUẢN MỎ THAN NÔNG SƠN VÀ KHU KỸ NGHỆ AN HÒA – NÔNG SƠN

Công quản Quốc gia Mỏ Than Nông Sơn thành lập từ năm 1958 và Khu Kỹ nghệ An Hòa Nông Sơn thành lập từ năm 1962. Hai cơ quan này được phối hợp tổ chức để thực hiện một chương trình dựa vào sự sản xuất than đá của hầm mỏ Nông Sơn để cung cấp nhiên liệu dùng trong các nhà máy của Khu Kỹ nghệ An Hòa Nông Sơn, nhắm mục đích mở mang kỹ nghệ và phát triển nền kinh tế trong nước.

Hệ thống tổ chức gồm có một Nha Tổng Giám Đốc ở Saigon, một Nha Tạo Tác khu Kỹ nghệ đặt tại An Hòa, thường gọi là Công trường An Hòa để xúc tiến sự xây cất 8 nhà máy (điện, đường dây cao thế và các trạm biến thế, phân chứng không khí, khí hóa, Ammoniac, phân bón, lưu toan, đóng bao và kho tồn trữ phân bón) và Nha Khai thác Mỏ Than Nông Sơn đặt tại Nông Sơn để xúc tiến việc khai thác mỏ.

Sau đây là một vài thành tích đáng kể nhất :

Đã khai thác được 900 tấn than đá ;

Đào 100 thước đường hầm trong Mỏ để tìm mạch than ;

Tu bổ lại toàn diện nhà máy lọc PIC và lập dự án nới rộng để có thể rửa và sàng 1.200 tấn một ngày ;

Lập dự án khai thác Mỏ bằng phương pháp lộ thiên để tăng mức sản xuất lên 350.000 tấn-năm ;

Lập họa đồ Vùng Nông Sơn; và phụ cận theo tỷ lệ 1-25.000è ;

Cho chạy các máy khoan lớn để dò tìm và xác định chiều hướng của các mạch than ;

Mở đường từ cao độ 200 lên cao độ 298 ;

Mở rộng bãi đáp tại cao độ 298 về phía Tây để máy bay trực thăng lên xuống dễ dàng ;

Sửa lại tất cả các xà lan và ca nô để chạy trên Sông Thu Bồn.

oOo

Digitized by Google

KẾT LUẬN

Những thành quả mà Bộ Kinh tế đã đạt được trong một năm qua, tuy rất khiêm tốn, nhưng đã góp phần không nhỏ vào công cuộc cứu nguy Đất Nước và thực hiện một xã hội mới Việt Nam công bằng, tiến bộ.

Theo đà tiến triển ấy, Bộ Kinh tế sẽ tiếp tục nỗ lực trên mọi địa hạt lành mạnh hóa thị trường cũng như phát triển công kỹ nghệ để mau tiến tới ổn định kinh tế ngõ hầu sớm đem lại cho đại chúng một nếp sống tươi đẹp hơn và để lại cho thế hệ mai sau, những cơ cấu kinh tế bền vững, xây dựng trên những cố gắng chung của toàn dân.

Digitized by Google

Digitized by Google

TỔNG CUỘC TIẾP TẾ

Là một cơ quan điều hòa tiếp tế, Tổng Cuộc Tiếp Tế giữ vai trò trung gian giữa hai khối sản xuất và tiêu thụ.

Để thực hiện mục tiêu, Tổng Cuộc áp dụng phương châm : khích lệ sản xuất và bảo vệ tiêu thụ, cũng phục vụ cầu, tồn trữ để bảo đảm. Với tổ chức hệ thống phân phối tiệm tiến, Tổng Cuộc sẽ lo cung cấp phẩm vật thiết dụng cho cuộc sống hàng ngày cũng như các tiện nghi tối thiểu, cho mọi thành phần dân chúng có đồng lương cố định, chịu ảnh hưởng nhiều của thời cuộc, như công chức, quân nhân, tư chức, công nhân rồi đến các giới có lợi tức tương đối eo hẹp so với giá sinh hoạt gia tăng bất thường.

Phạm vi thực hiện chương trình tiếp tế cũng sẽ dần dần được mở rộng từ Thủ đô, Đô thị, Thị xã, Thị trấn, cho đến Quận, Xã, Làng, Thôn, p, và ưu tiên sẽ dành cho các khu, các Vùng chịu nhiều ảnh hưởng của chiến cuộc.

ĐIỀU HÒA TIẾP TẾ

Nhằm mục đích tìm hiểu nhu cầu của giới tiêu thụ và khả năng của giới sản xuất, Tổng Cuộc Tiếp Tế đã triệu tập nhiều đại hội :

1. Đại Hội tiếp liệu Thủ đô, khai diễn trong những ngày 1 và 2 tháng 4 năm 1966 tại Trung tâm Nghiên cứu và Huấn luyện Hợp Tác Xã, quy tụ hơn 100 đại diện các Ban Tiếp Liệu Công Sở và Quân Tiếp Vụ tại Thủ đô. Các cuộc thảo luận của đại hội đã được đúc kết trong 10 khuyên cáo hữu ích liên quan đến những nguyện vọng giới tiêu thụ, những phương thức tổ chức hệ thống tiếp tế, và Ủy ban Tư vấn Thị trường Tiêu thụ thỏa thuận hợp tác với Tổng Cuộc Tiếp Tế. Đáng lưu ý hơn hết là bản khuyến cáo số 1 nói về nhu cầu đường, sữa, gạo, nước mắm, thịt, cá v.v... (xem bảng thống kê).

Digitized by Google

2. Đại hội các nhà sản xuất, khai diễn ngày 22 tháng 4 năm 1966 tại Trung tâm Nghiên cứu và Huấn luyện Hợp Tác Xã, quy tụ gần 100 đại diện các nhà sản xuất thuộc Tổng đoàn Công kỹ nghệ Việt Nam, Phòng Thương Mại Saigon và tự do. Kết quả của đại hội là toàn thể đã đồng ý là Tổng Cuộc Tiếp Tế sẽ giúp ích rất nhiều cho giới Công Kỹ nghệ Thương gia cũng như các giới sản xuất khác, Toàn thể để nghị thành lập một Hội đồng Kiểm Giá và một Cuộc Kiểm Tra để khảo sát nhu cầu thực sự của giới thiêu thụ và Sản xuất. Đại hội cũng đồng ý thành lập một Ủy ban Tư vấn Doanh Dịch và để cử hội viên gia nhập Ủy ban này.

3. Đại hội các nhà Xuất nhập cảng, khai diễn ngày 26 tháng 4 năm 1966 tại Phòng Thương Mại Saigon, quy tụ gần 100 đại diện Ba đề tài đã được đem ra thảo luận :

a. nhu cầu nhập cảng
b. kho dự trữ an toàn
c. vấn đề nhập cảng các vật phẩm tiếp tế.

Ngoài ra, một đại hội thứ tư bao gồm đại diện các Ban Tiếp liệu toàn quốc cũng như Quân Tiếp Vụ, mệnh danh là Đại hội Tiếp liệu toàn quốc, được dự định tổ chức vào khoảng hạ tuần tháng 5 năm 1966 tại Hội trường Diên Hồng Saigon, nhưng đến phút chót phải dời lại một ngày khác. Tuy nhiên nhiều đại diện địa phương đã đến liên lạc với Tổng Cuộc và đã tham gia ý kiến rất hữu ích cho công cuộc tiếp tế đại quy mô trên toàn lãnh thổ.

Trong hai tháng vừa qua, tuy mới được thành lập Tổng Cuộc Tiếp Tế cũng đã đứng trung gian cung cấp phẩm vật cho công chức, quân nhân và một vài cơ quan, đoàn thể khác tại Thủ đô, tổng số đến nửa triệu người, không kể gần 600 ngàn nhân khẩu thuộc Quân Tiếp Vụ. Tài liệu kiểm kê của Tổng Cuộc Tiếp Tế cho biết những con số như sau :

	Tính đến tháng 6-1966	Dự trù
Ban Tiếp Liệu	240	350
Hội viên	88.955	129.726
Vợ hay chồng	71.773	104.669
Trẻ em dưới 18 tháng	33.055	48.206
Trẻ em từ 18 tháng đến 16 tuổi	183.833	268.090
Trên 16 tuổi	94.129	137.271
Tổng cộng nhân số	471.745	688.016
Và Quân Tiếp Vụ (ước lượng)	600.000	600.000

Digitized by Google

Tổng Cuộc Tiếp Tế đã phối hợp với Tổng Cục Tiếp Vận và Không Quân chở 14 tấn thực phẩm tươi ra Trung.

Đã phân phối :

1.991.856 hộp sữa, các loại : Cal-Best, Nestlé, Miner, Brand, Dime, Kim Cương. v.v...

431.961 Kg đường.

140.985 m vải Polyester

452 Kg thịt vịt ướp lạnh và đóng bao Nylon.

Đã cứu xét :

12.000 đơn xin mua xe Scooter và đã phân phối 5.000 chiếc scooter (2.800 Vespa và 2.200 Lambrette).

hơn 20.000 đơn xin mua xe gắn máy và đã phân phối 16.197 chiếc xe gắn máy các loại : Velo-Solex, Mobylette, Puch và Sachs.

Những hồ sơ xin mua xe này đều do Ủy ban Phân phối xe gắn máy và scooter tại Tòa Đô Chánh, Tổng đoàn Thanh niên Trừ gian v.v... chuyển đến Tổng Cuộc.

Các đơn xin mua xe đều được thỏa mãn theo thứ tự ưu tiên dành cho Công chức, Quân nhân, Sinh viên, Ký giả, Tu sĩ.

CÔNG TÁC ĐANG TIẾN HÀNH

1. Tổng Cuộc Trưởng Tiếp Tế đã hướng dẫn một phái đoàn đến mấy tỉnh miền Tây, nghiên cứu việc thu mua lúa gạo, heo, bò và việc chuyên chở bằng đường hàng không để tiết chế phí tổn và điều hòa tiếp tế.

2. Thiết lập một kho dự trữ an toàn muối tại Thủ đô : đã tiếp xúc với Nha Công Quản thuộc Bộ Tài Chánh để thương lượng việc mua muối tại Hòn Khói.

3. Cung cấp xe Honda cho quân nhân : đã liên lạc đại diện nhà Honda để thương lượng mua 22 ngàn chiếc.

4. Chương trình tiếp tế dẫn đạo tại Thủ đô : trù tính thiết lập các Trung tâm Tiếp tế Thái Lập Thành và Phạn Thanh Giản.

5. Chương trình thịt, cá hộp : mua từ Nhật Bản và Phi Luật Tân để điều hòa thị trường thịt cá.

Digitized by Google

LIỆT-KÊ NHU-PHẨM TIẾP-TẾ GIA-ĐÌNH

HÀNG HÓA	Mỗi ng./tháng	Mỗi gia đình/tháng	Mỗi gia đình/năm
a) *Thực phẩm.*			
1. Gạo	15 kg		
2. Sữa, người lớn	2 hộp		
Trẻ 2-8 tuổi	5 hộp		
Trẻ dưới 2 tuổi	10 hộp		
3. Đường cát trắng	500 gam		
4. Nước mắm...		3 lít	
5. Thịt, Cá	3 kg		
6. Tôm khô, cá khô...	3 kg		
7. Trứng	10 trứng		
b) *Hóa phẩm.*			
8. Dầu lửa đun		2 thùng	
9. Than đốt		100 kg	
10. Lò đốt dầu...			2 lò
11. Sà phòng thơm		6 miếng	
Sà phòng cây		3 kg	
Bột giặt...		2 kg	
c) *Thực phẩm linh tinh*			
12. Nước ngọt...	24 chai		
Bia	24 chai		
13. Thuốc lá	30 gói		
d) *Tiện nghi gia đình*			
14. Vải may mặc :			
— may áo...			60 thước
— may quần			20 thước
— may áo dài...			36 thước
15. Quần áo lót	1/2 bộ		
16. Quần áo trẻ em	1/2 bộ		
17. Khăn lông	1 khăn		
18. Mùi xoa	1 khăn		
19. Bí tất	1/2 đôi		

Digitized by Google

HÀNG HÓA	Mỗi ng./tháng	Mỗi gia đình/tháng	Mỗi gia đình/năm
e) *Tạp phẩm gia đình*			
20. Tập vở học sinh		40 cuốn	
21. Kem đánh răng		2 ống	
22. Bàn chải đánh răng		5 chiếc	
23. Kem đánh giầy		1 hộp	
24. Pin radio-transistor		12 pin	
25. Hộp quẹt		4 bịch	
26. Giấy vệ sinh		5 cuốn	
27. Thuốc trừ muỗi		1 lít	
28. Giấy giết ruồi...		30 miếng	
29. Lưỡi dao cạo	12 lưỡi		
30. Dụng cụ học sinh		ghi nhớ	

Digitized by Google

Digitized by Google

BỘ TÀI CHÁNH

Ngay sau khi ra mắt quốc dân ngày 19-6-1965, Nội Các Chiến Tranh đã hoạch định một chương trình làm việc gồm 26 điểm trong đó có những điểm sau đây nhằm mục đích san bằng những bất công thuế khóa và tăng thu cho ngân sách để đáp ứng được nhu cầu quốc gia trong tình trạng chiến tranh :

— Đòi hỏi ở các tầng lớp có mức sống cao ở thị thành một sự đóng góp xứng đáng với khả năng hơn nữa ;

— Gia tăng một số thuế tiêu thụ đánh vào các loại hàng hóa, phẩm vật không cần thiết, nhất là loại hàng có tính chất xa xỉ ; tăng thuế quan nhập nội ;

— Tiết kiệm triệt để sở hữu ngoại tệ quốc gia.

Hướng theo các mục tiêu trên, Bộ Tài chánh mặc dầu lúc nào cũng thiếu thốn phương tiện, về phương diện nhân sự lẫn vật liệu, cũng tích cực cố gắng hoạt động để góp phần vào việc hỗ trợ triệt để nỗ lực chiến tranh và chấn hưng xứ sở.

Kết quả một năm hoạt động đã đạt được kê như sau :

I) THUẾ KHÓA

a) Thuế vụ

Ban hành Sắc luật số 005-65 ngày 21-7-1965 tăng thuế tiêu thụ trên một số sản phẩm không thiết yếu như rượu bia, nước hơi, thuốc hút ; tuy nhiên quyền lợi của giới tiêu thụ vẫn được chính quyền đặc biệt lưu ý bằng việc ấn định giá cả để nhà sản xuất phải chia xẻ một phần gánh nặng của việc tăng thuế này nghĩa là mức lời của nhà sản xuất trước đây quá lớn lao, nay đã bị thu hẹp ;

Digitized by Google

Ban hành Sắc luật số 009-66 ngày 29-3-1966 sửa đổi Sắc luật số 13-62 ngày 3-7-1962 về chế độ thuế thổ trạch và thiết lập thuế đặc biệt 40% đánh trên giá cho thuê nhà quá đáng ;

Ban hành Sắc luật số 010-66 ngày 29-3-1966 sửa đổi Luật số 2-57 ngày 4-3-1957 thiết lập thuế đặc biệt cao lâu tửu quán đánh hàng tháng vào các quán rượu thuộc loại « bar » hay « snack bar », nhà hàng có giàn nhạc giúp vui hay có khiêu vũ, cao lâu của tửu quán, nhà hàng có tính cách sang trọng, phòng trà ca nhạc, nhà hàng bán thức ăn theo thực đơn hay khẩu phần, tiệm bán các loại giải khát v.v...

Ban hành Sắc luật số 018-66 ngày 18-5-1966 sửa đổi thuế biểu và thể thức hành thu lưu hành xe tự động.

b) Thuế quan

Ban hành Sắc luật số 017-65 ngày 22-9-1965 cải tổ quan thuế biểu để :

Tăng thu cho công quỹ và kìm hãm áp lực lạm phát,

Ngăn chặn nạn chợ đen gây thiệt hại cho giới tiêu thụ,

Điều chỉnh một số sơ hở hiện hữu trong quan thuế biểu khiến cho giá hàng có những sự chênh lệch vô lý,

Giản dị hóa cách đánh thuế, đỡ gây phiền phức cho các thương gia trong việc khai báo nộp thuế.

Tuy nhiên trong giai đoạn đầu để thỏa mãn nguyện vọng của mọi giới đồng bào, việc cải tổ nói trên tạm thời chỉ được đối với những hàng hóa có tính cách xa xỉ và bán xa xỉ.

Ban hành Nghị định liên Bộ Kinh Tế và Tài Chánh số 3.921-BTC-TV-NC ngày 5-3-1966 sửa đổi thuế kiểm ước đánh trên những xe hơi chạy bằng động cơ các loại để chở người hoặc để chở hàng hóa.

c) Thi hành luật lệ

Về phương diện thuế vụ, Bộ Tài Chánh một mặt duyệt y bảng giá biểu tiêu chuẩn về giá thuê nhà dùng làm căn bản tính thuế thổ trạch năm 1966 tại Đô thành, mặt khác cho thi hành một số biện pháp cần được áp dụng trong việc kiểm soát và hành thâu sắc thuế đặc biệt đánh trên giá cho thuê nhà quá đáng để truy thu cho công

Digitized by Google

quỹ những số thuế quan trọng mà các người cho thuê nhà đã không chịu khai báo đúng hạn.

Về phương diện quan thuế, Bộ Tài Chánh đặc biệt chú trọng đến việc giúp các cơ quan bạn trong việc giải quyết tình trạng hàng hóa ứ đọng tại Thương Cảng.

Theo mục tiêu này, Bộ đã thỏa thuận để Tổng Nha Thương Cảng thiết lập trên bờ Bắc Kinh Tẻ một bến mới mệnh danh là « Vòng quan tỏa Kinh Tẻ » hay là kho 22 cùng cứ nhân viên quan thuế làm việc mỗi ngày liên tiếp từ 6 giờ sáng đến 10 giờ đêm để thỏa mãn nguyện vọng của giới nhập cảng.

Riêng về việc lập bộ thuế trực thu và hành thu các sắc thuế sung đương ngân sách quốc gia, kết quả được như sau tính đến 30-4-1966 :

LOẠI THU	Số dự thu	Số thuế ghi thu hay xác nhận	Sai biệt
1) *Tài khóa 1965.*			
Thuế trực thu	1.073.550.000$	1.643.223.404$11	+ 569.673.404$11
Thuế gián thu	2.372.000.000	2.885.290.942	+ 513.296.942
Thuế công quản... ...	1.860.320.000	2.876.201.594 95	+ 1.015.881.594 95
Thuế trước bạ công sản và con niêm ...	905.000.000	1.138.921.215	+ 233.921.215
Thuế quan	5.350.000.000	5.701.025.865 83	+ 351.025.865 83
Cộng	11.560.870.000$	4.244.669.021$80	+ 2.683.799.021$89
2) *Tài khóa 1966*			
Thuế trực thu	1.138.550.000$	160.648.838$91	
Thuế gán thu	2.772.000.000	1.176.988.768	
Thuế công quản... ...	3.063.020.000	1.454.698.677 96	
Thuế trước bạ công sản và con nêm ...	1.050.000.000	451.474.298 50	
Thuế quan	7.253.000.000	1.987.867.611 14	
Cộng	15.276.570.000$	5.222.678.194$51	

Digitized by Google

Trong lúc hầu hết khắp địa phương trong nước luôn luôn bị bè lũ Việt Cộng phá hoại hay tấn công, kết quả trên đây sở dĩ đạt được là nhờ việc thực hiện các sự cải cách thuế khóa, nhất là việc kiểm soát nghiêm ngặt các người thọ thuê và các người có nhà cho ngoại kiều thuê với giá quá đáng để truy thu những số thuế quan trọng mà các người ấy đã ẩn lậu.

II) TIỀN TỆ NGÂN HÀNG VÀ HỐI ĐOÁI

a) *Tiền tệ*

a) Bảo vệ đồng Bạc Việt Nam

Vì quân nhân các nước bạn tới chiến đấu tại Việt Nam được trả lương bằng ngoại tệ, đã đem chi tiêu hay đổi chác trên thị trường số ngoại tệ đó, khiến cho quốc gia thất thu một số ngoại tệ quan trọng và gây ảnh hưởng xáo trộn phương hại đến nền kinh tế và chủ quyền tiền tệ quốc gia, Chánh phủ đã cho áp dụng tại Việt Nam biện pháp trả lương cho quân nhân bằng loại « chứng chỉ chi phó » (tức là đô la đỏ) và cho lập kể từ 31-8-1965 tại Ngân Hàng Quốc Gia, quỹ Đặc biệt để đổi bạc Việt Nam cho các quân nhân Hoa Kỳ cùng mua lại số ngoại tệ của các chứng chỉ chi phó.

Những biện pháp trên không hề làm thay đổi hối suất đồng bạc Việt Nam và cơ cấu hối đoái hiện tại, trái lại, lại thể hiện đúng chủ trương của Chánh phủ nhằm các mục tiêu sau đây :

Bảo vệ chủ quyền tiền tệ quốc gia,

Củng cố giá trị và hối suất đồng bạc Việt Nam,

Ngăn chặn sự gia tăng vật giá,

Bài trừ nạn chợ đen ngoại tệ,

Tăng gia khối dự trữ ngoại tệ của quốc gia,

Ngăn chặn sự đào tẩu tư bản ra ngoại quốc,

Ngăn chặn một số ngoại tệ có thể lọt vào tay đối phương.

Việc thi hành các biện pháp mới này đã đem lại kết quả tốt đẹp : tính đến cuối tháng 4 năm 1966, quỹ Đặc biệt đã mua vào hơn 55.000.000 Mỹ kim để vừa tăng gia khối dự trữ ngoại tệ của quốc gia, vừa dùng vào việc tài trợ việc nới rộng các vụ chuyển ngân tài chánh và nhập cảng các loại hàng hóa thiết dụng.

Digitized by Google

b) Phát hành bạc kim khí và bảo vệ giá trị bạc cắc

Để tiết kiệm công quỹ cùng ngăn ngừa sự gia mạo tiền tệ Việt Nam, ngày 22-12-1965, Chánh phủ đã ban hành Sắc lệnh số 230-TC cho phép Ngân Hàng Quốc gia phát hành đồng bạc 10$00 bằng kim khí.

Ngoài ra để đả phá mưu mô lũng đoạn tiền tệ của bọn Việt Cộng, gây thiệt hại cho dân chúng, cơ quan Ngân Khố đã nhận được chỉ thị dành mọi sự dễ dàng cho các chủ thầu hoa chi chợ và bến đò trong việc nộp thuế với bạc cắc loại 0$50.

c) Công Khố Phiếu

Nhằm mục tiêu khuyến khích các ngân hàng thương mãi dự đính Công Khố Phiếu đồng thời giảm bớt sự thiệt hại cho Ngân sách quốc gia do lãi suất quá cao, Chánh phủ đã ban hành Nghị định số 1.250-TC ngày 10-8-1965 cải cách như sau thể thức phát hành Công Khố Phiếu đối với các Ngân Hàng nói trên :

Hạn kỳ duy nhất là 1 năm

Lãi suất đồng niên là 2,5% thay vì 3,25%

Việc dự định Công Khố Phiếu được mọi giới hoan nghênh theo như kết quả dưới đây tính đến 27-5-1966 :

TÊN CƠ QUAN DỰ ĐỊNH	Số tiền dự đính	Số tiền vốn hoàn lại	Số tiền lời trả
Ngân hàng Thương mãi	3.997.400.000$	1.414.110.000$	44.777.325$
Công ty	937.692.000	355.246.000	10.937.895
Tư nhân	167.356.000	64.823.000	1.690.770
Cộng	5.102.448.000$	1.834.179.000$	57.405.990$

Tổng số dự đính còn lại ngày 27-5-1966 là :

5.102.448.000$ — 1.834.179.000$ = 3.268.269.000$.

Digitized by Google

b) *Ngân hàng và hối đoái*

a) Ngân Hàng

Để việc cứu xét các vấn đề liên quan đến ngoại tệ tiến hành nhanh chóng và hợp lý. Chánh phủ đã ban hành Sắc lệnh số 231-TC ngày 27-12-1965 hoàn tất việc cải biến Viện Hối Đoái thành một Tổng Nha của Ngân Hàng Quốc Gia Việt Nam.

Ngoài ra để khuyến khích giới tư bản Việt Nam khuếch trương hoạt động ngân hàng, Bộ Tài Chánh đã cho phép thành lập hai ngân hàng tư mới : Saigon Ngân hàng và Nam Đô Ngân hàng.

b) Hối Đoái

Ngoài việc thành lập phòng đổi bạc tại Vũng Tàu để đổi ngoại tệ cho các thủy thủ và du khách ngoại quốc lên bờ mua sắm cùng viếng thắng cảnh địa phương, Bộ Tài Chánh đã cho thi hành những biện pháp kiểm soát nghiêm ngặt việc tàng trữ và lưu hành các chứng chỉ chi phó cùng để chận đứng tình trạng buôn bán chợ đen ngoại tệ và chuyển ngân phi pháp cấu tạo do một số Ấn kiều với sự đồng lõa của một số người ngoại quốc.

c) Tham gia Ngân Hàng Phát Triển Á Châu và các Tổ Chức Tiền Tệ Quốc Tế

Để Việt Nam, một trong những nước kém mở mang ở Á Châu, có thể vay tư bản hầu có phương tiện tài chánh phát triển các dự án Kinh tế, Chánh phủ chiếu đề nghị của Bộ Tài Chánh, đã chấp thuận cho Việt Nam gia nhập Ngân Hàng Phát Triển ÁChâu.

Việt Nam thuận góp 7.000.000 Mỹ kim vào số vốn nguyên thủy của Ngân Hàng được dự định là 1 tỷ 6 Mỹ kim.

Để tham gia một cách tích cực và hữu hiệu hơn vào tổ chức này, Chánh phủ Việt Nam đã thỏa hiệp với Trung Hoa Quốc gia và Đại Hàn để họp thành một khối khả dĩ đủ mạnh để bênh vực quyền lợi của mình.

Hơn thế nữa, thỏa hiệp này còn liên quan cả tới sự tham gia của Việt Nam — cho tới nay còn yếu ớt — vào các tổ chức : Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế và Ngân hàng Thế giới.

Việt Nam, Trung Hoa Quốc Gia và Đại Hàn cũng sẽ họp thành một khối vì như vậy có thể tham dự hữu hiệu vào công việc quản trị của các tổ chức này.

Digitized by Google

III) XỔ SỐ KIẾN THIẾT

Từ nhiều năm nay, nạn chợ đen vé số hoành hành trên thị trường do sự cấu kết của các gian thương với các người bán lẻ, đã làm sứt mẻ một phần uy tín của Chánh phủ.

Do đó, ngay sau khi Nội Các Chiến Tranh ra đời, Bộ Tài Chánh đã cương quyết áp dụng mọi biện pháp thích nghi để chấm dứt nạn chợ đen nói trên mà dư luận báo chí cũng như dân chúng không ngớt than phiền.

Trước hết Bộ ra thông cáo nhắc nhở và khuyến cáo các nhà thầu phải tôn trọng triệt để điều kiện sách tức là không được nhường vé cho giới buôn lẻ trên giá qui định trong điều kiện sách này.

Trong khi đó, Bộ thay đổi toàn bộ cấp chỉ huy cơ quan Xổ Số Kiến Thiết đã từng tỏ ra quá dễ dãi đối với các nhà thầu.

Vì các nhà thầu tiếp tục ngoan cố vi phạm điều kiện sách để mưu lợi, Bộ Tài Chánh bắt buộc phải trừng phạt các nhà thầu này theo mức tối đa sau này :

Hủy bỏ khế ước

Tịch thu tiền ký quỹ thiệt thọ 100.000$

Phạt thêm 150.000$

Để thay thế 54 nhà thầu bị trừng phạt vì các người trúng thầu dự khuyết không dám nhận lãnh bán vé số trước sự hăm dọa của những kẻ đã phạm lỗi, Bộ Tài Chánh đã ủy nhiệm cho các cơ quan hành chánh địa phương và các cơ quan Ngân Khố, Quan Thuế, Thuế Vụ và Xổ Số phân phối trực tiếp vé số cho giới buôn lẻ theo đúng những điều kiện ghi trong khế ước mà Sở Xổ Số Kiến Thiết đã ký kết ;với các nhà thầu.

Kết quả biện pháp bãi bỏ chế độ cho đầu thầu lãnh bán vé số kiến thiết đã chấm dứt được nạn chợ đen, mặc dầu công quỹ thu chút ít do việc cơ quan công quyền còn thiếu kinh nghiệm tổ chức phân phối vé lúc ban đầu.

Ngoài ra để thỏa mãn đòi hỏi của giới tiêu thụ vé số đồng thời để tăng thu cho công quỹ cùng thu hút bớt khối bạc lưu hành đang đe dọa lạm phát, Bộ Tài Chánh đã cho phát hành trong dịp Tết Bính Ngọ một loại vé đặc biệt 30$00 mà mọi giới đồng bào đã nhiệt liệt hoan nghênh.

Việc phát hành vé số loại đặc biệt này được tiếp tục thực hiện hàng tuần kể từ tháng 3 năm 1966, nhưng kết quả không mấy khả

Digitized by Google

quan một phần vì lý do chiến sự, một phần vì những biến cố dồn dập xảy ra tại một vài địa phương trong nước từ cuối tháng 3 đến nay.

Vì lý do trên, để tiết kiệm công quỹ, việc phát hành các loại vé đặc biệt phải tạm ngưng từ cuối tháng 5 năm 1966 và sẽ được tiếp tục thi hành khi nào tình thế ổn định.

IV) BẢO HIỂM

Để bảo vệ quyền lợi cho Ngân Khố cũng như cho các bảo viên, Chánh phủ đã ban hành Sắc luật số 015-65 ngày 17-9-1965 ấn định chế độ bảo hiểm và có hiệu lực kể từ 1-1-1966.

Với việc áp dụng các luật lệ mới này và với việc thành lập Hội Đồng Tư Vấn bảo hiểm, từ nay trở đi những sự tranh chấp của các hội bảo hiểm về vấn đề bồi thường tai nạn sẽ được giải quyết nhanh chóng, đỡ cho những người chẳng may gặp tai nạn, khỏi phải chờ đợi tiền bồi thường lâu lắc như hồi trước.

V) DU LỊCH

Nhằm mục đích cải thiện lại tổ chức của các khách sạn do Nha Quốc Gia Du Lịch quản trị để thỏa mãn đòi hỏi của du khách ngoại quốc đến Việt Nam mỗi ngày một nhiều, đồng thời để tăng thêm nguồn lợi cho Ngân sách, Bộ Tài Chánh đã lấy lại các khách sạn Tam Thắng ở Vũng Tàu và Majestic ở Saigon từ trước vẫn cho tư nhân khai thác.

Các khách sạn này đã được tu bổ và trang trí lại theo ý muốn của hầu hết du khách ngoại quốc đã từng đến trú ngụ tại đó.

Ngoài ra, cơ quan Du Lịch với sự phụ giúp của Ủy Ban Liên Bộ, đã xúc tiến gấp việc nghiên cứu và đề nghị các thủ tục và phương tiện cần thiết để thực hiện nhanh chóng Trung Tâm Khuếch Trương Du Lịch Dalat.

VI) MẢI DỊCH

Ngoài việc tổ chức các cuộc đấu thầu mua sắm, cho các cơ quan Chánh phủ, các văn phòng phẩm và hàngngoại hóa, Cơ Quan Mãi Dịch đã tích cực giúp đỡ các cơ quan bạn trong những công tác sau đây :

Digitized by Google

Mua gạo nhập cảng và vận chuyển gạo ra miền Trung tiếp tế cho dân chúng,

Vận chuyển các sản phẩm, hóa phẩm, dụng cụ, máy móc v.v... của nước bạn Hoa Kỳ viện trợ, đến các địa phương để sử dụng vào việc xây dựng các Ấp Tân Sinh,

Vận chuyển các tặng phẩm của các cơ quan từ thiện ngoại quốc tặng Việt Nam, đến các địa phương để phân phát cho đồng bào nghèo hay những đồng bào tỵ nạn Cộng sản.

VII) HƯU BỔNG

Để tỏ lòng ưu ái đối với giới công chức, Chánh phủ đã ban hành Nghị định số 171-NĐ-HP-QT ngày 1-2-1966 cho phép những công chức, ở vào những trường hợp kể dưới đây, cũng được hữu hiệu hóa thời gian gián đoạn công vụ vì biến cố 1945-1946, nếu có đơn xin nạp trong trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày ký nghị định này :

Công chức trước phục vụ tại Ai Lao hay Cao Miên và sau biến cố 1945-1946 đã được hồi ngạch (không phân biệt hồi ngạch tại Việt Nam hay tại Cao Miên và Ai Lao) và chuyển sang ngạch quốc gia,

Công chức khi trở về vùng quốc gia sau biến cuộc 1945-1946 đã quá 55 tuổi và chỉ được hồi ngạch chiếu lệ để hưởng hưu bổng với điều kiện là các đương sự đã hồi cư trước 1-1-1955 và đáo hạn 55 tuổi cũng trước ngày ấy.

Đặc ân cho nạp đơn xin hữu hiệu hóa thời gian gián đoạn công vụ trong thời hạn nói trên cũng được áp dụng đối với công chức hưu trí nạn nhân bão lụt miền Trung hồi 1964.

VIII) LINH TINH

a) Vấn đề ổn định Vật giá

Nhằm mục đích ổn định vật giá trong khi quân đội đồng minh đồn trú tại Việt Nam, Bộ Tài Chánh đã tham gia một Tiểu Ban Hỗn hợp Việt Mỹ phụ trách về nhà cửa do người Mỹ thuê, lương bổng nhân viên giúp việc tại các cơ quan Mỹ và các cung cấp hiện vật và dịch vụ cho người Mỹ.

Digitized by Google

Sau nhiều phiên họp với các đại diện Hoa Kỳ, Tiểu Ban đã đề nghị lên Thượng cấp một số biện pháp có thể th ihành cấp thời như :

Sửa đổi thuế đánh trên giá cho thuê nhà quá đáng,
Ấn định lại giá cho thuê phòng khách sạn,

Duyệt lại luật lệ xây cất hiện hành,

Xây cất nhà chung cư dành cho Mỹ kiều,

Cải thiện thị trường nhân công để tăng số cung về phẩm cũng như về lượng.

Các biện pháp trên đây hầu hết đã được thi hành.

b) Bảo vệ Công quỹ

Để tránh những sơ xuất hay lạm dụng gây thất thu cho ông quỹ, Bộ Tài Chánh đã cải tổ lại cơ cấu tổ chức và sắp đặt lại nhân viên chỉ huy mọi cấp cho đúng với nhu cầu công vụ.

Mặt khác, Bộ cử Đoàn Thanh Tra Tài Chánh thường xuyên kiểm soát hoặc hoạt động của các cơ quan tự trị, hoặc sổ sách kế toán và ngân quỹ của các cơ quan trực thuộc Bộ phụ trách việc thi hành các luật lệ thuế khóa.

KẾT LUẬN

Trong thời gian ngắn ngủi một năm và trong lúc tình trạng chiến tranh nước nhà mỗi ngày một khốc liệt khiến cho hàng triệu đồng bào miền quê phải lìa bỏ ruộng nương nhà cửa đến tỵ nạn tại thành thị, kết quả hoạt động của Chánh phủ, về phương diện tài chánh, như trình bày trên đây, cũng có thể nói là không đến nỗi sút kém.

Trong tương lai, nếu tình hình chính trị trong nước được ổn định và bè lũ Việt Cộng bị đánh bật ra khỏi miền Nam, những kế hoạch và biện pháp chấn hưng tài chánh hoạch định, chắc chắn sẽ đem lại một kết quả tốt đẹp hơn để góp phần hữu hiệu vào việc thăng bằng ngân sách quốc gia.

Digitized by Google

BỘ CANH NÔNG

Từ ngày thành lập Nội Các Chiến Tranh, với chủ trương mới « Tất cả cho nông thôn », Bộ Canh Nông đã giữ một vai trò quan trọng trong việc thực thi chánh sách liên quan đến nông thôn của Chánh quyền Cách mạng.

I — ĐƯỜNG LỐI HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ CANH NÔNG

Hoạt động của Bộ Canh Nông nhằm vào các mục tiêu chính dưới đây :

1. Khai thác và sử dụng hợp lý các nguồn lợi thiên nhiên sẵn có (đất đai, rừng rú, thủy lợi...), đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tăng năng xuất để hạ giá vốn sản xuất ;

2. Nâng cao mực sống nông dân và cải thiện sinh hoạt nông thôn.

Việc sản xuất đã được đặc biệt chú trọng hướng về :

Các loại nông sản, thú sản, hải sản để bán ra thị trường ngoại quốc hầu hồi thâu ngoại tệ (lúa gạo, cao su, dừa, trà, sơn, cacao, heo, gà vịt, trứng, cá, tôm...)

Các loại nông sản, thú sản, lâm sản cần thiết cho nhu cầukỹ nghệ trong xứ (mía, thuốc lá, bông, gai, bồ ,dược thảo, cây ăn trái, nông súc, sữa tươi, bột giấy...) để giảm bớt nhập cảng, tiết kiệm ngoại tệ.

Để đạt các mục tiêu trên, Bộ Canh Nông chủ trương :
Thực hiện công cuộc Cải Cách Điền Địa để tư hữu hóa nông dân ;

Digitized by Google

Cải tiến kỹ thuật canh tác, lựa chọn giống tốt, dùng phân hóa học, cơ giới hóa và đa canh hóa nông nghiệp, bảo vệ mùa màng để nâng cao năng suất ;

Chủ động mực nước (dẫn thủy, thoát thủy, ngăn nước mặn...), biến ruộng một mùa thành ruộng 2 mùa để tăng diện tích trồng trọt và tăng gia lợi tức đất đai ;

Kỹ nghệ hóa chăn nuôi (đại gia súc tại vùng Cao nguyên, tiểu gia súc tại vùng đồng bằng) ; cải thiện giống bản xứ, nhập nội giống ngoại quốc, tạo các dòng lai, diệt trừ bệnh truyền nhiễm gia súc ;

Điều chế và chỉnh đốn lại việc khai thác rừng ; bồi dưỡng lâm phần, tái tạo rừng bằng cách trồng lại rừng tại những cúp đã khai thác, các vùng bị khai quang, rẫy cũ và các khu bị lửa rừng tàn phá ; tạo lập rừng tư nhân ;

Canh tân ngư cụ, động cơ hóa ngư thuyền, tiến tới kế hoạch đánh cá viễn duyên để tăng gia tới mức tối đa sản ngạch ngư sản, tổ chức ngư trường, phát triển dưỡng ngư, mở mang kỹ nghệ ngư sản ;

Khuyến khích việc đầu tư vào các lãnh vực nông nghiệp, chăn nuôi, lâm nghiệp, ngư nghiệp ;

Khuyến khích nông dân tham gia trực tiếp vào các chương trình của Chánh phủ ; nâng đỡ các tổ chức nông dân (Hiệp hội Nông dân, Hợp tác xã...) ;

Đặc biệt chú trọng các chương trình ngắn hạn đem lại kết quả trong một thời gian ngắn.

II — NHỮNG CÔNG TÁC ĐÃ THỰC HIỆN

Từ sau ngày 16-9-1965, cơ cấu tổ chức Bộ Canh Nông đã được cải tổ và kiện toàn cho phù hợp với đường lối giản chánh của Chánh quyền Cách mạng.

Các chương trình ngắn hạn cũng như dài hạn đã được xét lại toàn diện để cho xúc tiến mạnh, hoặc sửa đổi cho phù hợp với tình trạng chiến tranh trong nước.

Digitized by Google

a) *Cải cách Điền địa*

Để kiện toàn sự thực hiện Cải cách Điền địa, nhiều sửa đổi căn bản luật Cải cách Điền địa đã được Hội đồng Cải cách Điền địa quyết định trong phiên nhóm thứ 38 ngày 28-7-1965, nhằm mục đích tư hữu hóa và nâng đỡ giới nông dân nghèo.

Sửa đổi Điều 14 Dụ 57 ngày 22-10-1956 : cấp quyền sở hữu thiệt thọ cho nông dân mua ruộng truất hữu, ngay sau khi đất được đo đạc, và cấp phát ngay Chứng khoán thay vì chỉ cấp Chứng nhận cấp ruộng như trước (Sắc luật số 020 ngày 8-10-1965);

Hoãn thâu tiền mua ruộng truất hữu một niên kỳ để nâng đỡ nông dân bị ảnh hưởng chiến tranh ;

Miễn thuê điền thổ cho nông dân mua ruộng truất hữu trong suốt thời gian chưa trả dứt tiền mua ruộng (12 năm) ;

Ban cấp quyền thực trưng vô thường đất Dinh điền, và đất đai định cư cho nông dân có công khai vỡ (Sắc luật số 021 ngày 8-10-1965) ;

Cho điều chỉnh các vụ chiếm canh bất hợp pháp đất công sản quốc gia bằng cách cấp thực trưng cho nông dân những diện tích đã thực sự khai thác ;

Bãi bỏ chế độ đấu giá cho thuê công điền công thổ và thay thế bằng thủ tục phát canh trực tiếp cho nông dân.

Đem đất mua của Pháp kiểu theo Thỏa hiệp Việt Pháp ngày 10-9-58 (lối 229.540 ha ruộng rải rác tại 27 tỉnh) phân chiết cấp bán cho nông dân, đồng thời thực hiện các công cuộc cải thiện nông địa và cũng cố các tổ chức nông dân tại các đồn điền lớn để đẩy mạnh sản xuất.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC CẢI CÁCH ĐIỀN ĐỊA :

	Từ 19-6-1965 tới nay	Tổng kết từ trước tới nay
a. Qui chế tá điền (Dụ 2-55 và 28-56)		
Sổ khế ước (loại A, B và C)	: 88.802 k.t.	: 653.202 k.t.
Diện tích liên hệ	: 12.740 ha	: 1.311.368 ha

Digitized by Google

	Từ 19.6.1965 tới nay	Tổng kết từ trước tới nay
b. Tái phân ruộng đất (Dụ 57-56 và SL 020-65)		
Số điền chủ bị truất hữu	23 ng	1.952 ng
Diện tích đã truất hữu	6.048 ha	442.730 ha
Diện tích đã cấp bán	235 ha	247.780 ha
Số nông dân thụ hưởng	102 ng	115.921 ng
Số nông dân được cấp thiệt thọ quyền sở hữu theo Sắc lệnh mới 020-65	4.096 ng	4.096
c. Ruộng chủ điền Pháp		
Diện tích đã mua	843 ha	229.540 ha
Diện tích đã cấp phát	206 ha	206 ha
Số nông dân thụ hưởng	132 ng	132 ng
d. Đất Dinh điền và Định cư (SL 021-65)		
Số địa điểm đã đo đạc và lập xong chứng khoán	10 đ.đ.	10 đ.đ.
e. Điều chỉnh đất chiếm canh		
Diện tích đã đo đạc và lập xong hồ sơ	2.641 ha	2.641 ha
Diện tích đã có nghị định cấp quyền sở hữu thiệt thọ	986 ha	986 ha
f. Phát canh công điền công thổ		
Số Xã đã áp dụng thủ tục mới		
Diện tích đã đem phát canh	11.400 ha	11.400 ha
Số nông dân thụ hưởng	2.358 ng	2.358 ng
g. Tòa án Điền địa		
Số việc đã thụ lý	82 vụ	2.653 vụ
Số việc đã xét xử	87 vụ	2.593 vụ

Digitized by Google

b) *Thủy Nông*

Trong công cuộc trang bị căn bản cho nông thôn, xúc tiến thực hiện Chương trình Thủy Nông lớn lao thuộc 2 niên khóa 1964 và 1965, kinh phí tới 206 triệu đồng, đem nước tưới cho khoảng 39.000ha ruộng.

Tới nay đã hoàn tất hầu hết các công tác thuộc chương trình 1964 ; chương trình 1965 đã thực hiện được phần nữa. Trong số công tác đã hoàn thành, đáng kể :

Đập Lộc Bổn (Thừa Thiên)	đem nước cho 1.000ha ruộng
Đê, cống Hà Trung (Thừa Thiên)	đem nước cho 3.000ha ruộng
Đê Bình Sa (Quảng Tín)	đem nước cho 700ha ruộng
Đập Đá Vải (Phú Yên)	đem nước cho 1.800ha ruộng
Đê bao thị xã Phan Rang	
Kinh Khánh Hậu (Long An)	đem nước cho 1.000ha ruộng
Hệ thống kinh mương Phong Phú (Phong Dinh)	đem nước cho 3.000ha ruộng
Thí điểm bơm nước Kiên Tân (Kiên Giang)	đem nước cho 1.000ha ruộng
Kinh Cái Sắn (Kiên Giang)	đem nước cho 4.000ha ruộng
Kinh Sơn Mã (Kiến Hòa)	đem nước cho 2.000ha ruộng

Đặc biệt đại công tác Hệ thống Thủy nông Phan Rang, sử dụng nước đập Danhim, kinh phí 52 triệu đồng, đem nước tưới cho khoảng 12.800 ha, đã xong được 70% và có thể hoàn thành trong năm nay ; việc quản trị và phân phối nước sẽ được giao cho một Hiệp hội Thủy Nông tại Ninh Thuận.

c) *Sản xuất Nông nghiệp*

1, Chương trình Sản xuất và phổ biến lúa giống

Chương trình nhằm mục đích gây một số giống lúa chọn lựa và sản xuất giống để thay thế lần các giống địa phương đã thoái hóa.

Mùa 1965-66 đã trồng gây giống :

Bậc I	26ha69	sản xuất được	31T570	lúa giống
Bậc II	420ha94	sản xuất được	590T840	lúa giống
Bậc III	5.523ha23	sản xuất được	8.637T910	lúa giống
Cộng	5.960ha86	sản xuất được	9.260T320	lúa giống

tức là đã đạt được 68% mức sản xuất giống dự trù là 13.636T.

Digitized by Google

Số lượng lúa giống đã cấp không cho đồng bào các Ấp Tân Sinh tại 16 Tỉnh để trồng trong mùa năm nay là 875T124, đủ cấy một diện tích 17.500ha.

2. Chương trình Hạt giống hoa mầu phụ

Giống bậc I

Một số hạt giống quan trọng sản xuất được tại 2 Trung tâm Thực nghiệm (Hưng Lộc và Eakmat) mùa qua đã được gửi cho các Ty Nông vụ địa phương để cấp phát cho các cộng sự viên hoặc nông dân trồng gây giống bậc II :

Lúa rẫy (Xà rớ A, Krenkrul)		2T807
Bắpvàng (Zorca, Guatemala, Inra, Pajimaca)		10, 489
Đậu phộng (Tainan 6 của Đài Loan, Mỏ két)		1, 467
Đậu nành (Acadian, Palmetto, Sankuo)		0, 685
Khoai lang (Okinawa, Shinchu 1, Tainung 55-57)	53, (củ)	1.665.000 hom
Mía (NCO.310, POJ-3016, CP.3479...)		449.500 »

Giống bậc II

Việc sản xuất giống bậc II đã được thực hiện tại 16 Tỉnh ; và đã thâu hoạch để dùng làm giống các số lượng như sau :

Bắp vàng	49T5
Đậu phộng	54T8
Đậu nành	11T6
Mía	2 triệu hom

3. Chương trình bông vải

Một chương trình trồng 10 ha bông vải giống Stoneville 2 B của Cambodge đang được thực hiện tại Nha Hồ (Ninh Thuận), với mục đích hướng dẫn nông dân trong vùng về kỹ thuật trồng bông, đồng thời gây giống để phân phát cho nông dân trồng (Tỉnh Ninh Thuận) có khả năng canh tác được tới 4.000 ha bông vải).

4. Cây ăn trái

Các vườn ương Nông Vụ đã cấp phát hoặc bán cho nông dân một số cây ăn trái các loại :

Digitized by Google

Cấp không	:	10.700 cây tháp	— 112.800 cây ương
Bán	:	30.800 cây tháp	— 18.450 cây ương

5. Chương trình sản xuất meo giống nấm rơm rặt dòng

Số lượng sản xuất 3.995 chai

Số lượng đã cấp phát ra cho nông dân 2.853 chai

(mỗi chai dung tích 015, dùng để trồng 1m mô nấm mô rơm ; hái hết nấm dùng ra giống bậc 2 được 5m mô mới).

6. Chương trình bảo vệ mùa màng

Chương trình đã được thực hiện trên một qui mô rộng lớn. Hầu hết các tai nạn mùa màng quan trọng đã được chặn đứng và không gây nhiều thiệt hại như cách đây mấy năm :

Số lượng thuốc sát trùng đã xử dụng (cấp phát hoặc trình diễn)	356.615 k-L
Số lượng thuốc sát trùng đã bán cho nông dân (bằng 1-2 giá thị trường)	142.067 k-L
Số bình xịt dành cho nông dân mượn	18.200 chiếc
Số bình xịt nhượng bán cho nông dân (giá vốn)	2.842 chiếc
Diện tích được xịt thuốc bảo vệ (lúa và hoa mầu)	502.423 ha
Diện tích được bảo vệ do các chiến dịch	413.564 ha
Thành lập toán BVMM : Số toán	3.855 toán
Số toán viên	21.593 ng.
Huấn luyện nông dân về BVMM : Số khó	478 khóa
Số học viên	57.268 ng.

7. Chương trình Phân bón

Đã tiếp liệu cho nông dân (bán hoặc cho vay hiện vật) một số lượng phân hóa học : 44.631T8

d) Chăn nuôi

1, Chương trình Heo Bắp

Chương trình nhằm 2 mục đích chính :

a. Cải thiện sinh hoạt nông thôn bằng cách giúp đỡ nông dân nghèo ;

b. Xuất càng heo để thâu ngoại tệ.

Digitized by Google

Trọng tâm của chương trình là các tỉnh nghèo nàn Miền Trung. Việc chuyển vận khó khăn và hậu quả của trận bão lụt cuối năm 1964 tại Trung Phần, thêm vào chiến sự lan rộng và tình hình bất an ninh tại địa phương làm cho chương trình chỉ thực hiện được độ 20-30% mức dự trù :

	Dự trù CT 1965	Đã thực hiện
Số heo cung cấp	29.400 con	4.248 heo con 260 heo nọc
Số ciment cấp phát không	3.920 tấn	1.330 tấn
Số bắp cấp bán	60.000 tấn	—
Số gia đình thụ hưởng	9.000 g.đ.	3.300 g.đ.

2. Chương trình Xây dựng Nông thôn

Chương trình được thực hiện tại các vùng mới bình định để giúp đỡ nông dân xây dựng lại cơ sở làm ăn :

Số gia súc cấp không cho nông dân	120 trâu bò	125 dê
	7.296 heo	31.280 gà vịt
Số gia súc cho nông dân nuôi rẽ	360 trâu bò	34 dê
	4.928 heo	1.505 gà vịt
Số thí điểm chăn nuôi thành lập		4.818 điểm
Huấn luyện về chăn nuôi	1.421 c.b.	15.146 nông dân

3. Cấp bán gia súc giống

Một số gia súc giống ngoại quốc (rặt dòng hoặc lai) do các trại chăn nuôi của Nha Mục Súc sản xuất đã được phân phát cho các nhà chăn nuôi :

	Trâu	Bò	Heo	Gà	Vịt	Trứng gà
Cấp		1	23	4.934		5.815
Bán			140	18.603	77	64.630
Cho nuôi rẽ	6	38	449	23.597	77	70.445

Digitized by Google

4. Bảo vệ gia súc

Chiến dịch diệt trừ dịch tả toi trâu bò và heo gà cũng như các bệnh truyền nhiễm khác đã được tiếp tục mạnh mẽ để hỗ trợ cho các chương trình chăn nuôi.

2 chứng bệnh tai hại nhứt cho nông dân cũng như cho các nhà chăn nuôi là dịch tả và toi trâu bò đã gần như bị tiêu diệt ở Việt Nam.

SỐ GIA SÚC ĐƯỢC CHÍCH THUỐC

	Trâu	Bò	Heo	Gà	Chó
Ngừa dịch tả	76.719	106.551	462.573	431.605	
Ngừa toi	158.064	170.395	378.910	357.003	
Ngừa thán thư	1.681	1.446			
Ngừa thương hàn			135.092		
Ngừa trái				201.604	
Ngừa dại					6.070
Cộng...	236.464	278.392	976.575	990.212	6.070

e) *Thủy Lâm*

1. Khai thác lâm sản

Để điều hòa việc khai thác lâm sản và để cho việc tiếp tế gỗ củi khỏi bị lũng đoạn trong hiện tình chiến tranh, một vài thay đổi trong thủ tục khai thác đã được thi hành.

Ngoài ra các cúp, Nha Lâm Vụ đã dành mọi dễ dàng trong việc cấp bài chỉ cho các nhà tiểu khai thác hay lâm dân nghèo khai thác gỗ củi ở rừng.

Các khu rừng giống ở Miền Đông và Tây Nam Phần đã được tạm mở cho việc khai thác gỗ củi.

CẤP BÀI CHỈ KHAI THÁC GỖ CỦI :

	Số lượng
Bài chỉ A (gỗ hạng 2 và 3)	112.214 m3
Bài chỉ B (củi)	171.089 st

Digitized by Google

2. Chương trình trồng cây gây rừng

Chương trình 1965 đã phải thu hẹp vào một số Hạt tương đối có an ninh. Dưới đây là số cây đã trồng được :

	Dương Liễu	Bạch Hà	Thông	Loại khác
Số cây Lâm Vụ trồng	1.120.000	2.580.000	1.820.000	25.000
Số cây cấp phát cho Ấp Tân Sinh	100.000	100.000	1.100	2.700
Cộng...	1.220.000	2.680.000	1.921.100	27.700

Tổng cộng : 5.748.800 cây

Tổng số cây do các cơ quan Lâm Vụ trồng được là 5.545.000 cây
Diện tích trồng khoảng 5.000 ha

3. Chương trình Chống lửa rừng

Công tác phòng hỏa mùa nắng 1965-66 đã được mở tại Lâm Đồng ngày 16-11-65, Dalat ngày 1-1-66 (để bảo vệ lối 150.000 mẫu rừng thông 2 và 3 là tại 2 Tỉnh này) và đồng thời tại Định Quán, Vũng Tàu và đã được tiếp tục cho đến hết mùa nắng vào đầu tháng 5-1966.

f) Ngư nghiệp

Việc giúp đỡ phương tiện cho các ngư phủ canh tân ngư cụ và ngư thuyền là trọng tâm công tác của các cơ quan ngư nghiệp hiện giờ.

Ngoài ra, việc phát triển ngành dưỡng ngư mà trọng tâm là các Ấp Tân Sinh Thượng Vùng Cao nguyên, cũng được đang chú trọng (diện tích ao hồ nuôi cá của nông ngư dân trên toàn quốc hiện hữu vào khoảng 496ha65).

1. Chương trình xây cất ngư cảng

Bến cá đồng Quản Long (An Xuyên), kinh phí 6.200.000$ (VTM 1964) đã được hoàn thành trong tháng 11-1965.

2 bến cá : Bến Đá (Vũng Tàu) và Mũi Né (Bình Thuận) đã mở thầu 3 lần không kết quả vì vật giá tăng quá cao.

Digitized by Google

2. Chương trình động cơ hóa ngư thuyền

Trong 1 năm nay, số ngư thuyền có động cơ gia tăng 2.778 chiếc. Hiện tình việc động cơ hóa ngư thuyền tại các Trung tâm Ngư nghiệp trong nước như sau :

	Ngày 15-6-1965	Hiện số
Số ngư thuyền trên toàn quốc	61.123	62.363
Số ngư thuyền có động cơ	10.536	13.314
Tỷ lệ ngư thuyền có động cơ	17,2%	21,3%

3. Hoạt động của các trại cá giống

Tại Nam Phần thêm 1 trại cá giống được thành lập tại Định Tường (cho 2 tỉnh Định Tường và Kiến Hòa) và 1 cơ sở huấn luyện và trưng bày có mẫu đã được xây cất tại Trung tâm Thủ Đức.

Sản xuất cá giống tại trại cá	3.218.850 con
Nhượng bán cá giống cho nông dân	453.780 con
Cấp phát không cá giống	2.278.620 con
Số người lãnh cá giống về nuôi	1.380 người

Việc thí nghiệm nuôi cá chép trong ruộng lúa tại Tuyên Đức đã cho kết quả mỹ mãn (năng xuất được 300 kí cá-ha).

4. Huấn luyện về dưỡng ngư và thủy động cơ

Đã mở 31 khóa huấn luyện về dưỡng ngư tại Trung Tâm Thủ Đức, trại cá Định Tường, Dalat và tãi Ninh Thuận Khánh Hòa, Quảng Trị, đào tạo được 48 cán bộ và huấn luyện cho 1.730 nông dân.

7 lớp huấn luyện về thủy động cơ đã được mở tại Saigon (quận VIII), Vũng Tàu, Bình Tuy, Bình Thuận, Ninh Thuận, Khánh Hòa, Bình Định ; số ngư phủ được huấn luyện 246 người ;

Ngoài ra 1 lớp huấn luyện về phương pháp hành thủy và ngư pháp đã được mở tại Tuy Hòa, đào tạo được 48 cán bộ ngư phủ.

g) Huấn luyện Nông dân

Đã tăng gia các lớp huấn luyện đào tạo cán bộ nông dân (lớp 1 hoặc 3 ngày) và tổ chức những cuộc du hành quan sát chuyên môn các buổi hội nông dân và thăm viếng vườn trại.

Digitized by Google

Ngoài ra, các khóa huấn luyện canh mục cho đồng bào Thượng cũng đã được mở tại Darlac, thời gian huấn luyện là 10 ngày.

Lớp huấn luyện cán bộ và trình diễn viên Số khóa	324 khóa
Số học viên	2.861 c.b.
Thiết lập điểm trình diễn kỹ thuật (canh tác, chăn nuôi, chuồng trại)	1.488 điểm
Trình diễn kết quả tại thí điểm	500 buổi
Hội họp nông dân	1.150 buổi
Thăm viếng vườn trại	12.185 nơi
Du hành quan sát	127 buổi

h) Nông Tín

Một số cải tiến đã được thực hiện để hoạt động được hiệu quả hơn Đường lối hoạt động của Quốc Gia Nông Tín Cuộc đã được hướng nặng về mục tiêu kinh tế, và số tiền cho vay được thực sự dùng vào việc tăng lợi tức cho nông dân :

Phát triển việc cho vay qua Hợp Tác Xã và Hiệp Hội Nông Dân để thay thế lần việc cho vay trực tiếp, tác dụng không bao nhiêu và nợ khó đòi ;

Phát triển Nông Tín hướng dẫn ở vùng có an ninh, gia tăng cho vay hiện vật (phân bón, thuốc sát trùng, máy cày nhỏ, máy bơm, động cơ cho ngư thuyền...) ;

Lợi tức cho vay ngắn hạn được giảm từ 12% xuống 10%.

Việc tiết kiệm đã được đặt trên căn bản hoàn toàn tự nguyện.

Mặc dầu việc cho vay phải hết sức dè dặt trong điều kiện hiện tại (số nợ đáo hạn không đòi được tới cuối năm 1965 : 31.873.588$93) việc cho nông dân ngư vay vốn làm mùa, chăn nuôi, mua sắm ngư cụ... vẫn tiến hành đều.

SỐ TIỀN ĐÃ CHO VAY

	C T thường niên	CT BĐ	Cộng
Nông nghiệp	81.374.326$	2.764.520$	84.138.846$
Chăn nuôi	19.545.586$	1.931.530$	21.477.116$
Ngư nghiệp	3.427.082$		3.427.082$
Lâm nghiệp	120.000$		120.000$
Tiểu công nghệ	782.189$		782.189$
	105.249.183$	4.696.050$	109.945.233$

Digitized by Google

k) *Chương trình đặc biệt Nông xã cải thiện*

Đây là một trong những kết quả của cuộc Hội nghị Hợp tác Kinh tế Hoa Việt tại Đài Bắc hồi tháng 10-1965 Chính phủ Trung Hoa Quốc gia đã ký kết giúp đỡ Việt Nam trong công cuộc thành lập các Nông xã Cải thiện, với mục đích cải thiện toàn diện nông thôn Việt Nam theo kinh nghiệm Đài Loan.

Để bắt đầu, 3 thí điểm Nông xã Cải thiện sẽ được thành lập : 1 tại Miền Đông Nam Phần, 1 tại Miền Tây Nam Phần và 1 tại Trung Phần.

Việc thực hiện chương trình đã được giao cho Nha Nông Vụ phụ trách với sự cộng tác của các Nha Sở liên hệ và Phái đoàn Chuyên viên Đài Loan (CATM).

Việc thành lập thí điểm Nông Xã Cải thiện đầu tiên, tại Xã Hiệp Hòa gần Biên Hòa, đã tiến hành thuận tiện và đã đem lại kết quả đầu tiên đẹp đẽ. Nông xã thứ hai tại Mỹ Thới (An Giang) cũng bắt đầu thành lập.

III — TỔNG KẾT

Sự phục hồi lại nền kinh tế nông nghiệp của Việt Nam, đang ở trong tình trạng suy sụp khá trầm trọng vì chiến cuộc, đòi hỏi nhiều kiên nhẫn và một kế hoạch chính xác. Do đó phần lớn hoạt động của Bộ Canh Nông đều có tính cách trường kỳ.

Mặc dầu những khó khăn hiện tại, nhờ sự cố gắng và với sự trợ giúp tích cực của ngoại viện nhiều công tác đã thực hiện được, đặt nền móng cho công cuộc khuếch trương nông nghiệp sau này.

Nếu tình hình hiện tại được cải thiện, Bộ Canh Nông hy vọng một ngày không xa, với đường lối hiện tại, sẽ đạt được nhiều thành quả tốt đẹp hơn trong những năm tới.

Digitized by Google

Digitized by Google

BỘ CÔNG CHÁNH

Trong khuôn khổ chính sách chung của Nội các Chiến tranh với mục tiêu : « Chiến thắng Cộng sản — Bình định xứ sở — Phục hưng và kiến thiết đất nước » ,hoạt động của Bộ Công Chánh luôn luôn chú trọng đến việc nâng cao đời sống của dân chúng, kiến thiết, mở mang các Đô thị, tạo thêm công ăn việc làm để gia tăng lợi tức cho dân chúng.

Đi đôi với công tác kiều lộ và xây cất để kiến thiết đất nước, Bộ Công Chánh còn tận dụng khả năng chuyên môn để yểm trợ đắc lực chương trình xây dựng nông thôn trên toàn quốc, đóng góp một phần lớn vào công việc xây dựng lại xóm làng, bình định xứ sở.

THÀNH TÍCH TRONG MỘT NĂM QUA

a) Kiều lộ

I. Công tác đã thực hiện

Đắp đất 191 cây số vuông,

Cán đá được 207 cây số,

Làm thêm khoảng 2.000 thước cầu mới (đã khánh thành các cầu lớn hoàn tất tại miền Trung : Cầu Lấu, cầu Trà Khúc, cầu Vĩnh Diện, v.v...)

Đặt được 1.385 thước ống cống,

Khai thác được gần 20.000 thước khối đá đủ loại,

Đóng xong 2 nhà 100 tấn thuộc tài khóa 1965,

Làm thêm đường xuống phà Mỹ Thuận và chuẩn bị đóng thêm 2 phà 100 tấn nữa,

Đã sửa chữa cấp thời được 6.000 thước cầu cống và gần 10 cây số đường bị Việt Cộng phá hoại.

Digitized by Google

Còn một số đường lộ, cầu cống bị Việt Cộng phá hoại nằm trong vùng bất an ninh chưa sửa chữa được. Nhưng Bộ Công Chánh đã chuẩn bị vật liệu và nhân viên để tái thiết lại ngay sau khi những vùng này được bình định.

2. *Công tác Kiều lộ yểm trợ Chương trình Xây dựng Nông thôn*

Năm 1965 đã làm được :

Ủi quang khoảng 3 cây số và đắp đất được : 132 cây số, cán đá : 126 cây số và đặt cống : 1.064 thước và làm cầu sắt và gỗ : 915 thước 90.

Trong 6 tháng đầu năm 1966 đã thực hiện được khoảng 25% của chương trình Kiều lộ thuộc Xây dựng Nông thôn.

b) Cung cấp Nước uống

1) *Tại Đô-Thành ;*

Hệ thống nước sông Đồng Nai đã thực hiện được tới mức 98%. Các hệ thống ống nước đã súc sạch. Trong tháng 7, hệ thống Đồng Nai bắt đầu cung cấp nước cho Đô thành.

Nhà máy bơm nước Biên Hòa và máy lọc Thủ Đức đã thực hiện 98»%.

Đặt ống gang trong Đô thành và phụ cận 100%

Đặt ống bê tông lớn trong Đô thành và phụ cận 90%

Đặt được 213 thủy lượng kế cho Saigon — Cholon và Gia Định.

Tu bổ xong 57 máy nước công cộng ở các khu đông dân.

2. *Tại các Đô thị và Nông thôn*

Đã đào xong 11 giếng sâu :

Đào xong 2 giếng nước sâu với máy bơm tại An Lộc.

Đào xong 3 giếng nước sâu với máy bơm tại Bạc Liêu.

Đã thực hiện được : 6 giếng sâu cho Tây Ninh, Hậu Nghĩa, Quảng Nam, Bình Dương, Biên Hòa, Ba Xuyên.

Xây xong 1 thủy tháp 50m3 tại Bình Chánh (Gia Định) 1 cái khác ở Khiêm Cương (Hậu Nghĩa).

Xây cất 1 thủy tháp 300m3 ở Qui Nhơn, đã thực hiện được 60%

Digitized by Google

Ráp máy các nhà máy nước Khánh Hưng (98%), Quảng Trị (75%) phần công trình dân sự các nhà máy nước Hàm Tân (90%), Trúc Giang (30%), Phước Lễ (35%).

Cải thiện các hệ thống ống nước tại Cần Thơ (thêm 1.120m) tại Long Xuyên (thêm 1.086m).

Đặt hệ thống ống nước : 2.500m tại Tây Ninh (xong 99%), 4.640m tại Vĩnh Lợi (70%), 5.400m tại Trúc Giang (50%).

Đã hoàn tất hệ thống nước ở Đất Đỏ, Củ Chi, Thủ Thừa, Bến Lức và Phú Khương (Tây Ninh).

Đặt xong các máy lọc nước (purification unit), với hệ thống ống nước ở các nơi sau đây : Giồng Trôm (Kiến Hòa), Phụng Hiệp (Phong Dinh) — Đinh Yên và Đức Tôn (Vĩnh Long) Tân Thạch và Hàm Long (Kiến Hòa) — An Long và Hồng Ngự (Kiến Phong) — Kiến Tường — Phong Dinh và Kiên Giang.

Đào được 10 giếng sâu từ 50m đến 200m cho các vùng nước mặn và vùng thuộc Ủy ban Kế hoạch Hợp tác I (PICA I).

Hoàn tất hệ thống ống nước dài 1.650m ở Khiêm Cương (Hậu Nghĩa).

Đặt xong 1 trạm bơm nước giếng sâu, sản uxất 25m3-giờ ở Hiền Thiện (Tây Ninh) — Một hệ thống nước ở Gia Rai (Bạc Liêu) gồm một giếng sâu nước ngọt tìm thấy trong vùng nước mặn và 1.630 thước ống dẫn nước.

Đặt xong 149 đồng hồ nước cho các công quản.

c) Cung cấp Điện lực

1. Tại Đô thành

Đã điều hòa việc cung cấp điện lực cho Saigon và phụ cận, chấm dứt việc cúp điện ở Đô thành.

Đã thiết trí tất cả 55.000Kw tại Thủ Đức nghĩa là bằng với khả năng của Nhà Đèn gồm có :

Máy Diesel Thái Lan công suất	1.000Kw × 5 :	5.000Kw
Máy Diesel Mỹ công suất	1.500Kw × 3 :	4.500Kw
Máy Gaz Turbinne côgsuất	12.500Kw × 1 :	12.500Kw
Máy Nhiệt điện Thủ Đức công suất	33.000Kw × 1 :	33.000Kw
		55.000Kw

Digitized by Google

Đang xây cất thêm nhiều trạm biến điện công cộng và hỗn hợp.

Đem điện vào các ngõ hẻm đông dân cư : đường Xóm Xhiếu Khánh Hội (100%) — Hẻm 119 Trần Quốc Toản (100%) — Hẻm 282 Bạch Đằng (Gia Định) (100%) — Hẻm 139 Trương Minh Ký (Gia Định)(100%) — Hẻm 22 và 90 Phạm Hồng Thái (Gia Định) (90%) — Hẻm 521-96 Lê Văn Duyệt Saigon (90%) — p Tân Châu, Xã Tân Bình Gia Định (60%).

2. *Tại các Đô thị và Nông thôn*

Khuếch trương hệ thống điện tại các Tỉnh Bình Định, Định Tường, Bình Dương, Vĩnh Long, Quảng Ngãi, Darlac, Quảng Tín.

Tăng cường điện lực cho các Tỉnh sau đây :

Pleiku thêm 120KVA,
Mỹ Tho thêm 120KVA,
Biên Hòa (Quận, Xã và Ấp) thêm 120KVA,
Kiến Hòa thêm 45KVA,
Vĩnh Bình thêm 60KVA.

Đã điện hóa được 23 địa điểm nông thôn trong số 28 địa điểm của Chương trình toàn quốc năm 1965.

Lập xong hồ sơ và chuẩn bị xây cất 30 địa điểm khác cho Chương trình năm 1966.

d) Căn cứ Hàng Không

Hoàn tất phi trường hạng G tại Vị Thanh (Chương Thiện).

Thiết lập phi trường mới hạng G tại Tây Ninh	70%
tại Tam Kỳ (Quảng Tín)	82%
Nối dài đường bay Phi trường Quảng Ngãi	55%
Nối dài đường bay Phi trường Phụng Dực (Ban mê Thuột)	60%
Nối dài đường bay Phi trường Quảng Long (An Xuyên)	50%
Thiết lập sân đợi và đường vận chuyển cho phi cơ vào sân đậu tại Phi trường Qui Nhơn	30%

Nới rộng và chỉnh trang nhà tạm trú của Phi trường Kontum.

Digitized by Google

e) Doanh lý Kiến thiết

Tiếp tục xây cất theo chương trình của năm 1965 và đã thực hiện được :

1. *Tại Saigon và phụ cận*

Xây cất xong 220 nhà song lập cho Trung tâm Tân Qui Đông (trong số 440 đơn vị gia cư).

Hoàn tất 108 căn nhà bình dân cho Trung tâm Phú Thọ Hòa.

Xây cất xong 84 căn nhà tại Cư xá Chí Hòa
56 căn nhà tại Vĩnh Hội.

Xây cất Viện Đại Học Vạn Hạnh : 44%

2. *Tại các Tỉnh và Nông thôn*

Xây cất 800 căn nhà trong 41 Tỉnh : 90%

Hoàn tất 56 lớp học với kinh phí 6.640.000$00.

Sửa chữa và xây cất được :

12 bến hxá và hộ sanh với kinh phí : 3.873.000$00
26 công xá và công sở với kinh phí : 13.200.000$00

Đã lập xong đồ án xây cất thêm 1.000 căn nhà bình dân cho các Tỉnh (thuộc vùng ưu tiên Quốc gia).

Đang xúc tiến các công tác sau đây :

Biên Hòa	: Xây cất trường Kỹ thuật Nông thôn	75%
Kiến Hòa	: Xây cất Trung tâm Cải huấn	60%
Bạc Liêu	: Xây cất trại hậu giải phẫu tại Bệnh viện Bạc Liêu	30%
Bình Dương	: Xây cất 8 phòng học tại Lái Thiêu	90%
	Xây cất Quán cơm Xã hội tại Tỉnh lỵ	30%
Gia Định	: Xây cất Học viện Cảnh sát Quốc gia tại Thủ Đức	60%
	Xây cất 5 lớp học tại Đình Phú Nhuận	97%
	Xây cất 4 lớp Trung học Nhà Bè	96%
	Xây cất Trại Giáo hóa Thủ Đức	30%
	Xây cất 4 lớp Trung học Bình Chánh	85%

Digitized by Google

Bình Long	: Xây cất Thư viện cho Trường Trung học Bình Long	90%
	Xây cất chợ Chơn Thành	90%
	Xây cất 3 lớp học ATS Lộc Ninh	50%
An Giang	: Xây cất Trung tâm Cộng đồng tại Long Xuyên	85%
	Xây cất nhà bảo sanh 34 giường tại Long Xuyên	50%
Gò Công	: Xây cất 3 lớp học tại Bình Luông Đông	85%
	Xây cất Chợ cá Quận Hòa Bình	40%
Phước Tuy	: Xây cất chợ Long Hải	50%
Vĩnh Bình	: Xây cất 4 căn nhà bình dân có lầu tại Xã Phú Vinh	20%
	Xây cất 6 căn lầu và 17 căn trệt bình dân tại Tỉnh lỵ	10%
Châu Đốc	: Xây cất 70 căn nhà trại gia binh	90%

Xây cất xong 30 căn nhà rẻ tiền tại Quảng Ngãi với Quỹ tài sản tịch thu của gia đình họ Ngô.

Ban Doanh Lý Kiến Thiết đang cố gắng xây cất nhiều cư xá bình dân để giúp đỡ dân nghèo, giải quyết nạn nhà ổ chuột, đúng theo đường lối của Chánh phủ.

KẾT LUẬN

Trong một năm qua của Nội Các Chiến Tranh, Bộ Công Chánh đã cố gắng trên mọi lãnh vực để phục hưng và kiến thiết xứ sở, nhứt là hướng về nông thôn, để nâng cao đời sống của đại quần chúng.

Digitized by Google

BỘ LAO ĐỘNG

Căn cứ vào đường lối chung của Nội Các Chiến Tranh, trong 12 tháng qua Bộ Lao Động đã thực hiện những trọng điểm của một chương trình hoạt động ngắn hạn nhằm giải quyết những vấn đề khẩn trương do hoàn cảnh chiến tranh đề ra, và đồng thời cũng đã chuẩn bị những kế hoạch dài hạn cho ngành lao động.

Sau đây là thành tích những trọng tâm công tác theo từng lãnh vực mà Bộ Lao Động đã thực hiện từ ngày Nội Các Chiến Tranh được thành lập :

I — CHIẾN TRANH VÀ CHÍNH TRỊ

Phân tranh Lao động

Hoàn cảnh chiến tranh và áp lực của giá sinh hoạt đã phát sinh ra nhiều vụ phân tranh lao động. Về cá nhân phân tranh, 1.358 vụ đã được Bộ Lao Động giàn xếp và 154 vụ khác đã được chuyển sang và xét xử bởi Tòa Án Lao Động. Kết quả của việc giàn xếp các vụ cá nhân phân tranh trên đây đã đưa lại cho các công nhân đương sự một tổng số là 5.100.000 đồng. Về cộng đồng phân tranh, Bộ Lao Động đã hòa giải êm đẹp 51 vụ trong số 83 vụ đã xảy ra trong 12 tháng qua.

Liên lạc Nghề nghiệp

Với mục tiêu củng cố hậu phương, Bộ Lao Động đã áp dụng mọi biện pháp nhằm chấm dứt những xáo trộn giữa các tổ chức nghề nghiệp, gây tình đoàn kết, gạt bỏ tị hiềm cá nhân, và xây dựng sự hợp tác chân thành giữa chủ và thợ :

Digitized by Google

Phát triển lành mạnh và dân chủ các tổ chức nghề nghiệp : hiện nay có 404 tổ chức công nhân và 93 tổ chức chủ nhân hoạt động hợp pháp trên toàn quốc ;

Khuyến khích phong trào cộng đồng thương nghị và hợp nhiệm chủ thợ : 4 thỏa ước lao động đã được ký kết giữa chủ và công nhân của hãng CALTEX, giới xe Taxi, Công ty Hàng hải Angkor và Trung Quốc Ngân Hàng ;

Bộ Lao Động cũng đã hòa giải chủ và thợ trong việc sửa cải 2 bản Cộng đồng Hiệp ước Cao su và Ngân Hàng ;

Thực hiện một hình thức hợp nhiệm chủ thợ cấp tiến qua việc bầu cử 3 đại idiện công nhân vào Hội đồng Quản trị của Công quản Xe Buýt ;

Áp dụng nguyên tắc hợp tác tam phương giữa chủ, thợ và chánh quyền ; ban hành một số nghị định bổ nhiệm bồi thẩm vào các Tòa Án Lao Động và trọng tài chủ nhân và công nhân vào các Hội đồng Trọng tài để xét xử các vụ tranh chấp lao động ;

Cùng với Bộ Công Chánh và Nha Tổng Giám Đốc Thương Cảng, thiết lập Ủy ban Nhân công Bến Tàu tại Saigon và Đà Nẵng gồm đại diện của chủ, thợ và chánh quyền nhằm bảo vệ quyền lợi của các giới liên hệ.

Tinh thần hợp tác tam phương cũng được thể hiện một cách tích cực qua các chương trình giải trí, thể thao, xã hội và văn nghệ cũng như qua việc biểu tình tuần hành trong trật tự của các Tổng Liên đoàn nhân dịp tổ chức lễ kỷ niệm ngày Lễ Quốc Tế Lao Động 1 tháng 5-1966.

Liên lạc Quốc tế

Nhằm củng cố lập trường quốc gia của Việt Nam Cộng Hòa về phương diện lao động trên chính trường quốc tế :

Một phái đoàn công nhân gồm các chủ tịch, phó chủ tịch, tổng thư ký các Liên đoàn Công nhân Đồn điền Cao su, Ngư nghiệp, Hỏa xa, các Liên hiệp Nghiệp đoàn các Tỉnh, Nghiệp đoàn Công nhân Ô tô Buýt và Nghiệp đoàn Nông dân đã sang Hoa Kỳ vào tháng 10-1965 ;

3 Phái đoàn thuộc tổ chức Tổng liên đoàn Lao công Việt Nam đã tham dự các phiên họp của Hội đồng Quản trị Liên đoàn Chiến hữu Nghiệp đoàn Á Châu (Brotherhood of Asian Trade Unions) tại Hong Kong. Đại diện Việt Nam đã được bầu làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Tổ chức Quốc tế này ;

Digitized by Google

Đại diện Nghiệp đoàn Việt Nam đã tham dự các Hội nghị Quốc tế về Liên lạc Nghề nghiệp tại Kandy (Tích Lan), về Nghề nghiệp tại Baguio (Phi Luật Tân), về Cán bộ Nghiệp đoàn tại Bonn (Tây Đức) v.v...

4 Đại diện Bộ Lao động cũng tham dự các cuộc hội thảo quốc tế tại New Delhi (Ấn Độ) và tại Đông Kinh (Nhật Bản) về các ngành giao tế lao động và an ninh xã hội ;

Một phái đoàn gồm đại diện chủ nhân, công nhân và Bộ Lao Động tham dự Hội nghị Quốc tế Lao động khóa 50 tại Genève (Thụy Sĩ) ;

Về phương diện viện trợ kỹ thuật cho ngành lao động :

Văn phòng Lao động Quốc tế (B.I.T.) ,Văn phòng Đại diện Viện trợ Kỹ thuật Liên hiệp quốc (O.N.U.), các Cơ quan Viện trợ Kỹ thuật Pháp và Mỹ đã liên tiếp gửi 10 chuyên viên sang giúp Việt Nam về những vấn đề nhân công, nghiệp đoàn, huấn nghệ, pháp chế, thống kê và quản trị lao động ;

Các tổ chức công nhân và chủ nhân quốc tế như Tổng Liên đoàn Chủ nhân Quốc tế, Liên đoàn Công nhân Bến Tàu Quốc tế, và các Viện Đại học New-Yeork, California, cũng đã gửi sang Việt Nam các chuyên viên về những vấn đề liên quan tới phong trào Nghiệp đoàn, công nhân bến tàu và giao tế nhân sự ;

Để thắt chặt tình thân hữu và chứng minh sự ủng hộ của giới lao động quốc tế đối với Việt Nam Cộng Hòa, giới lao động Việt Nam đã tiếp đón các phái đoàn thiện chí của Liên Đoàn Chiến hữu Nghiệp đoàn Á Châu, Tổng Liên Đoàn Lao công Quốc tế, Tổng Liên đoàn Lao động Hoa Kỳ, Liên đoàn Vận tải Quốc tế, Liên đoàn Viễn thông và Vô tuyến Quốc tế, Liên đoàn Ký giả Quốc tế và Liên đoàn Công nhân Bến tàu Quốc tế, cũng như đại diện của các tổ chức nghiệp đoàn Ấn Độ, Mã Lai Á, Phi Luật Tân, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Tây Đức và Úc Châu.

Để chứng tỏ tinh thần trách nhiệm của Việt Nam Cộng Hòa trong ngành lao động trên phạm vi quốc tế :

Bộ Lao Động ủng hộ và đóng góptích cực cho việc xây dựng Trung Tâm Huấn luyện Chuyên nghiệp và Kỹ thuật Quốc tế tại Turin (Ý Đại Lợi) vừa được khánh thành ngày 7 tháng 3-1966 ;

Nghiên cứu và cung ứng tài liệu về các vấn đề thỏa ước xí nghiệp, công xá, thời gian làm việc, vai trò hợp tác xã, Ngư phủ, Giá sinh hoạt, Điều kiện lao tác của Thủy thủ, Phụ cấp Dưỡng lão, Tàn phế và Thủ tục Đề kháng trong xí nghiệp cho Văn phòng Quốc

Digitized by Google

tế Lao động (B.I.T.), và về các vấn đề Định chế và Thủ tục Pháp lý liên quan đến việc Bảo vệ và Phát triển Nhân quyền cho Văn phòng Liên hiệp quốc (O.N.U.) ;

Ban hành Sắc luật 024-65 ngày 13-10-1965 để phê bình quy ước Quốc tế Lao động số 89 về quy chế cho nữ công nhân làm việc ban đêm.

Kiểm soát Xí nghiệp

Bộ Lao Động đã kiểm soát 9.014 xí nghiệp và 104 đồn điền để áp dụng luật lệ lao động liên quan đến các điều kiện lao tác, vệ sinh y tế và an toàn lao động, hầu bảo vệ quyền lợi cho công nhân. Trên 9.200 vi phạm đã nhận thấy và được lệnh điều chỉnh.

II — KINH TẾ VÀ TÀI CHÁNH

Điều tra nhân công

Nhằm mục đích thu thập những dữ kiện căn bản về tình hình nhân công, thiết yếu cho việc thiết lập một chánh sách nhân dụng thích hợp với hoàn cảnh đất nước và việc hoạch định chương trình phát triển kinh tế ngắn hạn cũng như dài hạn, Bộ Lao Động đã :

Hoàn tất cuộc điều tra gia đình gồm 6.700 trường hợp tại Saigon và các vùng phụ cận,

Hoàn tất 2 cuộc điều tra đồn điền, gồm 849 đồn điền trong toàn quốc, và điều tra về tình hình nhân công Thượng tại các đồn điền,

Hoàn tất cuộc điều tra 4.539 xí nghiệp tại Saigon và 2.014 xí nghiệp tại An Giang, cuộc điều tra này còn được bổ túc bằng các cuộc điều tra nhân công các xí nghiệp Hoa Kỳ tại Việt Nam, cuộc điều tra nhân công các xí nghiệp công quản và công ty hợp doanh, việc thống kê nhân công dân sự trong Quân đội Việt Nam Cộng Hòa, và cuộc điều tra nhân công bổ túc tại các ngành có sử dụng nhiều công nhân như ngành dệt, xây cất, vận tải v.v...

Thành lập bộ phiếu xí nghiệp mới cho toàn bộ các xí nghiệp tại Saigon gồm trên 40.000 đơn vị và 75% tổng số xí nghiệp tại các tỉnh,

Hoàn thành kế hoạch và thủ tục kiểm tra nhân lực toàn quốc để có những con số chính xác về số lượng và thành phần dân số hoạt động trong nước.

Digitized by Google

Hướng nghiệp, Huấn nghệ và Tìm việc

Đối phó với tình trạng khan hiếm nhân công chuyên môn trong các nỗ lực kiến thiết và xây dựng cũng như nỗ lực chiến tranh, đồng thời nhằm mục đích giúp đỡ chuyên nghiệp để định cư hàng trăm ngàn đồng bào tỵ nạn Cộng sản từ các miền quê về các thị trấn và thị xã, Bộ Lao Động đã :

Thi hành các cuộc khảo sát trắc nghiệm chuyên môn cho trên 2.700 để được xếp cho theo học các lớp huấn nghệ ban cơ khí, ban cắt may và các ban chuyên môn kỹ thuật khác,

Mở 70 lớp huấn nghệ cấp tốc miễn phí về các ngành máy xe hơi, máy dầu cặn, máy 2 thì, điện nhà, điện xe hơi, mộc, hồ, cắt may, kỹ nghệ họa. Trên 2.000 học viên đã được thâu nhận vào các lớp huấn nghệ này và đã có 46 khóa học được hoàn tất với 1.551 học viên tốt nghiệp,

Giúp Bộ Nội Vụ tổ chức kỳ thi mãn khóa cho 83 can nhân học viên các lớp huấn nghệ thuộc Trung tâm Cải huấn Saigon,

Giới thiệu cho 8.546 công nhân vào làm việc tại các xí nghiệp trong toàn quốc, và hàng ngàn đồng bào tỵ nạn Cộng sản đi làm công nhân tùy dịp tại các công trường xây cất.

III — XÃ HỘI, GIÁO DỤC VÀ VĂN HÓA

Huấn luyện

Nhằm mục đích giúp đỡ nâng cao trình độ hiểu biết của giới lao động thợ thuyền, nhất là về phương diện luật lệ lao động và các sinh hoạt nghiệp đoàn, để có được ý niệm đứng đắn về quyền lợi, trách nhiệm cũng như vai trò của họ trong công cuộc sản xuất và trong xã hội nói chung, Bộ Lao Động đã tổ chức 10 khóa huấn luyện đại biểu công nhân cho 977 học viên tại Saigon, Gia Định và các Trung tâm khác dành cho các tỉnh trong toàn quốc. Bộ cũng phối hợp với các nghiệp đoàn, bảo trợ và tổ chức 13 khóa sơ cấp và trung cấp cho 543 cán bộ nghiệp đoàn.

An Ninh Xã Hội

Với đường lối chỉ đạo của Nội Các Chiến Tranh là phải, bằng mọi cách nâng cao mức sống của người dân nghèo lao động, các công tác về y tế và an toàn lao động, an ninh xã hội, hữu sản hóa

Digitized by Google

và tiện nghi xã hội đã được đặc biệt chú trọng để giúp cho giới thợ thuyền lao động có được một nền an ninh vững chắc và bảo đảm. Trong khuôn khổ đường lối đó :

Về phương diện y tế và an toàn lao động, Bộ Lao Động đã :

Kiểm soát về y tế, vệ sinh và an toàn lao động tại 394 xí nghiệp,

Cứu xét và giám định 181 tai nạn lao động, và cấp phát 281 y chứng,

Khám bệnh và điều trị cho 2.616 nhân viên và công nhân,

Thử nghiệm tại Phòng thí nghiệm Y tế Lao động cho 32 công nhân để xác định bệnh trạng do các bệnh nghề nghiệp,

Theo dõi việc xử dụng các chất hóa học đặc biệt nguy hiểm tại 38 xí nghiệp, và trích xuất để phân chất 34 loại sản phẩm và chất độc trong xí nghiệp,

Nghiên cứu 226 loại máy móc nguy hiểm để chỉ dẫn biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động,

Điều tra đặc biệt 43 tai nạn lao động quan trọng để áp dụng các biện pháp an toàn,

Chỉ dẫn về các vấn đề y tế, vệ sinh, an toàn lao động cho 142 xí nghiệp,

Kiểm soát việc thành lập và duy trì 125 bệnh xá tại các xí nghiệp và đồn điền có trên 100 công nhân, 215 phòng bệnh tại các xí nghiệp và đồn điền có từ 20 đến 99 công nhân, 600 tủ thuốc cấp cứu tại các xí nghiệp và đồn điền có dưới 20 công nhân. Trong số các xí nghiệp và đồn điền nói trên có 140 bác sĩ và 200 y tá thường xuyên chăm nom săn sóc sức khỏe cho công nhân,

Phổ biến quãng 200 tài liệu về y tế, vệ sinh và an toàn lao động.

Về phương diện phụ cấp gia đình và trợ cấp hộ sản, trên 50.000 công nhân chủ gia đình đã được lãnh ngót 350 triệu đồng về phụ cấp gia đình qua sự đóng góp của 9.407 chủ nhân hội viên các quỹ bù trừ, và có 3.613 nữ công nhân đã được hưởng trên 5 triệu đồng về trợ cấp hộ sản.

Về phương diện lương bổng, Bộ Lao Động đã ban hành nghị định số 180-BLĐ-NĐ ngày 30-10-1965 ấn định lại mức lương tối thiểu có bảo đảm tại các tỉnh để buộc các chủ nhân nếu không thể trả cao hơn cũng không trả thấp hơn những mức lương đó. Sự điều chỉnh đã đưa các mức lương tối thiểu gia tăngtừ4% đến 19%.

Digitized by Google

Khởi đầu chương trình hữu sản hóa đồng bào lao động của Nội các Chiến Tranh, 100 xe Taxi và 200 xe Trilambretta đã được bán trả góp cho các công nhân tài xế Taxi và xe « Lam » tại Đô thành.

Hình trên : Một trong những xe Taxi và Lambretta vừa được cấp phát trong đợt đầu hữu sản hóa đồng bào lao động.

Digitized by Google

Sau khi chủ tọa lễ cấp phát xe Taxi và xe Trilambretta trong chương trình hữu sản hóa đồng bào lao động, Thiếu tướng Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương đã ân cần hỏi han một tài xế xe Taxi vừa được cấp phát xe.

Digitized by Google

Để khởi đầu cho chương trình hữu sản hóa, Bộ Lao Động đã phối hợp để thực hiện việc bán trả góp 100 xe taxi và 200 xe « lam » cho các công nhân tài xế taxi và xe « lam » tại Đô thành. Bộ cũng đã khởi công trong tháng 11-1965, xây cất 154 căn nhà rẻ tiền tại Tân Quý Đông, một vùng ngoại ô Saigon, để bán trả góp cho công nhân.

Về phương diện tiện nghi xã hội, hiện nay đã có 15.835 căn phố cho công nhân tại các xí nghiệp và đồn điền trú ngụ. Có 333 lớp học dành riêng cho 12.958 con em công nhân. Có 4 3câu lạc bộ, 64 phòng đọc sách, 32 phòng chiếu bóng, 12 rạp hát kịch nghệ, 115 phòng bóng bàn và 262 sân thể thao dành riêng cho công nhân tại các xí nghiệp và đồn điền giải trí.

Đặc biệt, để đối phó với sự gia tăng sinh hoạt trong thời gian qua, ngót 60 Sở Cung cấp Thực phẩm đã được thành lập tại các xí nghiệp, giúp cho công nhân mua được những phẩm vật thiết yếu với giá chính thức. Tổng số các Sở Cung cấp Thực phẩm hiện nay trên toàn quốc là 181, tiếp tế cho trên 72.000 gia đình công nhân tại các xí nghiệp và đồn điền.

Digitized by Google

Digitized by Google

TỔNG BỘ VĂN HOÁ XÃ HỘI

Digitized by Google

Digitized by Google

I — KIỆN TOÀN TỔ CHỨC

Văn phòng Tổng Bộ Văn Hóa Xã Hội được thiết lập do Sắc lệnh số 178-VHXH ngày 25-8-1965. Lúc đầu Khối Văn Hóa Xã Hội gồm 4 Bộ : Giáo Dục, Y Tế, Xã Hội, Lao Động. Ngày 21-2-1966 Bộ Lao Động được tách rời khỏi Tổng Bộ và Bộ Thanh Niên được sát nhập vào Khối Văn Hóa Xã Hội (Sắc lệnh số 70-CT-LĐQG-SL).

Ngày 17-11-1965, các cơ quan Văn Hóa trước đây trực thuộc Bộ Giáo Dục, nay được chuyển sang Tổng Bộ Văn Hóa Xã Hội gồm có 4 Nha : Văn Hóa, Văn Khố và Thư Viện Quốc Gia, Mỹ Thuật và Viện Khảo Cổ (Sắc lệnh số 218-VHXH ngày 17-11-1965).

Ngày 22-3-1966, Ủy Hội Quốc Gia UNESCO và Ủy Ban Thường Trực UNESCO, được thiết lập và đặt trực thuộc Tổng Bộ Văn Hóa Xã Hội (Sắc lệnh số 55-SL-VHXH ngày 22-3-1966 và Nghị định số 102-VHXH ngày 4-4-1966).

Do Nghị định số 158-VHXH-NĐ ngày 31-5-1966, một Sở Hành Chánh và Kế Toán gồm 3 Phòng : Hành Chánh, Nhân Viên và Kế Toán được thành lập tại Văn phòng Tổng Bộ và do Nghị định số 155-VHXH-NĐ ngày 26-5-1966, Nha Mỹ Thuật Học Vụ được cải danh là Nha Mỹ Thuật và được cải tổ gồm 5 Trường trực thuộc, 3 Phòng và 1 Ban Thanh Tra.

Ngoài ra, dự thảo Sắc lệnh tổ chức Viện Văn Hóa và Sắc lệnh tổ chức Văn phòng Phái đoàn thường trực Việt Nam Cộng Hòa cạnh UNESCO Paris đã được trình Phủ Chủ Tịch xin chấp thuận.

Digitized by Google

II — HOẠT ĐỘNG VỀ VĂN HÓA

a) Tổ chức các Lễ kỳ niệm

Để tưởng niệm các vị Anh hùng Liệt quốc trong lịch sử Việt Nam và khơi động lòng yêu nước của Thanh niên, Sinh viên và Học sinh...

Ngày 20-7-1965 tổ chức lễ rước Quốc kỳ từ Cà Mâu ra Bến Hải nhân ngày Quốc hận ;

Ngày 15-9-1965 tổ chức lễ kỷ niệm Trần Hưng Đạo tại Thảo Cầm Viên dưới sự chủ tọa của Thiếu Tướng Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương ;

Ngày 17-9-1965 tổchức lễ Lê Lợi tại Đền Liệt sĩ Thảo Cầm Viên Saigon ;

Ngày 25-1-1966, phối hợp với Bộ Thông Tin tổ chức lễ kỷ niệm Đống Đa tại Thảo Cầm Viên và Đền Tây Sơn Bình Định ;

b) Sinh hoạt Văn Hóa

Sẽ tiến tới mục tiêu đã định trong chương trình 26 điểm của Chính phủ và để thúc đẩy những sinh hoạt văn hóa với mục đích là góp phần xây dựng nền văn hóa dân tộc tranh đấu và cấp tiến, Tổng Bộ đã thực hiện những việc sau đây :

Tổ chức lễ kỷ niệm Đức Khổng Phu Tử ;

Tổ chức lễ kỷ niệm 200 năm thi hào Nguyễn Du, với triển lãm các ấn phẩm truyện Kim Vân Kiều, tại Phòng Thông Tin Đô thành, tổ chức ba buổi diễn thuyết về Nguyễn Du tại Nhà Văn Hóa, (với các diễn giả là Giáo sư Nguyễn Khắc Hoạch, Khoa trưởng Văn khoa Đại học Saigon, Linh mục Thanh Lãng và Thi sĩ Đông Hồ) đêm văn nghệ về Nguyễn Du tại Trường Quốc gia Âm nhạc và ấn loát thư mục về Nguyễn Du ;

Triển lãm Hội họa và Điêu khắc tại Phòng Thông Tin Đô thành, nhân dịp lễ kỷ niệm Nguyễn Du ;

Triển lãm Báo chí tại Nhà Văn Hóa ngày 8-1-1966 nhân dịp kỷ niệm 100 năm báo chí Việt Nam ;

Tổ chức các cuộc triển lãm sáng tác phẩm của Sinh viên, Học sinh Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật và Trung Học Trang Trí Mỹ Thuật ;

Digitized by Google

Ngày 14-1-1966 Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế tổ chức triển lãm họa phẩm của Sinh viên tại Ty Thông Tin Huế ;

Tổ chức triển lãm Hội họa và Điêu khắc Xuân Bính Ngọ tại Nhà Văn hóa Saigon từ 19-3 đến 28-3-1966, Giải thưởng Hội họa và Điêu khắc Xuân Bính Ngọ ;

Giải thưởng văn chương toàn quốc về những bộ môn khảo cứu và phê bình, thi ca, truyện dài và truyện ngắn, kịch.

c) Liên lạc Quốc Tế

a. Về Mỹ thuật và Văn hóa

Tham dự triển lãm Quốc tế về đồ gốm tại Washington Hoa Kỳ từ 29-10 đến 13-12-1965 ;

Tặng Hội quán Medico Care (Hoa Kỳ) 1 bức tranh lụa của Sinh viên Trường Quốc gia Cao đẳng Mỹ thuật Saigon, nhằm mục đích phổ biến nền Mỹ thuật Việt Nam với giới trí thức Hoa Kỳ ;

Tham dự triển lãm lưỡng niên kỳ thứ IV tại Ba Lê ;

Tham dự triển lãm hội họa dành cho Học sinh và Sinh viên do Nhật báo IL Gironale d'Italie tổ chức tại Rome. Kết quả : 2 Sinh viên được huy chương bạc ;

Tham dự cuộc triển lãm Hội họa Nhi đồng Quốc tế tại Forte Dei Marmi (Ý Đại Lợi) ;

Tham dự cuộc triển lãm Hội họa Quốc tế Shankar (New Delhi Ấn Độ) với 159 Họa phẩm Nhi đồng Việt Nam. Kết quả : Việt Nam chiếm được 3 giải thưởng ;

Tham dự triển lãm sách và hình ảnh hoạt động về Mỹ thuật của các nước Đông Nam Á tại New Delhi do Hội India Council for Cultural Relations tổ chức ;

Tham dự cuộc triển lãm Hội họa Thiếu nhi do Hội Jidoga Hiakuminki tổ chức tại Tokyo từ 11 đến 18-1-1966 ;

Tham dự Hội nghị Quốc tế tại Tokyo bàn về ảnh hưởng tương quan 2 nền Mỹ thuật Đông Tây từ 7 đến 12-3-1966 ;

Tham dự triển lãm Hội họa Thiếu nhi vào tháng 8 năm 1965 tại Tân Gia Ba ;

Tham dự cuộc triển lãm Quốc tế Mỹ Thuật và Mỹ nghệ tại Tunis ;

Tham dự cuộc triển lãm Mỹ thuật tại Victoria Úc Đại Lợi ;

Digitized by Google

Tham dự cuộc triển lãm Quốc tế Mỹ thuật tại Đông Kinh (Nhật Bản) sẽ khai mạc vào tháng 10 năm 1966 ;

Tham dự Đại Hội nghị Quốc tế Tạo hình Thuật kỳ thứ 5 tại Đông Kinh, sẽ khai mạc vào tháng 10 năm 1966 ;

Dự Hội thảo Quốc tế tại Nhật Bản, về ngành Hóa học và Kỹ Sư Hóa học vào tháng 7 năm 1965 ;

Dự Đại hội Kiến Trúc Sư lần thứ 8 tại Pháp ;

Cung cấp sách, báo, tạp chí về giáo dục tráng niên cho UNESCO Paris ;

Phát hành bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền ;

Dự Hội nghị Văn hóa tại Ấn Độ ;

Tổ chức phát thanh đặc biệt Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền ;

Tổ chức trao đổi thư từ và họa phẩm của Nhi đồng Việt Nam và Nhật Bản.

Tham dự Khóa Hội thảo về Bảo Tàng Viện tại New Delhi ;

Trao đổi thỏa hiệp với các nước Mỹ, Anh, Úc về việc các ấn phẩm công Việt Nam với ấn phẩm công của các nước ghi trên ;

b. Về Khoa học

Trong phạm vi giao dịch với cơ quan UNESCO, Tổng Bộ đã xúc tiến việc cộng tác khảo cứu khoa học địa phương, đặc biệt nhất là những chương trình :

Địa chấn học

Khảo cứu Hải học và các luồng nước ở Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương

Hội nghị Khoa học Thái Bình Dương.

III — BIÊN SOẠN CÁC TÀI LIỆU VỀ VĂN HÓA

Trong chương trình biên soạn :

Hàng tháng xuất bản cuốn Văn hóa Nguyệt san ;

Xuất bản định kỳ cuốn Văn hóa Tùng thư ;

Digitized by Google

Trong chương trình dịch thuật và tái bản những sách cổ của Việt Nam :

Đang in Gia Định Thành Thông Chí ;

Đã dịch xong và đang xét lại ở Ủy ban duyệt xét Bộ Đại Nam Nhất Thống Chí : 10 tỉnh Bắc Việt ;

Đang dịch các cuốn : Hải Dương Phong Vật Chí, Đại Nam Liệt Truyện Tiền Biên, Quốc Triều Tiền Biên Toát yếu ;

Về thư tịch, đã lập xong :

Bảng thư mục về ngữ học Việt Nam ;

Bảng thư mục về Khổng giáo tại Việt Nam ;

Bảng thư mục về Thiên chúa giáo tại Việt Nam ;

Bảng thư mục về Phật giáo.

Đã in thành sách :

Thư mục Nguyễn Du và truyện Kiều ;

Mục lục Báo chí Việt ngữ (1865-1965) ;

Thư mục chú giải về Văn hóa Việt Nam ;

Đã in và ấn hành bản truyện Kiều của Nguyễn Du bằng mộc bản chữ nôm của Chiêm Văn Thị ;

In ronéo các sổ Nội san Khảo cổ (số 5, 6 và 7) ;

Phát hành cuốn khảo cổ tập san số IV, Nhu Viễn quyển I và II, và cuốn sách khảo cứu vấn đề thân tộc ;

In ronéo bản mục mục tạp chí Tri Tân ;

Đang dịch Bộ Quốc Sử Di Liên ;

Trong chương trình dịch thuật sách ngoại ngữ :

Dịch xong cuốn Vấn đề tu nghiệp Giáo viên Tiểu học ;

Dịch những tác phẩm của các văn hào Anh, Mỹ, Pháp như Willa Cather, Lamb, Montesquieu, Rousseau v.v... (Sở Học Liệu).

IV — CÔNG TÁC ĐANG LÀM

1. Tổ chức lễ kỷ niệm 20 năm thành lập UNESCO, thành 3 đợt :

ĐỢT 1. Tuần lễ từ 27-6 đến 3-7-1966

Triển lãm họa phẩm và phát giải thưởng Hội họa

Digitized by Google

Trình diễn văn nghệ và phát giải thưởng Âm nhạc

Hoàn tất việc soạn tập san UNESCO ;

ĐỢT 2. Tuần lễ từ 12-9 đến 19-9-1966

Triển lãm về UNESCO tại Nhà Văn Hóa Saigon

Hoàn tất việc in tập san UNESCO ;

ĐỢT 3. Tuần lễ từ 28-10 đến 4-11-1966

Phát giải thưởng Khoa học

Phát hành tem UNESCO

Triển lãm UNESCO tại Huế sau đó di chuyển đi Cần Thơ và Dalat.

2. Sửa soạn tổ chức triển lãm Quốc tế 1967 tại Saigon. Chương trình đã được Hội đồng Nội các chấp thuận ;

3. Do Nghị định số 133-VHXH ngày 10-5-1966 Tổng Bộ Văn Hóa Xã Hội công nhận và bảo trợ một « Chương trình phát triển sinh hoạt Thanh niên học đường » với mục đích giáo dục và huấn luyện Thanh niên học đường qua những sinh hoạt tập thể và công tác xã hội trong hoặc ngoài phạm vi học đường và trên toàn quốc.

Digitized by Google

BỘ GIÁO DỤC

I — TÌNH HÌNH CHUNG

Trong kỳ đệ I niên chấp chánh của Nội Các Chiến Tranh, các hoạt động chuyên môn và hành chánh của các cơ quan Trung ương và trực thuộc Bộ Giáo Dục được cải tiến toàn diện và tiến triển điều hòa.

Ngày 23-6-1965, Giáo sư Trần Ngọc Ninh, Tổng Ủy Viên Văn Hóa Xã Hội kiêm Ủy Viên Giáo Dục đến nhậm chức vụ thay Bác sĩ Nguyễn Tiến Hỷ, nguyên Tổng Trưởng Văn Hóa Giáo Dục.

II — NHỮNG VIỆC QUAN TRỌNG ĐÃ THỰC HIỆN

1. Soạn thảo « Kế hoạch giáo dục 5 năm » và chương trình hoạt động trong 2 năm 1966 và 1967

Bộ Giáo Dục đã soạn trình Hội đồng Nội Các « Kế Hoạch giáo dục 5 năm ». Kế hoạch này có dự trù giai đoạn chiến tranh hiện tại và giai đoạn kể cận khi chiến tranh chấm dứt, nhắm vào các mục tiêu sau đây :

Phối hợp tất cả những ngành hoạt động có tính cách giáo dục quốc gia.

Digitized by Google

Tiên liệu những sự cải tạo để nền giáo dục quốc gia thích ứng với cuộc sinh hoạt mới.

Đặt tất cả các ngành hoạt động giáo dục vào chương trình duy nhất, đồng thời phát triển mỗi ngành theo nhu cầu quốc gia.

Ngoài ra, một chương trình hoạt động riêng cho 2 năm học 1966-67 và 1967-1968 cũng đã được soạn trình Hội đồng Nội các.

2. Cải tổ cơ cấu tổ chức Bộ Giáo Dục và cải tiến công vụ

Ban hành các Nghị định số 1518-GD-PC-NĐ ngày 4-11-1965 và số 1692-GD-PC-NĐ ngày 6-12-1965 cải tiến hệ thống tổ chức hiện hữu của Bộ Giáo Dục cho hợp lý. Với hệ thống tổ chức mới này công vụ sẽ được tiến hành nhanh chóng và hữu hiệu.

Những cải tổ đáng ghi :

Bãi bỏ Nha Tổng Giám Đốc Trung Tiểu học và Bình dân Giáo dục, các Nha trực thuộc Tổng Nha này trực thuộc thẳng Bộ.

Thiết lập thêm 3 Nha :

Nha Cao Đại Học.

Nha Sư Phạm Tu nghiệp và Giáo dục Tráng niên.

Nha Thanh Tra và Khảo thí.

Đặt trực thuộc Tổng Bộ Văn Hóa Xã Hội các cơ quan sau :

Viện Khảo cổ

Nha Văn hóa

Nha Mỹ Thuật Học vụ

Nha Văn khố và Thư viện Quốc gia.

3. Tổ chức chương trình phát thanh hàng tuần « Tiếng nói Bộ Giáo Dục»

Bộ Giáo Dục đã cho thực hiện chương trình phát thanh hàng tuần « Tiếng nói Bộ Giáo Dục » trên làn sóng điện thường lệ của đài « Tiếng nói nước Việt Nam Cộng Hòa » từ 8 giờ 05 đến 8 giờ 40 mỗi sáng Chúa nhật.

Buổi phát thanh đầu tiên được tổ chức vào ngày Chúa nhật 2-1-1966. Chương trình gồm các mục tin tức hoạt động quan trọng của Bộ

Digitized by Google

Một trong những công tác quan trọng và cấp bách được thực hiện để phát triển và cải tiến bậc Tiểu học là vấn đề giải tỏa các lớp Tiểu học trưa tại Đô thành và Tỉnh lỵ Gia Định. Hiện nay, 2 phần 3 số lớp học trưa đã được giải tỏa.

Hình trên : Một trong những trường Tiểu học có lớp học trưa đã được giải tỏa.

Digitized by Google

liên quan đến học đường, mục giải đáp những thắc mắc của giáo chức, sinh viên và học sinh.

Bộ đã phát hành Bản tin tức giáo dục hàng tuần.

4. Phát triển và cải tiến bậc Tiểu học

Về niên khóa 1965-66, bậc Tiểu học công và tư đều tiến triển khả quan. Vào đầu niên học đã cho mở thêm 2.310 lớp Tiểu học Công lập, thâu nhận thêm 138.000 học sinh.

Chuẩn bị để mở thêm vào niên học 1966-67 2.183 lớp Tiểu học Công lập.

Tiếp tục chương trình mở mang giáo dục tại các Ấp Tân sinh : trả lương 2.377 giáo viên thuộc chương trình 1965, xây cất 2.251 phòng học và trả lương 2.604 giáo viên thuộc chương trình 1966 với ngân khoản viện trợ Mỹ 287.246.000$00.

Yểm trợ chương trình tỵ nạn Cộng sản : xây cất 219 phòng học và trả lương 234 giáo viên với ngân khoản viện trợ Mỹ 8.224.000$00.

Cứu xét việc chọn lựa 900 trường Tiểu học để biến cải thành trường Tiểu học cộng đồng vào niên khóa 1966-67.

Đã xét cấp 2.500 học bổng cho một học sinh lớp nhất xuất sắc nhất tại mỗi xã để theo học ban Trung học.

Xúc tiến mạnh chương trình giải tỏa các lớp Tiểu học trưa tại Đô thành Saigon và tỉnh lỵ Gia Định : 472 phòng học cần phải xây cất và trang bị, đã hoàn thành 154 phòng học và sắp hoàn tất 158 phòng, giải tỏa được 2-3 sổ lớp học trưa.

Ngày 27-9-1965, lễ đặt viên đá đầu tiên xây cất thêm phòng học giải tỏa lớp học trưa tại trường Tiểu học Hùng Vương đã được cử hành long trọng. Ông Tổng Ủy Viên Ngoại Giao đại diện Thiếu Tướng Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương đã đến chủ tọa buổi lễ.

Ngày 11-5-1966, Thiếu Tướng Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương đã tới chủ tọa lễ tiếp nhận và khánh thành trường Tiểu học Nguyễn Bỉnh Khiêm do sinh viên các trường Cao Đẳng Công Chánh xây cất tại Thảo Cầm Viên Saigon.

Dưới đây là thực trạng về trường lớp, sĩ số và nhân viên giáo chức các trường Tiểu học công tư toàn quốc về niên khóa 1965-66 và niên khóa trước.

Digitized by Google

MIỀN	Niên khóa 1964-1965				Niên khóa 1965-1966			
	Trường	Lớp	Giáo viên	Học sinh	Trường	Lớp	Giáo viên	Học sinh
Tiểu học công lập								
Trung Nguyên Trung Phần... ...	1.567	6.378	5.895	312.401	1.349	6.019	5.594	272.112
Cao Nguyên Trung Phần	271	1.109	889	44.567	307	1.179	1.122	45.740
Nam Phần	1.973	16.539	14.458	905.683	2.337	18.502	16.378	1.022.854
Tổng số...	3.811	24.026	21.242	1.262.651	3.993	25.700	23.094	1.340.706
Tiểu học tư thục								
Trung Nguyên Trung Phần... ...	503	1.642	1.187	56.082	394	1.460	1.133	56.778
Cao Nguyên Trung Phần	120	502	424	18.936	98	477	424	18.976
Nam Phần	1.328	5.232	4.382	226.087	1.292	5.129	4.239	233.864
Tổng số...	1.951	7.376	5.993	301.105	1.784	7.066	5.796	320.618
Tổng số chung	5.762	31.402	27.235	1.563.756	5.777	32.766	28.890	1.661.324

Digitized by Google

5. Phát triển và cải tiến bậc Trung học

Vào tháng 9-1965, tức là đầu niên học 1965-66 đã cho mở thêm 297 lớp Trung học công lập, thâu nhận thêm 14.850 học sinh.

Chuẩn bị mở thêm vào niên học 1966-67 297 lớp Trung học công lập (có 50 lớp đệ Nhất).

Cải tiến sinh hoạt học đường : để tạo nguồn sinh khí mới tại học đường, đầu niên học 1965-66 Bộ GiáoDục đã cho phát động một phòng trào giáo dục thanh niên mệnh danh là « Phong trào Học Đường Mới ».

Phong trào Học Đường Mới nhắm các mục tiêu sau :

Tạo nguồn sinh khí mới để cải tạo việc giáo dục tại học đường.

Tập cho học sinh quen sống trong một tập thể dân chủ, trong tinh thần kỷ luật tự giác.

Phát triển khả năng chuyên môn.

Tập cho trẻ em tinh thần sản xuất phục vụ.

Tập cho trẻ em có óc tổ chức, chỉ huy.

Tổ chức trên đã được Hội đồng Nội các chấp thuận và 4 thí điểm đã được lập ngay tại các trường Trung học Gia Long, Trưng Vương, Pétrus Ký và Chu Văn An. Mỗi trường được trang bị một phòng thể dục thẩm mỹ và một phòng võ thuật.

Vào niên học 1966-67 phong trào Học Đường Mới sẽ được áp dụng cho 50% số trường Trung học toàn quốc.

Ngoài ra, một « Trại sinh hoạt và huấn luyện » dành cho 500 nam nữ học sinh các trường Trung học Thủ đô (cấp Liên toán trưởng) được thiết lập tại Dalat. Khóa huấn luyện đầu tiên được tổ chức từ 25-12 đến 31-12-1965 và mang tên « Trại Anh Đào 65 ».

Dưới đây là bảng kê số trường lớp, sĩ số và giáo sư các trường Trung học công tư về niên học khóa 1965-66 và niên khóa trước.

Digitized by Google

MIỀN	Niên khóa 1964-65				Niên khóa 1965-66			
	Trường	Lớp	Giáo sư	Học sinh	Trường	Lớp	Giáo sư	Học sinh
Trung học Công lập								
Trung Nguyên Trung Phần ...	57	707	669	37.053	66	786	685	38.153
Cao Nguyên Trung Phần	12	115	100	5.320	12	125	113	5.696
Nam Phần	81	1.499	1.664	80.898	98	1.694	1.769	89.142
Tổng số	150 (1)	2.321	2.443	123.271	176	2.605	2.567	132.991
Trung Học Tư Thục và Bán công								
Trung Nguyên Trung Phần ...	130	871	1.476	45.159	104	747	1.187	42.596
Cao Nguyên Trung Phần	23	168	298	7.531	24	167	278	8.309
Nam Phần	289	2.555	5.848	153.268	271	2.505	5.205	165.601
Tổng số	442	3.592	7.622	205.958	399	3.419	6.670	216.506
Tổng số chung	592	5.913	10.065	329.229	575	5.110	9.237	349.497

(1) Chưa kể 6 lớp Đệ thất Tân lập mở sau ngày kiểm tra thống kê.

Digitized by Google

6. Phát triển và cải tiến ngành Kỹ thuật

a. Nha Kỹ thuật và chuyên nghiệp Học vụ

Chương trình thiết lập 17 trường Kỹ Thuật Nông Thôn tại 17 tỉnh (Nam Phần 12 và Trung Phần 5) đã hoàn thành 7 trường, 10 trường còn lại đang được xúc tiến mạnh. Các trường này đã được Viện trợ Mỹ thỏa thuận trang bị.

Nghị định số 1.104-GD-PC-NĐ ngày 30-7-65 của Bộ Giáo Dục đã cải 4 trường học nghề An Giang, Phong Dinh, Kiên Giang, Gò Công thành trường Trung học Kỹ Thuật cấp I.

Bộ Xây Dựng có trợ giúp ngân khoản 17.000.000$00 để mở lớp huấn nghệ cho đồng bào tỵ nạn Cộng sản và đặt tại 5 trường Kỹ Thuật.

Nha Kỹ Thuật và chuyên nghiệp Học Vụ đang xúc tiến chương trình phát triển ngành Kỹ Thuật với ngân khoản viện trợ Mỹ tài khóa 1966 là 14.040.000$00.

Dưới đây là bảng kê số trường, lớp, giáo chức các trường trực thuộc Nha Kỹ Thuật và chuyên nghiệp Học Vụ về niên khóa 1965-66 và niên khóa trước.

TÊN TRƯỜNG	Niên khóa 1964-65				Niên khóa 1965-66			
	Trường	Lớp	Giáo sư	Học sinh	Trường	Lớp	Giáo sư	Học sinh
Quốc Gia Thương Mại...	1	3	4	148	1	3	4	129
Bách Khoa Trung Cấp..	1	3	20	268	1	3	21	298
Trung Học Kỹ Thuật ...	10	114	250	4367	14	123	282	4490
Tổng số	12	120	274	4783	16	129	307	4.917

b. Trung tâm Quốc gia Kỹ thuật

Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ đã được cải tiến và sự trang bị sẽ được đầy đủ hơn nhờ một viện trợ mới của Liên Hiệp Quốc về dụng cụ kỹ thuật đáng giá 1.500.000 Mỹ kim. Cơ quan này lại vừa thỏa thuận tăng viện trợ lên 500.000 Mỹ kim nữa để mở được một trường Kỹ Thuật Điện tử.

Digitized by Google

Một phái đoàn Giáo sư Mỹ tới Saigon ngày 27-7-65 để nghiên cứu vấn đề phát triển giáo dục Kỹ Thuật tại Trung Tâm trong thời gian 45 ngày.

Giai đoạn đầu của sự phát triển này sẽ nhắm 2 mục tiêu :

Hoàn tất công tác xây cất phòng thí nghiệm Thủy lợi.

Xúc tiến công tác trang bị các phòng thí nghiệm tại các trường Cao Đẳng Điện học và Hóa học.

Dưới đây là thực trạng về sĩ số các trường trực thuộc Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật.

TRƯỜNG	SỐ SINH VIÊN					
	Niên khóa 1964-65			Niên khóa 1965-66		
	Kỹ sư	Cán sự	Tổng số	Kỹ sư	Cán sự	Tổng số
Cao Đẳng Công Chánh	134	142	276	144	149	293
Cao Đẳng Điện Học	98	135	233	104	135	239
Kỹ sư Công nghệ...	88		88	77		97
Việt Nam Hàng Hải		69	69		78	78
Cán sự Hóa Học		94	94		136	136
Tổng số	320	440	760	345	498	843

7. Phát triển và cải tiến ngành Nông Lâm Súc

Nha Học Vụ Nông Lâm Súc đã hợp tác với Nha Tiểu học mở các lớp 6 và 7 Nông Lâm Súc tại các thí điểm Búng (Bình Dương) và Long Hoa (Tây Ninh).

Xúc tiến việc phát triển trường Búng và Long Xuyên.

Thiết lập dự án Huấn sự, Kiểm sự Nông Lâm Súc cho niên khóa 1966-67 (chú ý nhất là Huấn sự Nông cụ cơ giới).

Nghiên cứu mở 3 ngành Kiểm sự Nông chính, Thú y, Thủy Lâm đi sát nhu cầu thực tế canh tác hiện hữu.

Nghiên cứu để án xây cất trường Cao Đẳng Nông Lâm Súc Thủ Đức với ngân khoản 18.000.000$00.

Nha Nông Lâm Súc đang xúc tiến chương trình phát triển ngành Nông Lâm Súc với ngân khoản viện trợ Mỹ tài khóa 1966 là : 24.935.000$00.

Quy chế giáo sư Nông Lâm Súc và sự thành lập mật Viện Quốc Gia Nông Nghiệp đã được nghiên cứu để để nghị lên Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia.

Digitized by Google

Sau đây là bảng kê sổ trường lớp, sĩ số, giáo sư các trường Nông Lâm Súc :

TRƯỜNG	Niên khóa 1964-65					Niên khóa 1965-66				
	Lớp	s.-viên học-s.	Số giáo sư			Lớp	s.-viên học-s.	Số giáo sư		
			V.N.	Ngoại quốc	Tổng số			V.N.	Ngoại quốc	Tổng số
Cao Đẳng Nông-Lâm-Súc	9	260	6	4	10	9	319	5	6	11
Trung học N.L.S. Bảo Lộc	9	470	6		6	14	555	17	3	20
Trung học N.L.S. Huế	10	198	4		4	13	380	1		1
Trung học N.L.S. Cần Thơ	7	249	5		5	11	361	6	2	8
Tổng số	35	1177	21	4	25	47	1615	29	11	40

8. *Phát triển và cải tiến ngành Sư phạm*

Trong tổ chức mới của Bộ Giáo Dục, đã thành lập Nha Sư Phạm để điều hành và chỉ huy việc huấn luyện giáo sư và giáo viên.

Để đáp ứng nhu cầu giáo chức bậc Trung học, Bộ Giáo Dục đã cho thiết lập ngành huấn luyện Giáo sư Trung học đệ I cấp tại trường Đại học Sư phạm kể từ niên khóa 1965-66.

Cuộc thi tuyển 240 sinh viên cho 6 ban Toán Lý Hóa, Lý Hóa Vạn Vật, Anh văn, Pháp văn, Việt văn, Sử địa (mỗi ban 40 sinh viên) được tổ chức đầu niên học 1965-66, sinh viên được huấn luyện trong thời gian 1 năm.

Vào đầu niên học 1965-66 đã bổ dụng cho các trường :

358 giáo sư Trung học tốt nghiệp Đại học Sư phạm.
927 giáo học bổ túc.
110 giáo viên Tiểu học cộng đồng.
48 giáo viên Sơ cấp Thượng.

Nha Sư Phạm Tu Nghiệp và Giáo Dục Tráng Niên đang xúc tiến chương trình phát triển ngành Sư phạm với ngân khoản viện trợ Mỹ tài khóa 1966 là 24.410.000$00.

Dưới đây là thực trạng các trường Sư Phạm về niên khóa 1965-66 và niên khóa trước.

Digitized by Google

TRƯỜNG	Niên khóa 1964-65							Niên khóa 1965-66						
	Số lớp	Giáo sinh						Số lớp	Giáo sinh					
		Nam	Nữ	Tổng số	Việt Nam	Ngoại quốc	Tổng số		Nam	Nữ	Việt Nam	Tổng số	Ngoại quốc	Tổng số
Đại Học Sư Phạm														
Đại Học Sư Phạm Saigon		651	194	845	11	—	11		529	220	749	19	—	19
Đại Học Sư Phạm Huế		272	46	318	23	—	23		213	36	249	35	8	43
Đại Học Sư Phạm Dalat		38	13	51	13	—	13		—	—	—	—	—	—
Tổng số		961	253	1214	47	—	47		742	256	998	54	8	62
Trường Sư Phạm (đào luyện giáo viên)														
Sư Phạm Saigon	16	556	197	753	12	—	12	16	439	343	782	14	—	14
Sư Phạm Qui Nhơn ...	12	485	109	594	10	—	10	12	411	245	656	13	—	13
Sư Phạm Vĩnh Long ..	12	466	130	596	7	—	7	12	430	230	660	15	—	15
Sư Phạm Cộng đồng ..	4	125	85	210	8	—	8	6	179	121	300	8	—	8
Sư Phạm Cao Nguyên...	2	87	11	98	4	—	4	2	84	15	99	4	—	4
Tổng số	46	1.719	532	2251	41	—	41	48	1543	954	2497	54	—	54

Digitized by Google

9. Phát triển và cải tiến bậc Đại Học

Thiết lập Viện Đại Học Cần Thơ : Thiếu Tướng Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung ương đã ký Sắc lệnh số 62-SL-GD ngày 31-3-1966 thiết lập tại tỉnh Phong Dinh một Viện Đại Học Quốc Gia miền Tây lấy tên là « Viện Đại Học Cần Thơ ».

Viện Đại Học Cần Thơ sẽ gồm đủ các phân khoa của một Viện Đại Học Quốc Gia và những trường Cao Đẳng chuyên môn cần thiết cho việc phát triển miền Tây trong các lãnh vực kinh tế và xã hội.

Chiếu đề nghị của Đại biểu Chính phủ miền Tây và Viện Trưởng Viện Đại Học Saigon, Bộ Giáo Dục đã ban hành nghị định số 876-GD-PC-NĐ ngày 26-4-1966 thành lập một Ủy ban gồm các Giáo sư Đại Học, chuyên viên, thân hào nhân sĩ miền Tây để nghiên cứu các nhu cầu của nhân dân miền Tây :

Ấn định thứ tự ưu tiên trong việc mở mang các phân khoa và trường Cao Đẳng.

Hoạch định một chương trình phát triển dài hạn.

Trù liệu kinh phí cần thiết cho Viện Đại học Cần Thơ.

Ủy ban này sẽ đặc biệt lưu tâm việc thiết lập vào đầu niên học 1966-67 những lớp dự bị Văn khoa, Khoa học, Luật học năm thứ I và lập dự án liên quan đến việc xây cất, trang bị trường sở, tuyển dụng nhân viên và dự trù kinh phí liên hệ.

Giáo sư Phạm Hoàng Hộ được cử làm Viện Trưởng Viện Đại Học Cần Thơ.

Để mở rộng cửa Đại học hầu thâu nhận số sinh viên ngày một đông, Bộ Giáo Dục đã cho thực hiện những công tác sau đây :

Di chuyển các trường Đại học Văn khoa và Dược khoa về trụ sở mới tại thành Cộng Hòa cũ.

Cải tiến và lập thêm một số chứng chỉ tại các trường Đại học Khoa học và Văn khoa.

Thiết lập một ban nghiên cứu Địa lý và một bộ môn Báo chí tại trường Đại học Văn khoa.

Thiết lập phân khoa chính trị kinh doanh tại Dalat.

Tăng học khóa ban Cử nhân Luật lên 4 năm thay vì 3 năm kể từ niên khóa 1965-66.

Dự thảo tổ chức hậu Đại học về giải phẫu và nội thương.

Dưới đây là bảng kê số sinh viên và giáo sư các trường trực thuộc các Viện Đại Học công tư về niên khóa 1965-66 và niên khóa trước.

Digitized by Google

CÁC TRƯỜNG	Niên khóa 1964-65						Niên khóa 1965-66					
	Số sinh viên			Số giáo sư			Số sinh viên			Số giáo sư		
	Nam	Nữ	Tổng số	Việt Nam	Ngoại quốc	Tổng số	Nam	Nữ	Tổng số	Việt Nam	Ngoại quốc	Tổng số
Viện Đại Học Saigon												
Đại Học Sư Phạm	651	194	845	11	—	11	529	220	749	19	—	19
Đại Học Luật Khoa	3424	684	4108	33	3	36	4712	1053	5765	31	2	33
Đại Học Văn Khoa	3896	1605	5501	70	31	101	3651	1939	5590	70	25	95
Đại Học Khoa Học	3350	516	3866	94	12	106	3569	693	4262	106	6	112
Đại Học Y Khoa	1072	117	1189	64	8	72	1072	125	1197	69	10	79
Đại Học Nha Khoa	69	21	90	11	2	13	70	24	94	14	2	16
Đại Học Dược Khoa	1473	1434	2907	24	—	24	1355	1362	2717	30	—	30
Cao Đẳng Kiến Trúc	289	14	303	24	1	25	409	22	431	26	1	27
Tổng số	14224	4585	18809	331	57	388	15 367	5438	20805	365	46	411
Viện Đại Học Huế												
Đại Học Sư Phạm	272	46	318	23	—	23	213	36	249	35	8	43
Đại Học Luật Khoa	529	65	594	15	2	17	499	72	571	18	2	20
Đại Học Văn Khoa	850	272	1122	13	2	15	840	236	1076	35	11	46
Đại Học Khoa Học	948	192	1140	13	—	13	853	156	1009	41	4	45
Đại Học Y Khoa	155	9	164	21	14	35	184	15	199	24	16	40
Tổng số	2754	584	3338	85	18	103	2589	515	3104	153	41	194

Digitized by Google

CÁC TRƯỜNG	Niên khóa 1964-65						Niên khóa 1965-66					
	Số sinh viên			Số giáo sư			Số sinh viên			Số giáo sư		
	Nam	Nữ	Tổng số	Việt Nam	Ngoại quốc	Tổng số	Nam	Nữ	Tổng số	Việt Nam	Ngoại quốc	Tổng số
Viện Đại Học Đalat												
Đại Học Văn Khoa	186	109	295	28	—	28	251	155	406	20	9	29
Đại Học Khoa Học	88	6	94	13	—	13	101	11	112	15	—	15
Đại Học Chính Trị và Kinh Doanh	834	241	1075	15	—	15	708	157	865	17	5	22
Đại Học Sư Phạm	38	13	51	13	—	13	—	—	—	—	—	—
Tổng số	1146	369	1515	69	—	69	1060	323	1383	52	14	66
Viện Đại Học Vạn Hạnh												
Đại Học Văn Khoa và Nhân văn	—	—	—	—	—	—	672	133	804	50	—	50
Phân Khoa Phật Học	—	—	—	—	—	—	223	122	345	31	—	31
Tổng số	—	—	—	—	—	—	894	255	1149	81		81
Tổng số chung...	18124	5538	23662	485	75	560	19910	6531	26411	651	101	752

Digitized by Google

10. Các công tác xây cất mới

Không kể các công tác tu bổ, Bộ Giáo Dục đã thực hiện những công tác xây cất mới (tân công tác) sau đây :

a. Trung và Tiểu học

Đã xây cất 200 lớp Trung Học.

Đã xây cất 154 phòng học tại Saigon và tỉnh lỵ Gia Định để giải tỏa các lớp tiểu học trưa, đang xúc tiến xây cất 158 phòng học khác.

Đã và đang tiến hành công tác xây cất 1.251 phòng học và đào tạo 2.560 giáo viên Ấp Tân sinh cho các trường Ấp Tân sinh (chương trình xây dựng nông thôn).

Đã và đang xúc tiến việc xây cất 219 phòng học và đào tạo 234 giáo viên (Yểm trợ chương trình tỵ nạn Cộng sản).

b. Kỹ thuật

Chương trình xây cất 17 trường Kỹ Thuật Nông Thôn đã hoàn thành được 7 trường.

Xúc tiến việc xây cất thêm trường Kỹ Thuật Trung Cấp Thủ Đức, Cần Thơ.

c. Nông Lâm Súc

Hoàn tất đồ án xây cất trường Cao Đẳng Nông Lâm Súc tại khu Đại Học Thủ Đức.

Chuẩn bị xây cất một trường Cao Đẳng Nông Lâm Súc với một nông trại.

d. Đại học

Hoàn tất công tác xây cất Trung Tâm Y Khoa tại Chợ Lớn, khởi sự từ năm 1963 với tổng số kinh phí 96.200.000$00 (không kể trang bị).

Sửa chữa thành Cộng Hòa cũ với tổng số kinh phí 15.000.000$ để làm trụ sở cho các trường Đại học Dược khoa, Văn khoa và Cao Đẳng Nông Lâm Súc.

Tiếp tục xây cất khu Đại học Thủ Đức.

Tiếp tục công tác xây cất giảng đường mới cho trường Đại học Huế với kinh phí 20.000.000$00 do Chính phủ Gia Nã Đại viện trợ.

Nghiên cứu đồ án xây cất cư xá sinh viên Đại học Thủ Đức với kinh phí 40.000.000$00.

Digitized by Google

11. Y tế và Xã hội học đường

Nhắm mục đích bảo vệ sức khỏe học sinh các trường Trung Tiểu học và Đại học toàn quốc, Bộ Giáo Dục đã hợp tác với Bộ Y Tế thiết lập được 134 Trung tâm Y tế học đường và đang xúc tiến việc lập thêm 10 Trung Tâm khác. Mỗi Trung Tâm đặt dưới sự trông nom của một Bác sĩ và Y tá, và được Sở Bảo Vệ Sức khỏe học sinh Bộ Giáo Dục cung cấp dụng cụ thuốc men.

Ngoài ra, để giúp đỡ sinh viên và học sinh nghèo, Bộ đã cho thực hiện những công tác sau :

Thiết lập tại Viện Đại học Saigon một phòng chỉ dẫn và tìm việc cho sinh viên nghèo.

Trợ giúp học sinh các trường Trung học và Tiểu học miền Trung bị bão lụt với số tiền là 1.505.000$00 trích trong quỹ xã hội học đường.

12. Trợ cấp các cơ sở giáo dục Tư

Bộ Giáo Dục đã trợ cấp cho các cơ sở giáo dục tư ngân khoản 23.300.000$ chia ra như sau :

Viện Đại Học Đà Lạt	7.800.000$00
Viện Đại Học Vạn Hạnh	6.000.000$00
Các trường bán công, Tư thục, các tổ chức văn hóa, Khoa học và thể thao	9.500.000$00

13. Cải tổ chế độ thi cử

Bộ Giáo Dục đã cho cải tổ và giản dị hóa chế độ thi cử như sau để đáp ứng với những nhu cầu của Quốc gia.

1. Bậc Tiểu học

Nghị định số 1.820-GD-PC-NĐ ngày 27-12-1965 bãi bỏ kỳ thi Tiểu học kể từ niên khóa 1965-66. Tuy nhiên, để khuyến khích việc học của những người lớn, Bộ sẽ cho tổchức mỗi năm một khóa thi đặc biệt gọi là « Thi Tiểu học Tráng Niên » dành cho thí sinh từ 18 tuổi trở lên.

Khóa thi Tiểu học Tráng niên đầu tiên được tổ chức ngày 28-4-66 cho 11.658 thí sinh tại 385 phòng thi của 84 trường ở 48 tỉnh.

Digitized by Google

2. Bậc Trung học

a. Trung học phổ thông

Nghị định số 1821-GD-PC-NĐ ngày 27-12-1965 cải tổ chế độ thi cử ở bậc Trung học phổ thông như sau :

Thi Trung học đệ Nhất cấp Tráng niên

Kỳ thi bằng Trung học đệ Nhất cấp được bãi bỏ kể từ niên khóa 1965-66, mỗi năm sẽ mở một khóa thi đặc biệt gọi là « Thi Trung học Đệ Nhất Cấp Tráng niên » dành cho thí sinh từ 18 tuổi trở lên.

Khóa thi Trung học đệ 1 cấp Tráng niên được tổ chức ngày 14-6-66 cho 21.858 thí sinh dự thi chia ra như sau :

Nam phần 11 hội đồng thi với 17.037 thí sinh.

Trung phần 7 hội đồng thi với 4.821 thí sinh.

Các Hội đồng Giám khảo đặt tại Saigon, Huế và Nha Trang.

Thi Tú Tài

Kỳ thi Tú Tài phần I sẽ được bãi bỏ kể từ niên khóa 1968-69. Trong thời gian chuyển tiếp 3 niên khóa (1965-66, 1966-67, 1967-68), mỗi năm chỉ mở một khóa thi Tú Tài phần I.

Về Tú Tài II, bắt đầu từ niên khóa 1965-66 sẽ chỉ mở một khóa thi cho mỗi năm.

Ngoài các kỳ thi chính thức, một khóa thi Tú Tài đặc biệt (phần I cũng như phần II) sẽ được tổ chức cho những người không được thi dự khóa chính thức vì những lý do bất khả kháng (đau ốm, công vụ, quân vụ, thiên tai).

Kỳ thi Tú Tài phần II khóa ngày 22-6-1966 có 19.301 thí sinh dự thi chia ra như sau :

Nam phần có 7 Hội đồng thi với 14.094 thí sinh.

Trung phần có 5 Hội đồng thi với 5.207 thí sinh.

Các Hội đồng Giám khảo sẽ đặt tại Saigon, Nha Trang và Huế.

Thi đua Trung học toàn quốc

Kể từ niên học 1965-66, mỗi năm sẽ tổ chức một kỳ thi đua Trung học toàn quốc dành cho học sinh ưu tú lớp đệ nhất các trường Trung học Công và Tư.

Digitized by Google

Khóa thi đầu tiên được tổ chức từ 3-5 đến 7-5-1966 cho 371 thí sinh tại 4 Trung tâm : Saigon, Cần Thơ, Nha Trang và Huế.

Kết quả kỳ thi được công bố ngày 31-5-1966 và có 15 thí sinh trúng giải (7 giải nhất và nhì, 8 giải khuyến khích).

Số thí sinh trúng giải nhất và nhì được cấp văn bằng Tú Tài II hạng đương nhiên và được vào Đại học sau khi qua một kỳ thi sát hạch về sinh ngữ (ngoại trừ những thí sinh trúng giải về môn sinh ngữ).

Tất cả thí sinh trúng giải nhất, nhì và giải khuyến khích đều được lãnh thưởng mỗi người 4.000$00.

b. Trung học Kỹ thuật

Nghị định số 1833-GD-PC-NĐ ngày 28-12-1965 cải tiến chế độ thi bằng Tú Tài Kỹ Thuật ngành Công Kỹ Nghệ như sau :

Thi Tú Tài Kỹ thuật phần I ngành Công Kỹ nghệ ban Toán

Kể từ niên học 1965-66 sẽ miễn thi và cấp chứng chỉ Tú Tài Kỹ Thuật phần I ngành Công Kỹ Nghệ ban Toán cho học sinh các lớp đệ Nhị Kỹ Thuật Toán hội đủ các điều kiện sau đây :

1. Đã học hết chương trình lớp đệ Tam và đệ Nhị Kỹ Thuật Toán tại một trường Trung học Kỹ Thuật cấp II Công lập.
2. Có điểm trung bình toàn thể năm đệ Nhị Kỹ Thuật là 10-20 trở lên.
3. Trong năm đệ Nhị Kỹ Thuật, điểm số trung bình môn Công tác Xưởng và Kỹ thuật họa chuyên nghiệp và môn Mỹ nghệ họa hay Kỹ thuật họa đều từ 10-20 trở lên.

Trong thời gian chuyển tiếp 3 năm (1965-66, 1966-67, 1967-68), số học sinh được miễn thi sẽ không quá 30% tổng số học sinh các lớp đệ Nhị toàn trường.

Học sinh các trường Trung học Kỹ thuật công lập không hội đủ điều kiện miễn thi kể trên, các học sinh Tư Thục Trung Học Kỹ Thuật và các thí sinh tự do phải qua một kỳ thi lấy chứng chỉ Tú Tài Kỹ Thuật phần I ngành Công Kỹ Nghệ ban Toán.

Thi Tú Tài Kỹ thuật phần I và phần II ngành Công kỹ nghệ

Kể từ niên học 1965-66, mỗi năm chỉ tổ chức một kỳ thi Tú Tài Kỹ Thuật phần I và phần II ngành Công Kỹ Nghệ vào cuối niên học. Riêng về Tú Tài Kỹ Thuật phần II ngành Công Kỹ Nghệ,

Digitized by Google

mỗi năm sẽ mở thêm một khóa thi đặc biệt dành cho thí sinh không thể dự thi khóa thứ nhất vì những trường hợp bất khả kháng.

c. Trung học Kỹ thuật ngành Nông Lâm Súc

Kể từ niên khóa 1965-66 và trong thời gian chuyển tiếp 3 năm (1965-66, 1966-67, 1967-68), học sinh các trường Trung học Nông Lâm Súc Công lập hội đủ các điều kiện được ấn định trong các Nghị định số 708-GD-PC-NĐ, số 707-GD-PC-NĐ và 706-GD-PC-NĐ ngày 6-4-1966 sẽ được cấp văn bằng Tú Tài Kỹ Thuật phần II, chứng chỉ Tú Tài Kỹ Thuật phần I, văn bằng Trung Học Kỹ Thuật đệ 1 cấp ngành Nông Lâm Súc.

Trong thời gian chuyển tiếp ba năm kể trên, tổng số học sinh được miễn thi để được cấp văn bằng Tú Tài Kỹ Thuật phần II ngành Nông Lâm Súc không được quá 25%, chứng chỉ Tú Tài Kỹ Thuật phần I ngành Nông Lâm Súc không được quá 30%, văn bằng Trung học Kỹ Thuật đệ 1 cấp ngành Nông Lâm Súc không được quá 50%, về tổng số học sinh các lớp đệ Nhất, đệ Nhị, đệ Tứ toàn trường.

14. Tổ chức Đại hội Chương trình

« Đại hội Chương trình Giáo dục » đã được tổ chức tại trường Sư phạm Saigon trong thời gian từ 26 đến 31-7-1965 để nghiên cứu việc cải tiến toàn diện Chương trình Trung học hiện hành. Một trăm giáo chức đại diện cho các miền Đô thị ; Đồng bằng, Duyên hải và Sơn cước đã được chính thức mời tham dự đại hội.

Nhân dịp đại hội, một cuộc triển lãm tài liệu giáo dục đã được tổ chức và mở cửa cho công chúng vào xem từ 26-7 đến 1-8-1965.

15. Soạn sách giáo khoa, cung cấp học liệu

Sở Học Liệu thuộc Bộ Giáo Dục đã xúc tiến công việc soạn sách giáo khoa cho bậc Tiểu học. Học sinh các trường Tiểu học toàn quốc hiện dùng các sách giáo khoa do Bộ xuất bản.

Đã in và phân phát cho các trường 7.000.000 cuốn sách giáo khoa đủ loại từ lớp Năm đến lớp Nhất.

Việc soạn, dịch và in sách giáo khoa bậc Trung và Đại học đang được tiếp tục. Đang tiến hành việc lập điều kiện sách đấu thầu in các sách Đại học với kinh phí ước lượng 1.000.000$00.

Digitized by Google

Đang xúc tiến chương trình phát triển học liệu với ngân khoản viện trợ Mỹ tài khóa 1966 là 17.000.000$00.

Đã phân phối cho các trường những học cụ sau :

2.138 bộ học cụ giáo khoa

2.930 máy rọi hình

73 bộ hệ thống vi âm

47 máy chiếu phim 16m-m.

5.000 máy thu thanh để học sinh có thể theo giõi các buổi phụ giảng sẽ được tổ chức tại đài phát thanh vào đầu niên khóa 1966-67.

16. Nghiên cứu biện pháp nâng đỡ học sinh sinh viên Việt gốc Thượng, Chàm, Miên

Để nâng đỡ học sinh và sinh viên Việt gốc đồng bào Thiểu số, thông tư số 477-GD-NCKH-1 ngày 25-9-1965 có ấn định các biện pháp sau đây :

Tăng giới hạn tuổi nhập học cho học sinh và sinh viên Việt gốc Thổ, Thái, Nùng, Chàm và Miên lên 3 năm so với học sinh và sinh viên Kinh.

Thêm cho thí sinh các sắc dân kể trên, thi nhập học các lớp Trung học phổ thông, 10% tổng số điểm để được chấm trúng tuyển.

17. Cải tiến việc bổ nhiệm và thuyên chuyển giáo chức

Để được bổ nhiệm và thuyên chuyển giáo chức được công bằng, Bộ đã ban hành nhiều thông tư ấn định các thủ tục sau đây :

a. Bổ nhiệm

Theo thứ tự trúng tuyển kỳ thi mãn khóa, sinh viên hoặc giáo sinh tốt nghiệp các trường Sư Phạm lựa chọn nhiệm sở công khai trước sự chứng kiến của một Hội đồng mà thành phần gồm đại diện Bộ, các Nha Trung, Tiểu học và ban Giám Đốc trường.

b. Thuyên chuyển

Giáo chức xin thuyên chuyển được xếp theo thứ tự ưu tiên như sau :

Digitized by Google

1. Sum họp gia đình (vợ theo chồng).
2. Giáo chức có chồng hoặc vợ ; hoặc con bỏ mình vì tử nạn trong khi thi hành công vụ.
3. Chồng xin thuyên chuyển theo vợ vì vợ đang đảm nhậm chức vụ điều khiển mà vì nhu cầu công vụ quan trọng và chánh đáng không tiện đổi đi.
4. Lý do sức khỏe (có y chứng thư của Bác sĩ Công chứng nhận bệnh viện địa phương không đủ phương tiện điều trị).
5. Những trường hợp khác.

Đơn xin thuyên chuyển được đưa ra Hội đồng thành phần gồm có đại diện Bộ, Nha Trung, Nha Tiểu học và 2 đại diện giáo chức cứu xét.

18. Tu nghiệp và cải thiện đời sống giáo chức

Nhiều khóa tu nghiệp đã được tổ chức để giúp giáo chức có dịp trao đổi kinh nghiệm và học hỏi thêm về chuyên môn.

5 khóa tu nghiệp cho 250 giáo chức Trung học.

7 khóa tu nghiệp cho 633 giáo chức Tiểu học.

1 khóa tu nghiệp Nữ công Gia Chánh.

Tại địa phương, các Ty Tiểu học có tổ chức thường xuyên, nhất là dịp hè nhiều khóa tu nghiệp cho giáo chức.

Để nâng cao đời sống giáo chức, Bộ đã cứu xét và cho 3.413 giáo viên sơ cấp, 2.178 giáo viên Tiểu học nhập ngạch và 671 giáo viên Tiểu học phụ khuyết cải sang công nhật.

Ngoài ra, Bộ đang xin thỏa hiệp của Tổng Nha Ngân Sách và Ngoại Viện cho giáo viên phụ khuyết mới được nhập ngạch miễn thi, được hưởng lương sai biệt trong trường hợp nhập ngũ để thi hành quân dịch.

Để bình thường hóa giờ dạy của giáo sư Trung học Bộ đang lập thủ tục xin rút bớt 2 giờ dạy mỗi tuần cho giáo sư như sau :

Giáo sư Trung học đệ I cấp sẽ chỉ dạy 18 giờ một tuần như cũ.

Giáo sư Trung học đệ II cấp sẽ chỉ dạy 16 giờ một tuần như trước kia.

Digitized by Google

Điều hòa thăng thưởng giáo chức : Năm nay Bộ Giáo Dục đã cứu xét việc thăng thưởng giáo sư Trung học đệ II cấp bị chậm trễ trong các năm qua và từ nay tình trạng này đã được điều chỉnh điều hòa.

Đã hoàn tất việc cứu xét thăng thưởng các giáo chức sau đây :

38 giáo sư Đại học về năm 1964 và 1965
275 giáo sư Trung học đệ II cấp về năm 1963 và 1964
572 giáo sư Trung học đệ I cấp về năm 1965 và 1966
19 Thanh tra Tiểu học về năm 1966.
345 giáo học cấp bổ túc
3.202 giáo viên Tiểu học và Sơ cấp về năm 1966.
3.202 giáo viên Tiểu học và Sơ cấp về năm 1966.

Đang cứu xét các hồ sơ dự thăng của giáo sư Trung học đệ II cấp về năm 1965 và 1966.

Các Viện Đại học đang lập hồ sơ cho giáo chức đủ điều kiện dự thăng về năm 1966.

19. Triệu tập Hội đồng Du học

Do Nghị định số 1485-GD ngày 2-9-1965, Bộ Giáo Dục được ủy nhiệm đảm trách vấn đề xuất ngoại du học của sinh viên, học sinh và tu nghiệp giáo chức tại ngoại quốc.

Một Hội đồng du học được thiết lập trong năm 1965 và đã được Bộ triệu tập 2 khóa họp (khóa 1 nhóm họp từ 18-8 đến 26-8-1965 ; khóa II nhóm họp từ 22 đến 25-9-1965) để cứu xét 606 hồ sơ xin cấp học bổng quốc gia và cho sinh viên tự túc xuất ngoại du học.

Kết quả có 381 sinh viên được xuất ngoại du học.

Ngoài ra, Nghị định số 1247-GD-PC-NĐ ngày 7-9-1965 thiết lập tại Bộ Giáo Dục một Ủy Ban đặc trách sát hạch năng lực sinh ngữ các ứng viên xin xuất ngoại du học. Thành phần Ủy ban gồm có một Tiểu ban Pháp văn và một Tiểu ban Anh văn.

20. Tham dự các Hội nghị Quốc tế Giáo dục

1. Hội nghị Quốc tế Giáo dục tại Thụy Sĩ

Một Phái đoàn gồm Giáo sư Trần ngọc Ninh, Tổng Ủy viên Văn Hóa Xã Hội kiêm Ủy viên Giáo Dục. Trưởng Phái đoàn và quý ông Trần Văn Tân, Khoa Trưởng Đại học Sư Phạm, ông Phạm Văn Thuật, Tổng Giám Đốc Trung, Tiểu học và ông Nguyễn Văn

Digitized by Google

Lương, Chánh Sự Vụ Sở Nghiên Cứu và Kế Hoạch, Hội viên, đã tham dự Hội nghị Giáo Dục Quốc tế kỳ thứ 28 tại Thụy Sĩ.

Hội nghị nhóm họp trong thời gian từ 12-7 đến 27-7-1965 và đã thảo luận về các đề tài chống nạn thất học, giáo dục tráng niên và việc dạy ngoại ngữ trong các chương trình.

2. Hội nghị Quốc tế Tổng Trưởng Giáo Dục tại Téhéran

Ngày 6-9-1965, ông Đặng Văn Nhân, Đổng lý Văn phòng Tổng Bộ Văn Hóa Xã Hội kiêm Bộ Giáo Dục đã hướng dẫn một phái đoàn đi tham dự Hội nghị các Tổng Trưởng Giáo Dục tại Téhéran do UNESCO triệu tập.

Hội nghị đã nhóm họp từ 8 đến 19-9-1965 và thảo luận về việc thanh toán nạn mù chữ.

3. Hội nghị các Tổng Trưởng Giáo Dục, Kế Hoạch và Kinh Tế tại Bangkok

Ngày 21-11-1965, Giáo sư Trần ngọc Ninh, Tổng Ủy viên Văn Hóa Xã Hội kiêm Ủy viên Giáo Dục đã hướng dẫn một phái đoàn đi tham dự Hội nghị các Tổng Trưởng Giáo Dục, Tổng Trưởng Kế Hoạch, Kinh Tế các Quốc gia hội viên Á Châu do UNESCO tổ chức tại Bangkok từ 22 đến 29-11-1965.

21. Tổ chức lễ kỷ niệm đệ thập thất chu niên bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền

Ngày 10-12-1965, Bộ Giáo Dục đã tổ chức trọng thể lễ kỷ niệm đệ Thập Thất Chu niên bản Tuyên ngôn Quốc Tế Nhân Quyền tại phòng Khánh tiết Tòa Đô Chính Saigon.

KẾT LUẬN

Trong một năm đầu chấp chánh của Nội Các Chiến Tranh, mặc dầu gặp trở ngại về hoàn cảnh, về nhân lực, Tài chánh, Bộ Giáo Dục đã nỗ lực cải tiến mọi phương diện nên các hoạt động hành chánh và chuyên môn tiến triển rất tốt đẹp.

Kế hoạch giáo dục 5 năm được soạn thảo, có dự trù cho giai đoạn thực tại chiến tranh và giai đoạn sau khi chiến thắng, sẽ đem lại những kết quả thực tiễn quan trọng cho nền văn hóa và giáo dục nước nhà.

Digitized by Google

Digitized by Google

BỘ XÃ HỘI

I — ĐƯỜNG LỐI HOẠT ĐỘNG

Đề bài trừ những tệ đoan và cải thiện xã hội, Bộ đề ra một đường lối gồm 5 điểm :

1. *Dân tộc*

Khơi động tình yêu nước và những đức tính cổ truyền.

2. *Khoa học*

Thẳng thắn nhìn nhận thực trạng, tìm nguyên nhân, đưa ra biện pháp giải quyết phù hợp với thực tế.

3. *Nhân bản*

Giải quyết mọi vấn đề trên căn bản tôn trọng nhân phẩm.

4. *Đồng sự*

Gây phong trào nhân dân xây dựng xã hội.

5. *Từ bi bác ái*

Dùng tình thương làm động lực giải quyết các vấn đề xã hội.

Dựa vào đường lối 5 điểm trên, đối với các tệ đoan xã hội, Bộ Xã Hội sẽ : nặng phần giáo dục, nhẹ phần trừng phạt, tạo hoàn cảnh thuận lợi giúp kẻ hư hỏng có thể tự lực cải tạo trong sự tôn trọng nhân phẩm.

Digitized by Google

Lễ khai mạc cầu không vận tiếp tế cho đồng bào miền Trung đã cử hành sáng ngày 31-5-1966 tại Phi trường Tân Sơn Nhất. Ngay sau khi khai mạc, 15 phi cơ đầu tiên đã cất cánh chở theo 6 tấn rau tươi, 20 tấn gạo, 20 tấn bột mì, 8 tấn heo gà, 5 tấn đường, 100 tủng sữa và 2.000 thước vải.

Hình trên : Lễ khai mạc cầu không vận.

Digitized by Google

Gạo được đưa lên phi cơ để tiếp tế cho đồng bào miền Trung.

Digitized by Google

II — THÀNH TÍCH TRONG NĂM QUA

Hướng theo đường lối cải tiến xã hội của Nội Các Chiến Tranh những tiến triển công tác của Bộ Xã Hội trong năm qua nhắm các trọng tâm :

1. Bài trừ các tệ đoan xã hội.
2. Cải tiến dân sinh.
3. Trợ cấp thích đáng cho các đoàn thể hoặc cơ sở xã hội để có đầy đủ phương tiện hoạt động.

a) Bài trừ các tệ đoan xã hội

1. Bài trừ nạn du đãng

Nạn du đãng hiện nay là một mối lo âu cho tất cả các giới vì gây trở ngại cho nền an ninh quốc gia và sẽ ảnh hưởng tai hại đến tương lai của thanh niên. Vì vậy, Bộ Xã Hội đã triệu tập nhiều buổi họp cùng các Bộ khác cố tìm cách chặn đứng những hành vi phi pháp của những du đãng, cùng phân tán hàng ngũ của chúng.

Mặt khác Bộ đã hợp tác cùng Bộ Thanh Niên đón nhận những Trẻ Đánh Giầy, Bán Báo tập trung tại một nơi để cung cấp đầy đủ cho chúng nơi ăn chốn ngủ, đoàn ngũ hóa các trẻ để đi tới việc thành lập đoàn « Thanh Niên Tự Lực » và gây cho mỗi em một quỹ Tiết Kiệm để bảo đảm tương lai.

Đối với những trẻ bị giữ tại Trại Giáo Hóa Thủ Đức, Bộ áp dụng đường lối giáo huấn mới, lấy tình thương làm tiêu chuẩn, lấy nhân bản làm cứu cánh, để thay thế những hình phạt bằng roi vọt. Thêm vào phần giáo huấn văn hóa (học chữ) những trẻ này còn được học nghề (cắt tóc, may, dệt, mộc, sắt). Ngoài những giờ học có xen lẫn những phần giải trí lành mạnh như coi hát bóng, tập văn nghệ, thể thao.

Để cho các em được ăn uống đầy đủ và ngon lành hơn, Bộ đã bãi bỏ chế độ nhà thầu và phái nhân viên tự đảm trách hỏa thực, do đó bệnh tật cũng thối lui, sức khỏe cường tráng hơn. Để giải quyết vấn đề cư trú, nơi học tập khoáng đãng, Bộ đã bắt đầu nới rộng Trại bằng chi phí 4.800.000$00, Thiếu Tướng Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương đã đặt viên đá đầu tiên ngày 22-3-1966 đánh dấu công tác này. Đồng thời tại Phong Dinh đã lập thêm một Trại Giáo Hóa với kinh phí 3.000.000$. Đối với 180 thiếu nữ lạc

Digitized by Google

hướng tại Trung Tâm Hướng Nghiệp Vĩnh Long, Bộ Xã Hội cũng không quên dạy cho họ những nghề may, thêu, dệt chiếu, và dinh dưỡng, mà kết quả đã đạt tới 70%. Về phương diện vật chất, Bộ đã trợ cấp thêm 1.100.000$00 để canh tân nhà cửa.

Cũng trong chương trình lành mạnh hóa xã hội Việt Nam, Bộ đã thỏa hiệp với Bộ Tài Chánh để sửa sang lại Rạp Thống Nhất, Bộ dự định tổ chức những buổi văn nghệ xây dựng 1 nền luân lý đạo đức với những nguyên lý bất di dịch như: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín hầu phục hưng lại tinh thần khái tiết trong quần chúng Việt Nam.

Các bộ môn văn nghệ sẽ được trình bày dưới nhiều hình thức, hòa hợp được những thị hiếu khác nhau của mọi giới, còn đối với thiếu nhi Bộ đã quyết định cùng với các Bộ Quốc Gia Giáo Dục, Nội Vụ, Thanh Niên cấm các trẻ không được đi xem chớp bóng trong những giờ học và triệt loại những sách vở có tính cách đầu độc. Để bổ khuyết, Bộ phối hợp với Sở Thanh Niên Đô Thành để tổ chức những buổi chiếu bóng dành cho các thiếu nhi tại các cơ sở xã hội. Trong một năm qua, đã có 42 buổi hòa nhạc và văn nghệ ngoài trời vào buổi sáng mỗi Chúa Nhật từ 9 giờ đến 11 giờ tại Thảo Cầm Viên. Một dự án cùng với các Bộ khác thiết lập một khu giải trí trong Thảo Cầm Viên gồm bơi thuyền, lái xe hơi, đua ngựa, cỡi voi, xe lửa nhỏ, câu cá thiệt, cắm trại, văn nghệ v.v... chương trình này đang nghiên cứu và sẽ thực hiện vào cuối năm 1966.

2. Thanh toán nạn mãi dâm

Tệ đoan này là qui kết của chiến tranh và đã bành trướng trong vòng một năm nay. Tệ đoan này đã gây nên luồng dư luận bất lợi, song chiều đối với dân tộc Việt Nam cũng như đối với Quân Đội bạn chưa kể những tai hại về sức khỏe và ảnh hưởng cho hậu thế. Nhưng nhận thấy, tệ đoan này không thể một sớm một chiều giải quyết bằng cách cấm đoán, nhất là trong tình trạng chiến tranh hiện nay, nên Bộ chỉ chủ trương giới hạn các tai hại của tệ đoan bằng cách thiết lập 4 thí điểm giải trí tại Thừa Thiên, Đà Nẵng, Nha Trang, Vũng Tàu, nhằm mục đích bảo vệ sức khỏe và bảo đảm tương lai của những thiếu nữ lạc hướng này. Kế hoạch này có hiệu lực giảm nhân số gái mãi dâm, và kiểm soát cùng ngăn ngừa bệnh hoa liễu.

3. Hành khất

Ngày 3-1-66 một phong trào bài trừ hành khất đã phát động và vẫn tiếp tục cho đến ngày nay với sự trợ giúp của các cơ quan bạn,

Digitized by Google

Thiều tướng Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương đang đặt viên đá đầu tiên canh tân Trung tâm Giáo Hóa Thiều nhi tại Thủ Đức ngày 22-3-1966.

Trong dịp đến chủ tọa lễ đặt viên đá đầu tiên canh tân Trung tâm Giáo hóa Thiều nhi tại Thủ Đức, Thiều tướng Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương đã đến thăm các em cô nhi tại một lớp học trong cô nhi viện quốc gia.

Digitized by Google

các hành khất trong Đô thành tập trung tại Trại Tế Bần Chánh Hưng và sau khi phân loại đã được đưa tới Trại Cải Sinh Phú Bình, Hố Nai, Lâm Đồng, hoặc các Trại Dưỡng Lão. Hiện nay số người tập trung tại các Trại này đã lên tới 150 người, tại các Trại Cải Sinh các hành khất được chăm sóc về mọi phương diện.

Ngoài việc ăn, uống và sức khỏe, họ còn được dạy nghề mộc, đan thảm cói, chăn nuôi, may dệt và canh tác nông nghiệp, nhờ đó họ sản xuất được một số sản phẩm và lợi tức sẽ được dành vào quỹ Tiết Kiệm riêng cho mỗi người, như vậy nhân phẩm họ được phục hồi, tương lai họ được bảo đảm.

Ngoài 28 Trại Dưỡng Lão hiện có, Bộ Xã Hội đang cho xây cất thêm tại 10 Tỉnh : Thừa Thiên, Vũng Tàu, Vĩnh Bình, Chương Thiện, Bạc Liêu, Châu Đốc, An Xuyên, Phong Dinh, Kiến Tường và Bình Long 10 Trại Dưỡng Lão và khuếch trương Trại Dưỡng Lão Phú Mỹ Thị Nghè với kinh phí gần 8.000.000$. Trước đây các trại viên được nhận vào Trại Dưỡng Lão không đúng tiêu chuẩn. Sau những cuộc kinh lý, trên 43 Tỉnh, Bộ đã yêu cầu các Trại Dưỡng Lão sắp xếp lại các trại viên, chỉ giữ những người già cả không ai cấp dưỡng và cũng nhằm mục đích cải tiến đời sống cho các trại viên, lối đầu thầu cung cấp thực phẩm sẽ được thay thế bằng ban Hỏa Thực do Ban Quản Trị gồm các nhà từ thiện trực tiếp phụ trách, đồng thời Bộ tăng khẩu phần từ 10$ lên 18$ tùy theo giá sinh hoạt địa phương. Bộ còn cấp cho mỗi trại viên hằng tháng 50$ để mua trầu cau, thuốc hút. Được chu cấp đầy đủ, các trại viên không đi lén ra ngoài hành khất nữa, kết quả thâu lượm được tại các Trại Cải Sinh là thay đổi hẳn con người của hành khất : trước kia họ lười biếng ỷ lại bao nhiêu thì nay họ ham sống và làm việc hăng hái bấy nhiêu.

b) Cải tiến Dân sinh

Chương trình bảo vệ nhi đồng

1. Cô nhi viện

Trong toàn quốc hiện có 73 Cô nhi Viện qui tụ 10.346 trẻ em. Ngoài ra, Bộ Xã Hội đã dành những ngân khoản sau đây để :

Digitized by Google

Xây cất thêm một Cô nhi Viện Quốc Gia tại Phong Dinh	4.000.000$00
Nới rộng Cô nhi Viện Thủ Đức	3.800.000$00
Xây cất trường dạy nghề cho Cô nhi Viện Vĩnh Long	5.000.000$00

Trợ cấp thêm

Cô nhi Viện Diệu Quang Bình Chánh	3.100.000$00
Cô nhi Viện Kỳ Quang Phú Nhuận	90.000$00
Cô nhi Viện Dòng Chúa Cứu Thế	150.000$00
Cô nhi Viện Thánh Vinh Sơn Xóm Chiếu	40.000$00
Cô nhi Viện Văn Côi Quảng Tín	90.000$00
Cô nhi Viện Sancta Maria	30.000$00
Cô nhi Viện Hồ Nai	125.000$00
Cô nhi Viện Bình Tuy	45.000$00
Cô nhi Viện Phú Mỹ (bên cạnh Trại Dưỡng Lão)	
Cô nhi Viện Hòa Khánh (Sa Đéc)	580.000$00
Cô nhi Viện Bác Ái Đông Hòa	99.000$00
Cô nhi Viện Cần Thơ	120.000$00
Cô nhi Viện Vĩnh Bình	100.000$00
Cô nhi Viện Trúc Giang	20.000$00
Cô nhi Viện Phụ Nữ Thiện Chí	150.000$00
Cô nhi Viện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất	3.000.000$00
Cô nhi Viện Mắng Lăng	200.000$00

Phần lớn các Cô nhi Viện là cơ sở xã hội tư, nên tổ chức rất thiếu sót thường lẫn lộn cô nhi với thiểu nhi, nhiều Viện nhận trẻ em còn cả cha mẹ, bởi vậy Bộ đã kiểm tra lại sổ cô nhi và đặt tiêu chuẩn trợ cấp 150$ một tháng cho mỗi cô nhi, theo dõi sức khỏe từng em, mỗi trẻ có một sổ sức khỏe Y Tế, các cô nhi viện trước đây chỉ chú trọng việc dạy nghề, Bộ Xã Hội khởi đầu bằng việc thành lập dạy nghề, cho trại Vĩnh Vĩnh Long và hướng các Cô nhi Viện khác vào mục tiêu hướng nghiệp cho trẻ em hơn là dạy chữ. Hai khóa huấn luyện Dục Nhi đã đào tạo được 32 Cán Bộ.

Digitized by Google

2. Ký Nhi viện

Cũng trong khuôn khổ bảo trợ nhi đồng 63 ký nhi viện săn sóc 6.000 trẻ em mỗi ngày ,đa số ký nhi viện là cơ sở xã hội tư. Nhìn thấy sự khẩn thiết của các cơ sở này đối với đồng bào lao động và các gia đình quân nhân cần được rảnh rang về vấn đề con cái để có thể dồn hết tâm trí cũng như thời giờ về công việc hàng ngày Bộ Xã Hội đã trợ cấp giúp thêm cho các đoàn thể từ thiện để lập ký nhi viện :

Saigon (Tổng LĐLC)	100.000$00
Đào Duy Từ	100.000$00
Phong Dinh (Chùa Kiển Quốc)	450.000$00
Biên Hòa (Khu Gia Viên)	60.200$00
Thanh Hóa (Hồ Nai)	200.000$00
Thừa Thiên (Kim Đôi)	200.000$00
Tân Nguyên	300.000$00
Bình Định	500.000$00
Tỉnh Hội Phật Giáo	300.000$00
Lâm Đồng	500.000$00
Tuyên Đức (Lạc Lâm)	200.000$00
Đa Thiên	400.000$00
Dòng Mến Thánh Giá	250.000$00

Ngoài ra Bộ trợ cấp cho nhiều ký nhi viện để trang bị lại hoặc khuếch trương để cho các trẻ em được hưởng đầy đủ tiện nghi cũng như được chăm sóc sức khỏe về ăn uống và dạy dỗ, hàng tháng Bộ cấp 50$ cho mỗi em, nhưng em nào ở lại dùng cơm trưa thì được cấp thêm 50$ nữa.

Để bảo vệ sức khỏe các em Bộ tổ chức chích ngừa các bệnh dịch tả, đậu mùa, sài uốn ván, ho gà, tê liệt cho các em tại ký nhi Đô thành và Gia Định, chương trình này sẽ được lan rộng với sự trợ giúp của cơ quan UNICEF.

Cho tới nay Bộ đang kiếm đất lập thêm 11 ký nhi viện nữa trong toàn quốc, tại các tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận, Khánh Hòa, Cam Ranh, Phú Yên, Phước Long, Kiến Phong, Kiến Tường, Bạc Liêu, Bình Tuy.

Digitized by Google

3. Trung tâm Cộng đồng và các khu Xã hội

Ngoại trừ khu Vĩnh Viễn mà Bộ dùng làm Trung Tâm Kiểu Mẫu tại Đô thành cuối năm 1965, Bộ đã hoàn thành tại các thị xã Định Tường, An Giang, Vĩnh Long, 3 Trung Tâm Cộng Đồng và tại các Quận lỵ của tỉnh Tây Ninh, Châu Đốc, Gia Định, 3 khu Xã Hội Kiểu Mẫu cùng sắp đặt lại tác dụng cơ sở của những Trung Tâm này cho hợp với nhu cầu địa phương. Sang năm 1966 Bộ đã ủy ngân để xây cất thêm những Trung Tâm Cộng Đồng tại Đà Nẵng, Vũng Tàu, Phước Tuy và những khu xã hội tại Bình Dương, Lâm Đồng.

4. Dạ Lữ Viện

Trong toàn quốc có 11 Dạ Lữ Viện dành cho trẻ em đánh giầy. Tại khu Trần Bình Trọng và Quận 2 trong khu Dân Sinh Đô thành, Bộ Xã Hội đã cung cấp đầy đủ giường, quần áo, đồ nghề và phiếu ăn.

Rồi đây Bộ sẽ tăng cường Cán Bộ để hợp lực với Bộ Thanh Niên để giáo huấn hướng dẫn những trẻ em này tiến tới tự lực cánh sinh, để cho chúng biết quý trọng đồng tiền và sửa soạn cho một tương lai có bảo đảm.

5. Ký Túc Xá

Từ 19-6-1965 Bộ Xã Hội đã trợ cấp để xây cất và trang bị thêm 21 ký túc xá tại các tỉnh làm nơi cư trú cho các học sinh Trung, Tiểu Học ở xa nhà với kinh phí 12.808.000$00, hiện nay số ký túc xá đã lên tới 33, rồi đây tỉnh Kiên Giang sẽ có thêm một ký túc xá với kinh phí 1.500.000$00. Khi Cần Thơ có Viện Đại Học Bộ Xã Hội sẽ dành một Đại Học Xá cho sinh viên.

6. Quán cơm Xã hội

Để phục vụ quần chúng lao động Bộ đã thay đổi những điều kiện cho phép mở những quán cơm xã hội,, loại dần những nhà thầu thay thế bằng cách quản lý do các đoàn thể phụ trách, đặt lại tiêu chuẩn phụ trách theo khẩu phần 150gr gạo để tránh mọi suy bì. Hiện nay số Quán Cơm Xã Hội đã lên tới số 68 quán so với 44 quán trước ngày 19-6-1965.

Trước đây nhiều người có mặc cảm vào ăn ở Quán Cơm Xã Hội, nhưng gần đây những quán cơm này đã có vinh dự đón nhận các công chức, quân nhân, có số lương cố định trong khi giá sinh hoạt lên cao và nhận rõ tính cách Xã hội của nó, bởi lẽ một thực khách tại Saigon được dùng cơm vô hạn định, ăn tới no thì thôi. Món ăn gồm có :

Digitized by Google

Một món mặn (cá, thịt, trứng)
Một món xào (trọng lượng 352gr)
Một tô canh (0l350)

Quán Cơm Xã Hội được luôn luôn kiểm soát về cách trình bày nấu nướng, vệ sinh nên đã thâu lượm được kết quả rất khả quan. Trong nửa năm 1965 đã có 3 triệu thực khách và trong 4 tháng đầu năm 1966 số thực khách đã tới 3 triệu rồi. Trong năm qua Bộ trợ cấp 2.616.770$00 và 580.000 kí gạo. Bên cạnh những Quán Cơm Xã Hội này có những 5 ngọ phạn điểm mở tại các Trường Trung Học, Tiểu Học Bình Dương, Vĩnh Long, Phong Dinh, Long An và Khánh Hòa, hưởng thụ hàng năm 180 tạ gạo, dành cho các học sinh ở xa nhà, phải ở lại trường buổi trưa.

7. Học bổng

Các học sinh, sinh viên nghèo còn được giúp đỡ về học bổng nếu chưa được Bộ Giáo Dục chu cấp.

62 học sinh Tiểu học, 207 học sinh Trung học và 5 sinh viên đã lãnh 474.300$00 học bổng của Bộ Xã Hội 200.000$ và các nhà hảo tâm 274.300$00.

8. Nước uống

Bộ Xã Hội rất tiếc là không có đủ phương tiện để cung cấp nước cho các xóm nghèo.

Hiện nay có 4 xe nhưng thỉnh thoảng lại bị hư. Ngày đêm Bộ tiếp tế cho đồng bào trong 8 Quận 4.160 thước khối và 3.348 thước khối với giá 0$50 một đôi 40 lít. Trong tương lai nếu USAID viện trợ thêm xe thì số nước cung cấp sẽ dồi dào hơn. Bộ Xã Hội đang nghiên cứu đào thêm giếng nước tại các khu đông đúc để tránh nạn đầu cơ nước của một số tư nhân có xe tiếp tế nước, nhất là vào những tháng nắng như tháng 3, 4 và 5.

9. Gia cư

Trước đây dân chúng ta thán quá nhiều về những lạm dụng, đầu cơ trong việc cấp phát nhà Kiên Thiết, từ ngày Ủy Ban Liên Bộ gồm các Bộ : Xã Hội, Quốc Phòng, Tài Chánh, Lao Động. Công Chánh, Đại diện Hội đồng Đô thành đảm nhận đã chấm dứt mọi tư vị bất công.

Digitized by Google

Những tiêu chuẩn cấp phát nhà cũng được cải tổ cho hợp lẽ công bằng, mục tiêu xây nhà Kiến thiết không phải làm lợi cho giới giàu có như trước nữa mà cần phục vụ giới bình dân, tuy kỹ thuật vẫn chưa được hoàn hảo và hợp lý.

10. Trong chương trình chỉnh trang Đô thị và Nông thôn

Bộ Xã Hội đã cấp 7.773 bao xi măng và vật liệu khác trị giá : 891.155$ để xây đường hầm và xây cống cùng thay thế 4.000 cầu khỉ thành cầu ván.

c) Cứu trợ

Trong những năm trước, Bộ Xã Hội rất dễ dặt trong việc trợ cấp, nhất là đối với các cơ quan, đoàn thể từ thiện nên phần lớn đã hạn chế các hoạt động. Sau nhiều cuộc kinh lý để nhận xét tận mắt, nhiều nơi không cần trợ cấp vì có những nguồn lợi riêng khá dồi dào, lại có nơi quá nghèo nàn, nên Bộ Xã Hội đã rút hoặc tăng trợ cấp để những người thụ hưởng được chu cấp xứng đáng và công bằng đúng theo đường lối Bộ Xã Hội đã chủ trương. Thí dụ :

TRỢ CẤP ĐIỀU HÀNH	Năm 1965	Năm 1966	Cước chú
1. Cô Nhi Viện	9.850.690$	15.512.850$	5.662.160$
2. Ký Nhi Viện... ...	1.015.700	1.936.200	920.500
3. Viện Dưỡng Lão	10.336.475	13.605.352	3.268.877
4. Ký Túc Xá	182.000	791.000	609.000

Bảng so sánh điển hình trên đây chứng tỏ mối quan tâm của Bộ Xã Hội tới đời sống của các cô nhi, ký nhi, học sinh nghèo, các ông già bà cả, cần cho xứng đáng, vì cho ăn phải được no, cho áo phải được ấm, không thể cho nửa vời, bởi lẽ đây là một bổn phận của chính quyền chứ không phải là một sự bố thí.

Thế nên số tiền trợ cấp trong năm 1966 trội hơn năm 1965. Cho tới nay Bộ đã dùng hết ngân khoản điều hành các cơ sở xã hội, và đây là một hãnh diện của chánh phủ chiến tranh đã thấu triệt thực trạng nước nhà trong thời kháng chiến chống Cộng sản này.

Digitized by Google

Bắt đầu từ năm 1966 Bộ Xã Hội đã chuyển từ thế thụ động sang tích cực đối với việc cứu trợ bần nhân. Bộ không chờ cho đồng bào nghèo đầu đơn xin trợ cấp cũng không chờ những ngày lễ mới tổ chức phát quà, mà đã cử Cán bộ len lỏi hòa mình với quần chúng để biết rõ thực trạng nhu cầu của từng gia đình, đem phẩm vật đến chu cấp tận nơi cư ngụ của đồng bào, có khi còn dựng lại nhà ở, đào giếng đặt cống. Phong trào này mệnh danh là phong trào xã hội mới đã bắt đầu từ Quận 7 Đô thành và sẽ lan tràn dần sang các Quận khác và các Tỉnh.

Lợi dụng công tác này, Bộ Xã Hội điều tra luôn lợi tức đồng niên của mỗi gia đình để biết rõ sinh hoạt tổng quát của dân chúng, lập thống kê và nghiên cứu biện pháp san sẻ đồng đều nhnững ưu đãi hầu tránh sự chênh lệch quá đáng gây nên mầm ghen tư lợi cho Cộng sản.

d) Vấn đề Ty nạn Cộng sản

Trong năm qua chiến tranh đã trở nên khốc liệt tại Việt Nam, buộc đồng bào bỏ vùng bất an bị Việt Cộng quấy phá đi lánh nạn ở vùng Chánh quyền Quốc Gia kiểm soát gây nên một phong trào tản cư vĩ đại mà Chánh phủ không thể làm ngơ được, Bộ Xã Hội đảm trách công việc cứu trợ này trong 2 năm nay, đặc biệt là trong 1 năm qua, công cuộc ấy trở nên khẩn thiết và số người ty nạn tăng từ 517.341 (tháng 6-65) tới 923.689 người tháng 4-66, đã trợ cấp 132.773.900$ trong số 196.700.721$ Việt Nam ủy ngân. Các Ty Xã Hội đã hợp tác với Tòa Hành Chánh các Tỉnh dựng 303 trại tạm trú đón rước đồng bào ty nạn Cộng sản.

So với những người di cư hồi năm 1954 thì con số người ty nạn đã ngang với số người di cư, nhưng công việc trợ cấp ngày nay phức tạp hơn nhiều, bởi vậy Chánh phủ đã thiết lập Phủ Đặc ủy Ty nạn Cộng sản phụ trách vấn đề trọng đại này. Bộ Xã Hội đã bàn giao việc cứu trợ ty nạn Cộng sản cho Phủ Đặc ủy Ty nạn Cộng sản ngày 14-4-1966.

III — KẾT LUẬN

Trên đây là những nét đại cương về các hoạt động chính của ngành xã hội trong vòng 1 năm qua, từ ngày thành lập Nội các Chiến Tranh.

Digitized by Google

Nội các Chiến tranh nói chung, và Bộ Xã Hội nói riêng đã quyết tâm vượt qua mọi trở lực tạo điều kiện để thực hiện cho kỳ được những chương trình cải tiến xã hội lớn lao, vì ý thức rằng đó là một mặt trận quan trọng bên cạnh những mặt trận hàng đầu trong cuộc chiến tranh chống Cộng sản hiện tại.

Bộ Xã Hội tin tưởng với sự nỗ lực của Chánh phủ, với sự hợp tác của nhân dân, cùng sự giúp đỡ của các nước trên thế giới tự do công tác xã hội tại mảnh đất này sẽ tiến triển vượt bực và mang lại nhiều kết quả tốt đẹp hơn nữa trong năm sắp đến.

Digitized by Google

BỘ Y TẾ

Thi hành chủ trương do Nội Các Chiến Tranh đề ra, Bộ Y Tế, trong phạm vi bảo vệ sức khỏe cho đồng bào để góp phần xây dựng quốc gia và phát triển kinh tế, đã hoạt động theo những tiêu chuẩn đề ra như sau :

1. Bành trướng công tác điều trị đến các vùng xa xôi, để mọi người dân, mọi tầng lớp đều được hưởng đồng đều các tiện nghi của nền Y Khoa tân tiến.

2. Đẩy mạnh công tác Y Tế Công Cộng để ngừa bệnh cũng như để chống các bệnh dịch và tai ương xã hội bảo đảm cho người dân một đời sống lành mạnh và để tránh cho ngành điều trị khỏi những gánh nặng do dịch bệnh gây ra.

3. Phát triển nền Y Khoa nước nhà phẩm cũng như lượng để đáp ứng nhu cầu cấp bách của một quốc gia trong thời chiến đồng thời theo kịp sự tiến triển của nền Y Khoa tân tiến thế giới.

4. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quốc tế, các quốc gia Đồng Minh và các đoàn thể từ thiện trên thế giới để xử dụng đúng mức, phân phối điều hòa các viện trợ về nhân lực cũng như tài lực ngõ hầu giải quyết những thiếu thốn do chiến tranh gây ra.

HÀNH CHÁNH

I – TỔ CHỨC

Để phù hợp với sự tiến triển của nền Y Khoa hiện đại, để gia tăng hiệu năng hoạt động, một tổ chức mới của Bộ Y Tế đã được ban hành bởi Sắc lệnh số 45-SL-YT ngày 18-3-1966 trong đó có những điểm chính sau đây :

Digitized by Google

Tập trung các hoạt động y tế vào một nền chỉ huy thống nhất.

Thiết lập các ngành chuyên môn để hữu hiệu hóa công tác bảo vệ sức khỏe.

Thiết lập các cơ cấu Y Tế tại cấp Vùng để việc kiểm tra đôn đốc được mau chóng đồng thời đáp ứng kịp những nhu cầu y tế địa phương.

II – NHÂN VIÊN

Ngoài những công việc thường xuyên về quản trị nhân viên các công tác quan trọng đã thực hiện được ghi nhận như sau :

1. Bổ dụng

Bổ dụng 12 Dược Sĩ, 4 Nha Sĩ mới tốt nghiệp để giúp việc Chính Phủ, 16 Quân Y Sĩ do Bộ Quốc Phòng biệt phái.

Bổ dụng khóa sinh mới tốt nghiệp các trường chuyên môn Y Tế :

77 Nữ Hộ Sinh
26 Dược Tá
137 Cán Sự Y Tế và Điều Dưỡng
36 Phụ Tá Thí Nghiệm
13 Quản Lý Bệnh Viện
78 Cô Đỡ Hương Thôn
9 Phụ Y Tá
33 Cán Bộ Vệ Sinh
120 Y Công.

2. Quản trị nhân viên

Tái lập thành phần Hội Đồng Kỷ Luật cho niên khóa 1966 và cứu xét tình trạng bị trừng phạt oan ức, bị sa thải và giáng trật (Dụ số 56) của nhân viên.

Xét việc xin cải hạng và thăng thưởng cho 643 nhân viên.

Xét việc thăng thưởng thường niên của các ngạch Y Tế : Y Sĩ, Nữ Hộ Sinh, Phụ Tá Thí Nghiệm, Cán Sự Y Tế và Điều Dưỡng, Y Tá, Tá Viên Điều Dưỡng, Dược Tá và Giám Thị Dưỡng Trí Viện.

Digitized by Google

3. Phụ cấp

Trợ cấp cho 16 nhân viên bỏ mình, mất tích và tàn phế vì lý do công vụ.

Trợ cấp đặc biệt cho 51 nhân viên nhập ngũ.

III – XÂY CẤT

1. Những công tác trùng tu và xây cất thực hiện trong toàn quốc được phân tách như sau :

a.	Do ngân sách đặc biệt	54.550.000$00
b.	Do ngân sách quốc gia đài thọ	12.530.000$00
c.	Những công tác sắp hoàn thành	6.900.000$00
d.	Ngoài những công tác kể trên Bộ sắp thực hiện những công tác có thể hoàn tất vào cuối năm	77.000.000$00

2. Ngoài ra, chương trình đại trùng tu cho 13 Bệnh Viện lớn tại các tỉnh đang tiến triển mạnh và hy vọng hoàn tất trong năm 1966. Tổng số ngân khoản do quỹ tín dụng phụ trách lên tới 300 triệu bạc với sự cộng tác của cơ quan Phát Triển Quốc Tế Hoa Kỳ tại Việt Nam.

3. Với sự trợ giúp của Cơ quan Phát Triển Quốc Tế Hoa Kỳ tại Việt Nam 20 nhà tiền chế cỡ 20×60 và 3 nhà tiền chế cỡ 40m×60m đang được dựng lên để đáp ứng nhu cầu nhà kho chứa tại Trung ương cũng như tại các Vùng và các Tỉnh.

4. Trong thời gian 12 tháng qua, Bộ Y Tế đã phân phối và dựng lên 16 nhà tiền chế do Chính phủ Nhật Bản tặng.

IV – KIỂM TRA NHÂN SỐ

Đã kiểm soát và theo dõi các phiếu lý lịch công chức của 61 hạng nhân viên thuộc các loại :

a.	Nhân viên hành chánh và Văn phòng	702 người
b.	Nhân viên chuyên môn Y Tế	12.485 người
c.	Nhân viên thuộc các ngành khác	2.924 người
		16.111 người

Digitized by Google

Đã đề nghị những biện pháp để cho việc thi hành nghĩa vụ quân sự được đồng đều mà vẫn giữ cho công tác chuyên môn được tiến triển đều hòa.

Riêng về các khóa Sĩ quan Trừ bị đã lập danh sách động viên các khóa 21, 22 và 23-SQTB, đồng thời can thiệp xin hoãn dịch cho một số nhân viên y tế về các khóa nói trên, theo như bảng tóm lược dưới đây :

CÁC HẠNG NHÂN VIÊN	KHÓA SĨ QUAN TRỪ BỊ						Cước chú
	Khóa 21		Khóa 22		Khóa 23		
	Đã nhập ngũ	Hoãn dịch	Đã nhập ngũ	Hoãn dịch	Đã nhập ngũ	Hoãn dịch	
Y sĩ	5	27	25	28	0	13	
Dược sĩ	2	4	16	4	0	4	
Nha sĩ...	0	0	6	0	0	0	
Cán sự Y tế và Đ.D.	52	154	23	167	61	162	
Linh tinh...	21	48	45	12	27	15	
Cộng	80	233	115	211	88	194	

II — CHUYÊN MÔN

Trong thời gian qua Bộ Y Tế tiếp tục các hoạt động về y tế Điều Trị cũng như phòng ngừa để bảo vệ sức khỏe của toàn dân.

Trung thành với đường lối nâng đỡ dân nghèo của Nội Các Chiến Tranh, Bộ đã mở thêm nhiều cơ sở y tế từ cấp Trung ương tới địa phương để săn sóc sức khỏe cho đồng bào. Riêng tại Đô thành Saigon và vùng phụ cận, dân số tập trung quá đông nên đã thiết lập nhiều Y Viện, Bảo Sanh nhằm mục đích mang tiện nghi y tế đến tận những xóm hẻo lánh đông dân lao động.

Digitized by Google

Dưới đây là bản tóm lược những hoạt động :

I – Y TẾ ĐIỀU TRỊ

1. *Năng xuất về chẩn bệnh và điều trị*
(từ 19-6-1965 đến 19-6-1966)

Số lần khám bệnh	24.494.976
Số bệnh nhân nằm điều trị	466.340

2. *Cơ sở y tế toàn quốc*

Bệnh viện trực thuộc Bộ	14
Trung tâm Y tế toàn khoa	7
Bệnh viện Tỉnh	42
Quận :	
Bệnh xá	163
Chẩn y xá	221
Nhà bảo sanh	196
Xã, Ấp :	
Tiểu bệnh xá	260
Nhà hộ sinh	597
Trạm y tế	4.135

3. *Phát triển và cải tiến ngành điều trị*

Thiết lập cơ sở y tế tại Ai Lao để săn sóc sức khỏe cho Việt kiều.

Tổ chức bệnh viện tự trị (thí điểm bệnh viện Chợ Rẫy).

Hoàn thành khu nông trại Dưỡng trí Viện Biên Hòa.

Xây cất một trại bệnh (36 giường) bằng vật liệu nhẹ tại Trung Tâm Y Tế Toàn Khoa Định Tường.

Xây cất một trại bệnh (36 giường) bằng vật liệu nhẹ tại bệnh viện tỉnh An Giang.

Cải tiến bệnh xá quận Phú Cường (Tây Ninh) thành một bệnh viện hạng 3 với 50 giường bệnh và 20 giường sản phụ.

Digitized by Google

Hoàn tất việc trùng tu các bệnh viện tỉnh tại Nha Trang, Rạch Giá, Tây Ninh.

Nới rộng phòng cấp cứu bệnh viện trung ương Huế.

Hoàn tất việc xây cất bệnh viện Côn Sơn.

Lập thêm hai lớp tá viên điều dưỡng tại bệnh viện Đà Nẵng và Cần Thơ.

Lập một y viện bảo sanh tại Thị xã Cam Ranh.

II – Y TẾ CỘNG CỘNG

1. *Vệ sinh công cộng*

Đang xúc tiến việc thành lập một phòng thí nghiệm nước, vấn đề kiểm soát nước uống được thường xuyên theo dõi.

Kiểm soát và ngăn ngừa việc dùng saccharine để chế tạo thực phẩm.

Phối hợp với Tòa Đô chánh (Ty Vệ sinh) giải quyết vấn đề rác.

2. *Y khoa Phòng ngừa*

Thực hiện việc chích ngừa đại quy mô chống các bệnh ôn dịch và truyền nhiễm.

Chận đứng bệnh dịch tả và dịch hạch xảy dưới hình thức dịch ở Thừa Thiên (từ 2-1 đến 30-3-66) ở Khánh Hòa (từ 5-1-66 đến 28-3-66) và rải rác ở các tỉnh khác.

3. *Giáo dục Y tế*

Ấn hành các tài liệu giảng giải và ngừa bệnh cách nuôi trẻ, cách tiêu hủy phân rác.

Giải thích ở các địa phương về việc phun thuốc DDT không sinh ra rệp, ích lợi của việc chích ngừa.

Cổ động các tỉnh, đã thành lập được ấp vệ sinh tại nhiều tỉnh.

Thông tin và giáo dục quần chúng về nghề công cộng qua đài phát thanh và vô tuyến truyền hình.

Digitized by Google

4. *Chương trình Bảo trợ Mẫu nhi*

Huấn luyện và tu nghiệp về Nhi Khoa cho các Bác Sĩ, Nữ Hộ Sinh Trường, các Tỵ Y Tế tỉnh (Khóa 4) Phụ tá trại Nhi Đồng (khóa 1) Cô đỡ hương thôn (khóa 6).

Mở 4 khóa đào tạo Cô đỡ hương thôn.

Tăng số phòng thăm thai từ 162 lên 232.

Tăng số phòng khám hậu sản từ 98 lên 117.

Tăng số phòng khám trẻ em lành mạnh từ 99 lên 114.

Hoàn thành phòng khám trẻ em lành mạnh tại Trung Tâm Y Tế phòng ngừa Thái Bình, phòng khám thai tại Trung Tâm bảo trợ Mẫu Nhi Xóm Mới.

5. *Khảo cứu dinh dưỡng*

Tổ chức lớp tu nghiệp dinh dưỡng khóa 2 kể từ 1-5-1966.

6. *Chương trình Diệt trừ Sốt rét*

Tăng cường khảo sát dịch học tại những miền có bệnh sốt rét trên toàn quốc để đo lường hiệu quả của sự phun thuốc diệt trùng.

Phát thuốc ngừa bệnh sốt rét và trị bệnh sốt rét tại những vùng có muỗi truyền bệnh sốt rét.

7. *Chương trình bài cùi*

Huấn luyện các Trưởng đoàn lưu động, Cán sự y tế, Cán sự điều dưỡng tại trại cùi bệnh viện Chợ Quán.

Giúp đỡ các bệnh viện, trại cùi về thuốc men, dụng cụ, phương tiện chuyển vận.

Liên lạc với các cơ quan xã hội để giúp đỡ cho các bệnh viện, trại cùi.

Kiểm tra sổ bệnh nhân cùi trong toàn quốc.

8. *Chương trình bài lao*

Tối tân hóa việc chẩn bệnh và điều trị : trang bị máy móc tối tân, đầy đủ thuốc men cần thiết tại bệnh viện Hồng Bàng và Trung Tâm Bài Lao. (2 cơ quan sát nhập làm một), khuếch trương phòng thí nghiệm.

Digitized by Google

Tăng gia số khám bệnh mỗi ngày từ 400 người lên lối 2.000 người.

Các đoàn Quang Tuyến X lưu động đi chụp hình phổi tận nơi dân chúng tại Đô thành và các tỉnh lỵ, làm thành một thông lệ y tế xã hội.

Các chẩn y viện phụ trách chích thuốc ngừa bệnh lao, để cho dân chúng ở xa khỏi phải đến Trung tâm Bài Lao để chích thuốc.

Việc chủng ngừa lao BCG bắt đầu từ 1954, gián đoạn từ 1958 vì thiếu phương tiện để phát động mạnh mẽ trở lại từ 1965 từ thành thị đến thôn quê.

Huấn luyện nhân viên về chủng ngừa, chụp phổi, rửa phim, xử dụng các máy tối tân, tìm vi trùng lao.

Thành lập ban y tế xã hội viếng thăm tại gia các bệnh nhân bị bệnh lao để chỉ dẫn theo vệ sinh và dõi sự chữa trị.

Hoàn thành 1 trại cấp cứu và Trung Tâm chủng ngừa lao BCG tại bệnh viện Hồng Bàng.

Khai mạc chiến dịch quốc gia chủng ngừa lao ngày 16-9-a965.

Hoàn thành Trung Tâm Bài Lao Cần Thơ.

Đang xây cất thêm 4 Trung Tâm Bài Lao tại Saigon và 1 trại lao cho sinh viên và học sinh tại bệnh viện Hồng Bàng.

9. *Chương trình bài trừ hoa liễu*

Trung Tâm quốc gia bài trừ hoa liễu nhận điều trị miễn phí các bệnh nhân và các phụ nữ hành nghề mãi dâm do ban Kiểm Tục gửi đến.

Tổ chức các cơ sở bài trừ hoa liễu tại khắp các Chẩn Y Viện thuộc 8 quận Đô thành, tại Biên Hòa và Nha Trang.

Đang xúc tiến thành lập cơ sở Bài Trừ Hoa Liễu tại Đà Nẵng, Huế, Đa Lạt, Phong Dinh và VũngTàu.

Tìm kiếm bệnh Hoa Liễu ở các thai phụ tại Bảo sanh viện Từ Dũ và Bảo Sanh Viện Hùng Vương.

Giáo Dục y tế cho bệnh nhân qua phát thanh, phát tài liệu nói về các bệnh Hoa Liễu.

Năm 1965 Chương trình Bài trừ Hoa liễu chỉ hoạt động trong phạm vi Saigon — Chợ lớn. Từ 1966 đang mở rộng phạm vi hoạt động tại khắp các Đô thị và Thị trấn lớn.

Digitized by Google

III — DƯỢC LIỆU

Thành lập nha Dược liệu để đáp ứng với sự phát triển về ngành này : số Dược Sĩ hành nghề và cơ sở bào chế mỗi ngày một tăng và bành trướng thêm.

Bộ Y Tế đang cho thi hành các biện pháp chống sự bán thuốc quá giá, thuốc không đúng toa Bác Sĩ, thuốc giả v.v...

Ấn định các tiêu chuẩn dược khoa và soạn thảo dược thể thư.

IV — HUẤN LUYỆN

1. Đào tạo

Nhằm mục đích đào tạo trực tiếp nhân viên chuyên môn cho ngành y tế từ cấp trung đẳng trở xuống. Trong thời gian nói trên Phòng Huấn Luyện Bộ Y Tế đã phối hợp với các trường, lớp chuyên môn thuộc Bộ, tổ chức, điều hành việc đào tạo nhân viên chuyên môn như sau :

Trường Cán sự y tế và điều dưỡng Saigon	90	71
Trường Cán sự y tế và điều dưỡng Huế	56	53
Trường Nữ hộ sinh quốc gia Saigon	62	58
Trường Nữ hộ sinh quốc gia Huế	30	24
Trường Tá viên điều dưỡng Saigon	60	60
Trường Tá viên điều dưỡng Huế	66	54
Lớp Dược tá Saigon	35	28
Lớp phụ tá thí nghiệm Saigon	42	37
Lớp đào tạo quản lý bệnh viện	31	20
Lớp cán bộ vệ sinh	37	37
Lớp đào tạo cán bộ y tế quận	70	70
Cộng...	579	512

2. Học bổng

Song song với việc đào tạo nhân viên chuyên môn Bộ Y Tế còn khuyến khích để dự tuyển trong tương lai những nhân viên chuyên môn ngành y tế tốt nghiệp cấp bực Đại Học bằng cách cấp số học bổng cho những sinh viên ưu tú, có thiện chí và chịu học những ngành chuyên môn mà Bộ sẽ cần dùng, nhất là ngànhY Khoa.

Sau khi tốt nghiệp các sinh viên hưởng học bổng sẽ phục vụ cho Bộ một thời gian theo sự cam kết. Biện pháp này rất cần thiết, vì hiện nay Bộ Y Tế rất thiếu nhân viên chuyên môn.

Digitized by Google

3. Học bổng ngoại quốc

Để giúp nhân viên chuyên môn của Bộ thâu thập thêm kinh nghiệm hầu phục vụ được thêm phần hữu hiệu, Bộ Y Tế đã yêu cầu các quốc gia bạn và các cơ quan y tế quốc gia cấp học bổng để Bộ gửi nhân viên xuất ngoại tu nghiệp hoặc du học những ngành tại Việt Nam chưa có trường dạy.

Số nhân viên xuất ngoại tu nghiệp như sau :

4 Bác Sĩ
1 Cán sự y tế
2 Thơ ký hành chánh
4 Y tá quốc gia
1 Nữ hộ sinh quốc gia

4. Hội thảo quốc tế

Ngoài việc gửi nhân viên chuyên môn đi tu nghiệp dài hạn tại ngoại quốc, Bộ Y Tế còn để cử nhân viên chuyên môn cấp điều khiển có nhiều khả năng xuất ngoại tham dự các khóa hội thảo hoặc hội nghị quốc tế về y tế, để thâu thập thêm kinh nghiệm về các tổ chức cũng như điều hành cho hoạt động riêng của mỗi ngành.

Trong thời gian này Bộ đã cử 13 Bác Sĩ và 1 Cán Sự Y Tế xuất ngoại quan sát và dự Hội Thảo.

III — NGOẠI VIỆN

1 — NHÂN VIÊN Y TẾ NGOẠI QUỐC PHỤC VỤ TẠI VIỆT NAM

1. Đoàn Giải phẫu

Hiện tại có 15 Đoàn Giải Phẫu ngoại quốc đang phục vụ tại các tỉnh chia ra như sau :

4 đoàn Hoa Kỳ : Đà Nẵng, Cần Thơ, Rạch Giá, Nha Trang
2 đoàn Úc Đại Lợi : Long Xuyên, Biên Hòa
1 đoàn Ý Đại Lợi : Bệnh Viện Chợ Quán
1 đoàn Tân Tây Lan : Qui Nhơn
4 đoàn Phi Luật Tân : Mỹ Tho, Bình Dương, Tây Ninh, Kontum
1 đoàn Trung Hoa : Bình Thuận
1 đoàn Thụy Sĩ : Kontum.

Digitized by Google

2. *Y tế toàn khoa*
(2 Y Sĩ)

Đầu năm 1965, 6 Y Sĩ Toàn Khoa thuộc Cơ quan USAID đến phục vụ tại Việt Nam, trong số 6 Y Sĩ này có 5 vị mãn nhiệm vụ về nước đầu năm 1966 và chỉ có 1 người sang thay. Hiện nay còn 2 người đang phục vụ tại Long An và Phan Rang

Ngoài ra, Hội Tỵ nạn Quốc tế đã viện trợ cho Việt Nam 1 đoàn Y Tế (4 nhân viên) thuộc những người tỵ nạn Cuba đến giúp công tác y tế tại nông thôn.

3. *Chương trình MILPHAP*

Hiện nay có 12 đoàn gồm 192 nhân viên đang phục vụ tại các tỉnh sau đây :

Bạc Liêu	Pleiku
Vĩnh Bình	Quảng Ngãi
Bình Long	Quảng Trị
Quảng Nam	Long An
Long Xuyên	An Giang
Gia Định	Quảng Tín

4. *Chương trình Việt Nam*

Hiệp Hội Y Sĩ tư Hoa Kỳ gửi giúp nhân dân Việt Nam một số Y Sĩ phục vụ dưới tính cách nguyện tình trong vòng 2 tháng và lần lượt thay phiên nhau.

Số Y Sĩ đến Việt Nam từ tháng 8-1965 đến tháng 5-1966 là 11 người.

Số Y Sĩ đang hoạt động tại Việt Nam tính đến ngày 31-5-1966 là 23 người.

5. *Viện trợ Nhật Bản*

1 Phái đoàn Y Tế gồm có 1 Bác Sĩ và 2 Nữ Y Tá do Hội The Fraternal Medical Association, một đoàn thể tư Nhật Bản gửi sang giúp Việt Nam (Bệnh viện Saigon) đã tới Saigon ngày 17-3-1966 sẽ phục vụ trong 6 tháng.

Digitized by Google

6. *Viện trợ của tổ chức Việt Nam Christian Services*

Hội này đã gửi tới Việt Nam 2 đoàn y tế, một tại Nha Trang gồm có 2 Bác Sĩ và 3 Y Tá và 1 tại Pleiku gồm có 1 Bác Sĩ và 3 chuyên viên.

Tổng số nhân viên Y Tế ngoại quốc thuộc các Chương Trình viện trợ tại Việt Nam lên tới 385 người, phân chia như sau :

110 Y Sĩ thuộc đủ các ngành

205 Y Tá

70 chuyên viên thuốc mê, thí nghiệm quang tuyến v.v...

II – VIỆN TRỢ QUỐC TẾ VỀ DỤNG CỤ VÀ THUỐC MEN

1. *Viện trợ Huê Kỳ*

Cơ quan phát triển quốc tế Huê Kỳ tại Việt Nam (USAID Việt Nam) đã giúp đỡ rất nhiều Bộ Y Tế. Từ 1-7-1965 đến 30-6-1966 trong số ngân khoản dành cho công tác viện trợ y tế tại Việt Nam lên tới 26.870.000 mỹ kim phân phối vào hầu hết các ngành hoạt động y tế Việt Nam.

2. *Viện trợ Đức Quốc*

Chính phủ Đức viện trợ cho Bộ Y Tế một chuyến thuốc đầu tiên, gồm 8 tấn dược phẩm và huyết thanh, đến Việt Nam bằng đường hàng không ngày 30-4-1966.

570 tấn thuốc gồm đủ loại để giúp Bộ Y Tế sẽ đến ngày 20-6-1966.

Cộng Hòa Liên Bang Đức đã giúp Bộ Y Tế 2 xe Nha Khoa Lưu động.

Việt Nam và Đức quốc đã ký một thỏa hiệp theo đó Đức gửi Tàu bệnh viện Helgoland sang Việt Nam chữa bệnh cho dân chúng, kể từ tháng 8 năm 1966.

3. *Viện trợ Nhật Bản*

Hội ZEN A KYOKAI đã viếng thăm Kiên Giang ngày 8-12-1965, Banmêthuột ngày 22-12-1965 để phát thuốc cứu trợ đồng bào tỵ nạn Cộng sản tại Việt Nam.

Nhật Bản đã viện trợ Bộ Y Tế 24 xe cứu thương dụng cụ y tế dùng cho các bệnh viện và bảo sanh viện, máy thâu thanh.

Digitized by Google

4. Viện trợ Hòa Lan

Bộ Y Tế đã xin Chánh phủ Hòa Lan viện trợ để xây cất 3 Trung Tâm bài lao và tối tân hóa chẩn y viện trung ương bệnh viện Hồng Bàng.

5. Viện trợ Thụy Sĩ

Hội Terre des Hommes (trụ sở đặt tại Lausanne Thụy Sĩ) đã gửi ngày 18-5-1966 32 trẻ em bị bệnh nặng sang điều trị tại các bệnh viện Âu Châu (Ý và Thụy Sĩ).

6. Viện trợ của Hội Project Concern

Bộ Y Tế đã ký với Hội Project Concern một thỏa ước về việc thiết lập tại Dampao Tuyên Đức một bệnh viện 25 giường, và trang bị thuốc men dụng cụ.

7. Viện trợ Anh Quốc

Anh quốc đã viện trợ Bộ Y Tế (tháng 12-1964, tháng 8-65) 20 máy đánh thuốc mê EMO.

8. Viện trợ Ecuador

Chánh phủ Ecuador đã tặng Bộ Y Tế ngày 23-7-1965 :

20.000 viên (Tétracycline hydrochloride 250mg)

20.000 viên (chloramphenicol 250mg)

16.000 viên (Vitamines et Minerals)

đã phân phối cho các cơ quan Y Tế tỉnh và nông thôn để phát cho dân chúng.

9. Viện trợ của Hội Ordre de Malte

Hội Ordre de Malte ở Thụy Sĩ đã viện trợ cho Bộ Y Tế 40.000 Mỹ kim để tu sửa 2 trại cùi bệnh viện Chợ Quán, trang bị phòng giải phẫu dành riêng cho việc giải phẫu người cùi.

10. Viện trợ của tổ chức The Thomas Dooley Foundation Inc

Bộ Y Tế đã ký ngày 31-7-1965 với tổ chức The Thomas Dooley Foundation Inc một thỏa hiệp về việc viện trợ y tế cho Việt Nam.

Digitized by Google

Tổng kết trên đây không kể tới các viện trợ thường xuyên của các tổ chức chuyên môn của cơ quan Liên Hiệp Quốc như :

Tổ chức y tế Quốc tế, cơ quan cứu trợ Nhi đồng Quốc tế cũng như các tổ chức lớn lao khác như kế hoạch Colombo v.v...

KẾT LUẬN

Tình trạng Y Tế nước nhà trước đây không được mở mang đúng mức nên không thỏa mãn được những nhu cầu thiết yếu trong hiện trạng chiến tranh, nhu cầu y tế lại càng trở nên lớn lao, phần do chiến tranh trực tiếp gây nên, phần do những sự xáo trộn của đời sống người dân do chiến tranh gây nên khiến cho tình trạng sức khỏe của đồng bào bị sa sút.

Trong khi đó, cũng vì lý do chiến tranh, tài nguyên quốc gia dành cho Bộ Y Tế không thể gia tăng. Mặc dầu ngân khoản eo hẹp (1.480.540.000$00 cho năm 1965 và 1.465.000.000$00 cho năm 1966) Bộ Y Tế đã cố gắng để thỏa mãn nhu cầu đồng thời phát triển công tác y tế trong toàn quốc với sự trợ giúp của các nước bạn và các tổ chức quốc tế.

Việc thi hành nghĩa vụ quân sự, tình trạng nhân viên bỏ việc, sự phân phối không đồng đều nhân viên chuyên môn là những khó khăn thường xuyên.

Trong tương lai, với sự trợ giúp ngày một gia tăng của các nước bạn và các tổ chức quốc tế, với sự tăng cường huấn luyện nhân viên chuyên môn, Bộ Y Tế tin tưởng sẽ làm tròn nhiệm vụ được giao phó để đem lại cho người dân một đời sống lành mạnh hơn.

Digitized by Google

BỘ THANH NIÊN

I — THANH NIÊN

a) *Thành thị*

1. Đoàn Thanh niên

a. Khuyến khích tổ chức Hội đoàn :
Cho phép thành lập chánh thức . . . 5 đoàn thể Thanh Niên
Cho phép hoạt động tạm . . . 7 đoàn thể Thanh Niên

b. Hỗ trợ và hướng dẫn thành lập Ủy Hội Thanh Niên Quốc Gia.
Đoàn thể Thanh Niên tham dự 26
Ban Chấp Hành chánh thức đầu tiên được bầu vào ngày 15-5-1966

c. Thành lập « Đoàn Thiếu Nhi Tự Lực » qui tụ 50 em bán báo đánh giầy tại Quận II Saigon.

2. Lễ kỷ niệm

Tổ chức các lễ :
Quốc Khánh 1965 tại Saigon
Đống Đa tại Bình Định
Hai Bà Trưng tại Saigon.

3. Sinh hoạt Thanh niên

a. Tổ chức Đại Hội Thanh Niên.
Vùng III Chiến Thuật ngày 29-4-1966
Vùng IV Chiến Thuật ngày 28-5-1966.

b. Hỗ trợ thực hiện 3 « Trại Xây dựng » công tác xã hội :

Digitized by Google

TRẠI	Thời gian	Địa điểm	Trại sinh tham dự	Kết quả
Trại Xây Dựng I	5-7-1965 đến 11-7-65	Phường Lý Nhơn	212 thuộc 12 đoàn thể	làm 4 cây cầu sửa 1 cầu khác sửa 3 nền máy nước công cộng. – làm lại 2 nhà vệ sinh đắp và tráng xi-măng 656m2 đường. – thiết lập 1 trạm Y tế. – khám bệnh và phát thuốc cho 1.282 người. công tác vệ sinh, hốt rác, vét cống.
Trại Xây Dựng II.	từ 12-8-65 đến 17-8-65	Hẻm Vạn Kiếp Ấp Bắc Ái Gò Vấp Gia Định	291 thuộc 15 đoàn thể	– sửa 2 nhà vệ sinh. lót dalle 400 m. đường. trải đá đỏ 60 th. đường. đặt 6 trụ đèn sắt Đặt 46 th. ống cống. – trải đá 50 th. – thiết lập 1 trạm Y tế.
Trại Xây Dựng III.	từ 3-9-65 đến 6-9-65.	Ấp Tây Ba Phú Nhuận Gia Định	331 thuộc 331 đoàn thể	Đắp 2 con đường dài 180 th. và 130 thước. lót 75 th. dalle. đặt 180 th. ống cống. – phát thuốc cho 2.000 người.

Digitized by Google

c) Tổ chức và yểm trợ cho Đoàn Thanh Niên Thượng công tác xã hội tại Pleiku để thực hiện :

10 ao nuôi cá

1 rẫy rau cải

Sửa 700m đường

Đào 4.000m giao thông hào.

d. Xúc tiến chương trình công tác tập trung để phát triển sinh hoạt xã hội mới, căn cứ theo kết quả và kinh nghiệm thâu trong chương trình phát triển Quận 8 Saigon do Thanh niên và trí thức đảm trách.

e. Phát động và yểm trợ chiến dịch vệ sinh Đô thành.

ĐỊA ĐIỂM công tác	THỜI GIAN	ĐOÀN THỂ tham dự	KẾT QUẢ
Chợ Phú-Thọ	8-5-1966	12 đoàn thể TN	Thanh toán 120^{m3} rác

f. Thiết lập chương trình cam trại hè 66 cho các Đoàn thể Thanh Niên, Sinh Viên, Học Sinh.

g. Ấn hành quyển niên giám các Hiệp Hội Thanh Niên 1965.

4. Tác động tâm lý

a. Ấn hành nội san « Thanh Niên » hằng tuần để phổ biến tin tức, tài liệu chuyên môn về Thanh Niên. Thể Dục Thể Thao.

b. Xuất bản và phát hành bán nguyệt san Thanh Niên, Thể Dục Thể Thao « Chí Trai ».

c. Tổ chức thăm viếng và ủy lạo thương bệnh binh.

d. Xúc tiến thành lập Ban Văn nghệ lưu động và các Ban Văn nghệ địa phương để phát động phong trào vui ca phục vụ.

5. Giải trí lành mạnh

Tổ chức du ngoạn Vũng Tàu cho phái đoàn Việt kiều tại Lào về dự lễ Quốc Khánh 1965.

Digitized by Google

Phối hợp với Hội Hướng Đạo Việt Nam, thiết lập Phòng chiếu bóng dành cho thiếu nhi tại Nhà Thanh Niên Đô Thành.

Tổ chức triển lãm họa phẩm thiếu nhi tại các Trường Tiểu học Quận 8 Saigon.

6. Trao đổi Thanh niên với các nước bạn

Tham dự khóa hội thảo về lãnh đạo Thanh Niên tại Nhựt Bổn và Trại công tác tại Đại Hàn.

Tham dự chương trình chí nguyện tại Á Căn Đình.

Tham dự Hội nghị Thanh Niên lao động công giáo kỳ 3 tại Bangkok.

Gởi phái đoàn Văn nghệ Thanh Niên đi trình diễn tại Lào vào dịp Tết Trung Thu 1965.

Tham dự Hội nghị UNICEF tại Bangkok.

Cử phái đoàn Thanh Viên Việt Nam viếng thăm thiện chí Đại Hàn.

Tiếp phái đoàn Thanh Niên Nhựt và Sinh viên, phái đoàn Thanh Niên Hoa Kỳ viếng thăm tìm hiểu hiện tình Việt Nam.

b) Nông thôn

Về nông thôn, đã tổ chức và trang bị cho Thanh niên Chiến đấu. Đoàn thể này đã gây cho Việt Cộng nhiều tổn thất nặng nề.

1. Thành tích chiến đấu

CHẠM ĐỊCH	TỔN THẤT VIỆT CỘNG				VŨ KHÍ
	Bị Giết	Bị Thương	Bắt Sống	Quy Chánh	
249 lần	296 người	100 người	167 người	151 người	202 vũ khí

2. Khen thưởng Cán bộ Thanh niên hữu công

Tiền mặt	105.000$00
Tặng phẩm	64 đồng hồ 141 bút máy
Bằng tuyên dương	203

Digitized by Google

c) Nghiên cứu và huấn luyện

1. Huấn luyện

a. Mở khóa đào tạo Huấn luyện viên Trung cấp từ tháng 8-65 đến tháng 8-66.

b. Tổ chức tu nghiệp cho 34 Huấn luyện viên thi hành quân dịch biệt phái.

c. Tổ chức 2 khóa huấn luyện Tác động và Thanh ca cho Cán bộ Thanh Niên địa phương.

d. Tổ chức huấn luyện đoàn trưởng Đoàn Thiếu niên Tự Lực.

e. Tổ chức huấn luyện 37 Cán bộ đoàn trưởng Thiếu nhi cho cho Chi và Phường 8 Quận Đô thành.

f. Tổ chức 10 khóa huấn luyện cho 2.771 Cán bộ Thanh Niên Xã, Ấp.

2. Nghiên cứu

a. Ấn hành luật Điền Kinh, Bóng rổ, Bóng bàn.

b. Soạn dịch luật Bóng tròn, Bóng chuyền, Vũ cầu, Cầu Thái Lan, Cầu Mã Lai .

II — HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC

Soạn thảo xong chương trình thể dục áp dụng cho các Trường Tiểu học và Trường Trung Học.

Tổ chức lớp luyện thi Thể dục tại Đô thành và các Tỉnh.

Theo dõi và yểm trợ 39 phòng tập thể dục trong toàn quốc.

III — HOẠT ĐỘNG THỂ THAO

a) Quốc nội

a. Tổ chức giải Thể Thao Cộng Hòa 1965 gồm :

4 Đại Hội cấp Vùng

46 Đại Hội cấp Tỉnh và Đại Hội cấp Đô thành.

b. Tổ chức các giải vô địch thể thao quốc gia và giải mở mùa về các môn : Điền Kinh, Túc Cầu, Bóng Chuyền, Bóng Bàn, Bơi lội, Bóng rổ, Quần vợt, Vũ cầu, Kiếm Thuật.

Digitized by Google

c. Tổ chức 2 cuộc đua xe đạp :

Vùng I Chiến Thuật, từ 21 đến 27-8-1965,
6 chặng miền Nam, từ 7 đến 12-9-1965.

d. Tổ chức các giải Thể Thao mừng Quốc Khánh tại Thủ đô và các Tỉnh.

e. Phối hợp với Bộ Giáo Dục tổ chức giải Thể Thao Sinh Viên Liên Viện và Học sinh Trung học Saigon, Gia Định từ 8 đến 15-3-1966.

f. Tổ chức các cuộc trình diễn Thể Thao Xuân Bính Ngọ, Kỷ niệm Hùng Vương, Hai Bà Trưng và Lễ Lao Động.

g. Tổ chức các lớp huấn luyện Thể Thao tại Đô thành.

Quần vợt	Thế vận	Bơi lội	Cứu Thủy nạn	Điền kinh
2 lớp	9 lớp	8 lớp	1 lớp	5 lớp

h) Tổ chức 9.017 trận đấu Thể Thao tại địa phương :

BỘ MÔN THỂ THAO	Cấp Tỉnh và Thị xã	Cấp Quận	Cấp Xã	Tổng cộng
Bóng tròn...	1.368	1.202	873	3.443
Bóng chuyền...	897	975	612	2.484
Bóng bàn	305	221	139	655
Bóng rổ	209	38	—	247
Vũ cầu...	566	394	108	1.068
Quần vợt...	213	102	—	315
Bơi lội...	128	62	27	217
Điền kinh...	229	139	62	430
Xe đạp...	82	29	—	111
Quyền thuật...	37	—	—	37
Tổng cộng	4.034	3.162	1.821	9.017

Digitized by Google

b) Quốc tế

1. Nhập cảnh

a. Tổ chức giải giao hữu Bóng Bàn Việt Nhựt vào ngày 11 và 12-8-1965 tại Saigon.

b. Đầu giao hữu Quần vợt Việt Lào ngày 7-11-1965 nhân dịp chuẩn bị tham dự Đông Nam Á Vận Hội kỳ III tại Mã Lai.

c. Tổ chức giải túc cầu Quốc Khánh 1965 giữa Việt Nam, Mã Lai và Thái Lan từ 11 đến 15-11-1965.

d. Tổ chức giải quần vợt Tây Ban Nha và Việt Nam từ 29-12-65 đến 1-1-66.

2. Xuất ngoại

a. Đề cử đội Túc cầu Không Quân Việt Nam Cộng Hòa đi đấu tại Phi Luật Tân từ 30-5 đ:ến 12-6-1965.

b. Hội tuyển Túc Cầu Việt Nam dự giải Merdeka tại Kuala-Lumpur từ 14 đến 28-8-1965.

c. Đội Bóng Rổ Việt Nam đi Tân Gia Ba dự Đại Hội Bóng Rổ Kỳ II từ 29-7 đến 6-8-1965.

d. Đội Quần Vợt Việt Nam đi Pénang (Mã Lai) đấu giao hữu từ 21-8 đến 1-9-1965.

e. Phái đoàn xe đạp dự Vòng đua Lữ Tổng tại Phi Luật Tân từ 4 đến 11-12-1965.

f. Phái đoàn Việt Nam tham dự Đệ Tam Đông Nam Á Vận Hội Kuala Lumpur gồm các Bộ môn Túc cầu, Xe đạp, Bóng Rổ, Bóng Chuyền, Nhu Đạo, Quần Vợt, Vũ Cầu, Quyền Anh, Điền Kinh và Bơi Lội.

g. Tham dự giải tam giác giao hữu Việt Nam — Lào — Thái Lan tại Vạn Tượng từ 26 đến 27-2-1966.

c) Trợ cấp, trang bị và tu bổ cơ sở thể thao

a. Trợ cấp ngân khoản 1.548.000$00 cho :

2 Ủy Hội Thể Thao và Thể Vận.

4 Khu vực Thể Thao Tỉnh.

72 Hiệp Hội Thể Thao.

Digitized by Google

b. Trang bị và cấp phát dụng cụ Thể Thao cho :

29 phòng tập.

213 Hiệp Hội Thể Thao.

c. Chuẩn cấp cho các Ty Thanh Niên 1.115.520$00 để thực hiện công tác tu bổ các cơ sở Thể Thao.

d. Trợ cấp 755.000$00 cho các Tỉnh thuộc Vùng 2 và Vùng 3 Chiến Thuật để tổ chức giải Thể Thao Cộng Hòa cấp Tỉnh năm 1966.

d) Quản trị Hiệp hội thể thao

a. Nghiên cứu việc thi hành Sắc lệnh thành lập Đoàn Lực Sĩ Quốc Gia.

b. Quản trị các Hội đoàn Thể Thao :

QUẢN TRỊ	Tổng cuộc	Hiệp Hội	Phòng tập
Chánh thức công nhận	15 Ban Chấp Hành.	30 Ban Quản Trị.	—
Công nhận tạm thời	—	30 Ban Quản Trị.	—
Cho phép hoạt động chánh thức	—	44 Hiệp Hội.	4 Phòng
Cho phép cải danh	—	20 »	—
Cho phép hoạt động tạm thời	—	4 »	—

Digitized by Google

TỔNG BỘ AN NINH QUỐC GIA

Thành lập do Sắc lệnh số 130-CT-LĐQG-SL ngày 11-4-1966 ấn định việc thiết lập Tổng Bộ An Ninh, Sắc lệnh số 92-AN ngày 27-5-66 ấn định chức chưởng Tổng Ủy Viên, Tổng Bộ An Ninh có nhiệm vụ :

Tập trung và khai thác các tin tức thuộc về An Ninh quốc nội và quốc ngoại.

Nghiên cứu và thi hành các biện pháp liên quan đến việc duy trì trật tự và an ninh trên toàn lãnh thổ.

Phối hợp, hướng dẫn và kiểm soát hoạt động của các cơ quan tình báo và an ninh quốc gia.

Hoạch định chánh sách tổng quát về việc xuất nhập lãnh thổ Việt Nam, việc xử dụng võ khí và việc kiểm soát hoạt động của các đoàn thể, các ngoại kiều.

Vì mới thành lập hơn 2 tháng nay, Tổng Bộ An Ninh Quốc gia hiện đang tiến hành việc tổ chức các cơ sở của Tổng Bộ.

Do Sắc lệnh số 93-SL-AN ngày 27 tháng 5 năm 1966 ấn định, tổ chức Tổng Bộ An Ninh Quốc gia, gồm có :

1. Văn phòng Tổng Ủy viên
2. Khối Hành chánh
3. Khối Kế hoạch.

Ngoài ra, các cơ quan trước đây thuộc Phủ Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung ương và Bộ Nội Vụ, được đặt trực thuộc Tổng Bộ An Ninh.

1. Phủ Đặc ủy Trung ương Tình Báo.
2. Nha Tổng Giám Đốc Cảnh sát Quốc gia.

Digitized by Google

Digitized by Google

TỔNG BỘ TƯ PHÁP

I — CHƯƠNG TRÌNH

a. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi biện pháp ban bố do tình trạng chiến tranh. Xúc tiến việc thành lập các tòa án đặc biệt để xét xử các tội vi phạm các luật lệ áp dụng trong thời kỳ ban hành tình trạng chiến tranh (công tác 4 chương trình Nội các Chiến tranh về địa hạt chiến tranh và chính trị).

Áp dụng các biện pháp khoan hồng đối với những phần tử nào đang bị giam giữ hoặc đang điều tra nhưng không can tội trực tiếp hoặc gián tiếp áp bức, bóc lột và nô lệ hóa đồng bào.

Ngược lại nghiêm trị những kẻ nào đặt quyền lợi và lòng kiêu hãnh cá nhơn hoặc tập thể trên quyền sống của Dân tộc và uy danh của Tổ quốc, làm phương hại đến cuộc kháng chiến chống Cộng sản xâm lược và cách mạng cải tạo xã hội (Công tác 5 Chương trình Nội các Chiến tranh về địa hạt chiến tranh và chánh trị).

b. Áp dụng biện pháp mạnh đối với gian thương đầu cơ tích trữ buôn bán chợ đen.

Trừng trị thật nặng những đại gian thương, nhưng châm chước để cải tạo những dân nghèo bị bọn gian thương mua chuộc làm tay sai ; giúp cho hạng người này trở lại con đường làm ăn lương thiện góp phần tích cực vào việc mưu cầu thịnh vượng chung (Công tác số 1 Chương trình Nội các Chiến tranh về địa hạt Kinh tế và Tài chánh).

c. Ngoài ra, Bộ Tư Pháp quyết tâm thực hiện việc san định, thống nhứt và cải tiến luật lệ hiện hành nhằm mục đích góp phần vào việc thực hiện chánh sách công bằng xã hội, và nghiêm trị những loại vi phạm bất an cho xã hội.

Digitized by Google

II – ĐÃ THỰC HIỆN

a. Chấp hành luật lệ quốc gia

1. Áp dụng những biện pháp cần thiết để các quyết định của tòa án được chấp hành đối với những hạng người chuyên bóc lột đồng bào về vấn đề nhà đất, hoặc khinh thường luật lệ quốc gia và uy quyền của tòa án, nhứt là sau ngày 24-4-1964 đã dựa vào một quyết định thời cơ tạm thời khoan hồng đối với giới lao động đã cất nhà không hợp lệ trên đất của người khác.

Chiếu Nghị định số 994-UBHP-CT ngày 9-7-1965 của Thiếu tướng Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương ủy quyền quyết định cho Tổng Ủy viên Tư Pháp về án lịnh đuổi nhà đất, Bộ Tư Pháp đã cho thi hành các án văn đuổi nhà đất theo tinh thần quyết định số 816-TTP-VP ngày 24-4-1964 của nguyên Thủ tướng Chánh Phủ.

Số vụ được phép thi hành án văn là 107 (nhà : 95, đất : 12).

2. Theo đề nghị của Hội đồng ân xá, Trung tướng Chủ tịch Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia đã ký nhiều Sắc lịnh ân thích, ân giảm hoặc hoán giảm hình phạt cho 149 phạm nhơn lầm đường và đã thật tâm hồi cải, đại xá cho 4 chính trị phạm, và phóng thích có điều kiệm 1 phạm nhơn.

3. Cứu xét gấp hồ sơ những người bị giam giữ hoặc đang bị điều tra. Đôn đốc, thúc đẩy các tòa án sớm đưa ra xét xử các vụ phạm pháp của một số nhơn viên chế độ cũ.

Lần lượt giải quyết các hồ sơ do Ủy ban Liên Bộ điều tra tội ác thọ lý để sớm kết thúc công tác này :

Đã giải quyết	1.345
Còn phải cứu xét (đang điều tra chưa có kết quả : 156 ; đang cứu xét : 58)	214
	1559 vụ

4. Chỉ thị cho các tòa án. Thông tư cho các Viện Chưởng lý lưu ý tòa án :

Về thẩm quyền tòa án quân sự trong tình trạng chiến tranh (Thông tư số 8828-BTT-HiV ngày 14-8-65) ;

Về việc trừng phạt vi phạm báo chí (Thông tư số 828 và 835-BTT-HiV ngày 18 và 20-9-65) ;

Digitized by Google

Về biện pháp ngăn chặn hành vi lợi dụng quyền thế, Công tố viện truy tố tức thời và buộc tội nghiêm khắc (Thông tư số 11.013-BTP-HiV ngày 6-10-65) ;

Về trường hợp tự vệ chánh đáng được dự liệu nơi điều 320-HICC và điều 79 và kế tiếp HVHL và Sắc luật số 4-65 ngày 19-7-65 (Thông tư số 11.015-BTT-HiV ngày 6-10-65) ;

Trừng phạt nặng những người tổ chức xổ số đuổi (Thông tư số 13.696-BTP-HiV ngày 2-12-65) ;

Tòa án căn cứ vào tờ chứng của lục sự để cấp phát giấy tờ hộ tịch trong trường hợp bộ đời do các làng chấp giữ bị thất lạc hay tiêu hủy (Thông tư số 11.079-BTP-HoV ngày 7-10-65) ;

Về cấp phát chứng chỉ quốc tịch cho những công dân Việt Nam được cấp thẻ căn cước bọc nhựa (Thông tư số 44-BTP-HoV ngày 4-1-66) ;

Về việc áp dụng Sắc luật 22-65 ngày 8-10-65 ấn định quyền tiên mãi cho người thuê nhà để ở hoặc để dùng về thủ công nghệ hay nghề nghiệp (Thông tư số 191-BTP-HoV ngày 7-1-66) ;

Giản dị hóa thủ tục lập giấy tờ hộ tịch cho quân nhân, cho phép viên chức họ tịch căn cứ vào trích lục khai sinh đã cấp trên hạn định để lập hôn thú (Thông tư số 1.061-BTP-HoV ngày 4-2-66) ;

Lưu ý các tòa án dành ưu tiên cho những đơn xin cấp giấy tờ hộ tịch để lập hồ sơ tử tuất và miễn lệ phí trong việc cấp phát này (Thông tư số 2110-BTP-HoV ngày 4-3-66) ;

Truy tố gắt gao và nghiêm phạt tội hành khất (Thông tư số 2291-BTP-HiV ngày 9-3-66) ;

Về việc thừa nhận Quốc gia Nghĩa tử (Thông tư số 4808-BTP-HoV ngày 9-5-66).

b. Soạn thảo luật lệ

1. Đã hoàn tất việc soạn thảo 3 bộ luật : Bộ Dân sự và Thương sự Tố tụng, Bộ Hình luật và Bộ Hình sự Tố tụng. Ba bộ Luật này đã được đệ trình Phủ Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương để đưa ra Hội đồng Nội các thảo luận. Còn 2 bộ luật Dân sự và Thương mãi sắp trình.

2. Sắc luật số 14-65 ngày 17-9-65 sửa đổi và bổ túc tổ chức Tòa Phá án nhằm mục đích rút ngắn các thủ tục tố tụng về dân sự và thương sự.

Digitized by Google

3. Sắc luật số 22-65 ngày 8-10-65 ấn định quyền tiên mãi cho người thuê nhà để ở hoặc để dùng vào thủ công nghệ hay nghề nghiệp (bổ túc Dụ số 4 ngày 2-4-53).

4. Sắc luật số 28-65 ngày 1-12-65 sửa đổi và bổ túc điều 10 Sắc luật số 15-64 ngày 23-7-64 qui định giá thú, tử hệ và tài sản cộng đồng.

5. Nghị định số 2160-UBHP-CT ngày 8-12-65 uy quyền cho Tổng Ủy viên Tư Pháp duyệt ký nghị định đặc cách miễn điều kiện tuổi để kết hôn.

6. Nghị định Bộ Tư Pháp số 1016-BTP-HoV ngày 18-11-65 tạm thời đặt các xã của Thị xã Cam Ranh về phương diện tư pháp trong quản hạt Tòa Sơ thẩm Khánh Hòa (thi hành Sắc luật số 209-NV ngày 25-10-65 thiết lập Rhị xã Cam Ranh).

7. Dự thảo Sắc luật bổ túc Sắc luật 1-62 ngày 8-1-62 ấn định qui chế luật sư và tổ chức luật sư đoàn để ứng phó với tình trạng khiếm khuyết luật sư tập sự và thể theo nguyện vọng của một số luật sư tập sự miền Trung và một số sinh viên Luật khoa, đã được trình Phủ Chủ tịch Ủy abn Hành pháp Trung ương để đưa ra Hội đồng Nội các thảo luận.

8. Dự thảo Sắc luật về việc thuê mướn bất động sản hoặc nhà phố thương mãi và kỹ nghệ. Dự thảo này đã được Hội đồng Nội các thông qua và chuyển lên Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia biểu quyết đặng ban hành.

9. Dự thảo Sắc luật nghiêm trị hành vi khủng bố, bắt cóc và tống tiền đã được trình Phủ Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương để đưa ra Hội đồng Nội các thảo luận.

c. Tổ chức cơ sở

1. Tiếp tục công tác nới rộng Pháp đình Saigon.

2. Tổ chức lễ khai mạc Tòa án đặc biệt ngày 7-3-66 tại Pháp đình Saigon.

3. Khánh thành Tòa Hòa Giải Rộng Quyền Kiến Phong ngày 3-5-66. Quản hạt tòa này gồm 2 tỉnh Kiến Phong và Kiến Tường.

4. Đã tuyển dụng 20 thẩm phán chọn trong số các cựu quân nhân có bằng cử nhân Luật khoa đã thi hành xong nghĩa vụ quân sự và cử giúp việc tại các tòa án.

Digitized by Google

5. Bổ nhiệm 3 thí sinh đã trúng tuyển kỳ thi Chưởng khế tập sự mở tại Saigon ngày 8, 9 và 10-12-65 ; và lần lượt bổ nhiệm để giúp việc tại các tòa án 100 thí sinh đã trúng tuyển kỳ thi chuyên nghiệp nhập ngạch Thơ ký Tòa án mở tại Saigon ngày 15, 16 và 17-12-65.

III — CHƯƠNG TRÌNH DỰ LIỆU ĐẾN 31-12-1966

a. Soạn thảo luật lệ

Soạn thảo những luật lệ cần thiết để nghiêm trị những loại vi phạm gây bất an cho xã hội.

b. Tổ chức cơ sở

1. Tiếp tục và hoàn thành công tác nới rộng Pháp đình Saigon.

2. Sửa đổi tổ chức các tòa án :

Xúc tiến việc tăng cường số thẩm phán, lục sự và nhơn viên thừa hành tại các tòa án các cấp để giải quyết mau lẹ những vụ kiện tụng và cấp phát nhanh chóng giấy tờ về tư pháp cho dân chúng;

Xây cất trụ sở mới cho một số tòa án đã hoạt động, thiết lập các tòa án đã có văn kiện thành lập, lần lượt đổi các Tòa hòa giải rộng quyền thành Tòa sơ thẩm, tổ chức các Tòa án phong tục Thượng.

c. Bảo đảm tư cách độc lập của các Thẩm phán xử án

1. Xúc tiến việc thiết lập và tổ chức Thượng Hội đồng Thẩm phán đã được dự liệu trong Hiến ước ngày 19-6-65.

2. Xúc tiến việc sửa đổi quy chế các thẩm phán để thực hiện việc phân chia các thẩm phán làm 2 ngành (thẩm phán xử án và thẩm phán công tố).

Digitized by Google

Digitized by Google

TỔNG BỘ NGOẠI GIAO

Tình hình bất ổn ở Việt Nam trong những tháng đầu năm 1966 đã làm suy giảm uy tín quốc gia trên chính trường quốc tế, Nội các Chiến tranh ra đời vào tháng 6-1965, đã vạch một chương trình cách mạng hoạt động cụ thể nhằm mục đích kiện toàn guồng máy ngoại giao : mở mặt trận đối ngoại để gây lại uy thế quốc gia và sự tín nhiệm cũng như sự tăng cường hợp tác của các quốc gia bạn trong công cuộc chiến đấu chống Cộng ; đồng thời vận động kiều bào hải ngoại hưởng ứng cuộc chiến đấu cách mạng của quân dân và Chánh phủ tại quốc nội.

Nhằm những mục phiêu trên, trong vòng một năm hoạt động từ tháng 6-1965, Chánh phủ đã đạt được nhiều kết quả khả quan :

I — KIỆN TOÀN GUỒNG MÁY NGOẠI GIAO

Từ ngày Cách Mạng 1-11-1963 thành công, một số nhiệm sở ngoại giao không có Trưởng Nhiệm sở, vì các phần tử liên hệ với chế độ cũ tự rút lui hay bị loại bỏ. Nếu tình trạng này kéo dài, sự bang giao với các nước sẽ không được tốt đẹp. Để đáp ứng tình thế, Chánh phủ đã bổ nhiệm xong các chức vụ Đại Sứ tại các quốc gia như Tunisie, Nhật Bản, Côte d'Ivoire, Ai Lao, Thổ Nhĩ Kỳ, Trung Hoa Dân Quốc, Hiệp Chủng Quốc và Phi Luật Tân.

Để tăng cường ngoại giao với các nước, Chánh phủ ta đã :

Thiết lập Tòa Đại Sứ tại Berne (Thụy Sĩ)

Thiết lập tại Genève một văn phòng Quan sát viên thường trực cạnh cơ quan đại diện Liên hiệp quốc ở Âu Châu,

Thiết lập một Tòa Tổng Lãnh Sự tại New York (Hoa Kỳ).

Trong tháng 2-1966, Maroc, một quốc gia không liên kết, đã chuẩn nhận việc bổ nhiệm Đại Sứ Việt Nam Cộng Hòa tại Rabat, trong khi Bắc Việt vẫn bị từ chối không được đặt đại diện tại đây.

Digitized by Google

Sau khi Hội nghị Thượng đỉnh Việt Mỹ ở Honolulu bế mạc, Tổng Thống Hoa Kỳ đã cử Phó Tổng Thống H. Humphrey sang thăm viếng Việt Nam Cộng Hòa. Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu, Chủ tịch Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia và Thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ, Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương cũng cùng đáp một chuyến phi cơ với Phó Tổng Thống Mỹ, để trở về nước sau thời gian tham dự Hội nghị Honolulu (từ 7-2 đến 9-2-1966).

Hình trên : Trên bục danh dự thiết lập tại Phi cảng Tân Sơn Nhất, Trung tướng Nguyễn Văn Thiệu (giữa) đang đọc diễn văn chào mừng và giới thiệu vị thượng khách của Việt Nam Cộng Hòa, Phó Tổng Thống Hoa Kỳ (bên trái) với hàng trăm ngàn đồng bào đáng tể tựu nghênh đón.

Digitized by Google

Trong tháng 2, 3-1966, Đại Sứ Việt Nam Cộng Hòa tại Bonn đã trình ủy nhiệm thư lên Quốc Vương Đan Mạch và Na Uy.

Sứ quán Việt Nam tại Tunis (Tunisie) đang xúc tiến việc vận động liên lạc ngoại giao với các nước Libye, Congo-Leopoldville Cameroun và Gabon.

Sứ quán Việt Nam tại Abidjan (Côte d'Ivoire) đang làm thủ tục kiêm nhiệm các nhiệm sở tại Porto Novo (Dahomey) Ouagadougou (Haute Volta) ,Niamey (Niger) và Lomé (Togo).

Sứ quán Việt Nam tại Ankara (Turquie) đã làm thủ tục kiêm nhiệm các nhiệm sở Téhéran (Iran), Amman (Jordanie) và Beyrouth (Liban).

Tại Mỹ Châu, Đại sứ Việt Nam Cộng Hòa tại Washington đã được cử kiêm nhiệm chức Đại sứ tại ba quốc gia Mỹ Châu : Ba Tây, Á Căn Đình và Mễ Tây Cơ.

Tại Á Châu, Chánh phủ cũng đang xúc tiến việc vận động mở một Tòa Tổng Lãnh Sự Việt Nam Cộng Hòa tại Colombo (Ceylan).

Chánh Phủ cũng đã tăng cường các nhiệm sở ngoại giao ở hải ngoại, gởi thêm nhiều nhân viên (Cố vấn, Tham vụ và nhân viên hành chánh) để đảm nhiệm các công việc thiết yếu ngày một nhiều hầu tăng gia hiệu năng hoạt động của các Sứ quán.

Tại Trung ương Bộ Ngoại Giao, cơ cấu tổ chức cũng được cải tổ với mục đích tăng cường ngành thông tin và hướng về một chủ trương ngoại giao tranh đấu cách mạng.

Cũng trong khuôn khổ kiện toàn cơ sở ngoại giao, một kỳ thi đã được mở để tuyển dụng 20 nhân viên ngoại giao. Liền sau đó, một lớp huấn luyện đã được khai mạc để đào tạo các nhân viên này thành những nhân viên có đầy đủ khả năng và kiến thức ngoại giao, để đảm nhiệm các chức vụ ngoại giao ở trong ương cũng như tại các Sứ quán.

Theo chương trình hoạch định, một kỳ thi thứ hai sẽ được mở trong năm 1966, để tuyển thêm một số nhân viên ngoại giao mà trong hiện tình, nước ta còn khiếm khuyết.

Tuyển dụng thêm nhân viên cũng chưa đủ, các nhân viên tân tuyển này phải được huấn luyện mới trở thành những cán bộ giỏi. Vì vậy, Bộ Ngoại Giao đang trù định thành lập một Trung tâm Huấn luyện Nhân viên Ngoại giao với sự viện trợ tài chánh kỹ thuật và trang bị của Cơ quan Văn hóa Á Châu.

Digitized by Google

II — VẬN ĐỘNG NGOẠI GIAO

Để gây lại uy thế quốc gia và sự tín nhiệm của các quốc gia bạn trong công cuộc chiến đấu chống Cộng. Thiếu Tướng Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương đã cầm đầu một phái đoàn Chánh phủ chính thức viếng thăm Trung Hoa, Thái Lan, Mã Lai và Đại Hàn.

Đây là lần đầu tiên, kể từ Cách Mạng 1-11-1963, một Vị Thủ Tướng Việt Nam Cộng Hòa công du các nước bạn. Sự kiện này chẳng những làm tăng thêm thiện cảm của các quốc gia viếng thăm mà còn thêm uy tín của Chính phủ trên chính trường quốc tế, tạo thêm tín nhiệm cho cuộc tranh đấu chống Cộng của ta.

Trong tháng 2 vừa qua, một Hội nghị lịch sử giữa Tổng Thống Hoa Kỳ cùng Trung Tướng Chủ tịch Ủy Ban Hành Đạo Quốc Gia và Thiếu Tướng Chủ Tịch Ủy Ban Hành oháp Trung Ương Việt Nam Cộng Hòa đã họp trong 3 ngày tại Honolulu.

Bản « Tuyên ngôn Honolulu » và bản « Thông cáo chung » của hai Chánh phủ Việt, Mỹ đã trình bầy một cách minh bạch trước dư luận thế giới cũng như trước đồng bào và nhân dân Hoa Kỳ đang sát cánh chiến đấu và hỗ trợ chúng ta, những mục phiêu và đường hướng của hai quốc gia bạn cùng chung lý tưởng. Hội nghị Honolulu vừa qua, chẳng những có tánh cách quan trọng đặc biệt giữa hai Chánh phủ và dân tộc Việt Nam và Hoa Kỳ, mà còn vô cùng quan trọng đối với thế giới tự do. Cuộc gặp gỡ lịch sử này đã ghi dấu một giai đoạn hợp tác chặt chẽ thêm giữa hai quốc gia Việt, Mỹ và đánh dấu một thành công lớn cho nền ngoại giao nước nhà.

Ngoài ra nhiều Phái đoàn cao cấp đã mở những cuộc viếng thăm thân hữu để kết chặt thêm tình liên đới giữa các quốc gia bạn, như hai Phái đoàn do Trung Tướng Tổng Thư Ký Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia cầm đầu viếng thăm Phi Luật Tân, Trung Hoa Dân Quốc và Đại Hàn mới vừa rồi.

Nhiều chánh khách ngoại quốc đã viếng thăm Việt Nam để thắt chặt tình bang giao thân hữu với ta, trong đó có Cựu Phó Tổng Thống Richard Nixon, Thủ Tướng Đại Hàn Chung Il Kwon ; Ngoại Trưởng Úc P.M.C. Hasluck ; Phó Thủ Tướng Đại Hàn Key Young ; Thống Chế Không Quân Anh Sir John Grandy ; Ngoại Trưởng Á Căn Đình Mighel Zavala Ortiz ; Hoàng thân Ai Lao Boun Oum ; Thủ Tướng Úc Đại Lợi Harald Holt, v.v...

Digitized by Google

Trong năm qua cũng có 26 phái đoàn nghị sĩ, 14 phái đoàn quân sự và 43 phái đoàn khác đến viếng thăm Việt Nam.

Do chuyển hướng chính trị mới tại các quốc gia bạn nhất là ở Phi Châu và do đường lối chính trị và hoạt động tích cực của Nội Các Chiến Tranh, được các cuộc vận động của Sứ Quán Việt Nam ở ngoại quốc phụ tiếp, sự bang giao giữa ta và các nước bạn nơi ta có đặt cơ quan đại diện đã được cải thiện và uy tín của Bắc Việt càng ngày càng bị giảm sút một cách rõ rệt.

Sau đây là một vài dẫn chứng cụ thể :

1. Chính phủ Ý đã cấm chiếu phim tuyên truyền cho Việt Cộng ; và nhiều đoàn thể Ý đã tự động in giúp Sứ Quán Việt Nam các bích chương cổ võ chống Cộng.

2. Chính phủ Anh đã cương quyết gạt bỏ các kiến nghị của nhóm Nghị sĩ thiên tả và chính thức trả lời chỉ công nhận một Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, chứ không nhìn nhận Bắc Việt. Chính phủ Anh đã từ chối cấp chiếu khán nhập cảnh của Phái đoàn Việt Cộng muốn đến Anh để tuyên truyền bịp bợm xuyên tạc tình hình Việt Nam.

Chính phủ này, cũng đã ngăn chặn hoạt động của các nghị sĩ thiên tả tìm cách đánh đổ Việt Nam Cộng Hòa và ủng hộ Bắc Việt.

3. Chánh Phủ Nhật Bản, sau khi có sự phản đối của Vị Đại Sứ Việt Nam Cộng Hòa, đã từ chối không cấp chiếu khán nhập cảnh cho một phái đoàn văn công của Bắc Việt dự định qua Nhật Bản trình diễn văn nghệ với mục đích tuyên truyền cho mưu mô xâm lược của họ.

4. Các nước bạn, đặc biệt các nước Á Phi, đã ủng hộ Việt Nam Cộng Hòa tranh dự Hội nghị Alger (Nhưng hội nghị này đã phải hoãn vô hạn định), và phần lớn tỏ ra thông cảm lập trường của Việt Nam Cộng Hòa.

5. Các quốc gia hội viên Liên hiệp Quốc đã bênh vực lập trường của Việt Nam Cộng Hòa tại Hội Đồng Bảo An Liên hiệp quốc về những vụ Cambodge khiếu nại ta. Trong những việc tố cáo sự xâm nhập của Việt Cộng vào miền Nam và việc ngăn chặn sự thâu nhận Trung Cộng vào Liên hiệp quốc, lập trường của Việt Nam Cộng Hòa cũng được nhiều hội viên Liên Hiệp Quốc ủng hộ.

6. Do sự can thiệp của Phái đoàn giao dịch với Ủy Hội Quốc Tế, các vụ vi phạm Hiệp định Genève đã được trình bầy rõ rệt trong quyển « La prétendue guerre de libération au Sud Viet Nam » và

Digitized by Google

những thơ tố cáo vi phạm gởi Ủy Hội Quốc Tế. Kết quả, Ủy Hội Quốc tế đã chính thức lên án ngụy quyền Bắc Việt về vụ một số cán bộ Việt Cộng đã xâm nhập khu phi quân sự, và vụ Cộng sản miền Bắc đem một thuyền vũ khí vào Cửa Việt (Quảng Trị).

7. Gần đây, tại Miến Điện, một nước đã thân Trung Cộng và liên kết với Trung Cộng bằng một hiệp ước thân hữu, nay đã nhận thức được vai trò trung lập của họ. Trả lời thơ của Hồ chí Minh Đại Tướng NE WIN, Quốc Trưởng xứ này đã tuyên bố rõ rệt «có thiện cảm với nhân dân miền Nam đã chịu nạn chiến tranh từ 20 năm nay » và đã bác bỏ đề nghị của Hồ chí Minh kêu gọi Miền Điện nhìn nhận Mặt trận giải phóng miền Nam. Ngoài ra, nhân cuộc viếng thăm Miền Điện của Lưu thiều Kỳ trong tháng tư vừa rồi, Đại Tướng NE WIN đã từ chối việc ghi vấn đề Việt Nam vào bản thông cáo chung, theo luận điệu Trung Cộng.

8. Tại Hoa Kỳ, ông Đại Sứ Việt Nam Cộng Hòa đã thân hành đi khắp nơi giải thích trình bầy tường tận lậptrường hòa bình và tự vệ của Việt Nam Cộng Hòa.

Ngoài ra, Bộ Ngoại Giao đã giúp các Bộ sở quan tham dự từ 6-1965 đến 6-1966 : 141 Hội nghị, Hội thảo quốc tế, không kể những vụ quan sát, tu nghiệp, huấn luyện v.v....

Gần đây, vào đầu tháng 6-1966, ông Ủy viên Ngoại Giao Bùi Diễm đã chủ tọa tại Londres một Hội nghị các Trưởng Nhiệm sở Việt Nam tại Âu Châu và Phi Châu để nghiên cứu các giải pháp tăng cường hoạt động ngoại giao và thông tin tuyên truyền tại các vùng của các Nhiệm sở liên hệ.

III — VẬN ĐỘNG DƯ LUẬN QUỐC TẾ

Không kể những nước Cộng sản hay khuynh Cộng, tại một số quốc gia tự do, nếu đa số quần chúng có cảm tình với dân tộc Việt Nam trong công cuộc tranh đấu chống Cộng, và bảo vệ tự do, vẫn còn có một thiểu số có thái độ bất lợi cho ta, hoặc vì bị Cộng sản tuyên truyền mê hoặc, hay không thấu hiểu thực chất của vấn đề Việt Nam, cũng có khi chỉ vì đứng ở cương vị đối lập với chính quyền sở tại.

Đứng trước khối dư luận bất lợi ấy, các Sứ quán Việt Nam ở ngoại quốc, thi hành chỉ thị của Bộ Ngoại Giao, đã đặt lên hàng đầu công tác tranh thủ nhân tâm và bênh vực lập trường tranh đấu của Việt Nam Cộng Hòa.

Digitized by Google

Để thực hiện các công tác này, các Sứ quán ta đã cử nhân viên đi thuyết trình mở những cuộc hội thảo tại các Đại học đường, Hiệp hội, tổ chức báo chí, sinh viên, tôn giáo v.v... hoặc đã cho phổ biến các bản thông tin, ấn loát phẩm v.v... hoặc tiếp xúc thẳng với chánh quyền địa phương để trình bầy về tình hình Việt Nam, tố cáo âm mưu xâm lược của Cộng sản Bắc Việt và vạch rõ tính chất chiến đấu tự vệ của quân dân ta.

Bộ Ngoại Giao cũng vừa cho xuất bản cuốn « Réalités Vietnamiennes» bằng Pháp văn và Anh văn để cao nền văn hóa Việt Nam đã gửi đi các Nhiệm sở phổ biến sâu rộng trong các giới ngoại quốc. Cuốn này đã được nhiều giới trí thức các nước Phi Châu tán thưởng.

Cuộc « Tấn công ngoại giao » của ta tại các nước cũng đã đoạt được nhiều thắng lợi cụ thể. Uy tín của Việt Cộng đã bị giảm sút ở nhiều nước và chính nghĩa của ta càng ngày càng được sáng tỏ hơn.

Sau đây là một vài thắng lợi điển hình trong cuộc vận động dư luận quốc tế :

Ông M.J. Desal, nguyên Tổng Thư Ký Bộ Ngoại Giao Ấn Độ và cũng là nguyên chủ tịch Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình chiến ở Việt Nam. trong bài xã luận về Hội nghị Alger đã ủng hộ Việt Nam Cộng Hòa và chỉ trích thái độ của Algérie và một số quốc gia Á Phi đã chống đối việc Việt Nam Cộng Hòa tham dự Hội nghị này.

Phái đoàn Ấn Độ tại Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến đã có thái độ thuận lợi cho ta hơn trước.

Phái đoàn ACTT (American's Christmas Train and Trucks) gồm có đại diện của Thanh Thương Hội và Tổng Hội Sinh Viên Hoa Kỳ viếng thăm Việt Nam để nghiên cứu tại chỗ việc cứu trợ cho đồng bào tỵ nạn Cộng sản ; khi về nước có ca tụng tinh thần chống Cộng anh dũng của nhân dân và Chánh phủ và hô hào dân chúng Hoa Kỳ gửi tặng phẩm cứu trợ nạn nhân Cộng sản tại Việt Nam.

Tổng Thống Tunisie, trong buổi lễ tiếp nhận Ủy nhiệm thư do Đại Sứ Việt Nam đệ trình đã tán thành chánh sách của Chánh phủ Việt Nam và hứa giúp đỡ Việt Nam nhứt là tại các Hội nghị Quốc tế và tại Liên hiệp Quốc.

Sinh viên Phi luật Tân đã biểu tình trước Sứ quán Việt Nam Cộng Hòa để ủng hộ lập trường của ta.

Ông Tixier Vignancour, ứng cử viên tranh cử Tổng Thống Pháp

Digitized by Google

với De Gaulle đã mạnh tiếng đả kích chánh sách của De Gaulle đối với Việt Nam và bênh vực lập trường của ta trong cuộc chiến đấu chống Cộng sản.

Hội Cựu Chiến Binh Pháp đã gửi kiến nghị ủng hộ cuộc tranh đấu chống Cộng của Cựu Chiến Binh và dân tộc Việt Nam.

Tổng Thống Madagascar Philibert Tsiranama đã tuyên bố tại Tokyo hoàn toàn ủng hộ công cuộc tranh đấu của Việt Nam Cộng Hòa.

Tại Rangoon (Miến Điện), sau việc quốc hữu hóa các tờ báo thân Cộng, đóng cửa các tờ báo Hoa ngữ của Trung Cộng thường xuyên làm hậu thuẫn tuyên truyền cho Việt Cộng ,những tờ báo còn trong tay tư nhân quản lý hiện nay đã có thái độ hiểu biết về tình hình Việt Nam hơn nhờ công tác báo vận của Tòa Tổng Lãnh Sự ta.

Gần đây, Bộ Ngoại Giao đã phối hợp với các Bộ Liên hệ tổ chức việc phóng thích tù phiến Cộng ở Bến Hải gây một tiếng vang quốc tế có lợi cho ta.

Một đoàn sinh viên Bắc Việt vượt tuyến tìm tự do tại Tây Đức được mời về Việt Nam và sau đó được gởi đi du thuyết tại Manille, Đài Bắc, Đông Kinh, Hoa Kỳ, gây một luồng dư luận quốc tế thuận lợi cho Chánh nghĩa Quốc gia.

Một phái đoàn sinh viên Việt Nam đã sang Nhật để giải thích tình hình Việt Nam trong giới sinh viên Nhật Bản. Đồng thời một phái đoàn sinh viên thiện chí Nhật Bản đã sang Việt Nam để hiểu biết thêm thực trạng của cuộc tranh đấu của ta.

Việc Bộ Ngoại Giao tố cáo vụ Việt Cộng ám sát ký giả Từ Chung với dư luận quốc tế đã gây được phản ứng của báo giới các nước và của nghiệp đoàn « Fédération Internationale des Journalistes ».

IV — VẬN ĐỘNG VIỆN TRỢ

Trong công cuộc chống Cộng, bảo vệ tự do và kiến thiết quốc gia, Chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa đã được gần 40 nước trong khối tự do trên khắp các lục địa Âu, Á, Mỹ, Úc tích cực đóng góp vào cuộc tranh đấu của chúng ta dưới hình thức này hay hình thức khác, gồm các ngành kinh tế, kỹ thuật và quân sự. Việc này đã chứng tỏ một cách hùng hồn là ta có chánh nghĩa nên được phần lớn các nước tự do tán thành và ủng hộ.

Digitized by Google

1. Viện trợ kinh tế, kỹ thuật

Công cuộc viện trợ này vẫn tiến hành mạnh :

Trong tháng 7-1965, Chính phủ Iran đã trao tặng Việt Nam 1.000 tấn essence, và gần đây đã gởi một đoàn y tế đến Kiến Hòa. Chánh phủ Thái Lan đã gửi giúp Việt Nam 100 tấn gạo trong thượng tuần tháng 8-1965, để phân phối kịp thời cho đồng bào tỵ nạn ở các tỉnh miền Trung.

Đồng bào tỵ nạn cũng đã được Chính phủ Tân Tây Lan tặng 10.000 Anh kim và đã gởi hai phái đoàn giải phẫu sang giúp Việt Nam. Gần đây, Tân Tây Lan đã tăng cường thêm các đoàn chuyên viên y tế tại Qui Nhơn. Về phương diện y tế, Chánh phủ Phi Luật Tân cũng đã gởi 3 đoàn công tác hoạt động tại Việt Nam và một đoàn chiến tranh tâm lý.

Nhật Bản, mặc dù bị áp lực chống đối của các đoàn thể khuynh tả, cũng đã quyết định gửi cho Việt Nam Cộng Hòa một đoàn y tế và một số dụng cụ y tế. Đồng thời một số tặng phẩm trị giá 200.000 Mỹ kim đã được gởi sang Việt Nam để giúp đồng bào tỵ nạn Cộng sản.

Về phần Chính phủ Mỹ, Bộ Ngoại Giao đã hợp tác với Bộ Kinh Tế thương thuyết ký kết với Sứ quán Hoa Kỳ tại Saigon ngày 16-8-65 và 23-9-65 hai bản tu chính thỏa ước Việt Mỹ về thặng dư nông sản, tăng ngân khoản viện trợ Mỹ để nhập cảng đầy đủ các thực phẩm và nguyên liệu thiết yếu như gạo, sữa đặc có đường, bông sống và thuốc lá v.v...

Gần đây, sau Hội nghị Honolulu trong tháng 2 vừa qua, Tổng Thống Hoa Kỳ đã phái ông Gardner, Giám Đốc Chương trình cải tiến xã hội trong Chánh phủ Hoa Kỳ, đến Việt Nam để nghiên cứu tại chỗ vấn đề y tế và giáo dục để trợ giúp thêm cho Việt Nam.

Trong cuộc công cán tại Áo, Hòa Lan, Bỉ, Đức và Ý từ 26-9 đến 9-10-1965, ông Tổng Thư Ký Bộ Ngoại Giao đã vận động mang được một số kết quả quan trọng như sau :

Hòa Lan quyết định gửi 2 bác sĩ và một phái đoàn y tế 15 người sang Việt Nam và giúp chuyên viên về thủy nông, và chăn nuôi v.v... và xây cất 5 trung tâm bài lao ở Saigon — Chợ Lớn.

Ý đã thỏa thuận giúp Việt Nam thành lập một cô nhi viện, tiếp tục gởi đoàn giải phẫu và giúp Hội Hồng Thập Tự Việt Nam.

Digitized by Google

Thỏa ước Việt — Tây Đức về việc Tây Đức giri tầu bệnh viện « Helgoland » sang giúp Việt Nam đã được ký kết tại Bộ Ngoại giao Việt Nam Cộng Hòa ngày 28-3-66, giữa Đại sứ Schmidt Horix, đại diện Chánh phủ Tây Đức và Ngoại trưởng Trần Văn Đỗ, đại diện Chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa.

Digitized by Google

Cộng Hòa Tây Đức đã có một chương trình viện trợ Việt Nam gồm 11 điểm, từ việc giúp trợ dân di cư tỵ nạn Cộng sản cho đến việc xây cất một trường Tiểu và Trung học, lập một lò sát sinh, tặng 500.000 piles, máy bơm nước, lập xưởng sửa chữa xe bus gửi giáo sư dạy tại Đại học Huế, tặng dụng cụ y khoa, lập một đội thương thuyền v.v...

Riêng về vấn đề di cư tỵ nạn, Bộ Ngoại Giao Đức đã chấp thuận cấp ngay heo Việt Nam Cộng Hòa một ngân khoản cấp cứu là nửa triệu Đức mã (125.000 Mỹ kim). Chánh phủ Liên bang Đức cũng đứng ra kêu gọi tất cả các tổ chức xã hội. từ thiện và chính trị để gây một phong trào liên đới đối với nhân dân Việt Nam.

Riêng tháng 3 vừa qua, một phái đoàn quan trọng của Cộng Hòa Tây Đức đã sang Việt Nam ký kết một thỏa ước về việc gửi tàu bệnh viện Helgoland sang trợ giúp Việt Nam, và nghiên cứu nhiều dự án biện trợ khác.

Gần đây, tổ chức « Terre des hommes » của Thụy Sĩ đã trợ giúp Việt Nam phụ trách việc chuyên chở và chữa trị các trẻ em Việt Nam bệnh tật tại Âu Châu, Tổ chức Hồng Thập Tự Thụy Sĩ cũng đã gửi một đoàn y tế đầu tiên đến Kontum.

2. Viện trợ quân sự

Công cuộc viện trợ quân sự của Thế giới tự do dành cho Việt Nam cũng tiếp diễn cùng một nhịp với sự viện trợ kinh tế và kỹ thuật.

Hiện nay Quân đội Đồng minh (Mỹ, Đại Hàn, Úc, Tân Tây Lan, Thái Lan, Phi Luật Tân v.v...). đã tham gia chiến đấu bên cạnh các chiến hữu Việt Nam trên khắp chiến trường và đã mang lại cho quân dân ta nhiều thắng lợi quân sự quan trọng, khiến tình thế càng ngày càng thêm sáng sủa.

Đại Hàn đã tăng cường số quân nhân chiến đấu ở Việt Nam và Phi Luật Tân nay mai sẽ gửi sang Việt Nam một đơn vị công binh.

Qua những viện trợ kinh tế, kỹ thuật và quân sự nói trên, người ta thấy thế giới tự do luôn luôn hưởng ứng công cuộc chiến đấu chống Cộng và kiên thiết quốc gia của nhân dân miền Nam Việt Nam.

Digitized by Google

V — HOẠT ĐỘNG KIỀU VẬN

Để tăng gia mối liên lạc với kiều bào ở hải ngoại hầu vận động họ hưởng ứng cuộc chiến đấu cách mạng của quân dân trong nước, Bộ Ngoại Giao đã tích cực hoạt động thực hiện các công tác sau đây :

1. Thành lập tủ sách văn hóa để cung cấp món ăn tinh thần cho kiều bào. Sách, vở và tài liệu đã được Bộ Quốc Gia Giáo Dục và Bộ Tâm Lý Chiến cung cấp.

2. Thực hiện với sự chấp thuận của Thượng cấp, việc giản dị hóa thủ tục để các nhà phát hành gửi báo chí sách vở ra ngoại quốc hầu phổ biến văn hóa Việt Nam và phản công lại Việt Cộng tại các quốc gia có nhiều Việt kiều.

3. Các Sứ quán đều có những bản tin tức lược kê các việc xảy ra tại quốc nội để phổ biến cho đồng bào. Bản tin này do Bộ Ngoại Giao soạn thảo và được điện đài ở Saigon gửi đi.

4. Các phim ảnh liên quan tới các hoạt động trong đủ mọi lãnh vực tại quốc hội vẫn được gửi thường xuyên cho các Sứ quán chiếu cho kiều bào và sinh viên xem để họ hiểu rõ tình hình trong nước và các cố gắng của Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa thực thi đường lối cách mạng của Nội các Chiến tranh.

5. Đối với các học sinh Việt Nam tại Paris, Chính phủ ta đã chỉnh đốn việc tổ chức hai cư xá Lutèce và St Jacques, và mở lại quán cơm cho học sinh Việt Nam ở đường Monge.

6. Tổ chức nhiều buổi trình diễn văn nghệ và thể thao tại Vientiane và Bangkok và đã được Việt kiều nhiệt liệt hoan nghênh.

7. Tu bổ ngôi chùa ở Vientiane để Việt kiều có chỗ thờ cúng.

8. Tổ chức các buổi tiếp xúc với kiều bào nhân dịp các ngày lễ. ngày Quốc khánh và ngày Tết.

9. Mời phái đoàn Việt kiều tại Ai Lao và Thái Lan về nước để tham dự lễ Quốc Khánh.

KẾT LUẬN

Trên đây là những thành tích điển hình tóm lược những hoạt động của Nội các Chiến tranh trong một năm qua về ngành ngoại giao. Rồi đây Chánh phủ sẽ còn tiếp tục tích cực hoạt động theo chương trình cách mạng đã vạch sẵn, để nâng cao uy thế quốc gia trên chính trường quốc tế.

Digitized by Google

Digitized by Google

RETURN TO ➡ **CIRCULATION DEPARTMENT**
202 Main Library

LOAN PERIOD 1 **HOME USE**	2	3
4	5	6

ALL BOOKS MAY BE RECALLED AFTER 7 DAYS

[illegible] loans may be renewed by calling 642-[illegible]
1-year loans may be recharged by bringing the books to the Circulation Desk
Renewals and recharges may be made 4 days prior to due date

DUE AS STAMPED BELOW

DEC 12 1983		
REC. CIR. DEC 27 '83		
REC. CIR. DEC 27 '83		

UNIVERSITY OF CALIFORNIA, BERKELEY
FORM NO. DD6, 60m, 1/83 BERKELEY, CA 94720

Digitized by Google

Digitized by Google

Digitized by Google